



Vương Quyền

Cuốn sách
học tiếng Anh
bán chạy nhất
Trung Quốc

SẴN HỌC BỎNG

Đích đến của tôi PHẢI là nước Mỹ

alphabooks®



BOOKAHOLIC.VN

Vương Quyền

SĂN HỌC BÔNG

Công ty phát hành: Alpha Books

Nhà xuất bản: NXB Dân Trí

Kích thước: 13 x 20.5 cm

Số trang: 372

Ngày phát hành: 04/2014

Ebook: Lê X

facebook.com/groups/TuSachTamLy/

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục Lục

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

[Lời tựa](#)

[Chương 1. Học tiếng Anh để rửa mối hận “bác cả năm”](#)

[Chương 2. Cái giá phải trả](#)

[Chương 3. Giây phút này, tôi đã hiểu ra](#)

[Chương 4. Sự phấn đấu của tôi](#)

[Chương 5. Nhật ký vượt trùng dương của tôi](#)

[Chương 6. Sống trên đất Mỹ](#)

[Lời cuối](#)

Lời tựa

Không ngừng sống, không ngừng phấn đấu

Đây là cuốn sách chia sẻ kinh nghiệm học tiếng Anh của tôi, và cũng là cuốn sách chứng minh cho quá trình tôi-trưởng-thành.

Ở cuốn sách này, tôi muốn chia sẻ mọi phương án từ chuẩn bị, lên kế hoạch cho đến sử dụng sách vở và tài liệu cho các kỳ thi tiếng Anh mà mình từng trải qua; chia sẻ tất cả phương pháp và đường hướng học tiếng Anh của tôi; chia sẻ những niềm vui thất bại cũng như thành công trong việc nỗ lực làm tất cả để nâng cao năng lực tiếng Anh của chính mình. Và hơn thế, tôi còn muốn chia sẻ cảm nhận của tôi về cuộc đời – vào lúc tôi xuống dốc, bế tắc, đơn độc hay dao động; chia sẻ quan niệm, suy nghĩ của cá nhân tôi liên quan đến sự kiên trì, phấn đấu, ước mơ và cả những gì tôi học được, chiêm nghiệm được trên đường đi của mình.

Về phương diện học tiếng Anh, trong cuốn sách này không có những câu giáo điều, càng không có những câu yêu cầu bạn “phải” thế này hay “phải” thế kia, mà chỉ có những chia sẻ gần gũi, giản đơn. Phương pháp học tập cũng giống như quan điểm nhìn nhận sự vật, mỗi người đều có một cách nhìn riêng về một sự vật nào đó. Nếu bạn cảm thấy phương pháp học tập của tôi phù hợp, thì bạn sẽ rất hài lòng và thấy cuốn sách này có ích cho bạn; còn nếu bạn có thể “gạn đục khơi trong”, chọn lọc ra phương pháp học tập phù hợp với bạn từ phương pháp học tập của tôi, vậy thì cuốn sách này thật sự đạt được tác dụng “thả con săn sắt, bắt con cá rô”, đồng thời thể hiện được giá trị của nó.

Tôi hy vọng đây sẽ là một cuốn sách bổ ích, ý nghĩa – giúp bạn biết cách học tiếng Anh và lập kế hoạch học tập như thế nào. Hy vọng nó có thể tạo ra sự tương tác giữa người đọc và người viết, có thể làm bạn không khỏi nghiền ngẫm, suy tư, đọc đi đọc lại. Ngoài ra, tôi cũng hy vọng cuốn sách của tôi có thể tiếp thêm cho bạn sức mạnh vào những lúc bạn cô đơn, yếu đuối, có thể làm tâm hồn bạn trở nên thư thái, dễ chịu, có thể đối thoại với bạn, và khiến bạn nhớ mãi. Tóm lại, tôi mong rằng đây sẽ là một cuốn sách thật sự hữu dụng đối với bạn.

Vương Quyên

– Thành phố Saint Louis, tiểu bang Missouri, nước Mỹ, tháng Ba năm 2011.

Chương 1. Học tiếng Anh để rửa mối hận “bác cả năm”

Thời cấp I

(Từ tháng Chín năm 1991 đến tháng Bảy năm 1996)

"Water Spirit - Tinh thần của nước

1. Lúc nào cũng có thể tìm được đường ra.

2. Khi gặp trở ngại, sẽ tập trung

mọi sức lực để vượt qua.

3. Kiên trì bền bỉ chảy mãi cho tới đích."

Bố mẹ đặt cho tôi tên mụ là Diễm Diễm, chữ *diễm* có nghĩa là *sắc thái tươi tắn* hay *xinh đẹp*. Có lẽ, bố mẹ đặt cho tôi tên này với hy vọng tôi sẽ là một cô gái ngoan ngoãn, dịu dàng và xinh đẹp từ tấm bé. Ước muốn của bố mẹ thật đẹp, tiếc rằng tôi lại khác xa với những gì họ mong đợi. Thuở nhỏ, tôi để lông mày ngang, tóc ngắn, người gầy nhom như con khỉ, trước năm mười tám tuổi, tôi chưa từng mặc váy. Phạm vi hoạt động của tôi chỉ gói gọn trong phòng, trên cây và khu vực xung quanh cánh cửa sắt ngoài cổng nhà mà thôi. Nếu bạn quay ngược thời gian trở về những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ 20, và tình cờ bắt gặp tôi, chắc hẳn trong đầu bạn sẽ hiện ra ba từ khóa: “Con bé điên”, “Tomboy”, “Chuyên gia gây rối”. Hồi đó, tôi có rất nhiều ước mơ ngớ ngẩn như, tôi ước sau này mình sẽ trở thành một nữ trinh sát chuyên điều tra các vụ án ly kỳ, một nữ phi hành gia có thể bay vào vũ trụ, cũng có khi tôi ước mình là một nữ hiệp khách, hành hiệp trượng nghĩa, cướp của người giàu chia cho người nghèo. Có điều, tôi chưa bao giờ ước mình “trở thành một cao thủ học tiếng Anh”.

Thật lòng mà nói, hồi còn bé tí ti, tôi căn bản chẳng biết gì về sự tồn tại của những áp lực đến từ tiếng Anh. Hồi tôi học tiểu học, cuộc sống của mọi người vẫn còn nhiều bế tắc, chưa có máy tính, chưa có mạng internet, ngay đến những thứ tương tự như điện thoại di động cũng không có. Và lại, lúc đó, tư tưởng của tôi cũng rất ấu trĩ, tôi luôn cho rằng tiếng Hán là ngôn ngữ duy nhất, cho rằng Trung Quốc là cả thế giới này. Tôi nhớ một hôm nào đó vào năm lớp Một, tan học trở về nhà, tôi chăm chú xem tivi chiếu một đoạn quảng cáo xà bông, trong đoạn quảng cáo đó có một cô gái phương Tây xinh đẹp, tóc vàng, mắt xanh, dáng cao. Vừa nhìn thấy cô ấy, tôi bỗng cảm thấy ngạc nhiên, khó hiểu: “*O, trông cô này chẳng giống người bình thường!*” Cô gái nằm trong bồn tắm, lấy tay hớt nhẹ những cụm xà bông trắng muốt mê hoặc, cuối chương trình, cô nhìn vào đám xà bông mềm mại, buông một câu “*I love you*”. Tôi quay ngay sang hỏi mẹ: “*Cô ấy vừa nói gì vậy mẹ?*” Mẹ đáp: “*Cô ấy nói tiếng Anh con ạ.*” Tôi rít rít hỏi tiếp: “*Tiếng Anh là tiếng gì hả mẹ?*” Mẹ bảo tôi, tiếng Anh là ngôn ngữ chính của các nước phương Tây. Nghe đến đây, tôi bị chấn động ngay tức khắc: “*Ồ, thì ra trên thế giới còn có một loại ngôn ngữ khác, gọi là tiếng Anh cơ đấy...*”

Nếu đổi lại là những đứa trẻ có chí tiến thủ cao – khi bắt gặp tình huống này, chắc chắn chúng sẽ cảm thấy vô cùng hiếu kỳ, các tế bào não bị kích thích khao khát đi tìm hiểu tri thức, rất có thể còn châm lên nhiệt tình học tiếng Anh trong con người

chúng. Song, thuở nhỏ tôi không những nghịch ngợm mà học hành cũng chẳng đến nơi đến chốn, lúc nào cũng chỉ mong giảm thiểu tối đa việc học. Hễ nghe đến những chủ đề uyên bác như “một ngôn ngữ khác” là tôi lại tảng lờ như không biết. Thế nên, sau khi nghe mẹ phổ cập kiến thức liên quan đến ngoại ngữ, tôi lập tức chạy biến ra khỏi nhà, cùng mấy người bạn nhỏ của mình ở trong sân chơi trò “thám hiểm”.

Trường tiểu học thực nghiệm của chúng tôi hồi đó chủ yếu thực hiện hai chế độ giảng dạy: Một là chia chế độ giáo dục nghĩa vụ chín năm thành năm năm tiểu học và bốn năm trung học, phân biệt với chế độ giáo dục phổ thông bao gồm sáu năm tiểu học và ba năm trung học; hai là bắt đầu triển khai giảng dạy môn tiếng Anh trong nhà trường từ năm lớp Ba tiểu học. Lúc đó, địa phương tôi còn đi đầu trong việc áp dụng chế độ giáo dục này, mọi người đều cho rằng đây là một việc hết sức mới mẻ. Còn tôi mơ mơ hồ hồ chẳng hiểu thế nào là thực nghiệm, thế nào là giáo dục, hoàn toàn không có chút hứng thú. Tôi chỉ biết, bắt đầu từ năm lớp Ba có một môn học thường xuyên xuất hiện trên lịch học của tôi, là: Tiếng Anh. Quá trình học tiếng Anh kéo dài suốt mười lăm năm của tôi cũng bắt đầu từ đây.

Lúc mới bắt đầu học tiếng Anh, tôi chẳng nhớ gì đến đoạn quảng cáo xà bông năm nào. Tôi nhìn chòng chọc cuốn sách tiếng Anh, bên trong chỉ có những chữ như con sâu róm, hoàn toàn lạ lẫm. Mỗi buổi lên lớp, thầy giáo nghiêm túc dạy chúng tôi cách sử dụng tiếng Anh, đọc các chữ số Ả Rập, chào hỏi và hỏi đường như thế nào, vậy mà tôi chẳng tập trung nghe giảng, có điều sự mất tập trung ấy cũng đều liên quan đến tiếng Anh. Tôi tốn rất nhiều thời gian suy nghĩ hai vấn đề: Một là, tôi là người Trung Quốc sinh ra và lớn lên trên mảnh đất này, tôi không tới nước Anh, cũng không nói chuyện với người Anh (lúc đó tôi cứ nghĩ, chỉ có người Anh mới nói tiếng Anh), tại sao tôi nhất định phải học tiếng Anh; hai là, vào cái thời xa lắc xa lơ của nhân loại, dịch giả Trung Quốc đầu tiên trong lịch sử làm sao biết *apple* trong tiếng Anh tương đương với *quả táo* trong tiếng Hán?

Nhưng, bất luận là tôi phân tâm, phá rối, nằm ngủ hay chuyen giấy trong giờ học, thì môn tiếng Anh vẫn cứ tồn tại. Cho nên, tôi cũng xác định sẵn là mình sẽ phải chịu sự “hành hạ” của các loại bài tập và thi cử môn tiếng Anh. Tôi nhớ trong một lần thi cuối kỳ môn tiếng Anh, thầy giáo đọc số điện thoại bằng tiếng Anh, yêu cầu chúng tôi nghe xong rồi viết lại. Tôi đoán mò ra mấy dãy số đầu, hí hoáy viết, cũng chẳng biết là đúng hay sai. Đến dãy số cuối, thầy giáo nâng cao độ khó của “trò chơi”. Thầy không đọc từng chữ số như trước nữa, mà đọc *double five*. Tôi nhẩm tính trong đầu: “Five là năm, *chắc chắn không sai. Nhưng từ đứng trước nó là từ gì nhỉ? Nghe có vẻ giống ‘dabo’, chẳng nhẽ là... ‘bác cả năm’?*”

Không cần nghĩ cũng biết, điểm thi lần đó rất tệ, việc này tạo thành vết thương nặng nề trong tâm hồn còn non nớt của tôi. Thuở nhỏ, tôi rất thiếu bình tĩnh, tôi không kiềm chế được cảm xúc của mình mỗi khi được biểu dương, càng không kiềm chế được cảm xúc của mình mỗi khi bị đá kích, tôi thuộc tuýp người có được một chút thành công thì không còn biết trời cao đất dày là gì, còn chịu một chút thất bại thì chán nản ê chề. Sau vết thương “bác cả năm”, tôi ngấm thê: Từ nay về sau mình không bao giờ thêm động vào tiếng Anh nữa!

Mấy lần thi cử sau đó, thành tích của tôi ngày một xuống dốc. Mẹ thấy điểm số môn tiếng Anh của tôi không những không tiến bộ, ngược lại còn thụt lùi, bèn kiên quyết đăng ký cho tôi một lớp học thêm tiếng Anh vào kỳ nghỉ đông năm lớp Bốn. Lúc đó,

trong lòng tôi vẫn có một “chân lý” vĩnh viễn không thay đổi: Chỉ có đũa đốt mới đi học thêm. Nên khi mẹ bắt tôi đi học thêm, tôi cảm thấy trời sắp sập đến nơi rồi. Nhưng dù tôi chống đối thế nào, thì cũng chỉ là châu chấu đá xe, cho nên cuối cùng tôi đành phải miễn cưỡng nhận lời mẹ, đi vào con đường học thêm tiếng Anh.

Cô giáo lớp học thêm lúc đó thuê một phòng học nhỏ trong trường đại học để làm lớp học. Mùa đông, bên ngoài gió thổi từng cơn, trời lạnh cắt da cắt thịt, ngay cả ở trong phòng cũng không thấy ấm, cô giáo bắc một cái bếp lò sưởi ấm cho tụi học trò chúng tôi. Bước vào lớp, tôi chui tọt xuống góc cuối, kéo khăn quàng cổ che kín mặt chỉ để hở mỗi hai con mắt, vì không muốn mọi người nhận ra một học sinh ghép lớp học kém là tôi đây. Lúc đó, cả lớp đang học bài, tôi phải suy nghĩ mất một lúc lâu mới hiểu ra, chủ đề ngày hôm ấy là học cách biểu đạt màu sắc bằng tiếng Anh. Đến giờ luyện tập, cô giáo cho chúng tôi luân phiên nói chiếc áo khoác mình đang mặc trên người có màu gì. Tôi nghĩ bụng: *“Thôi, chết mình rồi, lượng từ vựng của mình, ngay đến ‘dabo’ cũng chẳng biết là gì, vậy thì làm sao biết được màu gì với màu gì!”* Tuy không biết từ biểu thị màu sắc, nhưng được cái tôi lại giỏi bắt chước. Vì vậy, mỗi lần đến phiên tôi, nghe bạn đằng trước nói thế nào, tôi liền bắt chước nói thế ấy. Mặc dù phát âm không chuẩn, phản ứng chậm, nhưng ít ra tôi cũng qua được mấy vòng. Đến lượt cuối cùng, bạn đằng trước nói black, tôi cũng nói theo “bờ-lai-cờ”. Tôi vừa mới dứt lời, cả lớp đã im phăng phắc, cô giáo lộ cộc đi đến chỗ tôi, dịu dàng nhìn cô học trò nhỏ rồi đưa ánh mắt lướt qua chiếc áo khoác của tôi, hỏi: *“Em xác định chiếc áo đang mặc trên người em có phải màu đen không?”* Tôi cúi đầu nhìn, tất nhiên là không phải màu đen rồi, quá đau khổ. Kết thúc tiết học đầu tiên, tôi buồn rười rượi, thầm nghĩ: *“Thế là mình vừa để lại một ấn tượng đầu tiên ‘tốt đẹp’ ở trong lòng mọi người rồi, thế nào các bạn cũng nghĩ – con chim ngu ngốc vừa mới tới đó, chẳng những phản ứng chậm chạp, lại còn mù màu nữa chứ.”*

Cô giáo lớp học thêm của chúng tôi họ Trương, cô là một người dịu dàng, đoan trang, lại nhiệt tình, rộng rãi. Mẹ bảo tôi, cô Trương lúc đó mới ngoài ba mươi tuổi nhưng đã từng đi du học bên Anh, chuyên ngành phương pháp giảng dạy Anh văn theo ngữ cảnh. Sau khi học xong, cô về nước, một mình đứng ra mở lớp học thêm này. Phương pháp dạy học của cô Trương quả là có chỗ độc đáo, trước sau cô không bao giờ ép chúng tôi học từ vựng, đọc bài khóa. Ngược lại, cô luôn mượn rất nhiều tình huống khác nhau trong cuộc sống để chúng tôi tự vận dụng các câu thoại tiếng Anh, học từ vựng và cấu trúc câu qua hình thức đóng vai cho các bạn xem. Mặc dù hồi nhỏ, tôi bướng bỉnh nghịch ngợm, nhưng trí nhớ của tôi rất tốt, học cái gì cũng rất nhanh, phương pháp học tập thú vị này ngay lập tức tạo cho tôi sự hứng thú, tự nhiên tôi nhớ toàn bộ những gì được học trong quá trình tham gia trò chơi đóng vai. Trong một thời gian ngắn, thành tích của tôi nhanh chóng vượt qua các bạn cùng lớp học thêm. Cô Trương còn khen ngợi làm tôi cảm thấy có động lực vô hạn.

Cũng nhờ những kiến thức học được từ lớp học thêm, thành tích môn tiếng Anh của tôi ở trường học cũng được nâng cao chút ít. Không biết từ lúc nào, tôi lại thích tiếng Anh mất rồi. Giờ nghĩ lại, cảm giác lúc đó cũng không hẳn là “thích”, mà đúng hơn là “bản thân mình cảm thấy tốt” thôi, bởi lúc đó mục tiêu duy nhất để tôi cố gắng học tập chính là muốn rửa “môi hận dabo” trong kỳ thi cuối kỳ năm ấy. Ba năm tiểu học từ lớp Ba cho đến lớp Năm là thời gian mở mang con đường học tiếng Anh của tôi, còn cô giáo Trương của lớp học thêm trở thành người thầy đầu tiên làm tôi thay đổi trên con đường này.

Tốt nghiệp tiểu học, tôi lơ ngơ bước vào cấp II, mang theo hành trang là điểm lên lớp không mấy xuất sắc, tính cách bướng bỉnh tình quái và cái tên tiếng Anh là Joy, do cô giáo Trương đặt cho tôi. Chào đón tôi là người thầy thứ hai làm tôi thay đổi, cùng với cuộc sống bốn năm trung học cơ sở – ngây thơ, đại dốt.

Chương 2. Cái giá phải trả

Cuộc sống cấp II

(Từ tháng Chín năm 1996 đến tháng Bảy năm 2000)

Bạn có thể ham chơi, nhưng nên nhớ, bạn sẽ phải trả giá cho việc ham chơi ấy. Bạn muốn có được thứ này thì sẽ phải mất thứ kia. Ông trời công bằng, không cho ai tất cả. Cái gọi là chèo thuyền ngược dòng, không tiến ắt lùi, chính là nói bạn ham chơi trong lúc người khác đều đang phấn đấu, thì sẽ bị thụt lùi ở phía sau.

Ngày đầu tiên khai giảng bậc trung học cơ sở, nhà trường phổ biến: Môn tiếng Anh ở cấp II bắt đầu học từ ABC. Nghe tin này, tôi sướng như điên. Tôi mau chóng làm một phép tính nhỏ trong đầu: “Chẳng phải trước đây mình từng học tiếng Anh với một vị tiến sĩ đi du học về sao. Giờ học lại từ đầu, thì quá đơn giản, vậy, có nghĩa là... mình có thể tiêu xài thoải mái vốn kiến thức đã học được trước đó?” Nghĩ đến đây, tôi không khỏi nhếch miệng lên cười, khăn trương bắt tay vào việc phác thảo cuộc sống trung học cơ sở muôn màu muôn vẻ. Thuở nhỏ tôi như vậy đấy, vừa thông minh vừa lanh lợi, mỗi tội “óc ngắn”, mới học được một chút chữ nghĩa đã khoe khoang, mới có được một chút thành tựu đã đắc ý. Mẹ luôn nhắc nhở tôi: *“Làm việc phải chắc chắn, làm người phải vững vàng.”* Nhưng có một vài đạo lý chỉ sau khi bản thân mình trải qua sự đã kích nặng nề hay thất bại to lớn mới có thể nhận thức được, còn bây giờ chỉ nghe người khác nói ra ra bên tai thì cũng chẳng đi vào trong lòng.

Vào tiết học tiếng Anh đầu tiên ở trường cấp II, có một cô giáo bước vào cửa chính của lớp học. Cô trạc ngoài ba mươi tuổi, tóc ngắn năng động, quần áo trên người toát lên cốt cách nhà giáo, cô trang điểm khéo léo, phong thái đỉnh đặc, tạo cho người đối diện cảm giác cô giỏi giang hơn người. Trong tay cô không cầm bất kỳ một cuốn giáo án soạn sẵn nào, cô đứng trên bục giảng trực tiếp giảng bài. Đầu tiên, cô dùng tiếng Trung giảng về tầm quan trọng của tiếng Anh, ví dụ như tiếng Anh là ngôn ngữ phổ biến nhất thế giới, nó là một trong những ngôn ngữ quan phương của Liên hợp quốc, chỉ có học tiếng Anh chúng ta mới có thể giao tiếp được với toàn thế giới. Cô có giọng nói to, rõ ràng, tốc độ nói vừa phải, cô nói liên tục hơn hai mươi phút mà không bị vấp chỗ nào. Tôi chăm chú lắng nghe, lạ là tôi chẳng buồn ngủ vì tính nghiêm túc của chủ đề.

Một lúc sau, cô ngừng nói, rồi sau phút tạm dừng gián đoạn đó, từ miệng cô lại phát ra thứ ngôn ngữ tiếng Anh lưu loát. Mặc dù lúc đó, tôi chưa thể hiểu hết ý cô, nhưng tôi cảm nhận rất rõ giọng nói êm như ru của cô, thậm chí tôi còn cảm thấy mình say sưa tiếp nhận bài giảng của cô. Suốt bốn mươi lăm phút đồng hồ, bao nhiêu cặp mắt nhỏ của cả lớp đều đổ dồn vào người cô, không có tiếng nói chuyện rì rầm, cũng không có tiếng ngáp ngáp dài. Mãi đến khi cô giáo kết thúc bài giảng cũng là lúc tiếng chuông báo hiệu hết giờ vang lên, cả lớp mới trầm trồ thán phục, rồi đứng dậy vỗ tay rào rào. Cô giáo khẽ mỉm cười, sải bước đi ra ngoài lớp học. Thuở nhỏ, tôi vẫn thích làm một người giỏi giang, phóng khoáng như những nữ đặc công hay nữ cảnh

sát chẳng hạn. Nhưng đến khi gặp cô giáo này, lần đầu tiên tôi mới biết, thì ra cô giáo tiếng Anh cũng có thể giỏi giang, phóng khoáng như thế! Từ đó, tôi càng mê cô hơn.

Đây chính là cô giáo Ngô, người thầy thứ hai làm tôi thay đổi trên con đường học tiếng Anh. Cô Ngô không những có phương pháp giảng dạy phù hợp, mà ngay đến tính cách của cô cũng rất cương trực, quyết đoán. Điều khiến chúng tôi khó quên nhất là lúc nào cô giáo cũng trực sẵn câu cửa miệng *Fifty times* – bài tập bắt buộc phải làm hàng ngày là học thuộc từ vựng, nếu bạn nhớ sai một từ, cô sẽ nghiêm giọng nói với bạn: *Fifty times* (chép lại từ này năm mươi lần). Thuở nhỏ, tôi là đứa bộp chộp, làm việc gì cũng thiếu suy nghĩ, nên mặc dù tôi đã học thuộc từ vựng rồi, nhưng mỗi lần kiểm tra, tôi vẫn viết sai, không thiếu thì thừa chữ cái, và kết quả là phải lĩnh hình phạt *Fifty times*. Cho đến năm lớp Chín, chồng vợ chép từ vựng của tôi đã chất cao lên đến mấy chục cuốn. Nhưng có cho đi thì sẽ được nhận lại, quả đúng là đạo lý. Nhờ chép đi chép lại từ vựng nhiều lần, tôi dần dần rèn được tính nhẫn nại của mình, và cũng nhờ cách dạy ký âm và phát âm tài tình của cô giáo Ngô, sau này lên cấp III, tôi không còn mắc lỗi viết sai từ vựng nữa.

Vào năm tôi học lớp Bảy, ở thành phố chỗ chúng tôi bắt đầu xuất hiện hàng loạt sách *Một sách* của Nhà xuất bản Đại học Oxford. Để tôi có thêm hứng thú trong việc học tiếng Anh và cũng là để nâng cao kỹ năng đọc hiểu của tôi, mẹ tới hiệu sách mua cho tôi một cuốn *Một sách*. Tôi còn nhớ cuốn đầu tiên bà mua cho tôi là *Jane Eyre*, đó là một cuốn sách khá mỏng, bìa màu xanh sẫm, nhìn rất bắt mắt, sờ rất sướng tay, bố cục chương mục hợp lý, ngoài ra còn sử dụng song ngữ Trung – Anh nữa, nếu đọc tiếng Anh không hiểu, tôi có thể tra đoạn Trung văn tương ứng. Hôm cầm cuốn sách, tôi giam mình trong phòng ngủ, ngấu nghiến đọc xong chỉ trong nửa ngày. Sau tôi nhận thấy đọc một cuốn chẳng nhằm nhò gì, thế là ngay ngày hôm sau, tôi kéo mẹ tới hiệu sách tha cả bộ *Một sách* về nhà. Hàng ngày, chỉ cần làm xong bài tập, tôi lại cặm cụi đọc chúng. Lâu dần trong tôi xuất hiện cảm giác đối với tiếng Anh, như mọi người vẫn nói thì đó gọi là “ngữ cảm”.

Nói một cách đơn giản, “ngữ cảm” là khả năng cảm nhận nhạy bén một ngôn ngữ nào đó trong quá trình học tập. Còn nói một cách nôm na dễ hiểu, thì “ngữ cảm” là học “theo cảm giác”. Cũng giống như chúng ta đọc Trung văn vậy, cho dù bạn không biết đâu là định ngữ, trạng ngữ, bổ ngữ trong câu, không biết rốt cuộc câu văn có mạch lạc hay không, chỉ cần bạn đọc đi đọc lại mấy lần là có thể cảm nhận được. Câu sai ngữ pháp, đọc thế nào cũng thấy trúc trắc; còn câu không có vấn đề về ngữ pháp, đọc thế nào cũng thấy xuôi. Có thể nói, tôi thu được nhiều kiến thức nhất về ngữ cảm chính là nhờ quá trình đọc *Một sách*. Cũng chính vì vậy mà mặc dù khi đó tôi không học giỏi ngữ pháp, nhưng rất ít khi mắc lỗi khi giải loại bài tập này.

Hồi cấp II, tôi có một người bạn thân, sở thích lớn nhất của hai chúng tôi là hát tiếng Anh. Vì vậy, chúng tôi thường xuyên tới hiệu sách lùng sục băng cassette ghi ca khúc chính trong các bộ phim hoạt hình của hãng Disney, băng màu vàng nhạt, có kèm theo lời bài hát tiếng Anh, một bộ gồm bốn cuộn. Ban đầu tôi còn chịu khó tra nghĩa từng câu hát, nhưng về sau tôi trông mèo vẽ hổ, bắt chước cách phát âm của người ta, chỉ tập trung nghe tiếng hát, mà chẳng hề để ý gì đến ý nghĩa lời bài hát. Thời điểm đó chưa có máy tính, cũng chưa có MP3, không có thứ gì có thể mang theo bên mình để nghe, tôi chỉ có thể bỏ cuộn băng cassette vào trong đài, nghe từng lượt, học từng câu, bắt chước từng tí một. Tôi suy nghĩ nghiêm túc cách phát âm mỗi từ vựng của ca sĩ, và còn học cả những chỗ ngắt nghỉ lên xuống. Về sau, tôi nghiêm nhiên biến

thành một cái “máy hát”, sau một giây khởi động, thì lập tức phát ra tiếng hát, mà tiếng hát lại còn có hồn, có điệu nữa chứ.

Một hôm, tôi đang đọc bài khóa tiếng Anh, cô Ngô đột nhiên khen tôi phát âm chuẩn, giọng đọc truyền cảm. Tôi sung sướng như muốn nhảy cẫng lên. Mỗi lần dù chỉ được khen ngợi tí ti thôi, tôi cũng thôi phồng nó lên gấp mười, gấp trăm lần trong suốt thời gian học tập sau đó. Nghe cô Ngô nói vậy, tôi không có suy nghĩ, cô thật sự cho rằng tôi đã có tiến bộ, hay đó chỉ là “lời nói dối ngọt ngào” mà cô thường dùng để khích lệ học sinh. Ngược lại, tôi tin lời cô, quả quyết cho rằng đó là do hiệu quả nhất định của việc bắt chước học hát tiếng Anh. Từ chuyện này, tôi phát hiện ra: *Tôi có thể cải thiện kỹ năng phát âm tiếng Anh của mình bằng cách bắt chước cách phát âm của người khác*. Từ sau lần được cô giáo khen ngợi ấy, tôi càng mạnh dạn tích cực phát biểu trong giờ tiếng Anh. Cô giáo càng khen ngợi tôi, tôi càng học tiếng Anh nghiêm túc, thành tích học tập của tôi càng cao, sau này tôi còn giành được phần thưởng vì tham gia các cuộc thi tiếng Anh.

Những thắng lợi trên phương diện tiếng Anh giúp thời gian hai năm đầu cấp II của tôi ngập tràn niềm vui tựa như thế giới thần tiên. Cô giáo lúc nào cũng biểu dương tôi, còn bạn học luôn kéo nhau tới hỏi tôi các vấn đề về tiếng Anh, lúc đó tôi có cảm giác mình đang sống giữa hoa tươi và những tràng pháo tay tán thưởng. Như đoạn trước tôi mới nói đến, thuở nhỏ tôi là người có được một chút thành tựu thì không còn biết trời cao đất dày gì, học được một chút chữ nghĩa đã tự cho rằng mình nắm vững tất cả. Nên hễ hoàn thành bài tập là tôi lại chạy bắn ra sân thể dục chơi đá cầu, đu xà và đánh cầu lông, không ngó ngàng gì đến việc chuẩn bị bài mới và ôn tập bài cũ. Ấy vậy mà, thành tích môn tiếng Anh của tôi vẫn đạt giỏi, thành tích môn Ngữ văn đạt trên trung bình, còn thành tích môn Toán học cũng ngấp nghé mức trung bình (lúc đó độ khó của môn Toán học vẫn nằm trong khả năng chống đỡ của tôi), trong bảng xếp hạng học lực học kỳ II năm lớp Bảy, tên tôi vẫn ở quanh vị trí an toàn, là một trong mười bạn đứng đầu lớp. Bấy giờ tôi nghĩ: Thật ra cấp II cũng chỉ thế mà thôi.

Bi kịch thật sự bắt đầu từ học kỳ II, năm lớp Bảy. Nhà trường lần lượt đưa môn Vật lý, Hóa học và Sinh vật vào chương trình học, độ khó của môn Toán học cũng được nhân lên. Không hiểu tại sao, ngay từ ngày đầu tiên học Lý, Hóa, Sinh, tôi đã chẳng có thiện cảm với những môn này. Theo tôi, có lẽ là vì yếu tố thiên bẩm trong cơ thể tôi không có chỗ cho các tế bào khoa học tự nhiên. Tôi không sao hiểu được, lớn lên tôi không làm một nhà khoa học, sao cứ phải bắt tôi học những thứ trừu tượng này. Do không có hứng thú đối với Lý, Hóa, Sinh nên tôi không bỏ thời gian và công sức vào đó. Có thể dùng cụm từ “thất bại hoàn toàn” để miêu tả lần thi đầu tiên ba môn Lý, Hóa, Sinh của tôi. Cũng từ đây, tôi dán cho mình cái mác – “Không đếm xỉa đến khoa học tự nhiên”. Nếu như nói lý do lúc đó tôi vứt bỏ bốn môn Vật lý, Hóa học, Sinh vật và Toán học là vì tôi cảm thấy chúng quá trừu tượng, thì lý do sau này tôi vứt bỏ ba môn Chính trị, Lịch sử và Địa lý lại là vì tôi cảm thấy chúng quá nhàm chán. Trong chín môn học, tôi đã vứt bỏ cả bảy môn, vị chi chỉ còn lại hai môn là Tiếng Anh và Ngữ văn, tôi phải làm sao mới đi hết những năm tháng còn lại của thời cấp II?

“*Làm sao đi hết? Đến đâu hay đến đấy vậy!*” Đó là câu trả lời của tôi thời Trung học cơ sở. Tính cách chống đối và không an phận khiến tôi không biết sợ là gì, càng ngày càng phóng túng, buông thả. Từ sau “thất bại hoàn toàn” trong lần thi đó, tôi bắt đầu ngủ trong giờ học, về nhà thì mãi miết chơi, chép bài tập của bạn khác, kỳ thi sát nút rồi vẫn không ôn tập. Tôi nhớ mang máng, trong mấy lần thi sau đó, tên tôi dần dần

tụt xuống vị trí mười sáu, hai mươi một, hai mươi tám, lần thi tệ nhất hình như tôi còn xếp thứ ba mươi sáu thì phải. Không có bạn nào tới hỏi tôi các vấn đề liên quan đến học tập, cũng không có thầy giáo cô giáo nào khen ngợi tôi nữa, ngược lại thầy cô đều nhìn tôi bằng ánh mắt thất vọng. Nhìn thấy cục diện này, mẹ sốt sắng đăng ký cho tôi ba lớp học thêm Lý, Hóa, Sinh và một lớp học thêm Toán. Đồng thời bà cũng không quên việc củng cố tiếng Anh cho tôi, nên lại đăng ký thêm một lớp học thêm tiếng Anh. Lên đến lớp Chín, đứng trước kỳ thi cấp III, áp lực từ nhiều phía giống như trận lũ lụt bất ngờ ập đến, làm tôi không kịp trở tay. Tôi hậm hực trách mẹ, nói mẹ đừng bắt tôi học nữa, tôi vốn dĩ không thể học mà, bao nhiêu môn như thế, làm sao tôi có thể ứng phó cho được?

Về sau, quả thật tôi không ứng phó nổi. Sau khi công bố kết quả kỳ thi cấp III, tôi khóc đến nỗi cả người ướt đầm nước mắt. Mấy người bạn thân của tôi ở cấp II đều đỗ vào trường Trung học phổ thông giỏi nhất thành phố. Còn tôi? Điểm thi của tôi không những cách xa điểm chuẩn của trường đó mười vạn tám nghìn dặm, mà còn không đủ điểm vào những trường cấp III có điểm chuẩn thấp tới mức không thể thấp hơn. Có lẽ suốt đời này tôi cũng không thể quên kỳ nghỉ hè tốt nghiệp cấp II năm ấy. Ngày này qua ngày khác, tôi nằm lì trong nhà lo lắng và sợ hãi, tôi sợ nhận điện thoại của người thân và bạn bè, sợ họ hỏi tôi: “*Diễm Diễm thi cấp III sao rồi? Đỗ trường nào?*” Trong lòng tôi rất buồn bực khó chịu, tôi không muốn gặp ai, đã nhiều ngày trôi qua tôi chẳng bước chân ra khỏi nhà. Mẹ lo tôi quá rầu rĩ, nên muốn dẫn tôi ra ngoài dạo phố. Tôi níu tay áo mẹ, ngân ngấn nước mắt hỏi bà, có phải tôi không được đi học nữa không...

Năm đó, tôi mười lăm tuổi. Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi đã phải trả giá vì không có chí tiến thủ.

Kết thúc cuộc sống Trung học cơ sở, về phương diện tiếng Anh, tôi có được hứng thú và nhiệt tình trong việc học tập môn học này. Quan trọng hơn là tôi học được một số kiến thức nền tảng từ chỗ cô giáo Ngô, ví dụ như ký âm, phát âm và từ vựng. Lầu cao vạn trượng đều từ dưới đất xây lên, nắm chắc kiến thức nền tảng luôn là bước quan trọng nhất để học giỏi một môn tri thức nào đó. Vì vậy, tôi vẫn luôn biết ơn cô giáo Ngô. Hồi cấp II, do tuổi còn nhỏ, bất luận là về nhận thức hay về kỹ năng, tôi đều chưa hình thành phương pháp học tập hệ thống của mình. Vả lại, lúc đó 80% tinh thần và sức lực của tôi đều tập trung vào chơi bời. Cho nên, sau cú nhảy vọt về một số kỹ năng cơ bản trong tiếng Anh, tôi chẳng có tiến bộ gì đáng kể.

Nhưng, quãng thời gian bốn năm cấp II lại giúp tôi hiểu ra đạo lý: “Có cho đi thì sẽ có nhận lại.” Đó là bài học xương máu của tôi. À không, tôi chưa đổ máu, tôi mới chỉ khóc lóc thôi, nên, chúng ta hãy gọi đó là “bài học đầm nước mắt” nhé. Thật ra trong đạo lý “Có cho đi thì sẽ có nhận lại” – không cho đi thì làm sao bạn có thể nhận lại được gì? Còn nếu bạn cảm thấy mình đã cho đi mà vẫn chưa nhận được báo đáp, vậy thì e là bạn cho đi chưa được bao lâu hoặc là hàm lượng “vàng” trong cái gọi là “cho đi” ấy quá thấp. Hồi cấp II, tôi bỏ công sức vào học môn tiếng Anh, nên mới có thành tích tốt, chỉ có điều hàm lượng “vàng” không cao, nên thành tích của tôi cũng chẳng có gì xuất sắc. Bên cạnh đó, tôi gần như không ngó ngàng gì đến các môn học khác, nên đương nhiên không có thành tích tốt ở các môn học này, và cuối cùng, tôi chỉ có thể chúc lấy thất bại trong kỳ thi cấp III sau này.

Nhưng rõ ràng, từ thất bại ấy, tôi rút ra được một bài học, đó là: Bạn có thể ham chơi, nhưng nên nhớ, bạn sẽ phải trả giá cho việc ham chơi ấy. Bạn muốn có được thứ này thì phải mất thứ kia. Ông trời công bằng, không cho ai tất cả. Cái gọi là chèo thuyền ngược dòng, không tiến ắt lùi, chính là nói bạn ham chơi trong lúc người khác đều đang phấn đấu, thì sẽ bị thụt lùi ở phía sau. Ông trời chỉ cho chúng ta nếm trải hai mùi vị của cuộc đời là vị đắng và vị ngọt. Nếu nửa đời trước, bạn chọn chịu khổ rồi, thì nửa đời sau có thể hưởng lạc. Còn nếu nửa đời trước, bạn chọn hưởng lạc, vậy thì hãy chuẩn bị chịu khổ suốt phần đời còn lại đi là vừa.

Nếu như tôi có thể hiểu ra đạo lý này sớm hơn một chút, nếu như tôi thật sự đặt bài học từ kỳ thi cấp III ở trong lòng, nếu như trong tính cách thuở nhỏ của tôi có nhiều phần vững vàng, ít phần nông nổi, có lẽ tôi sẽ không thua thê thảm trong kỳ thi đại học sau này...

Về sau mẹ chạy ngược chạy xuôi hỏi mấy trường, cuối cùng cũng đăng ký được cho tôi vào một trường cấp III tư thục trước khi các trường trung học phổ thông khai giảng năm học mới. Tháng Chín năm 2000, khi những người bạn thân của tôi đều cấp cấp sách mới tới ngôi trường cấp III giỏi nhất thành phố, hăm hở bước vào môi trường mới, học kỳ mới, tôi ngậm ngùi theo bố tới ngôi trường tư thục ở phía Nam thành phố nhập học. Một khoảng thời gian sau đó, đám bạn thân cùng học cấp II đều không biết tôi đi đâu. Vì khi đó trường tư thục của tôi vừa mới xây xong, nên không ai biết đến. Lúc chúng tôi đến nhập học, ký túc xá của nhà trường vẫn còn chưa sơn sửa xong, sau cơn mưa con đường ở trước cổng trường lầy lội bùn đất, không có chỗ đặt chân, sau này bố nói vui là “Nam Nê Loan”.

Cuộc sống cấp III của tôi bắt đầu từ nỗi buồn như thế.

Chương 3. Giấy phút này, tôi đã hiểu ra

Ký ức cấp III

(Từ tháng Chín năm 2000 đến tháng Bảy năm 2003)

"Vào giây phút đứng ở cổng trường ngày hôm ấy, tôi đã nghĩ thông suốt mọi chuyện. Dù lúc đó, tôi vẫn chưa thể đưa ra câu trả lời tường tận cho câu hỏi trước đó có liên quan đến việc tại sao con người cần phải học tập, tại sao con người cần phải phấn đấu, nhưng từ trong sâu thẳm đáy lòng tôi vang lên âm thanh hết sức rõ ràng, mách bảo tôi rằng: "Minh không thể cứ như thế này cả đời được! Minh nhất định phải thay đổi!" Đó là vào năm 2003, tôi bắt đầu phấn đấu từ đây."

Tôi cảm thấy biết ơn vì hồi cấp III, cuối cùng tôi cũng tìm được trường để học. Dù không có những người bạn thân ở bên cùng tôi trải qua những năm tháng phổ thông đẹp nhất, tôi vẫn rất vui, bởi vì cuối cùng tôi cũng có thể trở lại trường học. Trước lúc khai giảng cấp III, tôi từng thề thốt chân thành với bố mẹ: *“Con nhất định sẽ học giỏi hơn mỗi ngày, con nhất định sẽ không thua kém bạn bè.”* Thuở nhỏ, tôi hiếm khi chịu hứa, nếu có hứa thì cũng chỉ hứa với bố mẹ mà thôi. Tôi luôn nghĩ, học là học cho bố mẹ: Minh học giỏi, bố mẹ sẽ được nở mày nở mặt; còn mình học dốt, cũng chỉ làm mất mặt họ mà thôi. *Khi đó, tôi chưa bao giờ ý thức được rằng, thật ra từ nhỏ tới lớn, mỗi việc tôi làm, mỗi bước đường tôi đi, dù tốt dù xấu cũng đều in dấu trong cuộc đời tôi, vĩnh viễn không thể xóa nhòa.*

Dù nói thế nào đi nữa, tôi cũng được đi học rồi! Tuy ngôi trường mới chỉ là “Nam Nê Loan”, nhưng ở trong lòng tôi, nó vẫn hiện lên đẹp đẽ. Cũng thật trùng hợp, cô giáo chủ nhiệm của tôi lúc bấy giờ cũng là một cô giáo tiếng Anh. Trong một bài kiểm tra trắc nghiệm tiếng Anh mấy tuần đầu, tôi đứng thứ nhất dựa vào những kiến thức nền tảng được tích lũy từ thời cấp II. Vì vậy, tôi vui như hoa nở, thầm nghĩ: *“Thì ra tiếng Anh cấp III cũng không quá khó, cơ bản mình chẳng cần học hành chăm chỉ cũng vẫn có thể đạt điểm số cao ngất!”* Thực tế, ở ngôi trường tư thục lúc ấy, học lực của các bạn trong lớp đều kém, nhưng tôi lại lắm tưởng, kết quả kiểm tra tốt là vì bản thân mình có thực lực... Những ngộ nhận về vị trí đứng đầu bảng xếp hạng môn tiếng Anh một lần nữa lại làm tôi buông lỏng cảnh giác. Sau khi có “tiến bộ”, tôi quảng lời hứa của mình đối với bố mẹ lên chín tầng mây.

Lúc đó nhà trường thực hiện phương thức dạy học khép kín, hầu hết học sinh đều ở nội trú. Nhà tôi ở trong thành phố, vốn dĩ có thể lựa chọn không ở nội trú, nhưng vì muốn bồi dưỡng kỹ năng sống tự lập cho tôi nên mẹ đăng ký cho tôi ở lại trường. Ngoài mỗi cuối tuần về nhà lấy quần áo thay giặt ra, gần như toàn bộ thời gian tôi đều ở trường. Từ lúc sinh ra đến giờ, đây là lần đầu tiên tôi xa nhà, nên mới đầu chưa thích nghi được, tôi rất nhớ bố mẹ. Nhưng lâu dần, tôi lại có cảm giác thoát khỏi “móng vuốt ma quỷ”: “Trời cao Hoàng đế ở xa”, mình làm gì, học gì, học thế nào ở trong trường, bố mẹ làm sao biết được. Mỗi lần bố mẹ hỏi thăm tình hình học tập, tôi đều cười hì hì, nói dối cho qua. Thật ra, hơn một tháng sau ngày khai giảng, tôi đã trở về trạng thái chán chường trước đây. Bên cạnh vừa không có thầy cô tốt đôn đốc, khích lệ, vừa không có bạn hiền tác động tích cực, tôi chẳng có bất kỳ mục tiêu gì đáng nói trên phương diện học tập. Tôi, hoặc là suốt ngày buồn chuyện, chơi bài cùng cô bạn cùng phòng trong ký túc xá, hoặc là một mình ngồi trong tiệm internet chơi game online, xem phim Hàn Quốc. Lúc đó, tôi thường xuyên trốn học, việc ngồi thâu đêm suốt sáng ở tiệm internet cũng đã sớm trở thành chuyện cơm bữa rồi.

Thời gian không chờ đợi ai cả, hơn nửa học kỳ đã trôi qua lộn xộn vậy đấy.

Một buổi tối mùa đông, bố tới trường thăm tôi. Lúc đó chúng tôi đang có giờ tự học, ông đứng nấp phía sau lớp học, lén quan sát tình hình học tập của tôi qua lớp cửa kính. Theo miêu tả sau này của bố, thì lúc đó tôi đang nhiệt tình tán gẫu cùng mấy đứa bạn xung quanh, vừa nói cười, vừa chuyền giấy, khoa chân múa tay. Trông thấy cảnh tượng ấy, lòng bố đóng băng – hóa ra mỗi tối con gái đều không chăm chỉ, chịu khó tự học giống như lời nó nói. Ông vội vàng gọi điện cho mẹ, kể rõ tình hình, mẹ nghe xong cũng cảm thấy sốt ruột. Suốt đêm hôm đó, hai người bàn bạc đối sách, và đưa ra quyết định cuối cùng là phải cho tôi chuyển trường!

“Chuyển trường?” Vừa nghe thấy hai từ này, tôi đã “sửng cồ” lên: *“Chẳng dễ gì con mới làm quen được với môi trường mới, bây giờ bố mẹ lại bắt con chuyển đi nơi khác? Bọn trường chuyên, lớp chọn liệu có coi trọng một đứa học sinh dốt nát được chuyển tới từ trường tư thục như con không? Con không chuyển, nhất quyết không chuyển! Thà làm đầu gà còn hơn làm đuôi phượng!”* Để tiến thêm một bước trong việc thuyết phục tôi, mấy tối liền bố đều đưa tôi tới ngôi trường mới xem. Hai bố con tôi đứng ở sân thể dục trong trường giữa cái lạnh se sắt mùa đông, ông vẫn nhấn nài khuyên bảo tôi, còn tôi vẫn cố chấp chống đối. Sau cùng, vẫn là trứng không chọi được với đá, tôi không thể vượt qua quyền lực của phụ huynh, miễn cưỡng đồng ý chuyển trường, rời học kỳ II năm lớp Mười sang một ngôi trường mới.

Ngôi trường mới của tôi là ngôi trường cấp III duy nhất trong thành phố trực thuộc Sở giáo dục, đây cũng là ngôi trường đứng thứ nhất, nhì trong bảng xếp hạng các trường trung học phổ thông toàn thành phố. Mẹ ngọt nhạt bảo tôi, đến ngôi trường mới, tôi

phải hoàn toàn chấm dứt cuộc sống buông thả nửa năm trước ở trường Tư thực, sớm đi vào nền nếp mà một học sinh Trung học phổ thông cần có. Bước vào lớp học mới, tôi trở mắt ngạc nhiên vì nhìn thấy rất nhiều gương mặt thân quen, về sau tôi mới phát hiện ra rất nhiều bạn trước đây đều học cùng trường cấp II với tôi. Có những gương mặt thân quen bên cạnh, việc làm quen với môi trường mới của tôi không thành vấn đề. Quả nhiên, mấy tuần sau, tôi lại hiện nguyên hình là một đứa thích “gây chú ý”. “Vết thương” thi trượt cấp III trước đó và sóng gió chuyển trường để lại trong lòng tôi đã hoàn toàn bình phục.

Lên đến lớp Mười một, chúng tôi phải phân ban. Vì tôi “không đếm xỉa đến khoa học tự nhiên”, nên lẽ tất nhiên phải chọn ban khoa học xã hội. Nhìn chung, lúc đó có hai loại học sinh sẽ chọn ban khoa học xã hội: Loại thứ nhất bao gồm những học sinh thật sự yêu thích khoa học xã hội và có thành tích học tập khá giỏi ở các môn học thuộc ban này; còn loại thứ hai là học sinh dốt. Lý trí mách bảo tôi thuộc loại học sinh thứ hai. May mắn sao, giáo viên chủ nhiệm ban khoa học xã hội là một cô giáo tiếng Anh, sự xuất hiện của cô khẽ đánh thức những tế bào tiếng Anh vốn đã ngủ quên từ lâu của tôi. Cô giáo chủ nhiệm phụ trách giảng dạy môn tiếng Anh, đâm ra tôi chẳng dám học hành chểnh mảng như trước nữa. Tôi quyết định bắt đầu học thật giỏi, nắm chắc tiếng Anh một lần nữa.

Vì hồi học cấp II, tôi nhận ra, đọc các tác phẩm Anh văn nổi tiếng rất có hiệu quả trong việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và ngữ cảm, nên tôi đi mua nhiều bản in đầy đủ các tác phẩm văn học nổi tiếng của phương Tây, hàng ngày làm xong bài tập, tôi lại ngồi trong nhà đọc sách. Ban đầu tôi đọc trầy trật, vì các chương sách phủ kín từ mới, tôi phải bầm bụng tra cứu từng từ, từng chữ không biết. Về sau, tôi chán giở từ điển, bèn nài nỉ mẹ mua cho một chiếc kim từ điển Văn Khúc Tinh. Sau khi có kim từ điển, tôi đọc sách nhanh hơn. Cảm thấy hài lòng, tôi tự nhủ: *“Minh cứ kiên trì đọc hết mấy cuốn sách này, thì thế nào điểm kiểm tra giữa kỳ môn tiếng Anh của mình cũng làm mọi người kinh ngạc cho xem.”*

Lúc có kết quả thi lần đầu tiên, tôi bỏ qua điểm thi mấy môn khác, nhìn thẳng sang điểm số môn tiếng Anh. Tôi nhìn chằm chằm vào đó, rồi thất vọng: Điểm không những không cao như tôi dự đoán, lại còn thấp hơn so với mấy đứa bạn có vẻ chẳng chịu khó học hành! Nhìn lại bảng xếp hạng, tôi càng chán nản hơn: Điểm tổng kết các môn của tôi không nằm trong top đầu, ngay cả điểm tiếng Anh cũng xếp mãi cuối bảng.

Từ đây về sau, tôi như con ếch lâu nay vẫn ngồi dưới đáy giếng, bỗng có một ngày được đưa lên trên mặt đất, không những nhìn rõ trình độ tiếng Anh thật sự của mình, mà còn nhận ra mình không thể theo kịp lực học của các bạn trường điểm. Hồi cấp II, tôi tiến bộ nhanh chóng trong môn tiếng Anh, qua phương pháp đọc các tác phẩm Anh văn nổi tiếng, cho nên tôi nghĩ rằng mình đã tìm được đường tắt học tiếng Anh, nghĩ rằng mình chỉ cần tiếp tục đọc như thế, thì đảm bảo sẽ đạt điểm cao trong các kỳ thi. Ai ngờ, tiếng Anh bậc Trung học phổ thông vượt xa tiếng Anh bậc Trung học cơ sở cả về độ khó, độ sâu và độ rộng. Không chỉ lượng kiến thức của tôi không đáp ứng đủ yêu cầu của môn tiếng Anh ở bậc Trung học phổ thông, mà ngay cả phương pháp học tập đọc các tác phẩm Anh văn nổi tiếng cũng không thể đem lại cho tôi điểm số cao trong các kỳ thi.

Lúc này, tôi thừa nhận năng lực của mình gần như bằng không, tôi không thể vượt qua được khó khăn, cũng không thể chịu nổi đã kích, ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi nếu gặp phải một chút trở ngại trên chặng đường phía trước là từ bỏ. Vì thế, sau thất bại trong lần thi đầu tiên, tôi chẳng những không suy nghĩ đến việc điều chỉnh lại phương pháp học tập của mình, chẳng những không suy nghĩ đến việc học hỏi

kinh nghiệm học tập của các bạn học giỏi trong lớp, ngược lại còn đánh trống rút lui. Trong lòng tôi vẫn âm ức tự hỏi: *“Lần này mình bỏ ra bao nhiêu công sức, nhưng bù lại mình chẳng nhận được gì. Đã vậy thì mình cần gì phải phí sức?”*

Và thế là, một lần nữa, tôi lại có tâm trạng chán học, không thể cứu vãn nổi. Lên lớp, tôi nói cười, đùa nghịch hoặc gục đầu xuống ngủ, nghĩ đủ mọi cách giết từng giây từng phút cho hết bốn mươi lăm phút. Tan học trở về nhà, tôi cố làm cho xong bài tập, còn các loại sách vở khác có thể không đọc thì không đọc, có thể không làm thì không làm. Tôi đặt ra cho mình một châm ngôn về phương diện học tập: Kiên quyết không bỏ quá nhiều công sức vào việc học, thề chết cũng không tốn công suy nghĩ những điều thừa thãi. Khả năng quan sát của cô giáo chủ nhiệm cực kỳ tốt, cô phát hiện ra thái độ học tập của tôi không đúng, nên dứt khoát chuyển tôi lên ngồi bàn đầu. Cô cho rằng, chỉ cần đưa tôi vào tầm mắt của thầy cô, thì tôi sẽ phải dè chừng hơn. Cô không ngờ, sau khi chuyển lên ngồi bàn đầu, tôi và cô bạn Tiểu Di Tử – sau này là bạn thân nhất hồi cấp III của tôi – trở thành bạn cùng bàn. Được dịp ngồi cùng bàn, tình bạn của chúng tôi nhanh chóng phát triển, tính cách của Tiểu Di Tử cũng sôi nổi như tôi, nên hai đứa luân phiên diễn trò.

Trong ký ức của tôi, những năm tháng cấp III, một giây dài tựa một năm, áp lực vô hình từ kỳ thi đại học làm tôi ngạt thở. Sách bài tập, sách đề thi thử, vốn tôi không bao giờ làm hết, lại cộng với những cuộc thi lớn, cuộc thi nhỏ ngày càng gia tăng đã choán hết thời gian nhàn rỗi của tôi. Lúc đó, tâm trạng của tôi hoàn toàn bị chi phối bởi điểm số: Hôm nay thi tốt, tâm trạng vui vẻ; ngày mai thi kém, tâm trạng ỉn ẻ. Cách duy nhất để tôi đối phó với áp lực cực lớn này là chạy trốn. Tôi nhớ mình và Tiểu Di Tử thường trốn học ra sân bóng rổ xem các bạn nam đẹp trai đánh bóng; nhớ những lúc diễn ra hoạt động lớn, chúng tôi nằm trên bãi cỏ trong trường, vừa mút mát que kem vừa lắng nghe bản nhạc trong trẻo, tự nhiên của Bandari; nhớ những ngày mùa đông, chúng tôi bùng tiết, ra ngoài chơi ném tuyết cho đến lúc cả người đông cứng mới thôi; nhớ mỗi lần quay trở về lớp học sau khi kết thúc hoạt động lớn, phát hiện ra trên bàn xếp đồng các loại đề thi thử của trường Hoàng Cương, trường Hồ Bắc, trường Bắc Kinh số 4, bao nhiêu lần tôi lấy trộm chúng mang vào nhà vệ sinh xé nát, rồi xối nước trôi tuột đi...

Vào mùa xuân năm 2003, khi kỳ thi đại học đang đến gần, thì thành phố chỗ chúng tôi bùng nổ dịch SARS, cả trường đều được nghỉ học. Ban đầu biết được thông tin này, tôi cảm thấy vô cùng sung sướng, vì cuối cùng tôi cũng không phải tới trường nữa rồi. Nhưng không ngờ, cuộc sống cô lập, không được gặp bạn bè, ngày ngày nằm trong nhà đối diện với cuốn đề thi thử khó hiểu, càng làm tâm trạng của tôi dâng lên đến cực điểm. Ngày nào tôi cũng giải đề thi theo đúng thời gian quy định, nhưng chẳng lần nào đạt được điểm số dự kiến. Tôi khóc rưng rức, hỏi mẹ: *“Con có thể không tham gia kỳ thi đại học được không mẹ?”* Mẹ chỉ khuyên tôi một câu: *“Con cứ cố gắng hết sức là được.”* Mấy ngày trước khi thi đại học, mỗi một giây, một phút đầu tôi đều đau như búa bổ. Mẹ nhẹ nhàng bảo tôi: *“Con cùng mẹ ra ngoài tản bộ đi, đã mấy ngày nay con không ra khỏi nhà rồi. Cứ tiếp tục như thế này thì không được, con sẽ bị trầm cảm mất...”* Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy lúc đó mình đã làm quá mọi việc lên, nào là khóc lóc, nào là đau đầu, nào là trầm cảm... Nhưng vào thời điểm bấy giờ, tôi nhận thấy những cảm giác đó thật sự đang tồn tại, mỗi buổi tôi đều nằm mơ thấy mình cố gắng vật lộn thế nào cũng không thể bước qua được ngưỡng cửa này.

Tôi thấp thỏm dõi theo từng thông tin liên quan đến kỳ thi đại học, vì tôi sợ giống như trước đây, mỗi lần tham gia một kỳ thi lớn, tôi đều trượt trắng cả. May là đề thi đại học năm 2003 quá khó, rất nhiều thí sinh phản ánh đề thi không lý tưởng, cho

nên điểm chuẩn của các trường đại học lớn trong cả nước vào năm đó đều rất thấp, không ít trường cuối cùng phải hạ thấp điểm chuẩn xuống để xét tuyển bổ sung sinh viên. Nhờ vậy, tôi trở thành một trong những người may mắn. Nói đúng ra thì về sau tôi cũng được một trường đại học ở địa phương nhận vớt. Sau này thăm dò tin tức, tôi mới biết, điểm thi đại học của mình đứng thứ hai ở lớp, từ dưới lên.

Ai cũng nói “lúc treo tên trên bảng vàng” là một trong những niềm vui lớn nhất đời người. Cuối cùng cũng có trường đại học nhận tôi rồi, lẽ ra tôi nên vui mừng mới đúng. Nhưng lúc đó tôi chẳng cảm thấy vui mừng chút nào. Vào kỳ nghỉ hè kết thúc kỳ thi đại học ấy, dường như lịch sử ba năm trước lại lặp lại một lần nữa: Những người bạn thân của tôi từ thời cấp II cho tới cấp III đều thi vào Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, Đại học Phúc Đán; còn những người bạn cùng lớp cấp III tôi mới quen sau này cũng thi vào Đại học Triết Giang, Đại học Nam Ninh, Đại học Hạ Môn... Dù không trúng tuyển nguyện vọng I, các bạn cũng mua được tấm vé đáp tới nguyện vọng II. Năm đó, mọi người đều tròn mười tám tuổi, ai cũng sửa soạn hành trang, từ biệt người thân và bạn bè, hăm hở đi đến những thành phố lớn bên ngoài tìm ước mơ của mình.

Còn tôi? Tôi chỉ có thể tiếp tục trải qua tuổi mười tám tại chính thành phố phía Bắc, nơi đã sinh ra và nuôi lớn tôi, sống một cuộc sống không mục tiêu, không sức sống. Nghỉ hè năm ấy, các bạn nhộn nhịp bước trên con đường nối với thế giới bên ngoài, tôi không muốn nhìn thấy cảnh này, nên trước sau không đi tiễn đưa nào. Mãi đến sau này, người duy nhất tôi tới ga tàu hỏa tiễn biệt, chỉ có một mình Tiểu Di Tử. Ngày hôm ấy chia tay, mưa phùn lất phất bay, bạn đứng trên tàu vẫy tay về phía tôi, tôi gượng cười, nhún nhủ bạn đến chỗ mới nhớ phải chăm sóc tốt cho bản thân mình, đừng cảm thực hiện ước mơ. Chiếc tàu hỏa chở bạn khuất xa dần, một mình tôi đứng lặng dưới mưa: Bạn bè đều đi cả rồi, chỉ còn mình vẫn ở lại nơi này. Ngày tháng sau này, mình phải làm sao đây...

Thời gian không chờ đợi một ai, tôi còn chưa làm tốt công tác chuẩn bị, thì tháng Chín năm 2003 đã đến, lần này cũng vẫn là bố đưa tôi tới trường nhập học. Tôi đeo cặp sách mới, đứng ở cổng trường, bước chân lảo nhủ. Trên biểu ngữ treo tít nơi tòa nhà chính ở trong sân trường viết dòng chữ “*Chào mừng tân sinh viên khóa 2003 về nhập trường*”. Nhìn hàng chữ màu trắng trên nền đỏ đó, trong lòng tôi bỗng nhiên xuất hiện một cảm giác thật khó diễn tả bằng lời, tôi cũng không thể gọi tên chính xác cảm giác đó là gì. Tôi tự hỏi chính mình: “*Đây chính là đại học ư? Tiếp sau đây, mình phải làm gì? Tại sao mình phải lên đại học? Đại học là gì? Mình phải làm sao mới vượt qua được bốn năm đại học này? Suy cho cùng tất cả những lựa chọn này có đúng không? Cuộc đời là gì? Ý nghĩa của cuộc đời nằm ở đâu? Rốt cuộc, mình phải làm sao với cuộc đời của mình? Rốt cuộc phải làm thế nào? Tại sao trước đây mình lại thất bại so với các bạn? Rốt cuộc, mình sai ở đâu? Chỉ vì mình không đủ chịu khó học ư? Nếu nói như vậy thì con người học vì cái gì? Phấn đấu vì cái gì? Kiên trì vì cái gì? Và sống vì cái gì?*”

Tôi đang trầm tư suy nghĩ, thì nước mắt tự nhiên rơi ra, ướt đầy khuôn mặt, tất cả những gì đã xảy ra tựa như một thước phim không tiếng, chậm chậm hiện ra trước mắt tôi. Từ nhỏ tới lớn, từ chuyện học thêm tới chuyện chuyển trường, tôi ngốn hết bao nhiêu đồng tiền mồ hôi của bố mẹ, lại còn hao phí vô số thời gian và sức lực của họ. Nhưng còn tôi? Tôi không những không biết thương cho nỗi khổ của bố mẹ, mà còn tự cho mình thông minh, nhiều lần nuốt lời hứa, không cầu tiến, rồi hư hỏng... Sướng trước khổ sau, sau khi đi qua những niềm vui, thì kết quả như thế này đây.

Điều làm tôi cảm thấy buồn bã và áy náy nhất là, khi tất cả đã ngã ngũ, bố mẹ vẫn không trách mắng tôi nửa lời.

Tôi luôn cho rằng, kỳ thi đại học không thể quyết định toàn bộ số phận của một người, song tôi cũng hoàn toàn đồng ý với quan điểm, kỳ thi đại học có thể làm ảnh hưởng đến tư tưởng của một người ở một mức độ nào đó. Người thanh niên vừa tròn mười bảy, mười tám tuổi phải biết đưa ra lựa chọn quan trọng đầu tiên trong cuộc đời và phải gánh chịu trách nhiệm cho lựa chọn đó. Chuyện chọn chuyên ban, đăng ký trường học cũng tương tự như chuyện thay đổi một quân cờ – cũng có nghĩa là thay đổi cả bàn cờ. Đối với tôi, kỳ thi đại học dường như là một lần gột rửa tinh thần, trải qua rồi, tôi mới biết kiểm điểm bản thân và suy nghĩ thật sự nghiêm túc về cuộc đời.

Tôi chợt hiểu ra, khi lớn lên, đến một lúc nào đó, tôi không thể tiếp tục dựa dẫm vào người khác, cũng không thể để người khác gánh chịu trách nhiệm cho những việc mình đã làm. Tất cả những việc tôi làm trước đây đều không phải là làm cho bố mẹ, mà là làm cho bản thân tôi. Khi sự việc phát triển không được như ý muốn, tôi không thể trách cứ người khác, cũng không thể oán trách hoàn cảnh, vì tất cả đều là lựa chọn của chính bản thân mình, là sai lầm của chính bản thân mình. Tôi cần phải biết, bắt buộc phải biết gánh chịu trách nhiệm đó, tuyệt đối không được trốn tránh.

Tôi nghĩ, tại sao những người cùng được đào tạo từ một cái lò cấp I, cấp II ra, sau khi tốt nghiệp cấp III lại bước đi trên những con đường khác nhau đến thế? Vì tôi không bằng người khác? Không phải. Vì chỉ số IQ của tôi thấp? Không phải. Vì hoàn cảnh sống của chúng tôi không giống nhau? Cũng không phải. Tất cả đều không phải, vậy tại sao việc người khác làm được, tôi lại không làm được?

Tôi cam tâm không? Không cam tâm!

Nghĩ đến đây, tôi bỗng hiểu chuyện. Nếu bạn hỏi vì sao tôi hiểu chuyện, thì tôi cũng không biết phải giải thích thế nào. Tôi chỉ cảm thấy, sau khi trải qua nhiều vấp ngã do chính mình tạo ra, đột nhiên tôi hiểu rõ “đạo lý lớn” mà người lớn vẫn thường nói. Sau này mẹ tôi gọi đó là tôi đã “đón ngộ về mặt tinh thần”. Gọi là hiểu chuyện hay là đón ngộ cũng đều được, tóm lại, vào giây phút đứng ở cổng trường ngày hôm ấy, tôi đã nghĩ thông suốt mọi chuyện. Dù lúc đó, tôi vẫn chưa thể đưa ra câu trả lời tường tận cho câu hỏi trước đó có liên quan đến việc tại sao con người cần phải học tập, tại sao con người cần phải phấn đấu, nhưng từ trong sâu thẳm đáy lòng đã vang lên âm thanh hết sức rõ ràng, mách bảo tôi rằng: *“Minh không thể cứ như thế này cả đời được! Minh nhất định phải thay đổi!”*

Đó là vào năm 2003, tôi bắt đầu phấn đấu từ đây.

Chương 4. Sự phấn đấu của tôi

Những năm tháng đại học

(Tháng Chín năm 2003 đến tháng Bảy năm 2007)

"Cho dù bạn từ đâu tới, cho dù bạn bình thường như thế nào đi nữa, thì với ước mơ, tất cả mọi người đều bình đẳng như nhau. Cho dù bạn cảm thấy bản thân mình nhỏ bé nhường nào, bạn vẫn có quyền theo đuổi ước mơ cao quý. Chỉ khi dám ước mơ, bạn mới có cơ hội thực hiện được điều mình mơ ước bằng chính sự nỗ lực của bạn. Nếu như ngay cả ước mơ bạn cũng chẳng dám nghĩ tới, vậy thì chẳng phải là bạn không có may mắn xác suất thành công nào ư?"

Tĩnh ngộ và vùng dậy mạnh mẽ

Con đường phấn đấu bắt đầu từ đây

Thời đại học có hai sự việc mà tôi đáng phải cảm ơn nhất, đó là: Gặp được thầy tốt và bạn hiền. Tôi từng thất bại mấy lần, thế nhưng ông trời vẫn không bỏ mặc tôi, cho tôi cơ hội tiếp tục được đến trường, không những vậy, ông trời còn mang thầy tốt, bạn hiền đến bên tôi. Tôi luôn cho rằng, đây nhất định là phúc phận tôi tu được từ kiếp trước. Người thầy tốt tôi gặp được trong trường đại học chính là cô giáo Trịnh, người thầy thứ ba làm tôi thay đổi trên con đường học tiếng Anh. Cô giáo Trịnh giúp đỡ tôi rất nhiều trên phương diện học tập tiếng Anh, hơn nữa, cô còn thay đổi hoàn toàn nhân sinh quan của tôi. Với tôi, cô giống như một vị nữ thần, luôn ban phát thứ ánh sáng rực rỡ không thể chạm tới – nhưng nó lại tồn tại thật sự. Cô không chỉ đem đến cho tôi tri thức, mà hơn thế, cô còn nuôi dưỡng tinh thần của tôi, tất cả là nhờ vào niềm tin kiên định cùng trái tim nồng ấm của cô. Chính trái tim ấy vẫn luôn ủng hộ tôi không ngừng phấn đấu.

Trước lúc biết cô giáo Trịnh, tôi nghe các anh chị sinh viên năm thứ ba, thứ tư trong trường nói: So với cuộc sống cấp III, cuộc sống ở bậc đại học thoải mái hơn nhiều, các em có thể tham gia vào các đoàn thể xã hội, có thể làm cán bộ trong các tổ chức của sinh viên, và còn có rất nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao khác. Thế nên, nhà trường vừa mới khai giảng chưa được mấy ngày, tôi đã hí hửng kéo bạn học đi đăng ký vào mấy vị trí mới tuyển của các loại đoàn hội như: Câu lạc bộ guitar, câu lạc bộ hip-hop, câu lạc bộ máy tính,... nhưng ngay sau ngày đăng ký, tôi đã biết cô giáo Trịnh.

Đến nay tôi vẫn nhớ như in hình ảnh lần đầu tiên cô giáo bước vào lớp học, mỉm cười chào mọi người, dường như tôi nhìn thấy cả một mùa thu tỏa nắng trong nụ cười đó, cảm giác ấm áp trong lòng. Cô chớp đôi mắt đẹp dịu hiền, tưởng chừng nhìn thấu tâm can chúng tôi. Cô không chỉ có dung mạo xinh đẹp, khiến người khác rung động, mà cô còn có bản lĩnh vững vàng, tính cách giản dị, dễ gần. Giờ học đầu tiên, cô say sưa chia sẻ với mọi người câu chuyện của mình. Cô kể lại lịch sử phấn đấu của mình trong thời gian học đại học và thời gian học cao học theo chương trình trao đổi học viên với Đại học Bắc Kinh, sau đó cô còn kể về ước mơ du học. Kể xong lịch sử phấn đấu, cô bắt đầu chia sẻ cảm nhận của cá nhân cô. Cô nói, *đời người cần phải phấn đấu, gặp hoàn cảnh thuận lợi cũng phải phấn đấu, gặp hoàn cảnh đối nghịch thì càng phải phấn đấu nhiều hơn. Vì nhờ phấn đấu, cuộc đời mới trở nên ý nghĩa; không có phấn đấu, con người chẳng khác nào “khối thịt” biết đi. Chỉ có thông qua quá trình phấn đấu, bạn mới có thể thực hiện được kế hoạch và lý tưởng của mình đối với tương lai. Thầy cô cần động viên khích lệ tất cả các bạn sinh viên, dù hoàn cảnh của các bạn như thế nào, thì các bạn cũng cần phải có dũng khí kiên trì đi tới ước mơ của mình, vì chỉ cần chịu khổ, dũng cảm kiên trì, mỗi người đều có khả năng thành công.* Những lời cô giáo nói ngày hôm ấy như hồi chuông cảnh tỉnh tôi, có lẽ đây cũng chính là bài giảng mang lại cho tôi nhiều động lực nhất mà tôi từng được nghe trong suốt cuộc đời mình! Trong tích tắc, tôi chợt hiểu ra: Thì ra mình luôn cảm thấy cuộc sống của mình mấy năm trở lại đây thật đau khổ, vì mình chưa bao giờ phấn đấu, chỉ biết sống cho qua ngày, ngu dốt đại dốt, không có mục tiêu, cũng không có ước mơ. Bây giờ mình muốn thay đổi, vậy thì bắt buộc phải tìm ra mục tiêu, sau đó phấn đấu ngay lập tức! Hết giờ học, cô giáo bước ra khỏi lớp, tôi vội vã đuổi theo cô ra ngoài giống như đang đuổi theo một chòm sao, tôi hỏi cô rốt cuộc mình phải phấn đấu như thế nào. Cô nhìn tôi, mỉm cười, nói tôi nên bắt đầu từ việc học tốt kiến thức chuyên ngành. Tôi nhanh nhẩu hỏi tiếp: Làm thế nào để học giỏi tiếng Anh? Cô đáp lại một câu đơn giản: *Làm việc cần làm và kiên trì đến cùng.* Cô đi khỏi, một mình tôi trơ trọi ở lại không biết phải làm sao: Ngọn lửa nhiệt huyết đang sục sôi trong con người tôi, nhưng vì chưa

có mục đích và phương pháp học tập rõ ràng, nên tôi cảm thấy dù cả người mình tràn đầy sức lực nhưng lại không sử dụng được. Cho dù như vậy, tôi cũng hiểu rõ một điều: Kỳ thực cuộc sống bốn năm trong trường đại học không hề thoải mái, ít nhất là *nếu bạn muốn có một cuộc sống thoải mái trong tương lai sau này, thì cuộc sống hiện tại của bạn ở trường đại học ắt sẽ phải không thoải mái. Vì vậy, tôi quyết tâm vứt bỏ ý nghĩ theo đuổi cuộc sống ung dung thoải mái trong những năm tháng đại học, rút tên khỏi tất cả các đoàn hội, hạ quyết tâm bước vào con đường phấn đấu của “thầy tu khổ hạnh” từ đây.*

Lần đầu tiên tôi đứng thứ nhất

Cô giáo Trịnh dạy chúng tôi, *làm bất cứ việc gì cũng cần phải nắm rõ kế hoạch, vì có kế hoạch rồi mới có mục tiêu, có mục tiêu rồi mới có động lực để làm.* Khép lại tuần học đầu tiên, tôi xác định cho mình một mục tiêu ngắn hạn. Lúc đó, tôi cảm thấy tiến trình giảng dạy của nhà trường hơi chậm, nên tự đặt ra cho mình một mục tiêu: Tự học hết bốn cuốn giáo trình *Extensive Reading* và *Intensive Reading* trong một học kỳ. Sau đó, tôi thực hiện đều đặn mỗi tối tự học năm, sáu bài. Vào thời điểm đó, mỗi buổi tối ăn cơm xong, tôi đều rủ cô bạn cùng phòng trong ký túc xá đi tự học, về sau bạn ấy không muốn tối nào cũng đi tự học, nên tôi phải đi khắp nơi tìm bạn học cùng. Tìm tới tìm lui cũng chẳng tìm được người phù hợp, thế là tiến độ tự học của tôi bị chậm lại. Đúng lúc tôi đang khốn khổ, phần vì không có bạn học cùng liềm mạng phấn đấu với tôi, phần vì nghị lực của tôi không đủ mạnh, thì từ vũ trụ bao la bỗng đâu xuất hiện một nhân vật quan trọng trong cuộc đời tôi. *Cô ấy là Cá Béo Ướp Muối, người bạn hiền cùng lớp đại học với tôi. Biệt hiệu này bắt nguồn từ bài hát Cá ướp muối của nhóm Mayday – kể từ khi chúng tôi cùng nắm tay nhau đi trên con đường phấn đấu, bài hát này đã cổ vũ chúng tôi không biết bao nhiêu lần, nên chúng tôi đặt cho nhau cái tên là Cá Béo Ướp Muối và Cá Gầy Ướp Muối.*

Tôi quen Cá Béo Ướp Muối trong giờ học cầu lông. Vào tiết học cầu lông đầu tiên, chúng tôi xếp hàng, Cá Béo Ướp Muối đứng ngay trước mặt tôi. Tôi trông bạn ấy quen quen, bèn hỏi có phải bạn ấy cũng học khoa tiếng Anh với tôi không, bạn ấy trả lời đúng. Về sau chúng tôi nói chuyện thân mật hơn rồi mới nhận ra cả hai là bạn cùng lớp của nhau. Tôi bảo Cá Béo Ướp Muối, buổi tối tôi không tìm được bạn cùng đi tự học, thành ra không dám đi, vì tôi rất sợ đi một mình về ký túc xá lúc trời khuya (ký túc xá của chúng tôi ở bên ngoài trường). Nghe vậy, hai mắt Cá Béo Ướp Muối sáng bừng lên, Cá Béo Ướp Muối nói bạn ấy cũng đang tìm bạn học. Vừa khéo hai đứa tôi kết hợp thành một cặp. Từ đó trở đi, Cá Béo Ướp Muối trở thành người bạn hiền trên con đường phấn đấu của tôi, cho tới bây giờ cũng đã được tám năm rồi. Cá Béo Ướp Muối là một người vô cùng quan trọng trong cuộc đời tôi, thật khó để miêu tả hết bằng lời. Cô ấy không chỉ là đồng minh lớn nhất mà cũng là tri kỷ tốt nhất. Cô ấy đã kích tôi mỗi khi tôi kiêu căng, ngạo mạn, đồng thời khích lệ tôi mỗi khi tôi chán nản, nhụt chí. Bao nhiêu can đảm và nghị lực của tôi đều có được từ sự động viên, khích lệ của cô ấy. Cá Béo Ướp Muối thường nói với tôi, *bọn mình đều là người bình thường, đều là “cá ướp muối”, nhưng, bọn mình là “cá ướp muối” có ước mơ.* Điều quan trọng nhất đối với một người đang phấn đấu vì ước mơ là cần phải có can đảm, cần phải có đam mê và trách nhiệm. Không phải bạn cứ ba hoa chích chòe thì sự việc có thể đi tới thành công, bạn bắt buộc phải tự làm mọi việc, và bắt buộc phải làm từ đầu. Từ khi kết bạn với Cá Béo Ướp Muối, mỗi tối chúng tôi đều cùng nhau đi tự học, bản thân tôi cũng sắp xếp lại kế hoạch tự học của mình. Mục tiêu tự học của tôi vẫn chỉ đơn giản là tự học hết bốn cuốn giáo trình *Extensive Reading* và *Intensive Reading*. Lúc đó tôi vẫn chưa hình thành phương pháp tự học hệ thống, nên mới đầu tôi còn

không biết phải học thế nào, tôi định đọc một lượt bài khóa, nắm nội dung tư tưởng của bài và làm hết các bài tập, chỉ thế mà thôi. Đại khái đây là lần đầu tiên trong đời, tôi học tập một cách nghiêm túc. Từ nhỏ tới lớn, đây là lần đầu tiên tôi đọc hết sách giáo trình của nhà trường mà không bỏ sót một chữ nào. Sau mỗi buổi tự học, tôi đều cảm thấy hưng phấn, trước đó tôi chưa từng có cảm giác này. Mỗi lần hoàn thành một nhiệm vụ đã được đề ra trong bản kế hoạch, tôi đều cảm thấy hài lòng.

Khi phần đầu, thời gian luôn trôi đi vội vã. Vừa mới bắt đầu vào học chưa được bao lâu, chúng tôi đã bước vào kỳ thi giữa kỳ đầu tiên trong trường đại học. Tôi đã tự học giáo trình một lượt, lên lớp lại được nghe cô giáo giảng lại một lần nữa, có thể nói kiến thức tiếng Anh của tôi cũng khá vững, nên lần thi đó tôi thể hiện không tồi. Bất ngờ nhất là tôi đứng đầu lớp trong bài thi *Extensive Reading* của cô giáo Trịnh. Tôi nhớ rất rõ, lúc đó cô giáo cầm bài thi của tôi trên tay, nhận xét chữ viết tiếng Anh trong bài thi rất đẹp, bài luận tương đối sâu sắc, hành văn có cảm giác như *native speaker*. Lúc đó, tôi đang ngồi dưới lớp, nghe những lời khen này, cảm thấy xốn xang trong lòng, một mặt hy vọng người cô nói đến là mình, nhưng mặt khác lại không dám chắc một trăm phần trăm đó có phải là mình hay không. Một lúc sau, cô nói: “*Tôi rất muốn biết bạn này.*” Nghe cô giáo đọc tên của mình, tôi bỗng rung mình như có luồng điện chạy qua, từ từ đứng dậy nói: “*Thưa cô, là em ạ!*” Cô giáo nhìn tôi, ngỡ ngàng nhận ra tôi chính là “cô bé đuổi theo chòm sao” hỏi chuyện cô hồi đầu năm học, vì thế cô cười nói: “*Ồ! Thì ra là bạn à, không sai, bạn ngồi xuống đi.*” Quả thật, tôi vô cùng sung sướng, bề ngoài tôi vẫn cố tỏ ra điềm tĩnh, từ tốn gật đầu, rồi ngồi xuống, chứ thật ra trong lòng đã tung hoa cho mình rồi.

Sau kỳ thi giữa kỳ, rất lâu sau tôi không thể bình tâm trở lại. Tôi cầm bài thi của mình xem đi xem lại không biết bao nhiêu lần, đây là lần đầu tiên trong cuộc đời tôi đứng ở vị trí thứ nhất, trái tim bé nhỏ của tôi không chứa nổi vinh dự này đâu! Ngẫm ra hồi cấp II, cấp III, muốn tìm tên mình trên bảng xếp hạng, tôi đều phải dò từ giữa bảng trở xuống, còn bây giờ? Tên của tôi đứng đầu! Còn có nguồn động viên nào tạo ra sức mạnh lớn hơn thế? Kể từ khi đứng đầu kỳ thi giữa kỳ, tôi càng không thể thu lại nhiệt tình mà mình đã dành cho tiếng Anh. Cũng từ đây, tôi bắt đầu học tiếng Anh một cách điên cuồng, tên của tôi liên tục xuất hiện ở vị trí đầu tiên trong bảng xếp hạng các kỳ thi lớn nhỏ. Bốn năm đại học, không hề có một ngoại lệ.

Học từ vựng như thế nào?

Ngoài việc cùng nhau tự học ra, tôi còn chia sẻ với Cá Béo Ướp Muối chuyện hồi đầu năm học tôi hỏi cô giáo Trịnh phương pháp học tập, cô nói điểm mấu chốt để học giỏi tiếng Anh là “*làm việc cần làm và kiên trì đến cùng*”. Cá Béo Ướp Muối bị kích động ngay lập tức, bạn ấy hỏi tôi câu “*làm việc cần làm*” nghĩa là gì, tôi nói tôi cũng không biết. Hai đứa tôi suy nghĩ hồi lâu rồi đưa ra kết luận, một cao nhân như cô giáo Trịnh chắc chắn phải có hẳn một cuốn “*sách quý*” về học tập, vì thế chúng tôi đánh liều đến hỏi cô một lần nữa. Nhận thấy tấm lòng khao khát học tập của hai đứa tôi không gì so sánh được, cô không nhịn được cười, nói hồi đầu năm học cũng có một bạn nam trong lớp hỏi cô về “*sách quý*” đó. Chúng ta tạm gọi bạn nam ấy là bậc thầy ngôn ngữ học nhé, vì từ ngày mở môn ngôn ngữ học cho đến giờ, bạn nam ấy luôn phát huy thứ ánh sáng lạ kỳ trong giới ngôn ngữ học. Với sự tham gia của bậc thầy ngôn ngữ học, chúng tôi tạo thành một nhóm học gồm ba người. Lòng nhiệt tình vô hạn của tôi, lại được tiếp thêm sức mạnh bởi những người đồng chí có cùng hướng phần đầu và sự bồi dưỡng của cô giáo ưu tú, nên các bạn có thể hình dung ra khí thế học tập của tôi lúc đó mạnh mẽ nhường nào.

Nhóm học ba người chính thức được thành lập vào học kỳ II, năm thứ nhất. Cô giáo Trịnh dạy chúng tôi: *Từ vựng là nền tảng học tiếng Anh, nếu không biết từ vựng thì đọc không hiểu, nghe không hiểu và cũng không viết được, ngay đến giao tiếp hàng ngày với người khác cũng không biết diễn đạt ra sao. Cho nên, muốn học giỏi tiếng Anh, bắt buộc các bạn phải nắm vững từ vựng trước.* Mới đầu học từ vựng, cô quảng cho chúng tôi mỗi đứa một cuốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, nói: *“Các bạn về học đi nhé, mỗi ngày học thuộc một trăm từ, ví chi một tuần là bảy trăm từ, cuối tuần tôi sẽ kiểm tra các bạn.”* Tôi ngẩn tò te, thỏ thẻ: *“Cô ơi, ngày trước học cấp III, mỗi ngày bọn em chỉ học mười từ thôi ạ...”* Cô đáp: *“Bây giờ các bạn đang học đại học, không phải là học cấp III. Học đi, cuối tuần tôi kiểm tra.”* Cô đã nói ra rồi thì thể nào cuối tuần cũng sẽ kiểm tra. Vậy nên chúng tôi chỉ còn mỗi nước cố mà học. Hàng ngày, ăn cơm trưa xong, tôi và Cá Béo Ướp Muối lại vui đầu học từ vựng. Lần đầu tiên giờ sách từ vựng ra, tôi sắp phát khóc, một trăm từ sờ sờ ở bên trong chẳng biết tôi, tôi cũng chẳng biết chúng, làm sao có thể nhớ hết trong vòng một ngày! Lúc đó tôi cho rằng mỗi ngày học một trăm từ vựng, đúng là chuyện hết sức hoang đường, dù cô giáo có đánh chết tôi, tôi cũng chẳng thể nào học được: mới học đến từ thứ bốn mươi đã quên bống từ thứ mười bảy; mới học đến ngày thứ ba đã quên hết số từ vựng đã học hai ngày trước. Sau một tuần bù đầu, kết cục thật thảm hại. Lúc cô giáo kiểm tra, có tới hơn một nửa số từ vựng tôi không biết.

Tôi nói với cô giáo Trịnh, đầu óc tôi bị “trúng độc” rồi, một trăm từ một ngày là quá nhiều, tôi không thể học thuộc được, xin cô có thể giảm bớt mỗi ngày học ít đi một chút không, ví dụ như năm mươi hay tám mươi từ cũng được. Nhưng, cô giáo kiên quyết không cho tôi “thuốc giải”, cũng không nhân từ với tôi, cô nói vền vẹn một câu: *“Bạn không học thuộc được là bình thường, học đi học lại nhiều lần chính là điểm mấu chốt. Một trăm từ mỗi ngày, không thể ít hơn, tiếp tục học đi nhé.”* Bất đắc dĩ, tôi chỉ có thể quay về tiếp tục nhồi nhét từ vựng vào đầu.

Áp lực cũng chính là động lực, quả đúng là đạo lý này. Sang tuần thứ hai, tôi và Cá Béo Ướp Muối quyết định thực hiện cơ chế giám sát lẫn nhau: Sáng sớm học thuộc một lượt một trăm từ vựng, sau bữa trưa kiểm tra chéo, hề bị đối phương phát hiện ra chưa thuộc từ nào, thì phải khoanh tròn từ đó lại, đọc lại từ đó cùng với ý nghĩa tương ứng của nó trong tiếng Trung mười lần. Làm vậy không những bản thân người mắc lỗi có thể ghi nhớ từ vựng, mà đối phương cũng có ấn tượng sâu hơn về từ đó. Chúng tôi thống nhất sáng sớm hàng ngày học thuộc từ mới, còn buổi chiều và buổi tối đều kiểm tra lại một lượt. Cơ chế học từ vựng như thế, nghe có vẻ máy móc nhưng thực tế lại có hiệu quả đối với cả hai bên. Chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt lời dạy của cô giáo: Học đi học lại nhiều lần chính là điểm mấu chốt. Vì vậy, chúng tôi gần như dành toàn bộ thời gian sau giờ lên lớp vào học từ vựng, hề có thời gian, chúng tôi lại học lại từ vựng một lần nữa.

Trong thời gian đó, lúc đi, lúc ngồi chúng tôi cũng đều học từ vựng, lúc ăn cơm thì kiểm tra lẫn nhau, ngay cả trong mơ cũng toàn mơ thấy từ vựng. Cá Béo Ướp Muối quen viết từ không biết vào lòng bàn tay, còn tôi quen viết từ không biết vào cuốn sổ tay luôn mang theo bên mình, khi xếp hàng lấy cơm trong canteen, chúng tôi cũng phải chia tay hay mở sổ ra xem. Lúc đó cuốn từ vựng chẳng khác nào bạn trai của hai đứa tôi, buổi tối đi ngủ chúng tôi cũng ôm cuốn từ vựng ngủ, chỉ tiếc là không thể sống cùng nó suốt đời. *Giờ nghĩ lại, tôi thấy mình hồi ấy vừa giống người máy vừa giống một đứa ngốc, nhưng bản thân tôi lúc đó lại được tận hưởng cảm giác thành tựu vì biết đặt ra mục tiêu và hoàn thành mục tiêu, phát hiện khó khăn và khắc phục khó khăn.*

Có cho đi thì sẽ có nhận lại, hai tháng sau, tôi và Cá Béo Ướp Muối dần dần nhận ra, chúng tôi hoàn toàn có thể tiêu hóa một trăm từ vựng mỗi ngày. Không những vậy, tốc độ học thuộc một trăm từ vựng cũng càng ngày càng được rút ngắn: Ban đầu chúng tôi phải mất cả một ngày trời mới có thể thuộc hết một trăm từ vựng, nhưng sau đó chỉ mất một buổi sáng và một buổi chiều, về sau thì chỉ cần hai, ba tiếng đồng hồ là cùng, đến khi học thuộc hết cuốn sách, chúng tôi có thể nhớ kỹ một trăm từ vựng trong vòng một tiếng, có lẽ là vì đầu óc chúng tôi đã quen với cường độ học tập này rồi (tất cả những cụm từ “học thuộc từ vựng” được nói đến ở đây đều đơn thuần chỉ học thuộc từ vựng, tức là nhìn thấy một từ tiếng Anh bất kỳ, bạn có thể lập tức nói ra ý nghĩa thường được sử dụng nhất của nó trong tiếng Trung).

Sau mấy tuần cô giáo kiểm tra từ vựng, để khuấy động “trò chơi”, chúng tôi đưa ra một quy tắc mới: Ai trong ba đứa nói sai một từ sẽ bị phạt một đồng. Đợi đến khi tích đủ năm đồng, người được thưởng sẽ chiêu đãi đối phương món cơm hộp. Tôi và Cá Béo Ướp Muối luôn đứng ở cùng một phe, dù quy tắc đã được đề ra nhưng bất kể ai trong hai đứa tôi giành phần thắng cũng đều chẳng mời bậc thầy ngôn ngữ ăn cơm. Chúng tôi ra sức học từ vựng, không dám thờ ơ bỏ qua bất cứ từ nào.

Để học từ vựng một cách hệ thống hơn, tôi quyết định tiến hành phân chia lại cuốn từ vựng. Cách làm của tôi là: Chia mỗi một trăm từ vựng làm một phần và có đánh dấu, bắt đầu từ từ vựng đầu tiên trong cả cuốn sách. Một trăm từ đầu đánh dấu “(1)”, một trăm từ tiếp theo đánh dấu “(2)”, cứ như vậy cho tới hết cuốn sách thì thôi. Với mỗi phần từ vựng, tôi còn ghi chú tất cả số lần học thuộc cùng với phạm vi số trang từ vựng của phần đó ở ngoài bìa sách, ví dụ: (1), bảy lần, trang 1-18. Muốn học lại phần từ vựng nào, tôi có thể nhanh chóng giờ đến phần từ vựng đó, và lại tôi còn có thể nắm rõ số từ vựng của mỗi phần trong lòng bàn tay.

Trước khi ôn tập từ vựng, tôi làm ghi chú cho cuốn từ vựng của mình trước, ví dụ chấm tròn biểu thị nhớ sai một lần, gạch chân biểu thị nhớ sai hai lần, ngôi sao biểu thị nhớ sai ba lần. Tôi viết những ghi chú này ở trang đầu tiên của cuốn sách. Lần thứ nhất ôn tập, tôi sẽ vẽ chấm tròn trước từ mình không biết và dùng bút chì gạch nhẹ từ mình biết. Lần thứ hai ôn tập, tôi nhìn vào những từ có chấm tròn trước, nếu có từ nào không biết, tôi sẽ gạch chân từ đó, đọc thầm năm lần; sau đó ôn lại những từ đã được gạch nhẹ bằng bút chì. Nếu phát hiện trong số những từ đã được gạch nhẹ đó có từ nào không biết, tôi sẽ vẽ chấm tròn vào từ đó. Lần thứ ba ôn tập, tôi xem những từ bị gạch chân trước (vì tôi nhớ sai những từ này hai lần), nếu trong đó có từ nào không biết, tôi sẽ vẽ ngôi sao trước từ đó, đọc thầm năm lần; sau đó chuyển sang những từ có chấm tròn, gạch chân từ không biết; cuối cùng tôi ôn lại những từ đã được gạch nhẹ bằng bút chì, nếu có từ nào không biết, tôi lại vẽ chấm tròn vào từ đó. Đến lần thứ tư ôn tập, tôi xem những từ có ngôi sao trước (vì tôi nhớ sai những từ này ba lần), sau đó xem những từ bị gạch chân, rồi đến những từ có chấm tròn, cứ tuần tự như vậy.

Phương pháp này nghe có vẻ rắc rối, phức tạp, nào là chấm tròn, nào là gạch chân, rồi lại còn ngôi sao nữa, nhưng ý nghĩa cơ bản của nó là giúp tôi ghi nhớ sâu từng từ một qua những hoạt động tuần hoàn lặp đi lặp lại, càng là từ không biết càng phải học đi học lại nhiều lần. Về sau việc nắm vững từ vựng trở nên khá đơn giản và hiệu quả: Chỉ cần nhìn vào những từ mang ký hiệu chấm tròn, gạch chân, ngôi sao, tôi sẽ biết ngay đó là kẻ thù lớn của mình, cần phải nhớ thường xuyên ôn tập lại.

Tôi chia sẻ phương pháp học từ vựng của mình với Cá Béo Ướp Muối, bạn ấy tỏ ra rất thích thú, ngay ngày hôm sau Cá Béo Ướp Muối đã vẽ chi chít “hoa hồng liễu xanh” vào cuốn từ vựng của mình. Sau một thời gian kiên trì, Cá Béo Ướp Muối phải công nhận với tôi rằng, phương pháp này quả là có tác dụng. Trong khoảng thời gian

còn lại của năm thứ nhất đại học, hàng ngày hai đứa tôi đều sử dụng cơ chế giám sát lẫn nhau trong quá trình học từ vựng, từ đó đạt được hiệu quả cao. Những lúc cô giáo kiểm tra, chúng tôi chưa bao giờ phải mất một đồng cho bậc thầy ngôn ngữ. Học thuộc từ vựng là một việc gian khổ, nên nếu có thể tìm được bạn học cùng, chúng ta không những có thể động viên, khích lệ, giám sát lẫn nhau mà còn có thể “phạt” một bữa cơm để “uy hiếp” bạn mỗi khi bạn muốn buông xuôi nữa. Có thể nói, việc tìm được bạn học đem lại cho chúng ta rất nhiều lợi ích. Sang học kỳ II năm thứ nhất, cuốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 của tôi và Cá Béo Ướp Muối đã trở nên nhàu nhĩ, chúng bị “chia năm xẻ bảy”, “tan nát toi bời”, đến nỗi long cả bì, còn chữ nghĩa bên trong cũng bay biến, nhòe nhoẹt hết cả. Chúng tôi không thể không mua cuốn mới về. Dù vậy, hai đứa tôi vẫn không cảm thấy chán, tiếp tục “vẽ vờ” lên cuốn sách mới. Chúng tôi cười khúc khích, nói: *“Học từ vựng là phải như thế này!”*

Có một dạo tôi mê mẩn ngày đêm theo dõi bộ phim *My name is Kim Sam Soon* (Tên tôi là Kim Sam Soon), tôi nhận ra lúc đi, lúc ngồi trong đầu tôi toàn xuất hiện hình ảnh của Hyun Bin, ngay cả buổi tối đi ngủ, tôi cũng chỉ mơ thấy anh ấy. Nay chuyện học từ vựng cũng tương tự như vậy. Khi học từ vựng trở thành một phần trong cuộc sống của chúng tôi, hàng ngày trong đầu chúng tôi cũng toàn nghĩ đến từ vựng. *Ví như khi tôi và Cá Béo Ướp Muối đi tản bộ trong trường và bắt gặp một cây tùng cao lớn bên rìa đường, tôi sẽ đổ Cá Béo Ướp Muối “cây tùng” trong tiếng Anh nói như thế nào, sau đó chúng tôi tập hợp toàn bộ số từ vựng tiếng Anh về các loài cây, học lại một lượt. Thêm một ví dụ nữa, khi ăn cơm trong canteen, thấy một bạn sinh viên nữ bàn bên cạnh cười lớn tiếng, chúng tôi sẽ nói ra một loạt từ tiếng Anh miêu tả các kiểu “cười”.* Lúc đó, chúng tôi đã đạt đến độ say mê học Anh, như đột nhiên nhớ đến một từ nào đó đã học thuộc mấy ngày trước, nhưng chẳng thể nhớ nổi rốt cuộc đó là từ gì, chúng tôi lập tức buông bát đĩa xuống, giờ cuốn từ vựng ra tra cứu ngay, tìm bằng được từ đó mới thôi. Mỗi lần các bạn khác nhìn thấy chúng tôi có những cử chỉ, hành động kỳ quặc như vậy, ánh mắt của bọn họ sẽ lộ vẻ ngạc nhiên, khó hiểu hoặc khinh khỉnh giấu cợt, tựa như đang lăm bằm: *“Lại còn đến mức ấy cơ à.”* Lúc đó, chúng tôi đều ương bướng trừng mắt nhìn lại, ngầm nói: *“Hừm, cậu thì biết cái quái gì.”* Lúc đó, chúng tôi tự tổng hợp rất nhiều từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, và còn nói đùa nhau là “nữ vương tổng hợp từ vựng”. Không ngờ mấy năm sau tới Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới ở Bắc Kinh, chúng tôi mới phát hiện ra ở đó có bán sách từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, hai đứa tôi mua mấy cuốn sách này, trêu nhau bọn mình đúng là có tầm nhìn xa.

“Đặt bút như có nửa thần”, “Xuất khẩu thành nửa bài”

Cô giáo Trịnh thường nói: *Học thuộc từ vựng không phải là mục đích sau cùng, điểm số cao trong các kỳ thi cũng không phải là mục đích sau cùng, mà mục đích sau cùng là phải thật sự nâng cao được năng lực tiếng Anh của mình qua các phương pháp học tập khác nhau.* Cô dạy chúng tôi: Cảnh giới cao nhất trong học ngôn ngữ là bạn có thể điều khiển được nó, tức là bạn có thể diễn đạt trôi chảy ý nghĩ mình muốn nói ra mà không làm trò cười cho người ta. Cô thấu hiểu sâu sắc đạo lý này, cho nên cùng với việc học từ vựng, cô cũng đôn đốc chúng tôi luyện viết và luyện nói. Ban đầu tôi vẫn cho rằng, để có thể viết được một bài văn tiếng Anh súc tích và ý nghĩa hoặc có thể nói tiếng Anh trôi chảy mượt mà và không vấp vấp chút nào giống như cô giáo Trịnh hay cô giáo Ngô thời cấp II là một việc vô cùng khó. Vì vậy, tôi quyết định, để mình cũng trở nên lợi hại như hai cô giáo, tôi nhất định phải rèn luyện bản lĩnh tiếng Anh đạt đến trình độ “đặt bút như có thần” và “xuất khẩu thành thơ”.

Mới đầu, tôi rất phiền muộn về việc luyện viết, vì mỗi lần đặt bút viết, tôi đều cảm thấy miễn cưỡng, gượng gạo, lúc thì tôi không muốn viết, lúc thì tôi không biết viết thế nào. Do bị chi phối bởi tâm trạng, nên kế hoạch viết lách của tôi cũng bị trì hoãn một thời gian dài. Về sau, tôi và Cá Béo Ướp Muối nghĩ, chúng tôi đã dùng cơ chế giám sát lẫn nhau để học thuộc từ vựng, vậy thì tại sao không thử vận dụng cơ chế này vào phương diện rèn luyện kỹ năng viết? Và thế là, hai đứa tôi bắt đầu thực hiện kế hoạch viết văn: Mỗi ngày viết một đoạn văn ngắn khoảng hai trăm chữ trong thời gian quy định, chủ đề tự chọn, có thể viết tin tức thời sự, cũng có thể miêu tả cuộc sống. Ai không hoàn tất bài viết sẽ phải mời đối phương ăn cơm. Khi quy định này được đưa ra, hai đứa tôi lại bắt đầu hoạt động điên cuồng trong vòng quay mới.

Cô giáo Trịnh hướng dẫn chúng tôi: *Yêu cầu cơ bản nhất của một bài văn tiếng Anh hay là phải có kết cấu hoàn chỉnh. Phần mở bài phải đưa ra được tư tưởng trọng tâm của cả bài thông qua một câu văn nòng cốt. Mỗi một đoạn luận điểm trong phần thân bài đều phải triển khai rõ ràng, mạch lạc các luận điểm bộ phận, luận chứng, luận cứ và câu chủ đề. Phần kết bài cần nhắc lại một lần nữa trọng tâm của cả bài, và cũng có thể viết mở rộng.* Nghe vậy, trong lòng tôi cảm thấy bối rối khó hiểu: “*Đây chẳng phải là ba yếu tố cấu thành một bài văn nghị luận trước đây mình từng học trong môn Ngữ văn ư? Sao văn chương tiếng Anh cũng phải viết như thế nhỉ?*” Ban đầu tôi cảm thấy kết cấu này chặt chẽ nhưng có vẻ quá cứng nhắc, nên không muốn viết. Cô giáo khuyến khích chúng tôi đọc nhiều bài viết trên một số báo và tạp chí Anh văn, thường thức cái gọi là văn bát cổ trong tiếng Anh. Tôi chạy ra tiệm internet đọc mấy bài viết trên trang *The New York Times* (Thời báo New York), phát hiện ra ngôn ngữ viết của tác giả rất dí dỏm hài hước, hành văn lưu loát uyển chuyển, có cảm giác như mây bay nước chảy, nhưng đến khi tìm hiểu kỹ, thì tôi nhận thấy, quả thật khung xương của bài báo tuân theo kết cấu cô giáo nói.

Từ đó, tôi tuyên bố, muốn đạt được đến trình độ đặt bút viết như có thần giúp, mình phải bắt đầu từ việc nắm vững kết cấu bài văn. Khi có giàn khung tốt rồi, nhìn vào “hình thức bên ngoài” của bài văn, người đọc sẽ cảm thấy ưng mắt, họ dễ dàng nhận ra tư tưởng của người viết thể hiện qua bài văn đó. Nếu bài văn không có kết cấu chặt chẽ, không có đầu không có cuối, câu cú rời rạc, luận chứng, luận cứ không bổ sung cho nhau, thì dẫu người đọc đọc đi đọc lại bao nhiêu lần cũng vẫn cảm thấy lúng nhùng, không hiểu “mô tê” gì cả. Bấy giờ khẩu hiệu của chúng tôi là: Trước hết phải viết được một bài văn có kết cấu hoàn chỉnh, không cần biết câu từ có bóng bẩy hay không, luận chứng có mới mẻ hay không, vì sau khi viết xong chúng ta vẫn có thể sửa chữa, bổ sung mà! Hưởng ứng khẩu hiệu của mình, tôi và Cá Béo Ướp Muối bắt đầu đặt bút viết. Mấy bài đầu chúng tôi viết như cơm nguội, bài văn chỉ có mỗi bộ khung cứng nhắc, viết xong ngay đến bản thân mình còn chẳng buồn đọc lại. Nhưng càng về sau, nhờ luyện tập không ngừng, chúng tôi có thể viết ra những bài văn mà bản thân mình cảm thấy chấp nhận được, thậm chí còn hơi hài lòng.

Khi viết văn, tôi không quên nhắc nhở bản thân mình phải vận dụng tối đa những từ mới đã học vào bài viết, vì tôi thường nhớ rất kỹ mỗi từ vựng mình từng sử dụng qua. Ngoài ra, mỗi lần viết bài xong, tôi và Cá Béo Ướp Muối lại ngồi sửa bài cho nhau, chỉ ra lỗi sai của đối phương và góp ý xây dựng. Tôi học được rất nhiều quan điểm và góc độ khác nhau trong việc nhìn nhận, phân tích sự việc từ bài viết của Cá Béo Ướp Muối, ngược lại Cá Béo Ướp Muối cũng học được rất nhiều cách diễn đạt và phương thức cấu tạo câu tiếng Anh trong bài viết của tôi. Chúng tôi kiên trì luyện viết như vậy trong vòng nửa năm. Khi chưa luyện tập, chúng tôi chẳng biết gì, đến khi luyện tập đã vỡ vạc ra nhiều thứ, kết quả mang lại cũng khác. Về sau, mỗi lần thi

môn viết, tuy chúng tôi chưa đạt tới mức “đặt bút như có thần”, nhưng ít nhất cũng là “đặt bút có nửa thần”, chúng tôi cấu tứ, viết văn, hoàn thành bài viết, rồi nộp bài một cách nhanh chóng, và đạt điểm số rất cao.

So với luyện viết, luyện nói là một quá trình tương đối gian nan và khó xử. Cô giáo Trịnh dạy chúng tôi: *Không có đường tắt giúp nâng cao kỹ năng nói, các bạn chỉ còn cách dũng cảm mở miệng nói thôi*. Ban đầu tôi và Cá Béo Ướp Muối rất ngại nói, mỗi khi chúng tôi quyết định bắt đầu nói tiếng Anh từ giây phút này, thì y như rằng một giây sau chúng tôi lại im thin thít, phần vì không biết phải nói những gì, phần vì sợ mình nói sai. Về sau cô giáo gợi ý chúng tôi nên bắt đầu luyện nói từ một việc đơn giản như thuật lại cuộc sống hàng ngày. Vì thế, *chúng tôi bắt đầu thử dùng tiếng Anh miêu tả một ngày của mình cho đối phương nghe, ví dụ như nói vào buổi sáng, buổi trưa và buổi tối, bạn làm những việc gì, lên lớp học những bài nào, gặp những ai, học được những kiến thức mới nào và có những cảm nhận mới gì...* Vì hàng ngày, tôi và Cá Béo Ướp Muối đều đi học và tự học cùng nhau, nên nội dung câu chuyện cũng tựa tựa như nhau, nhờ vậy chúng tôi có thể biết rõ những điều đối phương nói có chính xác và đầy đủ hay không. Khi không biết diễn đạt ý mình muốn nói bằng tiếng Anh như thế nào hoặc khi mắc lỗi sai về ngữ pháp khẩu ngữ, chúng tôi sẽ chỉ ra lỗi sai cho đối phương và cùng nhau giải quyết khó khăn. Trong trường hợp cả hai đứa đều không biết diễn đạt thế nào, chúng tôi sẽ cầm cúi tra từ điển, học cách diễn đạt mới, rồi viết nó vào cuốn sổ tay, đặt nhiều câu bằng cách diễn đạt mới để ghi nhớ sâu hơn. Dùng khẩu ngữ thuật lại cuộc sống một ngày của mình có vẻ là một việc rất đơn giản, thậm chí còn hơi máy móc, nhưng theo tôi, đây là một phương pháp tốt dành cho những người mới bắt đầu luyện nói, vì bạn không cần phải quá lo lắng đến chuyện không biết nói gì, bạn hoàn toàn có thể sử dụng khẩu ngữ tiếng Anh diễn đạt những chi tiết đơn giản, như: “Hôm nay tôi thức dậy lúc bảy giờ sáng, sau khi đánh răng rửa mặt xong, tôi vội vã đi tới trường.”

Đến khi chúng tôi có thể diễn tả cuộc sống hàng ngày một cách thuần thục, thì bước tiếp theo là thử sử dụng khẩu ngữ hình dung về một sự vật hay một nhân vật. Bước thứ hai không giống với bước thứ nhất ở chỗ, chúng tôi phải tự vắt óc suy nghĩ, nhớ lại tất cả những hình dung từ mà mình từng học trước đó. Chúng tôi đưa ra cho đối phương một chủ đề, ví dụ: “Bạn hãy miêu tả mẹ của bạn là một người như thế nào?”, “Bạn hãy hình dung sân trường đại học của chúng ta là nơi như thế nào?”, “Bạn hãy hình dung về người mà bạn thần tượng nhất”... *Chúng tôi còn yêu cầu đối phương đưa ra ví dụ trong quá trình nói, ví dụ như:* “Bạn hãy đưa ra ví dụ chứng minh vì sao bạn cho rằng mẹ của bạn là một người thầy vĩ đại”, “Bạn hãy đưa ra ví dụ chứng minh vì sao bạn cho rằng bà ấy rất biết quan tâm đến người khác”... Luyện nói đến bước này là tương đối khó, vì muốn hình dung đầy đủ về một sự việc nào đó, bạn buộc phải nắm vững một lượng từ vựng nhất định. Lúc này, tôi mới nhận thức sâu sắc rằng, những từ vựng mình từng học trước đây toàn là từ “chết”, bởi vì tôi không thể sử dụng chúng một cách linh hoạt vào những phút quan trọng. Phương pháp giải quyết vấn đề này của tôi là, *vừa tra cứu vừa sử dụng, vừa sử dụng vừa ghi nhớ, nhớ rồi thuộc và sau khi sử dụng đi sử dụng lại nhiều lần thì sẽ ghi nhớ kỹ hơn.* Đơn cử như khi tôi hình dung mẹ của tôi là một người phụ nữ “thanh lịch, bình thản, quả quyết, kiên định”, nhưng ban đầu tôi không biết một hình dung từ tiếng Anh nào trong mấy từ này. Vì vậy tôi bắt đầu mở từ điển ra tra cứu, tìm được mấy từ là “gracious, even-tempered, resolute, steadfast”. Thật ra, trước đây tôi cũng học thuộc mấy từ này rồi, nhưng đến khi nói khẩu ngữ, tôi lại chẳng thể nhớ ra để sử dụng. Bởi vậy, tôi nhanh chóng viết chúng vào cuốn sổ tay, mỗi lần nói đến mẹ của mình, tôi luôn có ý thức sử

dụng chúng, càng sử dụng càng yêu thích, càng sử dụng càng thành thạo. Dần dần, qua quá trình tích lũy không ngừng và sử dụng đi sử dụng lại nhiều lần, càng ngày càng có nhiều từ “chết” được “sống lại”. Từ đơn hay từ ghép cũng đều như vậy.

Khi nói tiếng Anh trở thành thói quen sinh hoạt, chúng tôi không còn cảm thấy lo lắng như trước đây nữa. Bất kể đi tới xó xỉnh nào trong trường, tôi và Cá Béo Ướp Muối cũng đều nói chuyện oang oang bằng tiếng Anh, chúng tôi coi mỗi một lần đối thoại là một cơ hội tốt để luyện nói. Tôi nhớ có một lần đi dạo phố, hai đứa tôi cũng nói tiếng Anh ở trong trung tâm mua sắm, bình phẩm xem bộ quần áo nào đó có đẹp hay không, đôi giày nào đó có xinh hay không. Nhân viên bán hàng dùng tiếng Trung hỏi chúng tôi có cần giúp đỡ gì không, chúng tôi giả bộ không hiểu, đáp lại người ta: *“Sorry, we don’t speak Chinese.”* Nhân viên bán hàng nghe xong, quay người chạy mất.

Do hồi cấp II học tiếng Anh, cô giáo Ngô dạy rất giỏi về mặt ký âm và phát âm, nên lúc này tôi không phải lo lắng vấn đề phát âm như thế nào, mà chỉ canh cánh nỗi lo ngữ điệu. Năm thứ nhất cùng Cá Béo Ướp Muối luyện nói, tôi luôn tập trung cao độ, nên cũng không mất nhiều thời gian điều chỉnh ngữ điệu của mình, tôi chỉ mong nhanh chóng nâng cao kỹ năng nói, ít nhất cũng phải đạt tới trình độ không gặp trở ngại trong giao tiếp hàng ngày hay diễn đạt quan điểm cá nhân. Vì học kỳ II năm thứ nhất, tôi kiên trì luyện khẩu ngữ mỗi ngày, cộng thêm việc sử dụng tiếng Anh trong toàn bộ chương trình học của khoa, nên hơn nửa năm sau, kỹ năng nói của tôi được cải thiện rất nhiều, tôi không còn nói ngắc nga ngắc ngứ, ậm à ậm ừ nữa, trái lại còn có chút cảm giác “xuất khẩu thành nửa bài”.

“Chuyến đi đã kích ước mơ”

Vào kỳ nghỉ hè sau khi kết thúc năm học thứ nhất, để tiến thêm một bước trong việc luyện nói và cũng là để ra ngoài thăm thú thế giới rộng lớn này, tôi với Cá Béo Ướp Muối cùng bậc thầy ngôn ngữ cùng nhau đăng ký một lớp luyện nói tiếng Anh của Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới ở Bắc Kinh. Chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ cho lớp luyện nói lần này. Vì lúc đó tôi và Cá Béo Ướp Muối luyện nói quá hăng say, lại có chút “tiếng tăm” trong khoa, mỗi khi nhắc đến chúng tôi, mọi người đều nói: *“Chính là hai bạn đi đến đâu cũng nói tiếng Anh sang sảng sảng sảng đấy...”* Cho nên chúng tôi mặc nhiên nghĩ rằng mình rất giỏi, trước khi đi Bắc Kinh học, trong lòng chúng tôi đều âm thầm hy vọng mình có thể tỏa sáng ở lớp luyện nói. Đó là lần đầu tiên tôi và Cá Béo Ướp Muối cùng đi Bắc Kinh một mình, ước mơ đến nơi khác học của chúng tôi ngày trước đều chưa trở thành hiện thực, nên chuyến đi lần này coi như là “chuyến đi thực hiện ước mơ”. Lúc ngồi trên tàu hỏa, hai đứa tôi rất phấn chấn tinh thần, gặp ai cũng nói chúng tôi đang đi Bắc Kinh học. Chúng tôi đến Bắc Kinh vào đúng “ngày xông hơi” trong mùa hè ở đây – nắng nóng lên đến đỉnh điểm. Cả người nhễ nhại mồ hôi, nhưng dường như hai đứa không cảm thấy nóng, cũng chẳng cảm thấy mệt, hăm hở đeo chiếc ba lô to dùng đoàn bước lên chuyến xe bus đưa thẳng đến nơi cần đến. Những lần trước đến Bắc Kinh, chúng tôi đều đi theo bố mẹ, nên chẳng phải lo chuyện ăn ở, vì đã có bố mẹ lo hết rồi. Lần này chúng tôi tự đi, chưa có kinh nghiệm gì, đến nơi mới bắt đầu tìm chỗ ở. Thật may mắn, lúc chúng tôi đến căn nhà cho thuê nằm đối diện với Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới đang còn một phòng trống, nên chúng tôi thuê luôn. Buổi tối đầu tiên ở đây, chúng tôi đi thám thính địa hình, đứng ở trước Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới, chúng tôi ngẩng đầu lên nhìn trường trong lòng vô cùng ngưỡng mộ, thầm nghĩ: Bọn mình chính thức bắt đầu “chuyến đi thực hiện ước mơ” trong tâm tưởng.

Sáng ngày hôm sau lên lớp, lúc nào chúng tôi cũng ở trong trạng thái căng thẳng, kích động. Giảng viên tràn đầy nhiệt huyết, dùng tiếng Anh giới thiệu về mình, ngôn ngữ nói dí dỏm hài hước làm cho đám sinh viên ở dưới cười rầm rộ. Trong giờ giao lưu tương tác, các bạn lần lượt đứng lên trên bục giảng phát biểu, từng người từng người một đều nói giọng Mỹ hoặc giọng Anh chuẩn. Bọn họ nói lưu loát, nhưng cũng không thiếu vẻ hài hước, ngữ âm phong phú, ngữ điệu trầm bổng, thầy giáo hết lời khen ngợi. Tôi bỗng nhiên trở nên nhút nhát, rút vội cánh tay này giờ vẫn giơ lên, hỏi nhỏ Cá Béo Ướp Muối: *“Sao những bạn này đều nói tiếng Anh giỏi thế nhỉ? Hình như bọn họ đều học chuyên ngành tiếng Anh thì phải?”* Sau tiết học, chúng tôi hỏi thăm mọi người mới biết, thì ra bọn họ đều không phải là dân chuyên ngành tiếng Anh, hầu hết là sinh viên chuyên ngành vật lý, hóa học hoặc công nghệ thông tin. Chúng tôi bị đả kích vì bọn họ không phải là sinh viên chuyên ngành tiếng Anh nhưng còn nói tiếng Anh giỏi hơn cả những sinh viên chuyên ngành tiếng Anh như chúng tôi. Trong tích tắc “chuyến đi thực hiện ước mơ” lần này biến thành “chuyến đi đả kích ước mơ”.

Chuyến đi tới lớp luyện nói ở Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới lần đó để lại trong tôi nhiều cảm xúc sâu sắc, tôi không những được mở mang tầm mắt, mà còn quen được rất nhiều người thực sự tài giỏi, trong đó có những thầy cô giáo và các bạn cùng lớp. Gặp người giỏi thực sự, tôi mới hiểu: Thì ra đứng thứ nhất, có chút tiếng tăm gì gì đó đều là phù vân, người thực sự giỏi đang ở bên ngoài kia kìa. Trên đường từ Bắc Kinh trở về, tôi rất phiền não, trong đầu cứ miên man suy nghĩ: Trên đời có nhiều người giỏi như thế, cho dù mình nỗ lực thế nào cũng chẳng thể vượt qua được, vì bọn họ quả thật quá giỏi, quá mạnh. Những tế bào muốn buông xuôi mỗi khi chịu đả kích của tôi hồi nhỏ lại bắt đầu hoạt động. Đúng lúc này, Cá Béo Ướp Muối đưa ra một chân lý lớn, bạn ấy nói: *“Bọn mình không nên nản chí, vì ‘nhân ngoại hữu nhân, thiên ngoại hữu thiên’. Bọn mình không giỏi hơn người khác, nhưng bọn mình phải giỏi hơn chính mình. Mặc dù bọn mình vẫn còn kém xa những người tài giỏi, nhưng so với chính bản thân bọn mình thì chẳng phải bây giờ bọn mình đã tiến bộ hơn một năm trước rất nhiều rồi sao!”*

Tôi bỗng nhiên tỉnh ngộ. Trước đây, hề gặp khó khăn và đả kích là tôi lại muốn buông xuôi, vì tôi cảm thấy mình đã cố gắng, nỗ lực nhưng rốt cuộc vẫn chẳng bằng người khác, nên tôi chán nản thất vọng, không muốn thử lại lần nữa. Nhưng, cách nghĩ như vậy thật là sai lầm, vì tôi của ngày hôm nay tốt hơn tôi của ngày hôm qua, chứ không nên đem mình so sánh với người khác. *Chuyện tôi cần phải học tập người xuất sắc không có gì là sai, nhưng vì tôi và người xuất sắc không có cùng điểm xuất phát, không có cùng phương pháp học tập và cũng không có cùng khả năng, nên tôi không việc gì phải chán nản, thậm chí là mất hết niềm tin vào bản thân mình. Tôi cần phải kiên cường, vượt qua thất bại, một lần không được thì thử lần thứ hai, hai lần không được thì thử lần thứ ba, chỉ cần tiếp tục kiên trì thì tôi sẽ từ từ tiến bộ qua thời gian tích lũy.* Sau khi nghĩ thông tỏ đạo lý này, tôi trở nên tươi tỉnh. Tôi rất biết ơn quá trình học tập ở Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới, biết ơn “chuyến đi đả kích ước mơ” lần đó. Khi bạn có thành tựu nhỏ, sự đả kích ở một mức độ vừa phải có thể giúp bạn nhìn nhận rõ bản thân, đồng thời giúp bạn hiểu rõ hai đạo lý: Một là, phấn đấu là để cho mình trưởng thành, để cho mình trở nên lớn mạnh, chứ không phải là để đi so bì với người khác. Hai là, con đường phấn đấu là con đường không có điểm kết thúc. Cảm ơn năm 2003

Vì học hành nghiêm túc, chăm chỉ nên tôi đã hoàn thành được kế hoạch tự học mà mình đã đề ra ban đầu. Trong học kỳ I năm thứ nhất, tôi tự học hết giáo trình *Extensive Reading* và *Intensive Reading* của bốn năm đại học; sang học kỳ II năm thứ nhất, tôi

học thuộc toàn bộ từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, và còn tạo ra một bước đột phá không nhỏ trên phương diện viết và nói. Vậy là trong năm học thứ nhất, lượng từ vựng của tôi tăng bảy, tám nghìn từ. Trong hai kỳ thi cuối kỳ của năm học, tôi đều đứng thứ nhất toàn khoa – việc chưa từng xảy ra. Lần đầu tiên trong đời, tôi nhận học bổng loại I, số tiền không nhiều nhưng cũng đủ làm tôi vui mừng đến nỗi suốt đêm không ngủ được. Tôi đưa tiền học bổng cho mẹ như một lời cảm ơn bà. Mẹ bảo tôi, đây là sự đền đáp cho những gì tôi đã bỏ ra, vì năm thứ nhất đại học là lần đầu tiên trong lịch sử tôi học hành nghiêm chỉnh, và thật sự hiểu được ý nghĩa của việc học và phấn đấu, cảm nhận được cảm giác thành công sau những gì mình bỏ ra.

Lúc đó, tôi càng cảm nhận sâu sắc hơn, từ khi bước sang tuổi mười tám, tôi đã là người trưởng thành, điều đó có nghĩa là kể từ đây, tôi phải biết chịu trách nhiệm cho cuộc đời của mình. Làm bất cứ việc gì cũng đều phải gánh chịu hậu quả – hoặc tốt hoặc xấu của nó. Bao nhiêu năm qua, tôi mãi mê chơi bời, coi thường việc học, hậu quả là trong kỳ thi đại học, tôi không thể thi đỗ vào ngôi trường đại học mà mình ao ước giống như những người bạn học của mình, đó là cái giá phải trả cho việc làm của tôi. Mẹ luôn nói với tôi, khi sự việc không được như ý muốn, trước hết tôi phải kiểm điểm bản thân, chứ không được trách cứ người khác, oán trách hoàn cảnh một cách mù quáng. Lúc này, tôi bắt đầu xem xét lại bản thân mình trong mười tám năm qua. Trước đây, mỗi khi không đạt kết quả tốt trong thi cử, tôi thường trách thầy cô dạy không tốt, trách các bạn khác làm ảnh hưởng đến mình trong giờ học, trách đề thi quá khó, quá lệch, trước sau tôi chưa bao giờ suy nghĩ xem liệu đó có phải là do bản thân mình làm chưa đúng hay không. Trước đây, tôi biết rõ mình nên làm gì, nhưng tôi luôn tìm đủ lý do chống đỡ, hoặc là lần nữa không muốn bắt tay vào làm, hoặc là làm qua quýt cho xong. Trước đây, tôi chưa bao giờ tính toán, lên kế hoạch cho tương lai, hàng ngày đều mang thái độ hưởng lạc, sống ngày nào hay ngày ấy, cho dù vào lúc cần kíp, miễn cưỡng phải sắp xếp một kế hoạch học tập, thì tôi cũng coi bản kế hoạch như tờ giấy loại. Trước đây, tôi cũng nói những câu đại loại như “*Con xin thề với trời, từ nay về sau con nhất định sẽ...*” hết lần này đến lần khác, nhưng ngay ngày hôm sau, tôi lại trở mặt, quẳng lời thề thốt đi, tiếp tục chơi bời.

Một loạt những thất bại trong quá khứ, cuối cùng cũng khiến tôi tỉnh ngộ. Sự xuất hiện của cô giáo Trịnh giúp tôi tiến thêm một bước trong việc nhìn nhận phương hướng học tập của mình, hiểu được ý nghĩa của phấn đấu. Lần đầu tiên tôi thấu hiểu triết để, mình cần phải lên kế hoạch học tập, càng cần phải lên kế hoạch cho cuộc đời. Rốt cuộc tôi cũng hiểu ra một đạo lý đơn giản: Không được nói những lời không đúng đắn. Mình đã hứa với bản thân mình thì phải thực hiện bằng được. Nếu mình không thể thực hiện được lời hứa với chính mình, thì sau này làm sao có thể khiến người khác tin tưởng?

Vì vậy, tôi từ từ thử lập kế hoạch cho cuộc sống của mình: Mỗi giờ thức dậy, mấy giờ đi ngủ, mấy giờ học từ vựng, mấy giờ đọc sách, hôm nay cần phải hoàn thành nhiệm vụ học hành nào, tuần này cần phải học xong những bài nào, tháng này cần phải học thuộc bao nhiêu từ vựng... Tôi từ từ rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch từ những kế hoạch nhỏ đó. Sau khi có kế hoạch sơ bộ, tôi bắt đầu cuộc sống “quân sự hóa”: Mỗi sáng tôi đi tới trường khi những tia nắng đầu tiên chiếu xuống lòng đường, và buổi tối tôi trở về ký túc xá khi trăng đã lên cao. Dần dần tôi tìm được cảm giác vững chãi và cảm giác thỏa mãn trong học tập. Do trước đây tôi không chịu khó phấn đấu, nên bây giờ tôi không dám bỏ hai chữ “phấn đấu” ở sau, cũng không dám nói mà không giữ lời, không dám coi kế hoạch là tờ giấy loại.

Sau này nhìn lại cuộc sống năm thứ nhất trên trang blog, tôi bình luận: *“Lúc chân ướt chân ráo bước vào đại học, tôi giống như cô nhóc vừa mới thò đầu ra thế giới bên ngoài, thấy cái gì cũng đều mới lạ. Tôi thoát khỏi cơn ác mộng của một học sinh dốt, bắt đầu lập chí làm một sinh viên giỏi. Để đạt được thành công, tôi quyết định phấn đấu thực sự từ ngôi trường bình thường, chẳng có tên tuổi này. Mặc dù những thành tựu tôi đạt được chưa có gì nổi bật, song đây là một năm thay đổi hoàn toàn cuộc đời tôi. Vì vậy, tôi phải cảm ơn năm 2003.”*

GHI CHÚ NHỎ

Về học thuộc từ vựng

Có rất nhiều phương pháp học thuộc từ vựng khác nhau. Có người thích dùng phương pháp chép lại từ vựng, ví dụ như cô giáo Ngô thời cấp II từng áp dụng phương pháp Fifty times giúp chúng tôi đạt hiệu quả trong việc học thuộc từ vựng. Bên cạnh đó, cũng có người thích học thuộc từ vựng thông qua phương pháp đọc hiểu, tức là viết ra những từ vựng mà bạn không biết khi đọc bài, điều này giúp bạn vừa học được từ mới, vừa hiểu rõ cách dùng dựa vào ngữ cảnh trong bài. Qua những trải nghiệm thực tiễn và đối chiếu so sánh trong một thời gian dài, tôi mới tìm ra phương pháp học thuộc từ vựng phù hợp nhất với mình. Tôi cho rằng, tất cả các phương pháp học thuộc từ vựng đều không có ranh giới rạch ròi phân biệt đâu là phương pháp tốt, đâu là phương pháp tồi hay đâu là phương pháp đạt hiệu quả cao, hiệu quả thấp. Để xem xét một phương pháp học tập nào đó có tốt hay không, chủ yếu là chúng ta phải xem nó được áp dụng với người nào. Mỗi người đều có thói quen học tập khác nhau, chỉ cần bạn tìm ra phương pháp học thuộc từ vựng phù hợp với bản thân mình, và kiên trì đi theo nó, thì đó sẽ là phương pháp học từ vựng tốt nhất. Còn nếu bạn không kiên trì, thì dẫu có phương pháp học từ vựng tốt tới đâu cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì. Kiên trì và dao động vào năm thứ hai đại học

Cho tới năm thứ hai đại học, tôi vẫn không dám rời chân khỏi con đường phấn đấu. Sau khi ném trái đả kích trong kỳ nghỉ hè, tôi càng nhắc nhở bản thân mình phải có thái độ học tập thật sự nghiêm túc, phải thử thay đổi dần dần những thói hư tật xấu của mình thuở nhỏ, không được đắc ý quên hình, cũng không được tự ti mặc cảm, mà phải nỗ lực hết mình, không tính toán thiệt hơn. Con đường phấn đấu sau này vẫn còn rất dài, nếu không có một quyết tâm lớn lao, thì làm sao có thể kiên trì đến cùng.

Đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh, kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 (TEM-4) là một trạm kiểm soát quan trọng đầu tiên trong trường đại học. Kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 diễn ra vào tháng Tư, học kỳ II năm thứ hai. Vì “kẻ thù lớn” đang ở trước mặt, nên tôi chẳng dám học hành chểnh mảng. Bắt đầu vào học kỳ I năm thứ hai, tôi đã xác định cho mình một mục tiêu rõ ràng: Phải đạt hạng “ưu” (từ 80 điểm trở lên) trong kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4.

Giống như trước đây, tôi và Cá Béo Ướp Muối lại đi hỏi cô giáo Trịnh kỹ xảo “diệt rồng”. Cô nói rõ quan điểm: “Không có kỹ xảo, cũng không có đường tắt, các bạn nghiên cứu đề thi các năm trước là được rồi.” Nghe cô giáo nói vậy, chúng tôi liền chạy tới hiệu sách mua tuyển tập đề thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 của các năm. Cô dạy chúng tôi: Phương pháp giành điểm cao trong các kỳ thi là phân tích cấu trúc đề thi, xem đề “khoanh vùng” những nội dung nào, đánh giá độ khó, sau đó giải quyết từng phần của đề thi. Nghe lời cô, trước tiên, tôi dành mấy tiếng đồng hồ làm một đề thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 cũ nhất mà không tính đếm thời gian. Sau khi làm xong, tôi nhận thấy phần nghe và phần đọc tương đối khó đối với mình, vì vậy tôi quyết định tập trung sức lực vào hai phần thi làm tôi bị mất nhiều điểm nhất đó.

Sau khi đề ra kế hoạch ôn tập sơ bộ, tôi lại chạy đến hiệu sách mua tài liệu ôn tập. Trong hiệu sách bày la liệt các thể loại tài liệu ôn tập tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 với những cái title câu khách, nào là “Cuốn sách duy nhất được tổ chuyên gia tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 giới thiệu”, nào là “Vượt qua kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4”. Tôi nhắc cuốn này lên đặt cuốn kia xuống, đắn đo không biết chọn cuốn nào thì hơn. Đúng lúc đó, đột nhiên tôi nhớ ra một câu chuyện kể về một học sinh nghèo ở vùng sâu vùng xa, không mua được tài liệu ôn thi đại học, hàng ngày bạn ấy học đi học lại cuốn sách giáo khoa mà mình có cho đến khi thuộc nhuần nhuyễn các kiến thức trong đó, và cuối cùng bạn ấy đã thi đỗ một trường đại học xuất sắc dựa vào chính những kiến thức bạn ấy học được từ cuốn sách đó.

Nghĩ đến đây, tôi cho rằng, có lẽ việc lựa chọn cụ thể một cuốn sách ôn tập là cuốn này hay cuốn kia cũng không có tính quyết định đến sự thành bại của kỳ thi, mà quan trọng là mình cần phải nắm được tinh thần của cuốn sách, làm hết các bài tập, hiểu tại sao mình làm đúng cũng như làm sai. Nếu không nghiên cứu sách vở kỹ càng, thì dẫu có mua tới mười cuốn sách ôn tập, nổi hứng làm mỗi chỗ một ít rồi ném sang một bên, cũng chẳng có tác dụng gì nhiều. Nói tóm lại một câu, tài liệu ôn thi “quý hồ tinh, bất quý hồ đa”. Tôi quả quyết chọn sách luyện thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 của Nhà xuất bản Giáo dục Ngoại ngữ Thượng Hải. Tôi chọn bộ sách này vì kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 do trường Đại học Ngoại ngữ Thượng Hải ra đề, lúc đó tôi cho rằng tập đề thi của họ xuất bản sẽ có hiệu quả hơn chút ít (đây đơn thuần là ý kiến chủ quan của tôi).

Luyện nghe như thế này

Phần thi đầu tiên và cũng là phần thi chiếm điểm số rất lớn trong kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 là thi nghe, vì vậy tôi đặt trọng tâm của kế hoạch ôn tập vào phần nghe. Trước đây, tôi chưa bao giờ luyện nghe một cách hệ thống, hồi cấp II, cấp III chúng tôi cũng có giờ luyện nghe trên phòng máy, tuy nhiên mỗi lần lên lớp, các bạn đều chăm chú luyện nghe, còn tôi lúi húi chơi điện tử bên dưới, nên không có tiến bộ gì. Sau này, tôi luyện nghe dưới hình thức xem phim Mỹ cùng mẹ. Nhưng, thật ra, cách làm đó cũng không hẳn là luyện tập, mà chỉ là mưa dầm thấm đất. Bởi vậy, có thể nói, tôi bắt đầu luyện nghe một cách hệ thống từ khi chuẩn bị cho kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 vào năm thứ hai đại học.

Tôi cũng chưa bao giờ làm quen với bài nghe tin tức trong phần thi nghe của kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, nên đương nhiên phải coi đây là một phần quan trọng trong những phần quan trọng cần công phá. Tôi và Cá Béo Ướp Muối quyết định bắt đầu nghe tin tức trên đài phát thanh nước ngoài từ đây. Lúc đó, chúng tôi chưa có đài xịn như bây giờ, chiếc đài loại nhỏ chúng tôi đang sử dụng thu nhiều tạp âm của các chương trình phát thanh trong nước. Vì thế, hai đứa tôi quyết định ra cửa hiệu mua một cái đài tử tế có thể thu được các kênh nước ngoài. Hai đứa xăm xăm bước vào cửa hiệu, cảm giác như mình đang chấp hành nhiệm vụ, rồi hướng đến khu vực bán đài, trực tiếp hỏi nhân viên bán hàng: “*Bọn em muốn nghe chương trình phát thanh nước ngoài, ví dụ như kênh VOA, BBC, thì nên mua loại đài nào?*” Nhân viên bán hàng giới thiệu cho chúng tôi hai chiếc đài được sản xuất từ Đức, một chiếc nhỏ gọn, tinh xảo, còn một chiếc to như cục gạch. Chúng tôi hỏi về điểm khác biệt giữa hai chiếc đài, nhân viên bán hàng cho biết, một chiếc tiện mang đi mang lại nhưng tín hiệu nghe đài không rõ, một chiếc bắt tín hiệu rất rõ nhưng không tiện mang theo, và lại không đẹp mắt nữa. Tôi nghĩ bụng: Đã đến thời khắc quan trọng này rồi, thì còn cần gì đẹp? Vì thế, chúng tôi cắn răng mua hai cái đài to như cục gạch đó về. Đây là lần đầu tiên tôi đầu tư cho việc học nhiều tiền đến thế.

Sau khi có đài trong tay, tôi nhanh chóng dò băng tần và thời gian phát sóng của kênh VOA, tôi phát hiện ra VOA phát chương trình thời sự bắt đầu từ sáu giờ đến tám giờ sáng hàng ngày. Vì vậy, tôi và Cá Béo Ướp Muối hẹn nhau cùng luyện nghe vào sáu giờ sáng hàng ngày. Mấy ngày đầu, mới sớm ra tôi chẳng thể nào bò dậy, uể oải ngó đầu nhìn ra ngoài cửa sổ thấy bên ngoài là một mảng màu tối đen như mực, thời tiết mùa đông lạnh đến đông cứng. Thế rồi tôi lại chui vào trong chăn, nhắm tịt: *“Có chăn ấm đệm êm chẳng nằm, lại còn muốn chạy đi luyện nghe trong gió rét? Thế chẳng phải là mi tự chuốc lấy phiền phức ư? Cứ ngủ nướng cái đã...”* Mỗi lần như vậy, trong tôi lại vang lên một giọng nói khác gắt lên: *“Mi còn muốn ngủ nướng ư? Kế hoạch mà mi đã đề ra lại sắp biến thành tờ giấy loại rồi? Mi nói mà không giữ lời? Muốn ngủ nướng ư? Đợi sau này mi chết đi rồi, thì tha hồ mà ngủ! Còn nhiệm vụ của ngày hôm nay bắt buộc phải hoàn thành trong ngày hôm nay! Mau dậy đi!”* Nghĩ đến đây, tôi liền nhẩy “phịch” xuống giường, vội vàng đánh răng rửa mặt, thu dọn cặp sách, ôm đài xuống dưới tầng.

Mới đầu nghe chương trình phát thanh, tâm trạng của tôi rất buồn bực, bởi vì tôi không nghe được một câu nào hoàn chỉnh. Phát thanh viên nói quá nhanh, tôi chỉ nghe ra một vài từ, và suy đoán nội dung bản tin qua chuỗi từ vựng đó. Sau một tuần, không có tiến triển gì. Tôi rầu rĩ hỏi Cá Béo Ướp Muối: *“Câu nghe có hiểu gì không? Tớ chẳng hiểu người ta nói cái gì? Phát thanh viên nói như bắn súng liên thanh ý, ngay cả ngắt nghỉ cũng không có.”* Tình trạng của Cá Béo Ướp Muối cũng không hơn gì tôi. Hai đứa vác bộ mặt thiếu não tới hỏi cô giáo. Cô nói: *“Các bạn không những phải nghe bằng trái tim mà còn phải kiên trì nghe, dần dần sẽ hiểu.”* Tôi ám ức: *“Lần nào cô giáo cũng bảo là phải kiên trì, nhưng mình chẳng có chút tiến triển nào, rốt cuộc phải kiên trì bao lâu nữa đây?”*

Sau đó, tôi chạy tới chỗ bậc thầy ngôn ngữ than thở, ngày nào tôi cũng luyện nghe, vậy mà nghe vẫn không hiểu. Bậc thầy ngôn ngữ hỏi tôi: *“Câu luyện nghe được bao lâu rồi?”* Tôi đáp: *“Hơn một tuần rồi còn gì.”* Cậu ta tỏ ra coi thường tôi: *“Vừa mới nghe được hơn một tuần mà cậu đã mơ tưởng cao xa, mong hiểu hết lời người ta nói? Không phải cậu xuất hiện ảo giác đấy chứ? Nghe không hiểu là bình thường, còn nghe mà hiểu được mới là bất bình thường đấy. Nếu bây giờ cậu nghe hiểu hết lời người ta nói, thì còn cần luyện tập làm gì nữa?”* Quả là một câu nói đánh thức người trong mộng! Bây giờ nghe không hiểu, chứng tỏ tôi còn cần nhiều thời gian để tiến bộ, chứng tỏ tôi cần phải nỗ lực kiên trì luyện nghe không ngừng cho đến ngày tôi có thể nghe hiểu mọi điều người ta nói!

Sau khi hiểu rõ đạo lý này, tôi tự ngồi xuống xem xét lại bản thân, phân tích nghiêm túc nguyên nhân tại sao mình nghe không hiểu. Từ đó tôi nhận ra, đối với tôi, có hai nguyên nhân dẫn tới tình trạng này: Nguyên nhân thứ nhất, là tôi không biết những cách dùng từ hay cách diễn đạt trong chương trình phát thanh; nguyên nhân thứ hai, là nói một cách khách quan, tôi luyện nghe còn quá ít nên chưa quen tốc độ nói của phát thanh viên. Tổng kết nguyên nhân rồi, bước tiếp theo chính là việc khắc phục. Tôi nghĩ tới nghĩ lui, cho rằng phương án khắc phục nguyên nhân thứ nhất là tiếp tục học từ vựng, và tích lũy phương thức diễn đạt. Nếu như nói ban đầu học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, tôi chỉ chú trọng đến số lượng, chứ chưa chú trọng đến chất lượng, thì bây giờ, tôi cần phải ghi nhớ cả những từ ghép, đoản ngữ được kết hợp từ từng từ đơn lại với nhau. Còn phương án khắc phục nguyên nhân thứ hai thì như ý kiến cô giáo đưa ra cho tôi: Kiên trì luyện nghe và nghe bằng trái tim.

Phương án “nghe bằng trái tim” đó, nói thì dễ, làm mới khó. Vì khi nghe bằng trái tim, tôi cần tuân thủ nguyên tắc: *không được vừa nghe vừa nói chuyện, không được*

vừa nghe vừa nhìn sách, không được vừa nghe vừa để ý nhất cử nhất động của mọi người xung quanh. Khi nghe, nhất định phải toàn tâm toàn ý tập trung vào nghe và chỉ nghe thôi. Nghe bằng trái tim tức là phát thanh viên nói một câu, trong đầu mình sẽ có phản ứng nhanh nhất xem anh ta đang nói những từ nào, và những từ đó có nghĩa là gì. Lúc đó, tôi thử qua rất nhiều phương pháp khác nhau, sau cùng tôi nhận ra, đối với tôi, phương pháp đọc theo có hiệu quả hơn cả. Đọc theo có nghĩa là sau một đến hai giây phát thanh viên nói ra một câu, tôi lập tức nói lại câu tôi vừa nghe được. Nếu tôi có thể đọc theo được có nghĩa là tôi có thể hiểu được tám, chín mươi phần trăm ý nghĩa diễn đạt của câu nói đó. Còn nếu tôi không đọc theo được, thì thông thường là vì tôi không nghe rõ người ta đang nói gì.

Tuy tôi đã tìm được phương pháp luyện nghe phù hợp với mình, nhưng mỗi lần nghe tôi vẫn cảm thấy rất khó khăn, vất vả, vì lúc mới luyện nghe kiểu này, tôi không đọc theo được người ta: Phát thanh viên nói với tốc độ nhanh, còn tôi không những chậm mà nói còn chậm hơn, cho nên thời gian đầu tôi chỉ đọc theo kiểu “bì bà bì bõm” – bản thân tôi cũng không biết mình đang nói gì. Nhưng, trải qua thời gian luyện tập liên tục hơn ba tháng, tôi đã có tiến bộ: Tôi có thể đọc theo người ta rất nhiều câu, ngay cả tốc độ nói của tôi cũng nhanh hơn trước rất nhiều. Vào một sáng nọ, tâm trạng của tôi rất tốt, tôi mở đài lên, vừa đi đánh răng vừa nghe VOA. Bấy giờ, tôi đột nhiên phát hiện ra mình nghe hiểu rồi! Tôi còn nhớ lúc đó VOA phát bài phát biểu của tổng thống Mỹ, tôi nghe hiểu từng từ, không hề nhầm lẫn! Lúc đó, tôi sướng quá, suýt chút nữa nuốt cả kem đánh răng xuống bụng.

Sau khi có tiến bộ rõ rệt khi nghe đài VOA, tôi thử chuyển sang nghe đài BBC. Lúc đó, BBC phát sóng chương trình chào hỏi vào khung giờ từ bốn đến năm giờ chiều. Mới đầu tôi không nghe quen giọng Anh của các phát thanh viên bên đài BBC, nhưng về sau tôi vẫn kiên trì nghe tiếp, tôi vận dụng song song nguyên tắc kiên trì và phương pháp đọc theo để công phá BBC.

Nếu như nói, nghe chương trình phát thanh tiếng Anh là phương pháp tôi luyện *Extensive Listening*, thì phương pháp luyện *Intensive Listening* của tôi là nghe giáo trình Step by step (Nhập môn nghe tiếng Anh) của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hoa Đông. Lúc đó, tôi chọn bộ giáo trình này không vì bất kỳ một lý do nào đặc biệt, tôi quyết định mua bộ sách này chỉ vì nó dùng cho cả giáo viên và sinh viên, sách được chia làm bốn tập với các mức độ từ dễ đến khó, từ nông đến sâu. Cô giáo dạy chúng tôi: Sách vở “quý hồ tinh, bất quý hồ đa”, sau khi chọn được một cuốn sách, các bạn cần phải hiểu thấu nó. Cho nên, từ ngày đầu tiên mua giáo trình *Step by step* (Nhập môn nghe tiếng Anh), tôi và Cá Béo Ướp Muối đã quyết định nghe thấu giáo trình này! Cả bộ sách luyện nghe này có tất cả bốn tập, năm thứ hai đại học tôi nghe tập một và tập hai, còn hai tập ba và bốn tôi chia ra nghe vào năm thứ ba và năm thứ tư đại học. Phương pháp nghe của tôi rất đơn giản. Mỗi ngày nghe một phần nhỏ, làm bài tập trước, luyện *Intensive Reading* sau. Khi làm bài tập: Tôi nghe một lượt trước, điền đáp án, rồi nghe lại một lần nữa, kiểm tra đáp án của mình, sau đó đối chiếu đáp án của mình với đáp án người biên soạn đưa ra trong sách. Nếu đúng thì tiếp tục làm câu tiếp theo; còn nếu sai, thì nghe lại một lần nữa, tiện thể tìm hiểu xem mình nghe sai ở chỗ nào. Sau khi biết tại sao mình nghe sai, tôi lại tiếp tục làm sang câu khác; nếu không biết tại sao mình nghe sai, tôi sẽ nghe lại cho đến khi nào tìm ra lỗi sai mới thôi. Khi luyện *Intensive Reading*: Nếu nghe hiểu rồi, tôi cần nghe lại nhiều lần nữa để nắm chắc bài nghe, cố gắng ghi nhớ cách phát âm của từng từ vựng, nhất là cách phát âm những từ mà mình ít sử dụng. Nếu nghe không hiểu, tôi càng phải nghe lại nhiều lần, nếu nghe đi nghe lại mà vẫn thật sự không hiểu, tôi sẽ mở phần nguyên văn

ra xem rốt cuộc đó là câu nào, sau đó phân tích nguyên nhân tại sao mình nghe không hiểu, là do không biết từ đơn, không biết từ ghép, không hiểu bối cảnh tri thức, hay là do nối âm nuốt âm? Đối với vấn đề không biết từ đơn – từ ghép, tôi chép lại những từ không biết đó, học thuộc bất cứ lúc nào; đối với vấn đề không hiểu bối cảnh tri thức, tôi tích lũy dần dần từng tí một; đối với vấn đề phát âm, tôi nghe đi nghe lại nhiều lần, ghi nhớ cách phát âm của từ đó. Bất luận là về nối âm hay nuốt âm, tôi đều phải cố gắng nhớ kỹ cách phát âm vào trong đầu, đến lần sau nghe lại mới có thể nhận biết một cách nhanh chóng và chính xác.

Sau khi hoàn tất quá trình làm bài tập và luyện *Intensive Reading*, tôi gấp cuốn sách lại, nhắm mắt và nghe lại một lượt. Phương pháp nghe lúc này cũng giống như phương pháp nghe chương trình phát thanh: Nghe bằng trái tim (Phải nhắm mắt lại, không được nhìn vào nguyên văn bài nghe. Bằng không gọi là đọc, chứ chẳng phải là nghe). Trong lúc luyện nghe, bạn nhất định phải thật chú tâm, cảm giác sau khi nhắm mắt lại, nghe một câu nào đó dường như mình có thể tưởng tượng ra câu đó được gõ trên màn hình máy tính. Bạn cần vận dụng phương pháp này nghe mãi cho đến khi nghe hiểu từng từ vựng, thì có thể khép lại phần luyện tập này.

Lúc luyện nghe, tôi phải mang đài bên mình, vì mỗi đoạn nghe đều phải nghe đi nghe lại nhiều lần, nên tôi luôn phải tua đi tua lại băng cassette nhiều lần, làm lãng phí rất nhiều thời gian. Về sau để luyện nghe hiệu quả hơn, tôi ra cửa hiệu mua một cái máy đọc lại, tiết kiệm được không ít thời gian, lại còn có động lực học. Cũng may, trước khi bước vào kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 năm thứ hai đại học, tôi đã kịp thời tìm được phương pháp luyện nghe phù hợp nhất với mình. *Lúc đó, để ôn tập tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, mỗi ngày, tôi nghe VOA từ sáu giờ ba mươi phút đến tám giờ sáng, nghe BBC từ bốn đến năm giờ chiều, buổi tối dành hai tiếng luyện Intensive Reading theo giáo trình Nhập môn nghe tiếng Anh. Cho đến khi thi xong tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, tôi cũng vẫn không bỏ thói quen này, tôi duy trì ba năm cho đến khi tốt nghiệp đại học mới thôi. Trình độ nghe của tôi cũng đạt được những sự tiến bộ vượt bậc kể từ khi ấy.*

Cùng với những tiến bộ trong việc công phá kỹ năng nghe, tôi cũng tiến hành công phá kỹ năng đọc. Phần đọc cũng chiếm điểm số khá lớn trong bài thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, nhưng tôi không bỏ một lượng thời gian và công sức vào luyện đọc tương đương như luyện nghe. Vì, thứ nhất, từ cấp II đến cấp III, tôi đã đọc rất nhiều tác phẩm Anh văn nổi tiếng, tôi tự nhận thấy trình độ đọc hiểu của mình rất tốt, cho nên tôi hoàn toàn xem nhẹ việc luyện đọc. Tiếc rằng lúc đó, tôi không hiểu được đạo lý, đọc hiểu văn chương không có nghĩa là bạn có thể làm đúng bài thi. Thứ hai, trước đây tôi từng làm ngẫu nhiên mấy bộ đề thi đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, sai be bét, nên trong lòng sinh ra tâm lý chống đối. Cảm giác của tôi lúc đó giống như thế này, trên mặt trận nghe không ngừng vang lên những tiếng kèn lệnh chiến thắng, còn trên mặt trận đọc lại liên tục thất bại thảm hại. Lúc đó, tôi vạch kế hoạch luyện nghe và học từ vựng theo tiến độ từng ngày, chỉ có luyện đọc là theo tiến độ mỗi tuần, thậm chí là theo tiến độ hai tuần một.

Mãi đến mấy tuần trước khi diễn ra kỳ thi, tôi mới mang tất cả số đề thi chuyên ngành tiếng Anh cấp 4 ra nghiên cứu cẩn thận mấy bộ, nhưng cũng không có hiệu quả rõ rệt. Về phần thi viết, do từ năm thứ nhất đại học, tôi thường xuyên luyện viết theo các chủ đề, nên cũng không mất quá nhiều thời gian ôn tập phần này. Mấy tuần trước khi thi, tôi chỉ viết mấy bài theo đề thi của các năm trước để tìm cảm giác. Còn các phần khác trong kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 như, điền từ/cụm từ vào chỗ trống

và ngữ pháp, tôi tìm hiểu dần dần qua quá trình nghiên cứu đề thi trong bộ sách luyện tập của trường Đại học Ngoại ngữ Thượng Hải.

Hai tuần trước khi thi là thời điểm cực kỳ quan trọng, vì phải tổ chức thi thử. Mỗi buổi tối, tôi và Cá Béo Ướp Muối đều đến phòng tự học, tập thi thử. Chúng tôi sử dụng đề thi của các năm trước, từ phần nghe đến phần viết tất cả đều được tiến hành giống y như kỳ thi thật. Tần suất tổ chức thi thử là hai ngày một lần: Ngày thứ nhất, thi thử, đánh giá cho điểm lẫn nhau; ngày thứ hai, phân tích bài thi thử trước đó. Để tăng thêm độ khó cho mấy lần thi thử cuối cùng, trừ phần thi nghe ra, còn lại chúng tôi đeo tai nghe đang mở nhạc trong quá trình làm các phần thi khác, điều này có tác dụng mô phỏng những âm thanh hỗn tạp trong phòng thi, làm tăng khả năng chống nhiễu của bản thân.

Thi xong tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, tôi cảm thấy mình làm bài không được tốt cho lắm, một là vì cuộn băng phát trong phần thi nghe xảy ra vấn đề làm lãng phí hơn chục phút, nên tôi làm phần thi nghe không như dự kiến; hai là vì tôi gần như không có cảm giác gì đối với đề thi đọc, tôi toàn chọn đáp án dựa vào ngữ cảm, đến lúc so sánh đáp án đề thi cùng các bạn trong lớp sau khi thi xong, tôi còn chẳng nhớ ban nãy mình chọn đáp án nào, nên không dám chắc điều gì. Ngày thứ hai sau khi kết thúc kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, tôi lại kéo Cá Béo Ướp Muối đi tự học.

Trong thời gian chờ đợi kết quả kỳ thi, chúng tôi luôn ở trạng thái lo lắng, bất an. Rất lâu sau, khi chúng tôi sắp quên hẳn chuyện thi cử tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, thì nhà trường lại đưa ra bảng điểm. Tôi đạt hạng “ưu”, điểm thi của tôi cao hơn nhiều so với dự kiến, cuối cùng tôi cũng có thể thở phào được rồi. Kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 là kỳ thi tiếng Anh tổng hợp đầu tiên có quy mô tương đối lớn mà tôi từng tham gia trong thời gian học đại học, tôi đã thực hiện được mục tiêu ban đầu mà mình đã đề ra, trong lòng cảm thấy mãn nguyện. Nhưng mỗi khi có một chút ý nghĩ rằng bản thân mình rất giỏi, tôi lại nghĩ đến “chuyến đi đã kích ước mơ” trước đây, nghĩ đến cao thủ trên thế giới nhiều như mây, vì vậy tôi lập tức an phận. *Tôi không dám dùng chân trên mỗi chặng đường phấn đấu, vì trong lòng tôi hiểu rõ, tương lai còn có rất nhiều mục tiêu đang chờ tôi công phá từng cái một, tương lai còn có rất nhiều con đường đang chờ tôi in từng dấu ấn vững chãi lên trên đó.*

Thất bại – Lựa chọn – Dao động – Từ bỏ

Sau khi vượt qua kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 vào học kỳ II năm thứ hai đại học, tôi và Cá Béo Ướp Muối nhanh chóng chuyển mục tiêu của mình sang kỳ thi GRE (kỳ thi đầu vào cao học của các trường đại học ở khu vực Bắc Mỹ). Thật ra, tôi có mong muốn ra nước ngoài từ rất lâu rồi. Hồi cấp II, tôi thích koala, lại cộng thêm tính cách cổ linh, tinh quái, nên bạn bè đặt cho tôi cái tên là “Koala Xiaowu”. Thuở đó, tôi thường ước mơ sau này sẽ có một ngày, tôi có cơ hội tới Australia, tận mắt nhìn thấy con koala bằng da bằng thịt, vuốt ve, ôm ấp nó. Sau này lớn lên, tôi càng muốn biến ước mơ ra nước ngoài thành hành động cụ thể, nhờ sự động viên, khuyến khích của cô giáo Trịnh và Cá Béo Ướp Muối, đến năm thứ hai đại học, tôi chính thức đặt chuyện đi du học vào “chương trình nghị sự” hàng ngày của mình. Tôi luôn nghĩ: *Hồi thi đại học, mình không thể thi đỗ một trường đại học ở nơi khác, đó là một sự hối hận, sau này thi cao học, mình không những phải đi khỏi chỗ này, mà còn phải đi khỏi đất nước này tới một nơi xa hơn, mở rộng tầm mắt ra thế giới rộng lớn hơn, thu hoạch nhiều kiến thức phong phú hơn.*

Tuy lúc đó tôi đã xác định mục tiêu đi du học, nhưng vì tôi học chuyên ngành tiếng Anh, nên ra nước ngoài học sẽ gặp phải vấn đề chuyên ngành, cụ thể là phải chuyển sang một chuyên ngành mới – điều này thì tôi vẫn chưa nghĩ ra. Có một thời gian tôi cảm thấy rất hoang mang, và cũng không có động lực học như trước đây nữa, tôi chỉ bận tâm suy nghĩ rằng: Sớm muộn gì cũng phải đi du học, sớm muộn gì cũng phải thi GRE, mà chứng chỉ GRE có hiệu lực những năm năm, bây giờ mình thi đỗ rồi thì đỡ được một nỗi lo sau này.

Trước giờ mọi người vẫn nói GRE là “đỉnh núi Chomolungma” trong các kỳ thi tiếng Anh, bất kỳ một kỳ thi tiếng Anh nào cũng không thể bì với GRE về độ khó của từ vựng và độ biến hóa của đề thi. Vừa nghĩ đến điều này, tôi lại cảm thấy sợ sệt, chạy đi xin kinh nghiệm của cô giáo Trịnh. Nhưng, lần này ngay cả cô cũng không thể giúp được gì cho chúng tôi, vì năm xưa cô thi GRE thế hệ cũ. Sau những cải cách mạnh mẽ, GRE thế hệ mới mang một diện mạo hoàn toàn mới. Tôi thầm nghĩ: Mình không hỏi được kinh nghiệm gì từ chỗ cô giáo, vậy thì đi hỏi các chị khóa trên vậy. Bởi vậy, có một thời gian, mỗi buổi tối trở về ký túc xá, tôi và Cá Béo Ướp Muối đều chạy sang tòa nhà ký túc xã nữ của các chị sinh viên năm thứ ba, thứ tư, hỏi: *“Các chị cho bọn em hỏi, có chị nào ở đây từng thi GRE chưa ạ? Các chị có thể cho bọn em một vài lời khuyên ôn tập được không ạ?”* Phần lớn những người được hỏi đều nhìn chúng tôi như người ngoài hành tinh, chỉ có số ít sinh viên tốt bụng muốn nói chuyện hỏi chúng tôi một câu: *“GRE là gì cơ?”*

Bất đắc dĩ, tôi và Cá Béo Ướp Muối ngồi xuống nền nhà nghĩ: Thì ra, ở trường bọn mình, phần lớn sinh viên đều nghĩ sau khi tốt nghiệp sẽ tranh thủ tới những thành phố lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải tìm công việc tốt, hoặc có thể thi đỗ cao học ở các thành phố lớn, rất ít người nghĩ tới chuyện ra nước ngoài (lúc đó chuyện đi du học còn chưa phổ biến). Cho nên hai đứa tôi thật sự đơn thương độc mã trong trận chiến với kỳ thi GRE. Tôi động viên Cá Béo Ướp Muối: *“Cậu đừng sợ, vạn sự khởi đầu nan, bọn mình phải kiên trì. GRE có khó thế chứ khó nữa thì nó cũng chỉ là một kỳ thi mà thôi. Mà đã là thi cử thì nhất định phải có cấu trúc đề thi, bọn mình bám vào đó ôn tập, giống như kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, bắt đầu từ từ vững nhé.”* Vì thế, chúng tôi mới có lần đầu tiên tiếp xúc thân mật với cuốn sách bìa đỏ (sách từ vựng GRE). Trước đây, tôi vẫn nghe mọi người nói từ vựng GRE rất khó, rất “biến thái”, nhưng tôi chưa từng gặp qua. Lần đầu tiên mở cuốn sách bìa đỏ ra, cuối cùng tôi cũng biết thế nào là “biến thái” thật sự. Tôi đưa mắt nhìn, cả cuốn sách có gần tám nghìn từ vựng, mà tôi không biết lấy mấy từ. Không những là không biết từ vựng, ngay cả ý nghĩa Trung văn của những từ đó cũng cổ quái hiếm thấy. Tôi tiện tay mở mấy trang ra xem, trong số từ vựng bắt đầu bằng chữ A có: “Thầy dòng”, “thuật giả kim”, “lời tiên tri”, “thầy bói” – sao lại thần bí thế? Trong số từ vựng bắt đầu bằng chữ C có: “Xác chết đã thối”, “nhân mã”, “sĩ quan chỉ huy một trăm quân lính”, “đội thập tự chinh”... Xem đến đây, tôi đóng sập cuốn sách lại, vỗ vai Cá Béo Ướp Muối, hỏi: *“Này, cậu xác định bọn mình mua đúng sách đấy chứ?”*

Sự thật chứng minh, chúng tôi mua đúng sách, có điều độ khó, độ rộng, độ biến hóa của từ vựng trong GRE khiến người ta thật khó có thể tin được. Tôi nghĩ bụng: Hay là đi mua bộ đề thi của các năm trước về coi thử, dù sao cũng nên ngó qua xem đề thi thế nào, vì mình rất tò mò muốn biết rốt cuộc những từ vựng “biến thái” đó xuất hiện trong bài thi dưới hình thức như thế nào. Nghĩ là làm, tôi chạy ra hiệu sách tìm mua tuyển tập đề thi GRE. Sau khi chạy khắp các hiệu sách, tôi sững sờ – các hiệu sách lớn đều không bán tuyển tập đề thi GRE. Chủ một hiệu sách cho tôi biết, sau một thời gian dài bày bán tuyển tập đề thi GRE mà không ai có nhu cầu, họ không nhập tuyển tập đề thi GRE về nữa. Cả một thành phố rộng như thế này, thế mà muốn mua một bộ đề thi cũng không mua được, làm tôi thấy rất khó chấp nhận.

Ngày tháng sau đó, tôi như người mất hết sức sống, đứng trước một kỳ thi lớn, đầy gian nan, phức tạp, tôi căn bản không biết mình phải bắt tay hành động thế nào. Về sau, tôi nghiền răng nghiền lợi, quyết định đăng ký một lớp luyện thi GRE của Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới, hy vọng sau khi tới Bắc Kinh, tôi có thể mua được tài liệu ôn tập, tìm được phương pháp ôn tập. Lúc đó, tôi đăng ký kỳ thi GRE diễn ra vào tháng Mười năm 2005, nên mọi người gọi là kỳ thi 10G. Tháng Năm năm đó, tôi gấp rút ghi tên đăng ký một lớp luyện thi cấp tốc của Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới ở Bắc Kinh vào tháng Bảy. Giờ nghĩ lại, tôi thấy thật ra trước khi vào lớp luyện thi, tôi đã rất chán nản rồi, tôi thừa biết mình dành mấy tháng ngắn ngủi ôn tập cho một kỳ thi khó khăn như thế, chắc chắn là không đủ, nhưng bản thân tôi lại không chịu chủ động cố gắng, mà toàn tâm toàn ý đặt hy vọng rằng lớp luyện thi cấp tốc đó sẽ giúp tôi vượt qua cửa ải này. Trước khi lên đường đi Bắc Kinh, tôi mới xem cuốn sách bìa đỏ được hai ba lần, tôi chủ yếu “xem”, chứ chưa “thuộc”. Ngoài ra, tôi chẳng biết tí gì liên quan đến đề thi GRE.

Một ngày hè tháng Bảy năm 2005 cũng như ngày hè một năm trước, một lần nữa tôi lại đi tàu hỏa tới Bắc Kinh, một lần nữa tôi lại cảm nhận được cái “ngày xôm hơi” độc nhất vô nhị của mùa hè Bắc Kinh, và cũng một lần nữa tôi lại ngồi trong phòng học rộng lớn của Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới quen thuộc. Hơn

một tháng tiếp theo đó, thầy cô luân phiên giảng bài điền từ/cụm từ vào chỗ trống, tìm từ đối nghĩa, đọc hiểu, viết luận, toán học, trong khi tôi vẫn chưa chuẩn bị gì cả về tâm lý lẫn kiến thức. Thầy cô đứng trên bục giảng, cảm xúc dạt dào, họ khôi hài kể lại những câu chuyện triết lý nhân sinh nhằm cổ vũ ý chí của sinh viên, từng câu, từng lời thầy cô nói đều dội vào màng nhĩ của tôi. Đối diện với những người thầy, người cô tận tâm tận lực truyền đạt kiến thức như thế, tôi cảm thấy vô cùng áy náy và tự trách mình đã không chuẩn bị gì. Có một thầy giáo nói: Hàng năm đi dạy, thầy nhận thấy trong các lớp học khác nhau ở các khu vực khác nhau có tới hàng trăm hàng nghìn sinh viên ôm giấc mơ đi du học, nhưng chỉ chưa đến một phần mười trong số đó có thể vượt qua những thử thách chất chồng, cuối cùng thực hiện được giấc mơ đi du học vượt trùng dương. Theo tính cách thường ngày của tôi, nghe thấy câu này, nhất định tôi sẽ kiêu ngạo cho rằng: Chắc chắn mình nằm trong số mười phần trăm đó. Ấy vậy mà, lúc đó tôi lặng lẽ nói với chính mình: Mười phần trăm đó chắc chắn sẽ không có phần của mình. Hoàn thành khóa học, tôi mua một chồng tài liệu học tập, làm một đồng sổ tay học tập, mang những “thành quả chiến đấu” đó trở về quê hương. Lần thứ hai chịu đả kích, lần thứ hai tỉnh ngộ, tôi ý thức được rằng, mình còn có rất, rất nhiều chỗ yếu kém, mình còn có rất, rất nhiều bài tập cần phải làm...

Tháng Tám năm đó, tôi đặt ra cho mình một kế hoạch “điên rồ” là công phá kỳ thi GRE trong vòng hai tháng. Tôi cho thêm dấu ngoặc kép vào hai chữ “điên rồ”, vì đây vốn dĩ là một ý nghĩ “điên rồ”, nhưng sau cùng tôi chẳng “điên”, mà cũng chẳng “rồ”. Ngược lại, tôi nhận thức rất rõ, mình đang chuẩn bị làm một con thiêu thân lao đầu vào lửa, bất kể ngày đêm. Trong kế hoạch hai tháng, đáng lẽ tôi có thể ôn tập thêm các phần điền từ/cụm từ vào chỗ trống, tìm từ đối nghĩa, đọc hiểu và viết luận, nhưng tôi lại đánh trống rút lui: Chỉ làm một phần ba cuốn điền từ/cụm từ vào chỗ trống, làm một nửa cuốn tìm từ đối nghĩa, và mới luyện viết được tất cả bốn bài trong hai phần thi viết. Còn phần đọc hiểu thì càng thăm hơn, cả một cuốn đọc hiểu, tôi mới ôn được ba bài mà thôi.

Trước đó, tôi cũng vẫn phấn đấu nhưng chưa bao giờ cảm thấy mệt mỏi, vậy mà kỳ nghỉ hè năm thứ hai đại học này lại làm tôi cảm thấy mệt mỏi từ thể xác cho đến tinh thần. Bước vào phòng thi, tôi còn cảm thấy hơi hồi hộp, tôi nghĩ lẽ ra mình không nên đăng ký thi GRE sớm thế này, đến thời gian ôn tập cũng chẳng có. Nhưng, thật ra trong lòng tôi hiểu rõ, than trách không có đủ thời gian ôn tập chỉ là một cái cớ thiếu sức thuyết phục bao biện cho mình mà thôi. Kết quả kỳ thi còn đau khổ hơn những gì tôi nghĩ. Tôi cho rằng, thất bại đầu tiên của tôi trong kỳ thi GRE là thất bại ở tâm trạng tiêu cực. Tôi chẳng những không chủ động tích cực ứng chiến, mà trong lòng còn chuẩn bị sẵn tâm lý chịu thua, suốt ngày nghĩ những câu nản chí như: “Khó thế này thì mình tiêu đời rồi.” Không những vậy, tôi còn hồn nhiên cho rằng, trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, lớp luyện thi cấp tốc có thể giúp tôi chiếm lĩnh đỉnh núi này. Nhầm lớn. Ngay từ đầu tôi nên hiểu: Trên con đường phấn đấu, *tôi chỉ có thể dựa vào chính bản thân mình. Để có thể thực hiện được mục tiêu sau cùng, tôi phải thực sự bỏ tất cả công sức ra, chứ không phải bất cứ thứ nào khác.*

Kết thúc kỳ thi GRE, những điều trước đó tôi hoang mang, nay lại càng hoang mang hơn. Tôi nghĩ: Vốn dĩ ngôi trường mình đang theo học không phải là một trường đại học nổi tiếng trong nước, lần này lại thi cử chán ngắt, thêm vào đó, mình còn không biết tí gì về việc xin đi du học, rốt cuộc phải chuẩn bị những tài liệu gì, quy trình làm hồ sơ du học như thế nào, phải học chuyên ngành nào, làm sao mới có thể nhận được học bổng, mình hoàn toàn không biết. Cho nên, sau những băn khoăn, do dự, tôi quyết định từ bỏ ý nghĩ đi du học. Thời gian đó, lúc nào tôi cũng bị mọi người chế

giữa, từ bạn học cho tới thầy cô đều hỏi tôi: “*O? Đạo trước khi thế lắm cơ mà, bây giờ sao rồi? Rốt cuộc là nội lực không đủ hay là thùng rỗng kêu to?*”

Tôi cảm thấy khó chịu trong lòng, có điều tôi không cảm thấy khó chịu bởi những lời châm chọc của người khác, mà tôi cảm thấy khó chịu bởi tôi không hiểu tại sao mình có thể dễ dàng từ bỏ ước mơ du học đến thế. Tôi sợ mình lại trở về trạng thái sa ngã, không có chí tiến thủ giống như thuở nhỏ; sợ mình lại yếu đuối, không chịu nổi sự đả kích vì thất bại giống như thuở nhỏ. Tôi phiền muộn vì biết rõ trong lòng mình có một ước mơ cao xa, thế mà tôi lại không nhìn rõ đường đi của nó. Và điều khiến tôi phiền muộn hơn là học xong năm thứ hai đại học, Cá Béo Ướp Muối đột nhiên chuyển trọng tâm cuộc sống từ chịu khó học tập sang tích lũy kinh nghiệm làm việc. Cô ấy đã quyết định sau khi tốt nghiệp sẽ đi làm mấy năm trước đã, đợi đến khi tích lũy đủ kinh nghiệm làm việc mới nghĩ tới chuyện có đi du học nữa hay không. Đối với tôi mà nói, tin này khác nào sét đánh giữa trời quang. Tôi vốn đã bó tay chịu trói, nay người bạn duy nhất cùng chí hướng phấn đấu cũng bỏ tôi đi. Vậy là, tôi phải chiến đấu một mình thật rồi.

Tôi bắt đầu suy nghĩ, tất cả những gì tôi làm, rốt cuộc là đúng hay sai. Tôi có nên bắt chước người khác, an phận thủ thường, học theo lịch trình của nhà trường, tham gia các hoạt động ngoại khóa, tranh giành làm cán bộ lớp, mở rộng mối quan hệ, để tính toán tìm việc làm sau khi ra trường không? Sau này tốt nghiệp, tôi phải làm gì? Liệu tôi có nên ở lại thành phố này, tìm một công việc nhẹ nhàng, rồi gả vào một gia đình tốt, hưởng thụ cuộc sống vui vẻ nhàn nhã trong vốn thời gian hữu hạn của cuộc đời mình? Nghe những điều này có vẻ hợp tình hợp lý, *nhưng tại sao tôi luôn cảm thấy không cam lòng, luôn cảm thấy cuộc sống không nên dừng lại ở đây, luôn cảm thấy mình chỉ có một lần được sống, không nên đi theo dấu chân người khác, cảm thấy mình nên để lại những dấu ấn riêng trong cuộc đời của mình, để lại những dấu ấn ngoạn mục, đáng nhớ, đáng thán phục, để đến khi chuẩn bị rời xa thế giới này, ít ra trong lòng tôi cũng không có gì phải hối tiếc.*

Tôi lấy cuộn băng *Nhập môn nghe tiếng Anh* trong máy đọc lại ra rồi bỏ album của Phạm Vĩ Kỳ vào, ngân nga hát theo bài Ước mơ ban đầu hết lượt này đến lượt khác. Con người là vậy đấy, khi trong lòng có tâm sự, thì nghe bài hát nào cũng đều cảm thấy bài hát đó đang kể câu chuyện của mình. Tôi suy ngẫm về lời bài hát, cảm thấy sự kiêu ngạo lúc đầu của mình đã bị hiện thực đánh gục rồi, tôi hiểu mình phải cố gắng, nỗ lực nhiều hơn nữa mới có thể đi đến phương xa. Sau này ước mơ của tôi trở nên xa vời, tôi bèn đi tìm đôi cánh tàng hình có thể ban cho mình sức mạnh. Vào lúc chán chường sau khi bị thất bại, tôi cảm nhận rõ sức nặng của sự cô độc, tôi bắt đầu hoài niệm về những tháng ngày tôi và Cá Béo Ướp Muối cùng sát cánh phấn đấu trước đây. Nhớ hai đứa cùng đi trên một con đường, cùng phấn đấu, vui vẻ trong suốt một thời gian dài như thế, và tin rằng lúc xuyên qua cơn gió, vượt qua khúc quanh, trái tim của chúng tôi vẫn luôn hướng về nhau giống như trước kia.

Tôi hỏi chính mình, rốt cuộc tôi phải làm thế nào, rốt cuộc tôi phải lựa chọn ra sao, tôi thật sự nên từ bỏ? Hay nên tiếp tục kiên trì? Nếu từ bỏ, thì tiếp sau đây tôi phải làm gì; nếu kiên trì, liệu điểm kết thúc đó có đường ra không? Tôi không biết, thật sự không biết... Từ khi lên đại học, đây là lần đầu tiên, tôi cảm thấy hoang mang, sợ hãi, cô độc và không biết xoay sở thế nào.

Tôi kết thúc năm học thứ hai trong im lặng. Năm đó, tôi tròn hai mươi tuổi. Năm đó, tôi đạt hạng “Ưu” trong kỳ thi Tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, thực hiện được một tâm nguyện nhỏ của mình. Nhưng, cũng chính năm đó, tôi đau khổ vì kỳ thi GRE, tôi có cảm giác mất mát, trống rỗng vì ước mơ của mình bị vỡ vụn. Trong kỳ thi GRE

lần đó, tôi làm kẻ đào ngũ từ đầu đến cuối, một mặt trong lòng tôi muốn thi dựa vào vốn kiến thức mà mình đã tích lũy được trước đó, mặt khác tôi không chịu luyện tập một cách thật sự, nghiêm túc dưới áp lực nặng nề. Đến cuối cùng, người chịu thiệt vẫn là mình. Vì vậy, tôi hiểu rõ một đạo lý: *Luyện tập và tích lũy luôn luôn là con đường đúng đắn, đừng bao giờ nghĩ tới chuyện chui qua kẽ hở, vì vốn dĩ chẳng có kẽ hở nào có thể chui qua, cũng đừng bao giờ nghĩ tới chuyện đi đường tắt, vì vốn dĩ chẳng có đường tắt nào có thể đi qua.* Sau này tôi và Cá Béo Ướp Muối rất ít khi đi tự học cùng nhau, mặc dù bạn ấy trở thành “guồng làm việc”, còn tôi trở thành “guồng học tập”, nhưng chúng tôi vẫn là những người bạn tốt nhất của nhau. Chúng tôi đi trên những con đường khác nhau, theo đuổi những ước mơ khác nhau, nhưng cùng mang một trái tim đồng cảm. Tôi thật lòng tin rằng, mai này sẽ có một ngày nào đó, hai con đường của chúng tôi sẽ có điểm giao nhau.

GHI CHÚ NHỎ

Về luyện nghe

Giống như phương pháp học thuộc từ vựng, chúng ta cũng có vô số phương pháp luyện nghe: Có người thích luyện nghe bằng phương pháp âm tả, có người lại thích luyện nghe bằng phương pháp xem phim như phim truyền hình Mỹ chẳng hạn. Tôi cho rằng, không có phương pháp nào là tốt hoàn toàn, cũng không có phương pháp nào là xấu hoàn toàn. Bạn nên lựa chọn cụ thể một phương pháp dựa vào thói quen học tập của mình. Quan trọng nhất là bạn cần lựa chọn phương pháp luyện tập phù hợp nhất và kiên trì theo đuổi nó. Phương pháp luyện nghe của tôi là luyện Intensive Listening theo giáo trình Nhập môn nghe tiếng Anh và chương trình phát thanh tiếng Anh.

Phương pháp này rất phù hợp với tôi. Nhờ vậy, khi kiên trì luyện tập suốt ba năm trời, tôi đã đạt được bước tiến lớn trong việc nâng cao kỹ năng nghe. Nhưng, liệu rằng phương pháp này có thật sự phù hợp với bạn không? Câu trả lời là có thể có mà cũng có thể không, bởi vì không có một phương án nào có thể làm chuẩn cho tất cả mọi người. Bạn cần thu nhận và học tập phương pháp của tôi một cách có chọn lọc, có phản xạ. Bạn chỉ có thể từ từ tìm ra một phương pháp luyện nghe thuộc về mình, phù hợp với mình thông qua quá trình không ngừng thực hành, không ngừng thử nghiệm.

Về lựa chọn tài liệu học tập

Lựa chọn tài liệu học tập cũng giống như lựa chọn phương pháp học tập, quan trọng là các bạn “thấy vừa mắt”. Các bạn cần phải hiểu rõ một đạo lý: Khi chọn tài liệu học tập, bất kể bạn dùng cuốn sách nào, mua ấn bản nào, mua sách của nhà xuất bản nào, điểm quan trọng nhất là phải tìm hiểu thấu đáo cuốn sách đó. Tôi sử dụng cuốn Nhập môn nghe tiếng Anh, và nghe đài VOA, đài BBC, điều đó không có nghĩa chúng là con đường duy nhất giúp bạn nâng cao kỹ năng nghe, cũng không có nghĩa bạn chỉ cần sử dụng chúng là hoàn toàn có thể nâng cao kỹ năng nghe của bạn, đặc biệt, điều đó càng không có nghĩa các tài liệu khác không thể đạt được hiệu quả tương tự hay tốt hơn tài liệu này. Sau khi tìm được tài liệu mình thích và phù hợp với mình, bạn cần kiên định sử dụng chúng, cho đến khi nghiên cứu thấu triệt cuốn sách đó rồi, bạn mới đi mua cuốn sách khác. Nếu bạn không nghiên cứu nghiêm túc cuốn sách đó, không nắm rõ những gì viết sẵn trong cuốn sách đó trong lòng bàn tay, thì cho dù bạn sử dụng ấn bản vô địch do thượng đế biên soạn, thiên đường xuất bản, cũng chưa chắc có hiệu quả.

Khi luyện nghe, ngoài mấy loại tài liệu kể trên ra, tôi chưa từng sử dụng một loại tài liệu nào khác, nên tôi không có quyền bàn luận về tính hiệu quả của các loại tài liệu đó. Kỳ thực, chỉ cần bạn sử dụng tài liệu nghe do native speaker thu âm, chỉ cần bạn kiên trì luyện tập, thì nhất định sẽ thấy hiệu quả. Chúng ta cần làm rõ một vấn đề

liên quan đến luyện nghe: Mấu chốt của việc luyện nghe là ở “kiên trì”, chứ không phải là bạn nghe cái gì.

Hơn nữa, bây giờ đang là thời đại số hóa, gần như tất cả tài liệu đều được đưa lên mạng, bạn có thể download rất nhiều tài liệu dưới định dạng digital chẳng hạn. Tuy nhiên, bạn cũng đừng nghĩ rằng, bạn xài tám tiếng đồng hồ của mình lên mạng download 6G dữ liệu digital tức là bạn “nỗ lực” luyện nghe. Nếu bạn download về bỏ không, hoặc tùy tiện nghe một lượt cho xong chuyện, thì dẫu bạn download được 60G đi chăng nữa, cũng chẳng có tác dụng gì. Trọng tâm của việc “luyện nghe” là “luyện” trong “luyện tập”, “tôi luyện”, “huấn luyện” và “thực luyện”. Bạn không “luyện”, mà chỉ lừa dối bản thân làm ra vẻ luyện nghe, thì chẳng ăn thua gì.

Cuối cùng, tôi muốn nói rằng, ngôn ngữ là một loại kỹ năng. Bạn không thể nâng cao kỹ năng trong ba bốn ngày, càng không có chuyện, bạn có thể tìm ra “đường tắt” trong “truyền thuyết” gì gì đó. Không khổ công, kiên trì rèn luyện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, tối thiểu là từ ba tháng trở lên, thì sẽ không có hiệu quả rõ rệt. Bởi vậy nếu muốn tìm phương pháp đúng, muốn tìm tài liệu chuẩn, bạn hãy tối rèn luyện của mình ngay từ bây giờ nhé!

Bước ngoặt và quyết định trong năm thứ ba đại học

Đại học Bắc Kinh cứu rỗi tôi

Trước khi kết thúc năm thứ hai đại học, có một tin “động trời” ập đến, phá tan cuộc sống trầm lặng của tôi. Có người trong khoa nói rằng trường chúng tôi có một chương trình trao đổi sinh viên với Đại học Bắc Kinh, sinh viên nào nhận được cơ hội trao đổi này có thể tới khoa tiếng Anh của trường Đại học Bắc Kinh học tập nửa năm vào học kỳ I năm thứ ba. Tôi và Cá Béo Ướp Muối vẫn luôn khao khát được đến một vùng đất khác học, huống hồ đây lại là Đại học Bắc Kinh – nơi chúng tôi chỉ dám nghĩ tới trong mơ! Khi nhà trường chính thức bắt đầu tiếp nhận đơn xin đi học, hai đứa tôi quả quyết nộp đơn, rồi thành khẩn chờ đợi tới một ngày kia cả hai đều được đến Đại học Bắc Kinh học. Hôm đơn xin đi học của chúng tôi được phê chuẩn, hai đứa cùng ôm chầm lấy nhau, hét to: “*Đại học Bắc Kinh! Chúng tớ tới đây!*”

Thế là khi học kỳ I năm thứ ba còn chưa bắt đầu vào học, tôi và Cá Béo Ướp Muối đã đi tàu hỏa tới Bắc Kinh nhập trường. Sân trường Đại học Bắc Kinh quả là rất rộng, rất đẹp, đâu đâu cũng là cảnh, cũng là người. Hai đứa tôi hứng lên mua hai chiếc xe đạp, đạp xe lượn khắp sân trường. Cuối cùng chúng tôi cũng nhìn thấy “nhất tháp hồ đồ” (tháp Bác Nhã, hồ Vĩ Danh và đồ thư quán Bắc Đại), nhìn thấy Học viện Quản lý Quang Hoa, nhìn thấy giảng đường một trăm năm tuổi nổi tiếng, nhìn thấy đội ngũ tiếp đón tân sinh viên hùng hậu của các câu lạc bộ, nhìn thấy canteen có đủ loại đồ dùng dụng cụ đặc sắc... trong trường Đại học Bắc Kinh. Được tận mắt nhìn thấy tất cả những thứ này, tôi thật sự quá phấn khích, kéo hai tay Cá Béo Ướp Muối, nói: “*Cá Béo Ướp Muối này, bọn mình phải phấn đấu! Phải phấn đấu! Phải phấn đấu nhé!*”

Hồi mới vào học, ngày nào tôi cũng cảm thấy rất căng thẳng, tôi và Cá Béo Ướp Muối chui xuống góc cuối cùng của lớp học, hàng ngày lên lớp, chúng tôi chủ yếu quan sát là chính, chẳng dám chủ động giơ tay phát biểu, cũng chẳng dám tham gia thảo luận. Chúng tôi cảm thấy thầy cô giảng bài nhanh như gió, còn không khí lớp học thì cực kỳ sôi nổi, chỉ cần lơ đãng một tí là đã bỏ qua rất nhiều điểm quan trọng của bài học. Chúng tôi học bỏ hơi tai mới hết một tiết, thế mà lại phải vội vã đạp xe sang khu giảng đường khác học tiết khác. Sau một tuần, tôi cảm thấy quá mệt mỏi, vừa không theo kịp tiến độ học tập của mọi người, vừa không thể tiêu hóa hết kiến thức đã học. Kết thúc tuần học đầu tiên, cả tôi và Cá Béo Ướp Muối đều cảm thấy hơi chán nản, chúng tôi cùng ngồi lại phân tích một cách nghiêm túc nguyên nhân hai đứa không

theo kịp tiến độ học tập của các bạn trong lớp, và thấy rằng nguyên nhân chủ yếu ở đây là do chúng tôi chưa chuẩn bị thật kỹ bài học trên lớp. Chúng tôi mới bắt đầu học vào tháng Chín, đến tháng Mười đã phải thi GRE, cho nên lúc đó, chúng tôi đặt rất nhiều tâm tư và thời gian vào kỳ thi GRE, hàng ngày đều bị nó làm cho kiệt quệ. Mãi đến khi thi xong GRE, chúng tôi mới bắt đầu toàn tâm toàn ý vào việc học. Lúc đó, tất cả các môn học mà tôi chọn đều nằm trong chương trình học của khoa tiếng Anh, còn Cá Béo Ướp Muối xác định mục tiêu của mình là đi làm, nên bạn ấy chọn mấy môn học của Học viện Quản lý Quang Hoa để làm nền tảng cho việc tìm việc sau này. Vậy là hàng ngày hai đứa tôi hoạt động ở những khu giảng đường khác nhau, học chương trình học khác nhau, tuy nhiên chúng tôi vẫn hẹn nhau cùng ăn cơm trưa và cơm tối, buổi tối chúng tôi vẫn cùng nhau tự học, khi đói chúng tôi còn thường mua đồ ăn đêm về ký túc xá cùng ăn, vừa ăn vừa xem phim *Khang Hy đến rồi*, ăn xong lại tiếp tục chong đèn mãi đến rạng sáng mới đi ngủ. Thời gian đó, do tôi học hăng quá nên dẫn đến đồng hồ sinh học không đi theo quy luật, mặc dù vậy, hàng ngày tâm trạng của tôi vẫn rất tốt, bởi tôi chịu ảnh hưởng từ môi trường tích cực xung quanh mình. Dần dần, lên lớp, tôi bắt đầu len lén ngồi bàn đầu, tích cực tham gia thảo luận cùng các bạn trong giờ học và phát biểu quan điểm của mình, lúc nghỉ giải lao giữa giờ, tôi cũng mạnh dạn chạy lên hỏi bài thầy cô giáo. Kết thúc một học kỳ, tôi cảm thấy mình học được rất nhiều kiến thức về mặt chuyên ngành.

Ngoài những tiến bộ trong học tập ra, còn có một vài chuyện diễn ra ở Đại học Bắc Kinh mà có lẽ cả đời này tôi cũng không thể nào quên. Chuyện thứ nhất là, tôi gặp anh Thành Long trong một lần nhà trường chiếu phim Thần thoại ở giảng đường một trăm năm tuổi. Lúc đó, anh đứng trên sân khấu chỉ cách chỗ tôi ngồi chừng hai mét, mặc bộ đồ màu trắng mà mọi người vẫn thường mặc những lúc luyện tập thái cực quyền, tóc đen nhánh, và nụ cười thân thiện luôn thường trực trên môi. Chuyện thứ hai là, cũng trong một buổi chiếu phim, tôi đã gặp anh Lý Liên Kiệt, anh còn biểu diễn một đoạn võ thuật ở ngay tại đó làm tôi cảm thấy rất “đã” mắt. Chuyện thứ ba và cũng là chuyện quan trọng nhất mà tôi từng trải qua là tôi có may mắn tham gia vào chương trình “Khai mạc diễn đàn nhân vật kinh tế của năm” được tổ chức tại Đại học Bắc Kinh vào cuối năm 2005, ở đó tôi gặp Phan Cường, chủ tịch Tập đoàn Doãn Lợi và Lưu Tường, quán quân Olympic. Tôi còn may mắn bốc trúng phần thưởng dành cho khán giả, được bước lên sân khấu và được họ tặng một hình Bê Phức, Lưu Tường ký tặng tôi ngay tại đó. Bên cạnh đó, tôi còn nghe bài diễn thuyết của Lý Ngạn Hoàng và Mã Vân tại buổi khai mạc diễn đàn, và có đặt câu hỏi cho Lý Ngạn Hoàng. Về sau, CCTV2 phát sóng chương trình này, rất nhiều câu hỏi ở hiện trường hôm đó đều bị cắt, chỉ riêng câu hỏi của tôi được phát sóng, mẹ gọi điện từ nhà lên, xúc động nói với tôi rằng, bà nhìn thấy tôi trên tivi.

Những chuyện như gặp người nổi tiếng, được tặng chữ ký hay được lên tivi đều không quan trọng, cảm xúc quan trọng nhất mà tôi cảm nhận được sau khi tham gia các hoạt động này là thế giới thật rộng lớn.

Ngày trước học tập và phấn đấu ở thành phố của mình, tôi chỉ biết thế giới bên ngoài rất lớn, phong cảnh bên ngoài rất đẹp, hy vọng sớm được ra ngoài xông xáo, ngoài ra không biết rốt cuộc thế giới bên ngoài đặc sắc như thế nào. Sau tất cả những gì trải qua ở Đại học Bắc Kinh, thế giới ấy mới thật sự hình thành trong đầu tôi, hình ảnh của nó hiện lên chân thực trước mắt tôi như thế này: *Chính tại tôi nghe anh Thành Long nói: “Nếu có ước mơ, bạn hãy dũng cảm nắm bắt nó”; chính tại tôi nghe anh Lý Liên Kiệt chia sẻ anh đã thay đổi nhân sinh quan sau khi chứng kiến thảm cảnh sóng thần ở Maldives; chính tại tôi nghe Mã Vân kể anh kiên định vượt qua từng bước đi*

gian nan như thế nào trên con đường sáng lập Tập đoàn Alibaba bắt đầu từ khi anh tốt nghiệp đại học chuyên ngành tiếng Anh; chính tay tôi nhận cuốn Cạnh tranh kinh doanh ở Thung lũng Silicon do đích thân Lý Ngạn Hoàng trao tặng và nghe anh kể làm sao anh từ bỏ tất cả những gì mình đang có ở Mỹ để trở về nước gây dựng cơ nghiệp, không sợ khó, không sợ khổ, thực hiện lời hứa của anh với chính bản thân mình từng chút một.

Trước đây tôi cũng biết đến những câu chuyện này, có điều bản thân tôi chưa từng trải qua những việc tương tự. Cảm giác gặp trực tiếp nghe danh nhân diễn thuyết khác hẳn cảm giác nghe họ nói trong đĩa CD. Những người có mặt tại khán đài luôn có cảm xúc xúc động, thật khó diễn tả bằng lời. Tất cả các danh nhân đều truyền tải một thông điệp chung: Họ cũng từng là những người rất đỗi bình thường, cũng từng băn khoăn, do dự, cũng từng thất bại và cũng từng gặp phải những sự đả kích, khó khăn trắc trở rất lớn, nhưng họ vẫn kiên trì theo đuổi ước mơ của mình, trước sau không hề dao động. Họ chưa bao giờ để ý đến những gian khổ và thất bại trước mắt, cũng chưa bao giờ để ý đến chuyện người khác cười nhạo và chế giễu mình, họ chỉ ôm trọn ước mơ, ngày ngày miệt mài đặt từng dấu chân vững chãi trên con đường tiến về phía trước. Để rồi cuối cùng có một ngày, họ thành công.

Danh nhân nghĩ như vậy, và những sinh viên Đại học Bắc Kinh ở xung quanh tôi cũng nghĩ như vậy. Mẹ thường nói: *“Hầu hết những người xuất sắc trở nên xuất sắc là vì họ từng phấn đấu. Con không nên chỉ nhìn vào những ánh hào quang lấp lánh bên ngoài con người họ ngày hôm nay, con cần phải học tập sự cần cù chịu khó mà họ đã bỏ ra ngày hôm qua. Con nên nhớ, đằng sau mỗi người thành công chắc chắn còn có một câu chuyện mà mọi người vẫn chưa biết đến.”* Tôi nghĩ, sở dĩ những sinh viên Đại học Bắc Kinh có thể đỗ vào trường này chính là nhờ vào những nỗ lực họ đã bỏ ra ban đầu. Khi tôi trốn học, ôm quả cầu lông ra ngoài đánh cầu lông, bọn họ đang học; khi tôi nằm bò trước máy điện tử chơi trò giải phóng mặt bằng thỏa mê mệt, bọn họ đang học; khi tôi ngủ gật, viết thơ, truyền giấy trong giờ học, bọn họ đang học; khi tôi bùng giờ lớp học thêm, ngày ngày giết thời gian ở tiệm internet, bọn họ đang học. Và quan trọng hơn là, bọn họ cũng từng phiên muộn, từng gặp trắc trở, từng hoang mang, và cũng từng thất bại, nhưng dù thế nào, bọn họ cũng vẫn tiếp tục kiên trì. Để rồi cuối cùng họ thành công.

Nhưng còn tôi? Những lựa chọn khó khăn mà tôi gặp trước mắt đã là gì? Dù so sánh với những đại minh tinh hay là so sánh với những người dân bình thường đi chăng nữa, chút khó khăn đó của tôi, thật chẳng đáng nói đến. Chỉ vì một thất bại nhỏ trong kỳ thi GRE mà tôi muốn từ bỏ ước mơ du học mà mình ấp ủ bấy lâu ư? Nếu từ bỏ, tôi có thể đi được bao xa trên con đường du học? Cho dù tương lai tôi thật sự được ra nước ngoài, thì với tư tưởng này, liệu tôi có thể kiên trì trong bao lâu? Ấy vậy, hổng thẹn, tôi cảm thấy mình thật sự quá yếu đuối.

Vào cuối học kỳ, tôi quen rất nhiều bạn cùng học ở Đại học Bắc Kinh. Họ không những chăm chỉ chịu khó, mà còn có định vị và quy hoạch rất rõ ràng cho cuộc đời của mình. Bất kể mục tiêu của họ là gì, khi nói chuyện cùng họ, tôi cũng đều cảm nhận rất rõ sự kiên định đang cháy trong họ. Họ hỏi tôi muốn làm gì sau khi tốt nghiệp, tôi do dự hồi lâu, rồi mới lí nhí trả lời là tôi muốn đi Mỹ học cao học, lúc đó thật sự tôi rất sợ họ sẽ cười nhạo tôi. Nhưng không, họ làm tôi ngạc nhiên bởi họ không những không cười nhạo, ngược lại còn khích lệ tôi cần phải kiên trì theo đuổi ước mơ của mình. Họ bảo tôi, *cho dù bạn từ đâu tới, cho dù bạn bình thường thế nào đi nữa, thì về ước mơ, tất cả mọi người đều bình đẳng như nhau. Cho dù bạn cảm thấy bản thân mình nhỏ bé nhường nào, bạn vẫn có quyền theo đuổi ước mơ cao quý. Chỉ khi dám*

ước mơ, bạn mới có cơ hội thực hiện được ước mơ bằng chính sự nỗ lực của mình. Nếu như ngay đến cả ước mơ bạn cũng chẳng dám nghĩ tới, vậy thì chẳng phải là bạn không có may mắn xác suất thành công nào ư?

Tôi chợt tỉnh ngộ. Thì ra, từ trước tới giờ, tôi vẫn luôn có thái độ lệch lạc: Do ban đầu thi đại học, tôi không đỗ được vào một ngôi trường nổi tiếng trong nước giống như những người bạn học của mình, nên tôi vẫn luôn cảm thấy rất tự ti, kể cả khi tới Đại học Bắc Kinh học rồi, tôi cũng vẫn ngại ngùng, nói với mọi người rằng, tôi chỉ là sinh viên diện trao đổi mà thôi. Mặc dù ở trường của tôi, tôi đứng thứ nhất toàn khoa, nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy mình còn kém xa những bạn học tại ngôi trường danh giá này. Bởi vậy, tôi không thể nào thoát khỏi sự trói buộc của tâm lý tự ti ấy, khi có ước mơ đi du học, tôi cũng vẫn không thể dũng cảm theo đuổi nó, ở sâu thẳm đáy lòng mình, tôi không tin mình thật sự có thể làm được. Nhưng, sau thời gian học tập ở Đại học Bắc Kinh, cuối cùng tôi cũng hiểu ra, *những hối hận và thất bại trong quá khứ không thể thay thế cho tương lai, cũng không thể quyết định tương lai. Phấn đấu không bao giờ là muộn. Chỉ cần hạ quyết tâm, lấy hết dũng khí theo đuổi ước mơ, thì tôi vẫn có cơ hội thực hiện được ước mơ của mình giống như các bạn khác! Sau những gì trải qua ở Bắc Kinh, tôi hiểu rằng, ước mơ của mình thuộc về mình, chỉ có mình mới có quyền nói “Có” hay “Không” với nó. Việc mình có thể thực hiện được ước mơ hay không, căn bản không được quyết định bởi sự phủ định hay hoài nghi của người khác.*

Tuy tôi chỉ học ở Đại học Bắc Kinh bốn tháng, nhưng điều đó đã giúp tôi xây dựng lại nhân sinh quan và giá trị quan của mình. Tôi cho rằng tất cả những gì tôi đã trải qua ở Đại học Bắc Kinh đã cứu rỗi tôi, cứu rỗi ước mơ của tôi. Nó không những giúp tôi kiên định theo đuổi những ý nghĩ mình đặt ra trước đây, mà nó còn khiến tôi ngộ ra nhiều đạo lý mà tôi vốn dĩ không hiểu. Bởi vậy, tôi biết ơn Đại học Bắc Kinh, biết ơn môi trường đó đã cho tôi tầm nhìn, can đảm và cả sự tự tin.

Mùa đông năm ấy rời xa Bắc Kinh, tôi đưa ra hai quyết định vô cùng quan trọng: Một là, tuyệt đối không được nhắc lại hai chữ “Từ bỏ”; hai là, thi cao học trước rồi mới đi du học. Không sai, tôi muốn thi cao học vào một trường đại học tốt hơn ở trong nước, một mặt cho tôi đủ thời gian suy nghĩ rõ ràng tất cả những nghi hoặc trong lòng về việc đi du học, mặt khác tôi có thời gian tích lũy kinh nghiệm, “nằm mát nằm gai”, lấy việc học cao học ở một ngôi trường tốt trong nước làm bàn đạp cho việc nộp hồ sơ xin vào một trường đại học hàng đầu của Mỹ! Cho dù con đường này rất dài, rất rắc rối, rất gian nan và rất vất vả, cho dù tôi không biết rốt cuộc làm vậy tôi có thể đi hết con đường này hay không, nhưng tôi quyết định thử dũng cảm một lần. Nếu không thử, thì làm sao tôi biết được mình có thể đi hết con đường hay không?

Thi cao học: Đã thi phải thi trường tốt nhất – Học viện Phiên dịch Cao cấp, tôi tới đây! Sau khi xác định cho mình mục tiêu thi cao học, tôi không còn cảm thấy hoang mang nữa, cảm giác cô độc và cảm giác trống rỗng trước đó cũng lập tức biến mất. Để chào mừng cuộc sống mới, tôi chạy ra tiệm internet, lên trang Sina, lập một cái blog, đặt tên là Nơi cư trú của Koala Xiaowu. Thời điểm đó, blog mới nổi lên, tôi quyết định chạy theo trào lưu của thời đại, ghi chép quá trình phấn đấu của mình qua phương thức viết blog. Tôi nhắc nhở bản thân mình, lần này phải nỗ lực thực sự. Tôi cũng hứa với bản thân mình rằng, từ nay về sau trong lòng phải tin tưởng vào chính mình, tin tưởng vào ước mơ của mình, bất luận người khác nói gì hay làm gì, bất luận gặp khó khăn, trở ngại hay thất bại gì, cũng đều phải kiên trì. Tôi ghi nhớ thật kỹ tất cả những gì mình đã trải qua và đã cảm nhận được tại Bắc Kinh, lúc nào cũng dặn mình: Tuy con đường du học gian nan, trắc trở, nhưng chỉ cần kiên trì không từ bỏ mục tiêu, nhất

định sau này sẽ có một ngày mình đạt được ước nguyện! Việc cần làm hiện giờ là coi con đường học cao học ở trong nước giống như “đường vòng cứu nước”, chỉ khi đạt được một bước đi vững chắc này, mình mới có thể thực hiện được ước mơ đi du học! Từ đây, tôi bắt đầu chọn trường thi cao học. Vì tôi học chuyên ngành tiếng Anh, nên tôi quyết định chọn thi cao học vào một trường đại học ngoại ngữ. Thông thường sinh viên chuyên ngành tiếng Anh có ba hướng thi cao học chủ yếu: Phiên dịch, văn học và ngôn ngữ học. Tôi hoàn toàn không có hứng thú với hai phương hướng phía sau, tôi chỉ có hứng thú với hướng đi thứ nhất, vì vậy tôi xác định học cao học tiếng Anh theo chuyên ngành tiếng Anh phiên dịch. Theo bảng xếp hạng các trường đại học ngoại ngữ trong cả nước lúc bấy giờ, chuyên ngành phiên dịch của trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh đứng thứ nhất. Tôi nghĩ, không thi thì thôi, đã thi thì phải thi trường tốt nhất. Bởi vậy nên, tôi dứt khoát xác định mục tiêu thi cao học của mình là Học viện Phiên dịch Cao cấp thuộc trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh.

Người xưa nói, biết mình biết ta trăm trận trăm thắng. Muốn thành công trong một lần ra trận, nhất định phải bắt đầu từ việc nghiên cứu kỹ “tình hình quân địch”, cho nên tôi quyết định trước hết phải bắt tay tìm hiểu Học viện Phiên dịch Cao cấp. Lần đầu tiên ra tiệm internet, tôi tra ra rất nhiều thông tin liên quan đến Học viện Phiên dịch Cao cấp, Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh. Đúng là không tra không biết, tra ra thì giật nảy mình, Học viện Phiên dịch Cao cấp không hề danh là học viện đứng đầu cả nước về chuyên ngành tiếng Anh, tỷ lệ học viên trúng tuyển vào trường rất thấp. Tôi nhảy vào các diễn đàn thi cao học ngó nghiêng, thấy mọi người đều bàn luận thi cao học Học viện Phiên dịch Cao cấp cực kỳ khó, mỗi năm có mấy chục nghìn thí sinh đăng ký dự thi, nhưng chỉ có mấy chục người may mắn trúng tuyển. Tôi báo cho Cá Béo Ướp Muối biết số liệu khủng khiếp ấy, thế mà bạn ấy vẫn còn cổ vũ tôi: *“Từ khi thành lập Học viện Phiên dịch Cao cấp đến nay, số người thi đỗ vào trường này cũng lên tới một nghìn tám trăm người rồi đúng không? Những người trúng tuyển đó cũng là con người, trong đó không thiếu gì con gái, bọn họ đều là những cô gái khá á, chứ cũng chả phải là ‘Diệt Tuyệt sư thái’. Bọn họ có thể thi đỗ, cậu dựa vào đâu mà nói mình không thể thi đỗ?”* Lời Cá Béo Ướp Muối nói đã tiếp cho tôi rất nhiều sức mạnh. Tôi lập tức phản chấn lên: *“Đúng vậy, người khác có thể thi đỗ, có sao mình lại không thể thi đỗ? Mình nhất định phải có lòng tin vào bản thân, không thể bị kẻ địch dọa chết khiếp trước khi mở màn khai chiến được.”*

Vào tháng ba, học kỳ II năm thứ ba đại học, để hiểu ngọn ngành về Học viện Phiên dịch Cao cấp và cũng là để nắm bắt thông tin thi cử, tôi cất công đi tàu hỏa đến Bắc Kinh một lần nữa, khảo sát tình hình thi cao học vòng hai của Học viện Phiên dịch Cao cấp năm đó, và tôi cũng muốn nhân cơ hội này học hỏi kinh nghiệm ôn tập của các học viên cao học và các anh chị sinh viên tham gia thi vòng hai. Chuyến đi đó có thu hoạch rất lớn, ngoài việc các tiền bối cởi mở chia sẻ kinh nghiệm ra, bọn họ còn bảo tôi, quá trình nâng cao kỹ năng dịch rất cực khổ, điểm quan trọng nhất là cần phải kiên trì luyện tập không ngừng nghỉ. Bọn họ đều nói, thật ra thi vào Học viện Phiên dịch Cao cấp cũng không khó như mọi người đồn đoán, chẳng qua là rất ít người có thể kiên trì ôn tập mà thôi.

Trên chuyến tàu trở về thành phố của mình, tôi luôn trầm tư suy nghĩ: Có lẽ thi vào Học viện Phiên dịch Cao cấp cũng không khó như mình nghĩ, nó vẫn nằm trong tầm với của mình, giống như đạo lý trèo lên mái nhà: Tuy rằng mái nhà rất cao, nhưng nếu bạn cố gắng đi bằng mũi chân, thì nhất định sẽ trèo lên được. Tôi không ngừng khích lệ bản thân: Thời gian vô cùng quý báu, một khi đã hạ quyết tâm rồi, đã đưa ra lựa chọn rồi, thì tuyệt đối không được tiêu phí thời gian lo lắng những chuyện đâu

đầu, không được suốt ngày suy nghĩ, bị đả kích rồi dao động bởi những câu hỏi đại loại như: “Rốt cuộc mình có thi đỗ được không?” – vì những sự hoài nghi này chẳng những không có bất kỳ giá trị thực tế nào, mà ngược lại còn ăn mòn niềm tin của mình. *Kẻ địch đang ở trước mắt, nhất định phải nói với bản thân mình rằng: Thi, nhất định thi đỗ, vấn đề là phải thi như thế nào! Dành tâm trí suy nghĩ xem mình nên thi “như thế nào” còn hơn là suy nghĩ xem mình “có đỗ không”!*

Sau khi chính thức bước vào giai đoạn ôn thi cao học, tôi cũng tiến hành ôn tương tự như khi tham gia các kỳ thi khác. Trước tiên, tôi tìm hiểu một lượt đề thi cao học của các năm, làm rõ cấu trúc đề thi và nội dung thi, sau đó lập kế hoạch ôn tập. Tôi nghe các học viên đang học cao học trong Học viện Phiên dịch Cao cấp nói, đọc tạp chí *The Economist* (Nhà kinh tế học) rất có ích cho kỳ thi, vì thế tôi mua từ Bắc Kinh về rất nhiều số đã phát hành của *The Economist*. Hàng ngày, tôi dành ba đến bốn tiếng buổi sáng đọc các bài viết trong cuốn tạp chí liên quan đến một số nước lớn như Trung Quốc, Mỹ, Anh, Nga, và luyện dịch. Lúc mới bắt đầu đọc cuốn tạp chí này, tôi cảm thấy lối hành văn bên trong vừa dài dòng vừa lủng củng, còn những câu tôi dịch ra thì vừa kỳ cục vừa trúc trắc. Về sau, qua một người bạn cùng ôn thi cao học, tôi được biết, nếu mình không biết dịch, thì có thể đọc *English Digest* (Trích dịch Anh văn), vì cuốn này trích dẫn một số bài viết hay trên các tạp san nước ngoài rồi dịch sang tiếng Trung, ngoài ra họ còn phân tích tổng kết những câu mang thông tin trọng điểm. Tôi liền chạy ngay ra hiệu sách mua bản hiệu đính của cuốn *English Digest*, luyện dịch Trung – Anh, Anh – Trung hết bài này đến bài khác.

Bắt đầu từ tháng Ba, tôi sắp xếp thời gian của mình như sau: Sáng sớm mỗi ngày nghe đài luyện *Extensive Listening* và luyện đọc, sau đó đọc tạp chí *The Economist*. Buổi trưa học từ vựng, buổi chiều luyện dịch Trung – Anh, Anh – Trung dựa theo cuốn *English Digest*. Buổi tối luyện *Intensive Listening* theo cuốn *Nhập môn nghe tiếng Anh* và ôn tập ngữ pháp. Tôi không ngờ, luyện dịch còn vất vả hơn cả luyện nghe hay luyện nói. Mới đầu luyện dịch, tôi dịch mỗi câu đều rất chật vật, nghĩ nát óc mới dịch được một bài mà mình tự cảm thấy là rất tốt, hí hửng mở cuốn *English Digest* (Trích dịch Anh văn) ra, đối chiếu bản dịch của mình với bản dịch trong sách, rồi sau đó tôi vỡ mộng. Bất luận là về dùng từ hay là về cấu trúc câu, bản dịch của họ đều đúng, đều hay. Mất một thời gian dài, tôi lẩn quẩn suy nghĩ: Những bài dịch trong *English Digest* là của một người dịch ra hay là kết quả làm việc chung của cả một tập thể? Sau mỗi lần bị đả kích, niềm tin của tôi lại tụt xuống đáy, tôi không khỏi cho rằng, dịch thuật là một con đường vừa gập ghềnh khúc khuỷu vừa không có điểm cuối, dù mình luyện tập bao nhiêu lâu cũng vẫn không đạt tới trình độ dịch của cao nhân.

Cuối tháng Tư, tôi học rất mệt, tôi nghĩ mình đọc báo, đọc tạp chí, nghe đài, luyện dịch cũng được một thời gian dài rồi, vậy mà vẫn không thấy thành quả đâu. Tôi nhớ, ngày trước ôn thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 và GRE, tôi đều có thể làm đề thi, dù đúng dù sai cũng có một đáp án đúng rõ ràng ở đó. Học từ vựng cũng như vậy, trong lòng tôi biết rất rõ là mình học thuộc từ vựng rồi hay là chưa. Còn ôn thi vào Học viện Dịch thuật Cao cấp là phải nâng cao kỹ năng dịch, mà việc nâng cao kỹ năng dịch lại tiến triển rất chậm, không thể có hiệu quả trong ngày một ngày hai. Huống chi, dịch thuật là thứ mỗi người một ý, có thể dịch thế này, mà cũng có thể dịch thế kia, bạn cảm thấy mình dịch rất hay rồi nhưng vẫn luôn có cách dịch hay hơn thế, đó chính là ý nghĩa của câu: “Không có tốt nhất, chỉ có tốt hơn.” Thế nên, lúc đó tôi cảm thấy càng học càng chán.

“Triết học của chàng ngốc”

Một hôm, tôi nhận được tin nhắn của anh bạn tham gia thi cao học vòng hai vào Học viện Phiên dịch Cao cấp mà tôi quen hồi ở Bắc Kinh vào tháng Ba. Anh ta phần khởi báo tin cho tôi biết, anh ta và bạn gái đều trúng tuyển Học viện Phiên dịch Cao cấp. Trong khoảnh khắc đọc mẫu tin nhắn đó, tôi vừa mừng cho họ, vừa lo cho mình, tôi nghĩ tầm này sang năm, liệu mình được treo tên trên bảng vàng giống như hai người bạn họ không? Nhìn đồng tài liệu ngồn ngang trước mặt còn chưa đọc hết, rồi còn cuốn sổ tay ghi chi chít những bài dịch xanh xanh đỏ đỏ, tôi bật khóc. Dưới áp lực nặng nề, con người ta trở nên yếu đuối như vậy đây.

Tôi ngẫm nghĩ, từ khi vào đại học cho đến bây giờ, tôi vẫn luôn đặt ra những yêu cầu khắt khe đối với bản thân mình, yêu cầu mình phải bù đắp cho những thiếu sót trước đây, yêu cầu mình phải hoàn toàn tạm biệt con người không có chí tiến thủ là tôi ngày trước, yêu cầu mình phải thay đổi số phận của mình bằng chính sự phấn đấu, nỗ lực. Vì vậy, tôi xác định cho mình từng mục tiêu một, càng ngày mục tiêu càng cao hơn, càng khó hơn. Mục tiêu thi đỗ vào Học viện Phiên dịch Cao cấp là mục tiêu lần đầu tiên gây áp lực cho tôi, khiến tôi cảm thấy không thể thở nổi suốt một thời gian dài. Tuy đợt thi GRE cũng rất khổ sở nhưng ít ra tôi không vì thi trượt GRE mà không được đi học. Còn lần thi cao học này không đơn thuần là mục tiêu đi học tiếp, mà nó còn chở cả kỳ vọng và ước mơ của tôi đối với tương lai. Nếu không thi đỗ cao học, có thể sau này tôi không thể đi du học, không thể thực hiện được những lý tưởng tiếp theo. Tôi đột nhiên cảm thấy mục tiêu vào Học viện Phiên dịch Cao cấp cao như thế, ngộ nhờ mình trượt chân té ngã, chẳng những ngã gãy chân, mà còn tổn thương ý chí của mình. Vì quá coi trọng nó, quá dễ tâm đến nó, nên tôi trở thành người nặng nề được-mất, thậm chí tôi còn chẳng thể hoàn thành kế hoạch đơn giản của mỗi ngày, thành ra “run theo mục đích”.

Lần đầu tiên tôi suy sụp tinh thần kể từ khi học đại học đến nay.

Những lúc tâm trạng không tốt, tôi và Cá Béo Ướp Muối thường thích tới một quán trà nằm đối diện cửa phía Đông của trường, ngồi uống trà và nói chuyện, dốc bầu tâm sự. Quán trà chia làm hai tầng, tầng trên và tầng dưới, không gian yên tĩnh. Chúng tôi chọn một chỗ ngồi cố định ở tầng dưới. Ở đó có ánh đèn ấm áp, và một cái xích đu được làm từ cây mây nguyên chất. Lần này tâm trạng xuống dốc, tôi lại hẹn Cá Béo Ướp Muối đến quán trà trò chuyện. Tôi nói với bạn ấy rằng, tôi có một chút chán nản, sợ mình thi không đỗ. Bạn ấy hỏi, không phải trước đây tôi rất có lòng tin ư? Sao đột nhiên lại cảm thấy mình thi không đỗ? Tôi nói tôi ôn tập rất lâu rồi, nhưng chẳng có tiến triển gì cả, tôi hoài nghi hay là mình đặt ra mục tiêu quá cao, liệu mình có nên suy nghĩ chuyển sang thi trường khác hay không. Cá Béo Ướp Muối nói: *“Cậu có biết tại sao chàng ngốc có thể thành công không? Vì chàng ngốc quá ngu ngốc, cho nên bất kể chàng ta có làm được việc hay không, bất kể người khác cười nhạo chàng ta ra sao, bất kể gặp bao nhiêu khó khăn, chàng ta vẫn chỉ làm việc như một thằng ngốc không hơn không kém. Còn người thông minh thì quá thông minh, nên sẽ luôn suy nghĩ xem mục tiêu trước mắt của mình có đúng hay không, có phương pháp nào tốt hơn hay không, có đường tắt rút ngắn thời gian hay không. Cuối cùng người thông minh chọn hết con đường này rồi lại đến con đường khác, với mỗi một con đường, anh ta chỉ vừa mới đi được một đoạn đã lại chuyển sang đường khác, cho nên anh ta quanh quẩn ở chỗ không xa. Trong khi chàng ngốc lại đi suốt một con đường, tuy chàng ta đi với tốc độ chậm, nhưng chàng ta luôn kiên trì. Sau cùng, chàng ngốc đến đích trước người thông minh. Thật ra, triết học thành công của chàng ngốc không có gì phức tạp khó hiểu, cũng không có gì cao siêu thâm thúy, mà chỉ có hai chữ, đó là ‘kiên trì’.”* Cá Béo Ướp Muối luôn nghĩ ra rất nhiều ví dụ thiết thực để hình dung

về tình huống hiện tại của tôi. Nghe bạn nói, tuy ngoài miệng tôi vẫn đáp “*Cậu nói hay thật đấy*”, nhưng trong lòng lại cảm thấy rất áy náy, vì tôi biết mình đang thiếu tinh thần kiên gan của chàng ngốc kia.

Lúc đó, tôi nghĩ, mỗi người chúng ta đều tự cho mình thông minh, cho mình nhất định biết vận dụng phương án thông minh hơn vào giải quyết sự việc hiện tại. Rồi, cả những con người cho rằng mình không đủ thông minh cũng làm mọi cách để cho mình trở nên thông minh hơn. Vì vậy, chúng ta đổi hết con đường này sang con đường khác, hết phương pháp này sang phương pháp khác, hết kế hoạch này sang kế hoạch khác, làm việc gì không có đầu mà chẳng có cuối, không kiên trì làm bất kỳ một việc nào, đến cuối cùng tất cả đều thất bại. Tôi bảo Cá Béo Ướp Muối: “*Cậu thấy có nực cười không, tớ luôn oán trách bản thân mình không thể thành công, luôn lo sợ về con đường tương lai, sợ tương lai không được như những gì mình mong muốn, nhưng thật ra, tớ chưa làm gì cả, nên tất nhiên sẽ chẳng có tương lai.*”

Đúng vậy, tôi chưa làm gì cả, tôi mới chỉ luyện dịch trong vòng ba mươi ngày từ tháng ba cho đến tháng tư. Tôi vẫn chưa nỗ lực kiên trì trong một thời gian dài, thì dựa vào đâu mà hy vọng tương lai chóng đến? Mỗi ngày tôi đều cảm thấy không đủ thời gian, mỗi ngày tôi đều cảm thấy nhiệm vụ quá khó khăn, mỗi ngày tôi đều lãng phí số thời gian ít ỏi còn lại lo lắng về tương lai, căn bản không dành thời gian cho những nỗ lực thiết thực, vậy thì tương lai có thể đến không? Đương nhiên là không thể!

Trong tích tắc, tôi nghĩ thông rồi! Tôi lập tức lấy cuốn sổ tay ra, dùng bút viết một câu như thế này: “*Tôi chỉ mong những điều tốt đẹp nhất sẽ đến trong tương lai, và xác định cho mình kế hoạch chắc chắn nhất, chứ tuyệt đối không lãng phí thời gian lo lắng những chuyện đâu đâu, vì tôi biết rằng, chỉ cần tôi tự hứa với bản thân mình sẽ thay đổi thực tế, thì tương lai của tôi sẽ không chỉ là một giấc mơ.*” Sau đó, tôi còn đăng câu nói này lên blog, mỗi lần mở blog ra, dòng chữ này lại đập vào mắt tôi, nhắc nhở tôi, cảnh cáo tôi phải dành thời gian cho những nỗ lực hiệu quả, chứ đừng khóc gió than mây khi chưa chịu làm gì hết!

Mạnh Tử nói không sai: “Trời trao nhiệm vụ cao cả cho người nào đó, ắt phải làm khổ tâm trí của anh ta, làm vất vả gân cốt của anh ta, làm đói bụng của anh ta, làm khốn khổ thân xác của anh ta, và làm đảo lộn hành vi của anh ta trước tiên. Sở dĩ ngài làm vậy là vì muốn tâm ý của anh ta bị chấn động, tính tình của anh ta trở nên kiên nhẫn, và bồi đắp khả năng của anh ta”. Để thực hiện những lý tưởng lớn lao sau này, ngay từ bây giờ tôi phải “bồi đắp khả năng” của mình qua những thử thách này. Cũng giống như trước đây, tôi từng ngộ ra rất nhiều đạo lý qua kỳ thi cấp III và đại học, ngay lúc này, kỳ thi cao học cũng đang dạy tôi hiểu ra nhiều đạo lý hơn. Vì vậy, tháng Tư, tôi quyết định tiếp tục thực hiện tất cả những kế hoạch mà mình đã đề ra, thử làm việc mình cần làm với thái độ vui vẻ, tích cực, không nong nổi nữa, không bắn khoăn nữa, kiên trì theo đuổi ước mơ ban đầu.

Dịch thuật: Từ “Môn đồ” lột xác thành “Cao thủ võ lâm”

Sau khi tâm trạng chuyển biến tốt lên, ngày nào tôi cũng cắm đầu học rất chăm. Tôi cũng không suy nghĩ quá nhiều đến những thứ không cần thiết, cứ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của từng ngày. Quả nhiên, có cho đi thật sự thì sẽ có nhận lại, sau hơn ba tháng liên tục cố gắng và tích lũy, cuối cùng tôi cũng nhận thấy mình có tiến bộ trên phương diện dịch thuật. Cảm nhận lớn nhất là, lúc dịch từ tiếng Anh sang tiếng Trung, tôi biết diễn đạt “hợp tình hợp lý”: Câu mình dịch ra không còn lủng củng, lúc đọc lên còn có cảm giác bắt sóng tin tức nhanh. Trong quá trình dịch song ngữ, tôi dần dần biết cách phá bỏ giới hạn và sự bó buộc của cấu trúc câu trong ngôn ngữ nguồn

đối với ngôn ngữ đích, vận dụng những từ ghép tiếng Anh vừa mới tích lũy được trước đó vào bài dịch.

Qua việc ôn tập nhiều, tôi rút ra hai nhận định về phương diện dịch thuật.

Thứ nhất, dù là dịch thẳng hay là dịch ý cũng đều được quyết định bởi độ chính xác và độ giống của bài dịch: Nếu bài dịch ra chính xác hơn, trung thực hơn so với nguyên gốc và giống với nguyên gốc hơn, thì đó là dịch thẳng; còn ngược lại là dịch ý. Nhưng, do hai loại ngôn ngữ là tiếng Hán và tiếng Anh rất khác biệt, cho nên yêu cầu cơ bản về dịch thẳng cũng tương tự như yêu cầu cơ bản về dịch ý, người ta thường kết hợp hoàn hảo hai yêu cầu này lại với nhau, đây cũng chính là một phương pháp dịch khá phổ biến trong giới dịch thuật hiện nay. Tuy nhiên, việc kết hợp giữa dịch thẳng và dịch ý, nói thì dễ, làm mới khó, muốn kết hợp nhuần nhuyễn giữa hai phương pháp này, muốn truyền tải hay hơn ý nghĩa của nguyên văn, chúng ta bắt buộc phải không ngừng tìm tòi, học hỏi dần dần qua thực tiễn. Ban đầu, tôi luyện dịch một cách máy móc, hoặc là tôi dịch thẳng, hoặc là tôi dịch ý, đến khi hiểu được cách kết hợp giữa dịch thẳng và dịch ý, nhìn lại những thứ mình dịch ra, tôi thấy chúng mới trúc trắc làm sao. Về sau luyện dịch hơn nửa năm, qua việc so sánh, đối chiếu, phân tích giữa bài dịch của mình và bài dịch tham khảo, tôi mới dần dần tìm được cảm giác dịch thuật. Thứ hai, phiên dịch là việc thật sự rất khó. Đó là sự thật. Nó vừa đòi hỏi bạn phải có một trình độ hiểu biết nhất định về hai loại ngôn ngữ, vừa đòi hỏi bạn phải có một lượng kiến thức nhất định về rất nhiều lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, văn học. Nếu không, thứ bạn dịch ra, hoặc là đọc lên rất kỳ cục, hoặc là đọc lên rất rối rắm, không đạt đến độ giống như nguyên văn. Cho nên, có hai điểm cơ bản nhất cần phải làm để nâng cao kỹ năng phiên dịch: Một là, nắm vững kỹ năng nâng cao hai loại ngôn ngữ; hai là tích lũy kiến thức. Bất kỳ điểm nào trong hai điểm trên cũng đều là một công trình đồ sộ, và cũng đều mất rất nhiều thời gian xây đắp. Mỗi khi tôi cảm thấy mình bỏ ra rất nhiều nhưng chẳng nhận được bao nhiêu tiến bộ, tôi lại nghĩ đến học giả Lâm Ngữ Đường. Ông là chuyên gia dịch thuật tôi kính trọng nhất, cả đời ông đều dốc sức vào văn học, ngôn ngữ học và dịch thuật học, ông dùng thời gian của một đời người mới vươn tới đỉnh cao. So với một dịch giả như ông, những việc tôi làm còn quá nhỏ bé.

Phiên dịch rõ ràng là rất khó, nhưng tại sao có người có thể dịch hay, còn có người lại dịch không hay? Tôi nghĩ, người dịch không hay có lẽ vì trình độ chưa tới. Cũng như luyện công, nhân vật thuộc hàng sư tổ trong tiểu thuyết võ hiệp thường tu hành trong hang núi, còn các nhân vật nhỏ bé lại sa vào những cuộc chiến ác liệt trong chốn giang hồ. Khi người khác đang mài đũa đá nhau, “nhân vật lớn” chuyên tâm tu luyện, cuối cùng cũng mất một thời gian rất dài mới luyện thành võ công cái thế. Tôi nghĩ, luyện dịch cũng giống như đạo lý luyện công. Càng khó làm thì càng phải dày công khổ luyện, tôi nóng lòng mong đợi thành công giống như trước đây là không đúng. Nếu nói mục tiêu của tôi là trở thành võ lâm cao thủ, thì ngay lúc này, tôi cần phải nhẫn nại, bỏ nhiều tâm tư suy xét kỹ càng về nó, bỏ nhiều thời gian cày cuốc nghiêm túc nó, mới có thể từ môn đồ lột xác thành cao thủ võ lâm.

Bởi vậy, tôi mua rất nhiều sách song ngữ của các tác phẩm văn học nước ngoài nổi tiếng về đọc giống như hồi cấp II, cứ có thời gian rảnh là tôi lại nghiên cứu xem người ta đi “ngao du” giữa hai loại ngôn ngữ như thế nào. Lúc đó, tôi mua rất nhiều sách, bất luận là văn học hay tạp chí cũng đều là sách song ngữ Anh Hán. Thời gian trước đây được dùng vào việc học từ vựng, nay đều được chuyển sang đọc sách song ngữ, lúc đọc sách tôi sẽ ngâm dịch trong đầu, sau đó xem bản dịch của người ta. Kể cũng lạ, sau khi đọc nhiều dịch phẩm, trong lòng tôi xuất hiện một loại cảm giác gọi là “chỉ

khả ý hội, bất khả ngôn truyền”. Dần dần, tôi cũng không tùy tiện dịch một câu mà chưa suy nghĩ kỹ càng giống như trước đây nữa, bởi vì sau này đối chiếu giữa bản dịch vội và bản dịch tham khảo, tôi hiểu mình không được xem nhẹ vấn đề chuẩn xác và văn phong của bản dịch chỉ vì muốn dịch nhanh. Tôi cũng hiểu mình không được hoàn thành nhiệm vụ một cách qua loa cho xong mà cần phải bỏ nhiều thời gian hơn hẳn, cân nhắc bản dịch. Mỗi ngày luyện dịch, tôi đều nhắc nhở bản thân mình: Mục tiêu của mình không phải là xem trình độ của mình hơn kém người ta bao nhiêu, mà chủ yếu là ngày hôm nay mình học được bao nhiêu kỹ xảo, tích lũy được bao nhiêu kiến thức, chỉ có như vậy mình mới có thể tiến dần từng bước, từ từ tiến bộ, từ từ tự tin, đi từng bước vững chắc trên con đường phía trước.

Trái tim rộng lớn bao nhiêu thì võ đài rộng lớn bấy nhiêu

Vào kỳ nghỉ hè năm thứ ba đại học, tôi cảm thấy mình đã đạt được tiến bộ rất lớn trên phương diện dịch thuật, nên quyết định đặt trọng tâm ôn thi cao học vào các phần khác. Cũng trong kỳ nghỉ hè này, tôi lại làm một chuyến đến Bắc Kinh tham gia một lớp học thêm chính trị ôn thi cao học. Một mình tôi thuê một căn phòng nhỏ ở khu Hải Điện, sống cùng một nhóm con gái Bắc Phiêu dễ mến. Trong số họ, có người vừa mới tới Bắc Kinh tìm việc, có người đã phấn đấu nhiều năm ở Bắc Kinh, có người đến Bắc Kinh thi cao học, cũng có người đến Bắc Kinh lập nghiệp, mỗi người đều có một câu chuyện riêng, nhưng đều không ngừng theo đuổi ước mơ và kiên trì đứng vững khi không ngừng va chạm với cuộc sống. Trong chuyến đi này, tôi quen được rất nhiều người bạn, nhất là những người bạn cùng ôn thi cao học như tôi. Sau này rời xa Bắc Kinh, họ vẫn luôn động viên, khích lệ tôi rất nhiều. Sự xuất hiện của những người bạn đó giúp tôi cảm nhận được rằng, có lẽ thời gian quen biết dài hay ngắn không quan trọng bằng việc mối quan hệ bạn bè tốt hay xấu. Tình bạn cũng giống như tình yêu, đều dựa vào duyên phận. Trong số những người đi qua cuộc đời chúng ta, có một vài người đúng là càng đi càng xa, lâu ngày không gặp, đến khi gặp nhau cũng chỉ hỏi han thăm ba câu; còn một vài người khác có cùng mục tiêu phấn đấu và cùng lý tưởng cuộc đời thì dù có cách xa bao nhiêu, cũng vẫn quan tâm, động viên nhau, càng ngày càng trở nên thân thiết.

Sau khi từ lớp học thêm trở về, tôi càng thêm kiên định về sự lựa chọn của mình, nên nội tâm cũng rộng lớn hơn rất nhiều. Mùa hè sân trường vắng vẻ, yên tĩnh, một mình tôi đi đi lại lại, hóa ra lại thành “kị sĩ cô độc” đúng nghĩa. Cũng giống như câu nói, cô độc là cái giá phải trả cho tự do. Tôi không sợ cô độc, không sợ một mình đi tự học và cũng không còn cảm thấy cô đơn quanh quẩn những khi ở một mình, vì trong lòng tôi có ánh sáng của ước mơ, có hy vọng, có kế hoạch cho tương lai. Mỗi ngày tôi học mười bốn tiếng đồng hồ, nhưng trước sau tôi không cảm thấy mệt, ngược lại tôi còn cảm thấy vui vẻ và hưng phấn, chỉ mong sao buổi tối sau khi ký túc xá tắt hết điện, tôi vẫn có thể chong đèn thêm hai, ba tiếng nữa. Cá Béo Ướp Muối vẫn thường xuyên cổ vũ tôi: “*Cá Gây Ướp Muối, cậu thực sự không biết cậu có sức mạnh lớn như thế nào đâu.*” Cô ấy bảo tôi, rồi sẽ có một ngày tôi thành công, nên tuyệt đối không được buông xuôi, bởi vì người buông xuôi là người hèn nhát.

Suốt cuộc đời tôi khó có thể quên năm thứ ba đại học. Từ chuyến đi đến Đại học Bắc Kinh lần đó, tôi rút ra mấy điều tâm đắc. Thứ nhất, con người không nên bị bó buộc bởi hoàn cảnh. Nếu ở vào hoàn cảnh tiêu cực, bạn nên chủ động thử thay đổi hoàn cảnh, chứ không phải bị hoàn cảnh làm cho thay đổi. Còn một khi không thay đổi được hoàn cảnh, thì bạn cần phải nỗ lực thay đổi thái độ của mình, mở ra một lối đi trong nghịch cảnh bằng thái độ tích cực của mình. Có một câu nói rất hay rằng: Đừng thích ứng với hoàn cảnh sinh tồn của bạn một cách mù quáng, vì rất có thể bản thân

hoàn cảnh đó không phù hợp với sự phát triển của xã hội này. Thứ hai, con người cần vượt ra ngoài đám đông xung quanh, có tư tưởng và ước mơ của riêng mình. Tư tưởng và ước mơ của đám đông là tư tưởng và ước mơ thuộc về quần chúng, nên dù tốt dù xấu cũng đều không liên quan đến mình. Bạn cần hấp thụ những thứ tích cực, tiến bộ, đồng thời loại bỏ những thứ tiêu cực, nhụt chí. Bạn là một cá thể độc lập trong đám đông, lúc nào cũng phải có ước mơ của riêng mình, mục tiêu của riêng mình. Bất luận thế nào, bạn cũng phải giữ cho đầu óc tỉnh táo. Bạn cần nhìn rõ bản thân mình, lấy ưu điểm bù khuyết điểm.

Sau khi trở về từ Đại học Bắc Kinh, tôi hiểu được thế nào là xuất sắc hơn. Bằng sự cố gắng, nỗ lực sau này, tôi nhận ra mình có thể đạt tới trình độ xuất sắc đó, không có trình độ cao tới mức không thể với tới được giống như mọi người nói. Mặt khác, tôi cũng nhận ra, dù mình là một sinh viên đại học bình thường đến từ một ngôi trường chẳng có chút tiếng tăm gì, thì mình cũng vẫn có quyền ước mơ, và cũng vẫn có cơ hội theo đuổi ước mơ, miễn là mình dám nghĩ dám làm. Đó gọi là “trái tim rộng lớn bao nhiêu, võ đài rộng lớn bấy nhiêu”. Vào học kỳ II năm thứ ba, nhờ việc nhà trường bố trí giảng dạy môn dịch và bản thân nghiêm túc ôn tập, nên tôi đã đạt được những tiến bộ rất lớn về phương diện dịch thuật. Nếu như năm thứ tư không xảy ra chuyện được chuyển tiếp cao học, chắc chắn tôi vẫn sẽ tiếp tục ôn tập theo phương án ôn thi cao học của mình: Ôn tập, thi cao học, sau đó chờ kết quả. Nhưng vì sau này được chuyển tiếp cao học nên tất cả kế hoạch của tôi đều bị đảo lộn, để rồi cuối cùng tất cả nỗ lực của tôi trong việc ôn thi cao học cũng chẳng được chứng thực. Tuy vậy, tôi vẫn khắc cốt ghi tâm năm thứ ba đại học.

GHI CHÚ NHỎ

Về các loại sách phục vụ công việc dịch thuật

Dịch thuật khó như vậy chắc chắn phải có kỹ xảo giống như luyện võ – tức là sẽ có những bộ sách quý để mọi người học theo. Trên thị trường hiện có vô số sách vở bàn về kỹ năng dịch, lý luận dịch, ở mỗi một lĩnh vực dịch thuật khác nhau lại có một hệ thống quy tắc nhỏ cần phải tuân theo. Vì lúc đó, tôi muốn thi cao học vào Học viện Phiên dịch Cao cấp của trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, nên tôi chỉ đọc một cuốn sách mang tính kỹ năng, đó là cuốn Giáo trình giản lược phiên dịch Anh Hán do thầy Trang Dịch Truyền ở Học viện Phiên dịch Cao cấp biên soạn. Tôi cho rằng, chỉ cần chọn mấy cuốn sách tương tự như vậy là đủ, đọc hiểu, đọc thấu, sau đó phải vận dụng những kỹ năng trong sách vào quá trình luyện tập thực tế của mình. Nếu bản thân bạn không luyện dịch, mà chỉ học kỹ năng suông, thì chẳng khác nào bạn chỉ đọc cuốn “sổ tay tuyệt kỹ dạy đi xe đạp”, nhưng không thử đi. Dù kỹ xảo thâm thúy đến đâu, đạo lý đúng đắn đến đâu, cũng đều phải phát huy ánh sáng của nó qua thực tiễn luyện tập. Về “kiên trì một cách lý trí” với “cố chấp một cách mù quáng”

Ở đoạn trên, tôi có nói đến “sự kiên trì của chàng ngốc”. “Chàng ngốc” là chỉ người không bận tâm suy nghĩ nhiều đến những điều không cần thiết, mà chỉ đơn thuần làm việc mình cần làm. Khi gặp khó khăn, chúng ta dễ dao động hoặc thay đổi mục tiêu, có thể là vì ta sợ phiền phức, sợ thất bại, không muốn bỏ công sức, thì giờ hoặc lười biếng. Nhưng thực ra, dù bạn chọn con đường nào đi nữa, thì bất cứ lúc nào bạn cũng có thể gặp khó khăn, trở ngại trên con đường đó, giống như câu “whole-package-deal” mọi người vẫn thường nói vậy. Bất luận sự việc có khó đến đâu, thì chỉ cần kiên trì là được, sẽ luôn luôn có một ngày bạn có thể giải quyết được sự việc. Bạn cũng có thể thay đổi mục tiêu, nhưng tôi hy vọng mỗi bước đi của bạn đều tiến về phía trước, chứ không phải là chạy trốn.

Cái gọi là “kiên trì” là chỉ sự kiên trì lý trí, cụ thể là bạn cần phân tích, đánh giá một cách khách quan về điều kiện, hoàn cảnh của mình, từ đó xác định cho mình và cho cuộc đời của mình một mục tiêu đúng đắn, hợp lý. Nếu bạn cảm thấy mình đã xác định được một mục tiêu hợp lý rồi, thì bạn hãy đương đầu với những khó khăn, trở ngại, tiếp tục tiến bước; còn nếu bạn nhận thấy mục tiêu mà mình đã xác định không được hợp lý, thì hãy điều chỉnh cho phù hợp, sau đó tiếp tục tiến về phía trước. “Kiên trì” ở đây không phải là “sự cố chấp mù quáng”, ví dụ như biết rõ là mình đã đi vào ngõ cụt nhưng vẫn không chịu quay đầu lại – cũng như điểm khác biệt giữa “biết chất vấn” và “tự làm khó mình, “quan trọng hóa vấn đề”, “bệnh đa nghi”.

Về “đường vòng cứu nước”

Tôi quyết định, sau khi tốt nghiệp đại học, tôi sẽ ở lại trong nước học cao học rồi mới đi du học, tôi nghĩ đây là một phương án hay tương tự như “đường vòng cứu nước”. Bởi, lúc đó tôi không biết tí gì về việc xin đi du học, tôi cứ tưởng rằng chỉ có sinh viên của các trường đại học nổi tiếng mới có thể gửi hồ sơ vào một trường đại học tốt ở nước ngoài, tưởng rằng mình có thể bù cho điểm trừ về xuất phát điểm là một trường đại học bình thường bằng cách học cao học tại một trường đại học giỏi ở trong nước. Nhưng trên thực tế, thứ hạng hay danh tiếng của các trường đại học, tuy cũng có ảnh hưởng nhất định đến việc xin đi du học, nhưng nó không phải là nhân tố quyết định, không phải chỉ có sinh viên những trường đại học đứng đầu bảng xếp hạng các trường đại học trong cả nước mới có thể được nhận vào các trường đại học của nước ngoài, càng không phải là sinh viên của những trường đại học bình thường thì không được nhận vào một trường đại học tốt.

Thật sự, nhân tố đóng vai trò quyết định đến việc xét duyệt hồ sơ du học là trình độ tổng hợp xuất sắc của bạn. Trình độ xuất sắc của bạn được thể hiện qua tất cả các tài liệu mà bạn nộp cho trường bên kia, các tài liệu đó bao gồm – nhưng cũng không giới hạn – bản trần thuật cá nhân/viết bài văn mẫu (thể hiện lý lịch cá nhân, lý do xin đi nhập học và trình độ viết tiếng Anh của bạn), sơ yếu lý lịch (thể hiện kinh nghiệm làm việc/thực tập của bạn), điểm thi chứng chỉ ngoại ngữ du học (tức là GRE/GMAT, TOEFL/IELTS,... thể hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh), thư giới thiệu (thể hiện tố chất nhân phẩm và kỹ năng chuyên nghiệp của bạn), bảng điểm (thể hiện thành tích học chuyên ngành của bạn)... Đôi khi những tài liệu này còn có tác dụng bổ sung bù đắp cho nhau, ví dụ, mặc dù bạn đến từ một ngôi trường xếp hạng bình thường ở trong nước, nhưng nếu bạn có kinh nghiệm làm việc xuất sắc hoặc là được một người có uy tín viết thư giới thiệu, thì điều đó có thể nâng cao khả năng trúng tuyển của bạn.

Vì thế, ngoài con đường lớn dẫn thẳng đến thành Roma ra, không phải chỉ có một con “đường vòng cứu nước”. Nếu như trường học hoặc thành tích học tập của bạn không quá nổi trội, thì bạn cũng có thể bù đắp bằng nhiều cách khác nhau như, tối ưu hóa sơ yếu lý lịch, tìm người tài giỏi viết thư giới thiệu. Có thể lấy lý lịch cá nhân của tôi làm mẫu chẳng hạn, mặc dù nó cũng không phải là con đường duy nhất.

Trăm vị cuộc đời năm thứ tư đại học

Khúc biến tấu chuyển tiếp Cao học

Ngày 17 tháng 9 năm 2006 là ngày đầu tiên bắt đầu năm học thứ tư, chúng tôi vinh dự trở thành những sinh viên đàn anh, đàn chị. Vào ngày đầu tiên khai giảng năm học mới này, toàn trường tổ chức đại hội động viên sinh viên tốt nghiệp dành cho sinh viên năm cuối, chủ đề chung là tìm việc làm, thi cao học và động viên tinh thần cho toàn thể sinh viên. Cũng trong đại hội động viên, thầy giáo nói chính sách chuyển tiếp cao học của cả nước có thay đổi, năm nay cả ba khoa ngoại ngữ trong trường

chỉ được lấy tất cả chín bạn chuyển tiếp sinh cao học, trong đó khoa tiếng Anh được năm người, hai mươi bạn có thành tích học tập đứng đầu khoa đều có tư cách nộp đơn xin chuyển tiếp cao học. Mọi người lập tức bàn tán xôn xao thông tin này. Bố mẹ và các bạn học xung quanh tôi đều cho rằng đây là một cơ hội rất tốt, bọn họ khuyên tôi nên thử nộp đơn. Vì vậy, tôi quyết định nộp đơn xin chuyển tiếp cao học, đồng thời tiếp tục cố gắng duy trì kế hoạch ôn thi cao học của mình trong thời gian chờ đợi nhà trường xét duyệt. Ngờ đâu, cuộc sống ôn thi cao học bình lặng của tôi trước đó bắt đầu nổi sóng gió từ ngày hôm ấy.

Từ hôm nộp đơn xin chuyển tiếp cao học, ngày nào tôi cũng chạy đi chạy lại giữa văn phòng khoa, phòng làm việc của nhà trường và phòng giáo vụ tìm thầy cô giáo viết thư giới thiệu, tìm nơi in bằng thành tích, và tìm lãnh đạo xin chữ ký, trong nhiều ngày liên tục tôi không thể ăn cơm đúng giờ, buổi tối cũng không thể ngủ yên giấc. Trải qua mỗi khó khăn, trở ngại bất ngờ ập đến, tôi cảm nhận được từng cung bậc cảm xúc mong đợi, lo lắng, thất vọng, buông xuôi, phẫn nộ, tranh thủ từng phút từng giờ, và vui mừng khôn xiết. Tất cả những cảm xúc đó đều góp phần tạo nên năm vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn của cuộc đời. Nửa tháng ngắn ngủi đó tưởng như dài chín năm. Đa phần các trường đều sắp xếp đợt thi vòng hai cho những sinh viên được chuyển tiếp học vào khoảng giữa tháng Mười, nhưng lúc đó đã là cuối tháng Chín rồi mà tôi vẫn suốt ngày bận bịu làm các loại giấy tờ, thủ tục, không thể chuyên tâm ôn thi vòng hai. Một hôm tôi đi tìm bố khóc lóc tỉ tê, tôi nói cuộc sống của mình dạo này rất “điên loạn”, có quá nhiều việc cần phải làm mà chẳng biết kết quả cuối cùng sẽ như thế nào, rất có thể tôi không những không được chuyển tiếp cao học mà còn lỡ dở việc ôn thi bình thường, có quá nhiều thứ khiến tôi không thể kiểm soát được, tôi nói tôi hối hận vì đã nộp đơn xin chuyển tiếp cao học. Sau khi nghe tôi kể lể, bố yên lặng ngẫm nghĩ rồi nói: *“Hay là bố đưa con đi thảo nguyên chơi một lần nhé, được không?”* Tôi ngạc nhiên, đưa cặp mắt đỏ hoe nhìn bố. Bố hỏi tôi có muốn đi không, tôi nói tôi không biết. Vì vậy, bố nói dứt khoát như chém đinh chặt sắt: *“Thôi được rồi, bố thấy con cũng không có chủ kiến gì, vậy thì nghe lời bố đi. Chúng ta đi, bây giờ xuất phát! Tôi thảo nguyên ở một tối rồi sáng mai lại về. Hai bố con mình tự lái xe đi du lịch một chuyến cho con cảm thấy thoải mái, dễ chịu hơn. Con thật sự quá mệt mỏi rồi.”* Bố mau chóng gọi điện cho người của công ty xin nghỉ, rồi thu dọn hành lý. Tôi mù mẫm cả người, hỏi lại: *“Thật hả bố? Bây giờ mình đi luôn?”*

Một tiếng sau, chúng tôi đã bắt đầu lái xe chạy trên con đường cao tốc dẫn tới thảo nguyên. Trên xe chỉ có ba người, gồm tôi, bố tôi và hướng dẫn viên du lịch tự nhân. Bố mỉm cười xoa đầu tôi, nói: *“Có thể coi đây là tour du lịch VIP dành cho hai người là bố và con gái bố đấy.”* Tôi nhìn nụ cười của bố, nước mắt cứ thế trào ra. Và thế là tôi khóc suốt dọc đường đi, tôi muốn khóc cho hết những uất ức, tủi hờn trong lòng. Tôi nhìn bầu trời, ngỡ ngàng bởi màu xanh da trời trong vắt của nó, ở trong thành phố tôi chưa bao giờ nhìn thấy một màu xanh thuần khiết như thế. Bố mở rất nhiều bài hát về thảo nguyên cho tôi nghe, nghe những bài hát đó luôn làm cho tâm trạng con người trở nên thư thái, rộng mở. Khi xe chạy men theo sườn núi, bố vừa lái xe vừa nói với tôi: *“Con nhìn ngọn núi xa xa kia, một lát nữa chúng ta sẽ đi đến đó.”* Tôi ngẩng đầu nhìn, hít vào một hơi thật sâu, thăm nghĩ: Ngọn núi đó cao và xa thật đấy, cũng giống như cuộc đời mỗi người luôn có những ngọn núi cao nối đuôi nhau chạy dài, đợi ta vượt qua.

Xe chạy rất lâu, rồi cuối cùng cũng đến được thảo nguyên. Bố tìm cho tôi một đoàn ngựa, hướng dẫn tôi cưỡi ngựa. Chúng tôi cưỡi ngựa đến một cái Ngao Bao, hướng dẫn viên du lịch nói ở đây có một truyền thuyết: Cầm ba hòn sỏi đi vòng quanh Ngao

Bao ba vòng theo chiều thuận rồi đi ngược lại ba vòng, sau đó cầu nguyện một điều ước, ném sỏi vào Ngao Bao, tâm nguyện sẽ trở thành hiện thực. Tôi lượm sỏi và cũng bắt đầu đi vòng quanh Ngao Bao, vừa đi vừa khóc, nói hết những điều trong lòng mình muốn nói cho Ngao Bao nghe. Sau đó, tôi ném sỏi vào Ngao Bao, cúi người cầu nguyện: *“Xin thần linh cho con có tâm trí kiên cường để con có thể vượt mọi chông gai, bước đi trên con đường mình đã chọn.”*

Trở về trại, đoàn chúng tôi ngồi quây quần bên đồng lửa ăn món thịt dê đặc sản và nhảy múa, ca hát. Tôi chơi “thả ga” suốt một buổi tối. Tôi nghĩ từ khi vào đại học, dường như tôi đã biến thành một người hoàn toàn khác, không còn phóng túng, không còn mãi chơi như trước đây nữa, đây là lần xả hơi đầu tiên của tôi trong ba năm trở lại đây. Hơn mười hai giờ đêm, lửa trại sắp tàn, mọi người đều mệt, ba người chúng tôi về lều của người Mông Cổ nghỉ ngơi. Ban đêm ở thảo nguyên quả thật rất lạnh, tôi nằm xuống thăm, đắp bao nhiêu lớp chăn, mà vẫn trần trọc, không sao ngủ được. Đột nhiên bố vỗ vỗ người tôi từ phía sau, khẽ nói: *“Dậy đi con, bố con mình lái xe trên thảo nguyên!”* Tôi cúi đầu nhìn đồng hồ, cũng gần một giờ sáng rồi. Tôi nói: *“Hà? Bây giờ sắp một giờ sáng rồi mà bố!”* Bố cười bí hiểm, nói chắc nịch: *“Dậy đi, bố đưa con đi tìm một cảnh giới...”* Tôi ngây ngô không hiểu: *“Cảnh giới gì ạ?”* Bố đáp: *“Ồ sâu trong thảo nguyên có cảnh giới gọi là...”* Tôi chưa kịp hỏi thêm, thì đã bị bố kéo ra khỏi lều.

Một giờ sáng, không khí rất lạnh. Bố lái xe chở tôi từ khu lều của người Mông Cổ trên thảo nguyên chạy thẳng ra đường quốc lộ trong đêm tối. Tôi vẫn ở trong trạng thái ngơ ngác, vì không biết bố muốn làm gì, nhưng khuôn mặt bố toát lên vẻ hào hứng, đắc ý. Ban đêm có rất ít xe cộ qua lại trên đường quốc lộ, thi thoảng chúng tôi mới gặp một, hai chiếc ô tô tải đi ngược lại. Mỗi khi phía trước có một chiếc xe chạy tới, bố đều chuyển đèn xe từ đèn chiếu xa thành đèn chiếu gần. Sau khi bố chuyển đèn xe, đối phương cũng sẽ làm như vậy. Cho dù người lái xe bên kia không làm vậy, bố vẫn lịch sự chuyển đèn xe. Bố nói: *“Con xem, đó là sự ngảm hiểu và tôn trọng lẫn nhau giữa người với người khi đi đường trong đêm tối. Cho dù họ không làm vậy, thì con cũng nên làm vậy, vì đó là việc làm đúng. Bất luận người khác đối xử với con như thế nào, con cũng phải làm những việc đúng đắn.”*

Xe chạy trên đường quốc lộ ước chừng hơn chục phút rồi rẽ vào sâu trong thảo nguyên. Bố đột nhiên dừng xe lại, nói: *“Con thử lái xe nhé.”* Tôi thích lái xe của bố nhất, nghe lời đề nghị đó, tôi háng hái nhảy vào ghế lái xe. Nhưng, sau khi xe khởi động tôi bắt đầu cảm thấy sợ hãi, vì thảo nguyên đang được bao bọc trong màn đêm đen kịt, không có phương hướng, không có đường đi. Đi xe ở đây giống như là đi xe trong một đường hầm tối om om. Tôi cố banh mắt nhìn ra đằng xa, nhưng vẫn không nhìn rõ đường. Tôi căng thẳng, kêu toáng lên: *“Bố, con phải lái qua chỗ nào đây? Trời tối quá, con không nhìn thấy đường!”* Bố ngồi ở ghế phụ xe, nhẹ nhàng dùng tay trái lái vô-lăng, nói: *“Con không cần nhìn ra xa thế đâu, con cúi đầu nhìn ngay chỗ đèn xe chiếu xuống, chỉ cần nhìn vào chỗ cách xe năm mét về phía trước, tự nhiên con sẽ tìm thấy đường đi.”* Tôi bèn thu tầm mắt lại, nhìn xuống mặt đất gần nơi đèn xe rọi xuống, quả nhiên tìm được đường đi.

Chạy xe một hồi lâu, chúng tôi đỗ lại trên thảo nguyên, tắt đèn, tắt ga, chỉ mở nhạc trong xe, bố bật bài Vẻ đẹp ban đêm của thảo nguyên cho tôi nghe. Hai giờ sáng, tôi nằm trên mui xe, xung quanh là một màu đen, u tịch, chỉ có tiếng nhạc, tiếng hít thở và tiếng gió thổi nhẹ nhẹ, đây là lần đầu tiên trong đời, tôi cảm nhận được không gian yên tĩnh, tịch mịch và tối đen như mực, chìa bàn tay ra không nhìn thấy năm ngón. Tôi ngẩng đầu nhìn màn đêm, ở đây sao đầy trời. Cũng lâu lắm rồi tôi chưa ngẩng

đầu ngắm sao, sự rối ren, phức tạp của chốn đô thị thậm chí còn khiến con người quên đi mất vẻ đẹp của bầu trời ban đêm. Những ngôi sao trên thảo nguyên đều rất sáng, tôi có cảm giác chúng ở rất gần mình, gần đến mức tưởng chừng như tôi có thể đưa tay với tới được. Tôi và bố bắt đầu tìm các chòm sao, chúng tôi tìm được chòm sao Bắc Đẩu và chòm sao Orion lâu ngày chưa nhìn thấy... trong phút chốc ngắm nhìn trời sao, lòng tôi mở rộng ra. Bây giờ tôi viết những cảm nhận đó vào đây, có lẽ bạn không thể tưởng tượng được, nhưng hãy nhắm mắt lại, tôi lại có thể dường như lại rõ ràng những cảm xúc đó.

Sáng hôm sau, chúng tôi lái xe quay trở lại thành phố. Không khí trong thành phố vẫn ngọt ngào, giao thông vẫn tắc nghẽn, nhưng tâm trạng của tôi không giống như vậy. Chuyến đi tới thảo nguyên quả là đã xoay chuyển cục diện, mang tới vận may cho tôi, vào lúc tháng Chín sắp sửa qua đi, tôi được chuyển tiếp cao học, tiếp theo đó tôi lập tức triển khai công tác chọn trường. Vì vốn dĩ mục tiêu thi cao học của tôi là Học viện Phiên dịch Cao cấp thuộc trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, cho nên ngôi trường đầu tiên tôi chọn là Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, ngoài ra tôi còn chọn Học viện Ngoại ngữ số hai Bắc Kinh – một ngôi trường cũng rất mạnh về chuyên ngành tiếng Anh. Sau khi chọn được trường, tôi bắt đầu chuẩn bị tài liệu cho một vòng chiến đấu mới, download mẫu đơn xin nhập học, điền thông tin, in ấn, chỉnh sửa và in lại lần nữa. Sau đó tôi đựng tất cả thư xin học, bảng điểm, thư giới thiệu, bản sao các loại giấy tờ, chứng thực... và cả niềm hy vọng chan chứa trong lòng vào một phong thư khổ lớn, cùng bỏ vào trong hộp thư màu xanh, gửi đến phương xa.

Gửi hồ sơ xong, tôi lại bắt đầu nôn nóng chờ đợi. Cuối tháng Chín, tôi vẫn chưa nhận được bất cứ thông tin gì liên quan đến việc thi vòng hai. Lúc đó, tôi chẳng còn lòng dạ nào mà học, toàn bộ việc ôn tập đã bị dừng lại, hàng ngày tôi đều sống trong tâm trạng lo lắng, phiền muộn. Đến khi Học viện Phiên dịch Cao cấp, Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh thông báo về đợt thi vòng hai thì đã là đầu tháng Mười rồi, thời gian thi được ấn định vào ngày 11 tháng Mười. Tôi giở cuốn lịch ra xem, chỉ còn có mười ngày ôn tập, cảm giác trời sắp sập đến nơi. Nhưng, tôi cũng chẳng hơi đâu mà bận tâm suy nghĩ nhiều chuyện như thế, tôi chuyển toàn bộ tài liệu ôn tập về nhà, chuẩn bị lợi dụng kỳ nghỉ Quốc khánh kéo dài bảy ngày để ở nhà ôn tập. Đầu tiên, tôi lên mạng nghiên cứu nội dung thi vòng hai của Học viện Phiên dịch Cao cấp, và nhận thấy đề thi có ba phần: Dịch nghe, dịch nhìn và phỏng vấn (năm đó chúng tôi thi vòng hai như vậy, không biết bây giờ có còn thi như vậy nữa không). Trước đó, tôi chưa ôn tập một phần nào. Bắt đầu từ ngày thứ nhất trong kỳ nghỉ Quốc khánh, cứ sáu giờ sáng hàng ngày tôi thức dậy, nghe bản tin trên VOA luyện phần dịch nghe, buổi chiều và buổi tối luyện phần dịch nhìn, mãi đến hai giờ sáng mới đi ngủ. Luyện tập ròng rã bảy ngày trời, cổ họng, mắt, đầu và cả người tôi đều đau như muốn nổ tung ra. Tối ngày thứ tám, tôi ngồi tàu hỏa đi Bắc Kinh, trong tay vẫn ôm khư khư cuốn *The Economist* (Nhà kinh tế học) luyện dịch nhìn.

Khi cuốn lịch được lật sang ngày 11 cũng là lúc tôi phải đối mặt với kỳ thi cao học vòng hai vào Học viện Phiên dịch Cao cấp, Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh. Tôi coi kỳ thi này là thời khắc quyết định vận mệnh của mình, vì Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh là nơi tôi hướng đến từ rất lâu rồi, tôi rất rất coi trọng nó, cảm giác lần thi này chứa đựng tất cả ước mơ của tôi trong tương lai. Nhưng sự thật tàn khốc là tôi chỉ có mười ngày chuẩn bị, bất luận là về khách quan hay về tâm lý chủ quan, tôi đều cảm thấy mình chưa chuẩn bị chu đáo. Quả nhiên không nằm ngoài dự liệu, tôi thiếu mấy điểm nữa mới với tới được ngôi trường lý tưởng của mình.

Nhưng bây giờ nghĩ lại, tôi cho rằng lần thất bại đó cũng không hẳn là một trải nghiệm tồi tệ. Mẹ nói, *bất cứ những gì con trải qua đều có ý nghĩa của nó, con phải biết học hỏi kinh nghiệm từ trong những trải nghiệm thành công, đồng thời rút ra bài học từ trong những trải nghiệm thất bại*. Có lẽ tôi cũng xác định trước rằng mình không có duyên với trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh. Chả là, nếu như lúc đầu tôi thi đỗ Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, thì sẽ không có tất cả những chuyện sau này. Như đoạn trên tôi có nói, thay đổi một quân cờ cũng có nghĩa là thay đổi cả bàn cờ. Nên dù có nuối tiếc nhưng tôi không hối hận.

“Phạm Tiến thi đỗ”

Mấy ngày sau đó ở Bắc Kinh, tôi ngơ ngác như người mất hồn: Không thi đỗ Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, còn Học viện Ngoại ngữ số hai Bắc Kinh vẫn chưa có tin tức gì, không biết mình có cơ hội thi vòng hai vào trường này hay không. Tôi gọi điện đến hỏi, lần nào nhà trường cũng trả lời là chờ đợi. Tôi không nhớ rõ mấy ngày hôm đó mình sống như thế nào, tôi bắt đầu hoài nghi lựa chọn chuyển tiếp cao học liệu có đúng đắn không, bắt đầu suy nghĩ nếu như không được chuyển tiếp cao học, mình cứ chần chừ ôn tập theo mục tiêu đã định có phải tốt hơn không. Tôi muốn lên mạng xem đợt thi cao học vòng hai của Học viện Ngoại ngữ số hai Bắc Kinh sẽ thi những gì, nhưng lúc đó, tôi thật sự không cho nổi cái gì vào đầu. Mỗi ngày tôi đều cảm thấy sợ hãi, vì không biết tương lai sẽ xảy ra chuyện gì. Điện thoại di động của tôi liên tục réo, gửi đến hết tin mừng này đến tin mừng khác: Những bạn học khác được chuyển tiếp cao học lục tục trúng tuyển các trường Đại học Bắc Kinh, Đại học Nhân dân Trung Quốc, Đại học Phúc Đán, Đại học Sơn Đông,... chỉ còn mình tôi là vẫn ở trong trạng thái lơ lửng. Nhìn khuôn mặt tiêu tụy của mình ở trong gương, tôi cố động viên bản thân bằng câu *“Trời trao nhiệm vụ cao cả cho ai...”* nhưng tất cả những sự động viên, khích lệ ấy đều chẳng có tác dụng.

Một mình tôi lên tàu điện ngầm ra ngoài giải tỏa cảm xúc, ngồi trên tàu tôi vẫn không ngừng nghĩ ngợi lung tung, trong lòng có rất nhiều lời không biết nói cùng ai: Tôi không dám nói với bố mẹ, vì không muốn để họ lo lắng cho tôi; tôi cũng không dám nói với bạn học, vì không muốn làm ảnh hưởng đến tâm trạng ôn thi cao học của họ. Đang suy nghĩ mông lung như vậy, tôi bật khóc, mọi người ở trên tàu nghĩ tôi bị điên. Đúng lúc đó, tôi nhận được một cuộc điện thoại từ số máy lạ. Tôi nhấc máy, vì sóng kém, đầu dây bên kia nói có nhiều tạp âm, nên tôi chỉ nghe loáng thoáng câu được câu chăng: *“Ban tuyển sinh cao học Học viện Ngoại ngữ số hai Bắc Kinh... hồ sơ của bạn... bước đầu thẩm xét... ngày 15... thi vòng hai... mời bạn kiểm tra thông tin trên mạng...”* Trong phút chốc nghe được tin này, tôi như được tiêm một liều dope, lập tức đứng phắt dậy, xuống trạm xe gần nhất, xộc thẳng vào một tiệm internet, lên mạng kiểm tra thông tin. Là thật, đúng là thật rồi! Ông trời không tuyệt đường của con người! Hôm đó là vào ngày 13, hai ngày sau sẽ là đợt thi cao học vòng hai vào Học viện Phiên dịch Cao cấp! Tôi thu dọn hành lý nhanh như chớp, từ khu Hải Điện chuyển đến khu Triều Dương.

Tất cả những việc diễn ra sau này đều thuận lợi đến mức khó tin. Mặc dù chưa có bất kỳ sự chuẩn bị nào, nhưng nhờ vào thái độ tích cực, tôi đã thể hiện xuất sắc trình độ của mình trong đợt thi cao học vòng hai vào Học viện Ngoại ngữ số hai Bắc Kinh. Tuy lúc đó vẫn chưa biết kết quả thi, nhưng tôi tin chắc rằng mình thắng. Hôm sau về đến nhà, tôi cảm thấy tất cả những gì mình đã trải qua trong mấy ngày vừa rồi ở Bắc Kinh tựa như một giấc mơ, cảm thấy tất cả vừa xa xôi vừa chân thật. Sau đó là thời gian chờ đợi dài lê thê. Ngày biết kết quả, tôi vẫn đang miên man ngủ. Không biết tôi đã ngủ được bao lâu rồi, bỗng nhiên nghe thấy tiếng chuông điện thoại, tôi uể oải,

ngáp ngắc ngáp dài, cầm lấy điện thoại, đầu dây bên kia là một giọng nữ trong trẻo, nói: “Chào bạn, tôi là người đại diện cho bạn tuyển sinh cao học Học viện Ngoại ngữ số hai Bắc Kinh, tôi gọi điện thông báo cho bạn một tin là bạn đã trúng tuyển.” Tôi không dám tin vào tai mình. Tôi ném điện thoại đi, chạy như bay đến trước chiếc máy vi tính, quả nhiên tìm được tên của mình trong danh sách trúng tuyển cao học đăng tải trên website của nhà trường. Tôi đưa tay gạt vội giọt nước mắt ướt nhoe nhoe mi để nhìn màn hình cho rõ, nhưng nước mắt lại ào ào tuôn rơi.

Lần đầu tiên tôi hiểu được cảm giác “Phạm Tiến thi đỗ”.

Viết đến đây, tôi thấy mình hơi lố, nào có phải là tôi đỗ Đại học Harvard, Đại học Yale gì cho cam, chuyện bé tí xiu như thế mà cũng có thể làm tôi kích động đến vậy. So với những sinh viên xuất sắc vừa được chuyển tiếp nghiên cứu sinh tại Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, tôi chỉ là một tiểu tử vô danh, thành tích ít ỏi đó có đáng kể gì. Nhưng, đối với cá nhân tôi mà nói, vào lúc tôi nghĩ rằng mình phải nhìn lại tất cả mọi thứ từ những sự thất bại thuở nhỏ cho đến sự đốn ngộ thời đại học và cả những đã kích liên tiếp xảy ra sau này, lại có một niềm vui bất ngờ hiện ra ở trước mắt mình, nên tôi không thể nén được niềm vui. Cuối cùng sau những cố gắng, nỗ lực trong bốn năm đại học, tôi đã thực hiện được nguyện vọng hồi đi thi đại học năm đó là thi đỗ một trường đại học ở nơi khác. Và quan trọng hơn là, bằng chính sự nỗ lực của mình, tôi đã đặt bước chân đầu tiên trên con đường đi đến mục tiêu lớn hơn: Du học! Đột nhiên, tôi cảm thấy tất cả những gì mình đã bỏ ra trước đây đều xứng đáng. Ba năm trước đó ngày nào tôi cũng thức dậy vào lúc sáu giờ sáng, phấn đấu từ lúc mặt trời mọc cho đến lúc mặt trời lặn, khi người khác chơi, tôi học; khi người khác dạo phố, tôi học; khi người khác chìm trong giấc ngủ, tôi học; khi người khác nghỉ ăn tết, tôi học. Cuộc sống có phần đơn điệu, tẻ nhạt, nhưng trước sau tôi không quá xót xa cho bản thân mình. Kể ra, lúc đó tôi cũng thật ngu ngốc, tôi chỉ tâm tâm niệm niệm là mình phấn đấu vì ước mơ, nên hàng ngày cứ ra sức phấn đấu. Nhớ dịp trung thu năm thứ hai đại học, nhà nhà đoàn viên, ngay cả những người bạn từ tỉnh khác đến đây học cũng tùm nập tụm ba ăn uống linh đình, thế mà tôi không về nhà ăn bữa cơm đoàn viên cùng mọi người, một mình ở trong phòng tự học. Phòng học trở nên yên tĩnh, vắng vẻ, tôi vừa ngắm nhìn những tràng pháo hoa nở bung giữa màn đêm, vừa lẩm nhẩm học từ vựng, cảm thấy mình rất hạnh phúc. Lúc đó, mỗi ngày tôi đều đặt ra cho mình một kế hoạch kín mít, nếu có thể hoàn thành nhiệm vụ của một tuần, tôi sẽ tự thưởng cho mình một buổi chiều chủ nhật lên thư viện xem một bộ phim, còn buổi tối vẫn tiếp tục tự học như thường. Đáng, tất cả đều thực sự xứng đáng!

Tiếp xúc thân mật với tổ phụ đề Vườn địa đàng

Lúc bấy giờ ở trên mạng đang thịnh hành câu nói: Cuộc sống của người được chuyển tiếp cao học giống như heo, cuộc sống của người đi làm giống như chó, còn cuộc sống của người ôn thi cao học thì chẳng bằng heo, cũng chẳng bằng chó. Quả nhiên, sau khi được chuyển tiếp cao học, tôi sống một cuộc sống giống như heo, không phiền muộn về chuyện ôn thi cao học, cũng không có những áp lực tìm việc sau khi tốt nghiệp. Cuối cùng sau bốn năm đại học, lần đầu tiên tôi cũng biết thế nào là cảm giác buổi sáng muốn ngủ đến mấy giờ thì ngủ. Không những vậy, tâm hồn ham chơi của tôi bị bó buộc suốt bốn năm qua cũng được hồi sinh. Tôi lên mạng chat chit, xem phim truyện, lùng phim Hàn, chơi game online, hát karaoke... Tất nhiên là phải thật “rảnh rang” để tự thưởng cho mình.

Có lẽ con người cần phải mất một thời gian rất dài mới có thể từ trạng thái sa ngã vươn đến trạng thái phấn đấu, nhưng chỉ cần một cái chớp mắt là ta cũng có thể từ trạng thái phấn đấu rớt xuống trạng thái sa ngã. Tuần đầu tiên sống như con heo, tôi

cảm thấy rất ổn. Tuần thứ hai, cảm thấy thoải mái. Tuần thứ ba, cảm thấy tự tại. Tuần thứ tư, cảm thấy bất an... Mặc dù tôi vẫn phải đối diện với kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 8, đối diện với việc làm khóa luận và bảo vệ khóa luận vào học kỳ II năm thứ tư, nhưng tôi không muốn nói lời tạm biệt cuộc sống nhàn rỗi này quá sớm, tính lười biếng vô tình kéo tôi ngày một rời xa con đường phấn đấu.

Khi tôi đang tự thưởng cho mình một kỳ nghỉ lớn, vui chơi không biết chán, thì có một sự vật mới lạ bước vào cuộc sống của tôi, đó là tổ phụ đề. Thật ra, tôi bắt đầu mê phim Âu Mỹ từ hồi cấp II, vì lúc đó tôi thường xuyên cùng mẹ xem các bộ phim điện ảnh lớn của Mỹ chiếu trên Rạp hát trung thực và CCTV6. Về sau, nhà tôi mua đầu DVD, cuối tuần nào tôi cũng tới cửa hàng băng đĩa thuê rất nhiều đĩa phim về xem cùng với mẹ. Tuy tôi vẫn mê xem phim, nhưng tôi chẳng có bất kỳ khái niệm gì về phụ đề, thậm chí tôi còn không biết đến sự tồn tại của nó. Tôi hồ đồ cho rằng phụ đề tiếng Trung của mỗi bộ phim đều đi kèm với bộ phim đó sau khi nó được công chiếu. Một lần, tôi và mẹ thuê phim *National treasure* (Kho báu quốc gia) ở cửa hàng băng đĩa về xem, phụ đề tiếng Trung dịch hồng bét, thật không biết dùng lời nào để hình dung nữa. Trong phim có một tình tiết mà đến giờ tôi vẫn nhớ: Nicolas Cage phản ánh với nhân viên bảo vệ của bảo tàng rằng có người định đánh cắp Tuyên ngôn độc lập, mong họ đưa ra biện pháp bảo vệ, nhưng họ không thêm dêm xỉa đến lời cảnh cáo của anh ta. Nicolas Cage quá giận dữ, bỏ ra ngoài đứng ở đại sảnh, nhìn chằm chằm vào *Tuyên ngôn độc lập*. Cao thủ máy tính ở bên cạnh hỏi anh ta tính làm thế nào. Anh ta nói một câu tiếng Anh được coi là điểm sáng đánh dấu sự chuyển hướng toàn bộ nội dung của phim, đại ý là: Bọn họ đã không chịu đề phòng tên trộm, để *Tuyên ngôn độc lập* không bị người khác trộm mất, tôi chỉ còn cách lấy trộm nó trước. Xem đến đây, tôi cười ha ha, nhưng mẹ không có phản ứng gì. Tôi hỏi sao mẹ không cười thế? Bà hỏi lại tôi sao phải cười? Tôi tua lại đoạn phim đó, xem phụ đề, trời ơi, thì ra phụ đề tiếng Trung đang kể một câu chuyện hoàn toàn khác...

Từ đó, tôi ngẫm hạ quyết tâm, hy vọng sau này sẽ có một ngày mình có cơ hội dịch phim, hy vọng bộ phim mình dịch có thể làm mẹ hiểu nội dung câu chuyện, làm mẹ khóc chỗ đáng khóc và cười chỗ đáng cười, vậy là tôi mãn nguyện rồi. Từ khi có quyết tâm này, mỗi lần xem phim, tôi thường đặc biệt chú ý đến phần phụ đề của bộ phim. Vào năm thứ ba đại học, đài truyền hình Fox của Mỹ chiếu bộ phim *Prison break* (Vượt ngục), như một cơn lốc cuốn vào Trung Quốc đại lục. Trước đây, mọi người gặp nhau đều hỏi “*Anh ăn cơm chưa?*”, bây giờ câu cửa miệng biến thành “*Tuần này anh xem Prison break (Vượt ngục) chưa?*”. Đương nhiên, tôi cũng nằm trong nhóm mê *Prison break*, tuần nào đến giờ chiếu phim tôi cũng chăm chú ngồi xem, tâm trạng cũng thay đổi lúc vui lúc buồn, lúc lên lúc xuống theo diễn biến của bộ phim. Tôi là đứa chậm hiểu, mãi đến khi xem đến tập mười mấy rồi, tôi mới chợt nhận ra cuối phim có một dòng phụ đề, ghi thông tin tuyển dụng của tổ phụ đề Vườn địa đàng. Tôi cực kỳ hưng phấn, trong tích tắc tôi quyết định vào topic của tổ phụ đề ghi tên ứng tuyển mà không hề do dự, sau đó bắt đầu thành khẩn chờ đợi.

Không lâu sau, có một người lạ hoắc nhắn tin vào QQ của tôi, tự giới thiệu là “người điều hành tổ phụ đề Vườn địa đàng”, tôi bỗng cảm thấy căng thẳng. Tôi vốn tưởng rằng, nhân vật thuộc cấp bậc điều hành phải là người cực kỳ nghiêm khắc, nhưng sau khi trao đổi với người này, tôi mới nhận ra bạn ấy là một người nhiệt tình, thân thiện, và cũng là một nữ sinh dễ mến, rất say sưa tìm hiểu tiếng Anh và phim ảnh. Bạn ấy cho tôi dịch thử một bộ phim tài liệu, nói về một nhóm người chơi trò chơi ô chữ. Để hoàn thành bài phụ đề này với chất lượng cao, không biết trước sau, tôi đã xem đi xem lại bộ phim và phụ đề bao nhiêu lần, nghiền ngẫm từng câu từng chữ một, cố

gắng dịch ra những câu thoại Trung văn phù hợp nhất với tình tiết của bộ phim và giọng điệu của nhân vật. Tuy chỉ có ba trăm câu phụ đề ngắn ngủi, nhưng tôi phải làm việc liên tục sáu tiếng đồng hồ trong tiệm internet mới hoàn thành xong. Lần sau cùng, tôi bật phụ đề xem phim, thấy câu mình dịch xuất hiện ở phía dưới màn hình và không ngừng thay đổi theo tiết tấu lời thoại của nhân vật, tôi cảm thấy thật kỳ diệu. Nộp xong “bài tập”, tôi cứ thấp thỏm. Không ngờ, sau mấy ngày nóng lòng chờ đợi, bạn điều hành dễ mến lại gửi cho tôi bài dịch thử lần hai, bạn ấy mong tôi dịch thử một lần nữa để kiểm tra xem trình độ của tôi có ổn định hay không. Bây giờ tôi không nhớ rõ bộ phim thứ hai tôi dịch thử là bộ phim nào, nhưng có một điều chắc chắn là tôi vẫn làm việc bằng thái độ cẩn trọng, hoàn thành nhiệm vụ với thời gian nhiều gấp đôi thời gian dịch thử lần một và độ tỉ mỉ cao gấp mười lần trước. Và cuối cùng, tôi cũng vượt qua hai vòng kiểm tra sát hạch, đường đường chính chính gia nhập tổ phụ đề Vườn địa đàng!

Sau khi tham gia vào tổ phụ đề, tôi mới nhận ra đây là một đại gia đình ấm cúng nhường nào. Dù mọi người không quen biết nhau trong cuộc sống, dù mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, và đến từ những ngành nghề khác nhau, nhưng tất cả đều có chung một tình yêu đối với phim truyện, phim truyền hình Mỹ, tiếng Anh, và có mối liên hệ mật thiết với nhau bởi tổ phụ đề thần bí này. Quá trình làm việc cùng tổ phụ đề lấp đầy khoảng trống trong cuộc sống và tâm hồn của tôi từ sau khi tôi bước vào thời kỳ nản chí vì được chuyển tiếp cao học. Tôi tựa như ngọn cỏ nhỏ bé đã lâu rồi chưa được tưới nước, nên thỏa thuê hút nhựa sống từ việc nhận nhiệm vụ làm phụ đề cho từng bộ phim. Thời gian đầu mới nhận dịch phụ đề, tôi làm việc rất hăng say, tôi không phân biệt thể loại phim, không phân biệt phim cũ phim mới, cũng không phân biệt phim có sự tham gia diễn xuất của ngôi sao lớn hay không, chỉ cần có phim mới ra là tôi nhất định sẽ nhận ba trăm câu phụ đề. Dần dần, tôi đã yêu công việc làm phụ đề này, mỗi lần nhận nhiệm vụ mới, tôi đều dụng tâm làm việc giống như lần đầu tiên. Sau khi dịch xong, tôi sẽ gắn phụ đề vào thước phim, xem đi xem lại nhiều lần cho đến khi nào đảm bảo không có bất kỳ một sai sót gì mới nộp sản phẩm, cho dù là một dấu câu hay một ký hiệu tôi cũng đều không chịu bỏ qua. Sau khi người hiệu đính sửa lại phụ đề tôi dịch, tôi sẽ tiến hành so sánh đối chiếu tỉ mỉ giữa bản phụ đề gắn trên phim trước khi hiệu đính và sau khi hiệu đính xem rốt cuộc mình sai ở đâu, có chỗ nào không hiểu sẽ lại hỏi mọi người. Công việc làm phụ đề rất vất vả, vì hai mắt phải dán vào màn hình máy tính hàng giờ đồng hồ, liên tục cắt chỉnh giữa hai khung đối thoại của phim và phụ đề, đồng thời đầu óc cũng phải suy nghĩ nhay bén về việc dịch câu tiếng Anh kia như thế nào sao cho “đúng vị”. Nhiều khi tôi mãi làm đến quên ăn, ngồi trong tiệm internet liên tù tì bảy tám tiếng đồng hồ. Tuy vất vả cực nhọc là thế, nhưng giây phút nhìn thấy hai chữ “Koala Xiaowu” xuất hiện trên màn hình tivi, tôi cảm thấy bao nhiêu vất vả cũng đều xứng đáng.

Trong quá trình làm phụ đề, tôi dần dần nhận thấy, xem phim học phụ đề cũng là một phương pháp học tập rất có hiệu quả nâng cao năng lực tiếng Anh. Trước đây xem phim, tôi chỉ xem qua loa, cốt là nắm được nội dung bộ phim, chứ chưa bao giờ tôi thật sự để ý tìm hiểu ý nghĩa cụ thể của từng câu thoại. Nhưng, từ khi bắt đầu làm phụ đề, do đặc thù “công việc” của tôi yêu cầu tôi bắt buộc phải hiểu ý nghĩa chính xác của từng câu thoại, phải tra cứu rõ ràng những từ ghép, từ địa phương không hiểu, chỗ nào không biết thì tuyệt đối không được dịch bừa, nếu không rất có thể sẽ mắc phải lỗi sai tương tự như trong bộ phim *National treasure* (Kho báu quốc gia) mà tôi từng xem. Ngoài ra, tôi không những phải hiểu chính xác ý nghĩa Anh văn, mà còn phải dịch phụ đề sang tiếng Trung theo thói quen nói chuyện của người Trung

Quốc. Tuy chúng ta có thể tóm gọn cả quá trình này lại bằng hai chữ “hiệu” và “dịch”, nhưng qua quá trình làm phụ đề, tôi học được rất nhiều kiến thức, không chỉ về tiếng Anh, mà còn bao gồm cả văn hóa và lịch sử phương Tây. Tôi có cảm nhận làm phụ đề cũng giống như hồi đầu tôi luyện dịch tin tức, chẳng qua là chuyển sang một đối tượng dịch khác, thú vị hơn.

Sự tiếp xúc thân mật giữa tôi và tổ phụ đề tựa như sự tán tỉnh, yêu đương giữa hai người đang yêu nhau, ba tháng đầu gần như là yêu điên cuồng. Kỳ nghỉ đông tham gia vào tổ phụ đề năm đó, gần như tôi đã hy sinh cả kỳ nghỉ của mình cho sự nghiệp làm phụ đề. Tôi cũng quên bém mắt kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 8 sắp diễn ra và coi nhẹ việc làm khóa luận tốt nghiệp tuần tự từng bước, tôi ung dung hưởng thụ cuộc sống sau khi được chuyển tiếp lên cao học, ngày ngày cắm chốt ở tiệm internet, đánh vật với mỗi câu phụ đề. Có cho đi thì sẽ có nhận lại, không lâu sau tôi được thăng chức làm hiệu đính phụ đề, gánh trên vai nhiệm vụ nặng nề hơn, tôi không những phải sửa chỗ sai trong bài dịch của người khác, mà còn phải trau chuốt, tô điểm cho ngôn ngữ dịch của người ta. Dưới sự giới thiệu của người điều hành tổ phụ đề, tôi lại bắt đầu bước chân vào việc dịch nghe trailer phim và dịch nghe các bộ phim lớn, phim hot, về sau lại làm hiệu đính bộ phận dịch nghe. Càng ngày công việc càng có nhiều thử thách hơn, nhưng cũng thú vị hơn, và quan trọng là tôi cũng học hỏi được nhiều thứ hơn.

Tôi nhớ, lúc đó phim *The pursuit of happiness* (Muru cầu hạnh phúc) do diễn viên Will Smith thủ vai chính là một bộ phim lớn đầu tiên tôi nhận dịch, tôi mới xem hơn một nửa bộ phim đã cảm thấy vô cùng xúc động rồi, nên lập tức đăng ký tham gia dịch nghe. Tôi bận suốt hai ngày ở tiệm internet, cuối cùng cũng hoàn thành nhiệm vụ, trong lòng tràn đầy cảm giác thành tựu. Tôi từng nhận một nhiệm vụ dịch nghe thú vị nhất, đó là dịch bộ phim *Mr. Bean's holiday* (Kỳ nghỉ của Mr. Bean), anh chàng Bean trong phim trước sau như một, luôn tỏ ra là một người hóm hỉnh, hài hước và ngờ nghệch, tôi vừa xem phim, vừa làm phụ đề, cười lăn lộn từ đầu đến cuối, cho nên làm xong phụ đề tôi không hề cảm thấy mệt chút nào. Nhiệm vụ dịch nghe khó khăn nhất của tôi là dịch bộ phim *Pirates of the Caribbean 3: At World's End* (Cướp biển vùng Caribbean 3: Nơi tận cùng của thế giới), nữ diễn viên Naomie Harris trong phim mang đậm chất giọng Jamaica, điều này đã làm khó tôi. Sau này tôi mới biết, thật ra Naomie Harris sinh ra ở Anh, cô vốn có một giọng nói London chuẩn, còn giọng nói trong phim là do bà mẹ người Jamaica của cô huấn luyện cho cô mà ra. Cái thứ tiếng Anh Jamaica mà cuối cùng cô luyện ra đó khiến tôi tiêu tốn không biết bao nhiêu ngày đêm. Nhiệm vụ dịch làm tôi cảm động nhất là bộ phim *The bucket list* (Niềm sống) do Morgan Freeman và Jack Nicholson thủ vai chính, kể về câu chuyện của hai người bạn già tưởng chừng như chẳng có điểm tương đồng nào về tính cách, nhưng số phận run rủi, căn bệnh ung thư giai đoạn cuối lại ghép cả hai vào chung một phòng bệnh, họ cùng nhau lên kế hoạch thử sống vui vẻ trong những năm tháng còn lại của cuộc đời, vì quá yêu thích bộ phim này nên tôi nhận hiệu đính toàn bộ 1052 câu phụ đề. Khi hiệu đính phụ đề, tôi cố gắng lục lọi trong đầu những từ tiếng Trung cảm động nhất, cố gắng truyền tải ý nghĩ diễn viên muốn diễn đạt bằng những câu thoại tiếng Trung hay nhất. Cho đến tận bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn tìm lại bộ phim đó, xem qua một chút, nhìn vào những dòng phụ đề tiếng Trung chạy phía dưới màn hình, tôi lại bồi hồi nhớ lại cảnh tượng và cảm nhận của mình khi làm nhiệm vụ lúc đó. Bên cạnh đó, còn có nhiệm vụ dịch nghe đáng sợ nhất là trailer phim *Saw 4* (Lưỡi cưa 4), tôi nhớ trong đó có một câu thoại là nhân vật trong phim hét lên khi đang hoảng sợ, để nghe rõ câu này, tôi phải liên tục cho chạy lại đoạn phim đó, mỗi

lần xem lại là một lần sợ hãi, vì sợ hãi nên nghe lại một lần không rõ, tôi lại phải nghe lại lần nữa, và một lần nữa lại sợ hãi...

Bắt đầu từ năm thứ tư đại học cho tới trước khi đi Mỹ, tôi làm việc ở tổ phụ đề ước chừng hơn hai năm, từ một thành viên bình thường đến một người điều hành dày dạn kinh nghiệm, trước sau tôi đã làm phụ đề cho hơn hai trăm bộ phim truyện, phim truyền hình Mỹ và trailer phim, trong thời gian này tôi còn có vinh dự đặc biệt khi được chuyển từ tổ phim truyện sang tổ phim truyền hình làm phụ đề cho mấy tập phim *Prison break*, xem như tôi đã hoàn thành được một tâm nguyện nhỏ của mình là dịch bộ phim *Prison break* mà tôi cực kỳ yêu thích, một đỉnh cao của nghệ thuật thứ bảy. Trong hai năm đó, tôi học hỏi được rất nhiều điều ở tổ phụ đề, không chỉ là về phương diện tiếng Anh, mà hơn thế, tôi đã có một trải nghiệm ý nghĩa và khó quên. Lần đầu tiên tôi cảm nhận được cảm xúc mãnh liệt của những người yêu thích phim ảnh và tiếng Anh cùng tụ tập cố gắng vì công việc chung; lần đầu tiên tôi hiểu được thế nào là ngoài người có người, ngoài trời có trời, rồng núp hổ nằm, cao thủ nhiều như mây; và cũng lần đầu tiên tôi cảm động bởi tình yêu của tất cả mọi người trong tổ dành cho tiếng Anh và sự cống hiến vô tư của họ. Vì tôi đã từng trải qua công việc làm phụ đề nên tôi hiểu toàn bộ quá trình này vất vả như thế nào. Ở đây, tôi xin gửi lời tri ân đến tất cả những người làm phụ đề cho phim truyện và phim truyền hình Mỹ.

Trời chỉ giúp người nào biết tự cứu lấy mình

Thế giới kỳ diệu trong phim vẫn luôn khép lại. Mỗi khi xem xong một bộ phim, làm xong một phần phụ đề, ra khỏi tiệm internet, trở về ký túc xá, tôi không muốn mình bị kéo về cuộc sống hiện thực, nhìn vào gương, tôi tự nói với mình: *“Mi không phải là cô bạn học trong Spider-Man (Người nhện), cũng không phải là người đẹp trong Pirates of the Caribbean (Cướp biển vùng Caribbean), mi chỉ là một sinh viên năm cuối của một trường đại học bình thường, sắp tốt nghiệp, tương lai còn phải dựa vào sự phấn đấu của chính bản thân mi, nếu như mi không chịu phấn đấu thì tương lai của mi sẽ chỉ là con số không.”* Trước đây, tôi vẫn luôn nhắc nhở bản thân mình: Ngày trước mình học bập bọ như thế, giờ tự thưởng cho mình một chút cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng, thời gian như bóng câu lướt qua cửa sổ, chớp mắt đã qua hơn hai tháng rồi mà tôi vẫn cho mình nghỉ ngơi vô thời hạn. Cảm giác áy náy ngày một tăng lên, cảm giác lo lắng cũng ngày một nặng thêm. Tôi biết còn có rất nhiều việc đang đợi tôi làm, tôi biết tôi đang lãng phí thời gian, lãng phí cuộc đời, tôi biết tôi cần phải thay đổi, nhưng tôi hoàn toàn không có động lực. Tôi tự hỏi: Rốt cuộc mình phải làm thế nào? Mẹ tôi quả là một người phụ nữ tinh tế và nhạy cảm, bà lờ mờ nhận ra sự thay đổi của tôi. Đầu tháng Giêng, bà thấy bốn năm hôm tôi đều ở lì trong nhà, thức suốt đêm lên mạng, bèn hỏi tôi: *“Khi nào con thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 8? Con ôn tập đến đâu rồi?”* Nghe mẹ hỏi vậy, tôi bỗng cảm thấy căng thẳng, mặt dày trả lời: *“Tháng Ba con mới thi cơ ạ, không việc gì phải vội.”* Nói xong tôi cũng không dám tin vào tai mình là tôi vừa nói *“không việc gì phải vội”*, vì thật ra trong lòng tôi nóng như lửa đốt rồi! Mẹ lại hỏi tiếp: *“Mấy hôm nay con không kiên trì nghe chương trình phát thanh tiếng Anh nữa à?”* Tôi lại mặt dày thêm lần nữa, nói dối: *“Con vẫn nghe đấy chứ mẹ.”* Đó là một lời nói dối trắng trợn, thực tế thì quả pin trong chiếc đài đã chảy nước ra rồi. Sau khi mẹ “gạn hỏi” xong, mặt tôi đỏ bừng, tôi không còn mặt mũi nào để đối diện với sự quan tâm, lo lắng của mẹ, vì thế tôi trốn về ký túc xá. Tôi nghĩ, chắc là tôi bị bệnh mất rồi, bệnh tâm lý!

Trở về trường, tôi ngăn người khi trông thấy cô bạn cùng phòng ở trong ký túc xá, bạn ấy nói bạn ấy chỉ đảo về nhà lấy ít đồ, rồi lại lập tức quay lại trường tiếp tục tự học. Bạn ấy vừa dọn dẹp đồ đạc, vừa nói với tôi: *“Gần đây mọi người đều sống rất*

khổ sở, người thì khổ vì ôn thi cao học, người thì khổ vì đi tìm việc, ai cũng có nỗi khổ riêng của mình.” Bạn ấy vừa nói dứt lời, tôi liền hỏi: “*Vậy cậu thấy đạo này có sống thế nào?*” Bạn ấy chậm rãi, nói: “*Tớ cảm thấy cậu có một số phiền muộn, thành ra không tự tin.*” Nghe vậy tôi đứng đờ người, bạn ấy nhìn ra tâm sự của mình rồi! Tôi sợ làm mất thời gian của bạn ấy, nên cũng không nói chuyện nhiều, cố làm ra vẻ bình tĩnh, leo lên giường đi ngủ trưa.

Tỉnh dậy, tôi nhìn thấy trên bàn có một mẫu giấy, là bạn cùng phòng để lại cho tôi. Bạn ấy viết: “*Bạn yêu dấu, tỉnh dậy hãy vui lên nhé! Qua một năm chuyện trò qua lại và sống cùng cậu, thật lòng tớ cảm thấy rất vui và tự hào vì có một người bạn tốt, tính tình rộng rãi, tự tôn, nhạy cảm, kiên cường và hòa đồng như cậu, thật ra tớ đã xem cậu như chị em gái của mình từ rất lâu rồi! Cậu đã từng leo lên ngọn núi rất cao của cuộc đời. Người xưa nói, trời chỉ giúp người nào biết tự cứu lấy mình. ‘Dục cùng thiên lý mục, cánh thương nhất tầng lâu!’ Bọn mình cùng cố gắng nhé!*” Xem xong mẫu giấy, những phiền muộn dồn nén bấy lâu trong lòng tôi đều được trút sạch. Bạn ấy nói đúng, trước đây tôi từng leo lên ngọn núi rất cao của cuộc đời. “*Dục cùng thiên lý mục, cánh thương nhất tầng lâu.*” *Cuộc đời sẽ không ngừng lại chỉ vì tôi đã leo lên được một ngọn núi nào đó. Trong bức tranh tươi đẹp của cuộc đời mình, vẫn luôn có những ngọn núi hùng vĩ hơn, cao hơn và xa hơn, đợi tôi chinh phục. Nếu vì đạt được một thành tích nhỏ, mà dừng bước chân tiến về phía trước, thì cuộc đời của tôi sẽ chỉ có những hồi ức đáng tiếc. Thành công trong quá khứ không thay thế được cho hiện tại, và càng không chiếu rọi được cho tương lai. Khi hoàn thành mục tiêu của một giai đoạn, tôi cần phải xóa sạch tất cả những gì mình đã đạt được, cần phải phấn đấu lại từ đầu.* Mẹ tôi nói, sự đồn ngộ của con người xảy ra trong tích tắc. Lúc đó, tôi lại đồn ngộ một lần nữa. Cái cảm giác thanh thản, thoải mái đó giống hệt như cảm giác đồn ngộ hồi tôi đứng ở cổng trường nhìn hàng biểu ngữ chào mừng tân sinh viên vào ngày đầu tiên nhập học. Trời chỉ cứu người nào biết tự cứu lấy mình, nếu tôi không tự cứu lấy mình thì còn ai có thể cứu được tôi?

Sáng sớm ngày hôm sau, đúng sáu giờ ba mươi phút chuông đồng hồ báo thức kêu inh ỏi, tôi choàng mở mắt, từ trên giường bật xuống đất, vội vàng đánh răng rửa mặt rồi cầm chiếc đài bấm đầy bụi xuống dưới tầng. Tôi lắp cho nó quả pin mới mua, sau đó dò kênh VOA, và thế là tôi lại được nghe những âm thanh quen thuộc. Trên con đường đi tới trường, bầu trời toàn là một màu tối đen như mực, nhưng trong lòng tôi rực sáng, dường như tôi nhìn thấy ánh sáng dẫn lối tới tương lai. Cuối cùng tôi cũng tìm lại được quyết tâm, nghị lực, can đảm và kiên định của mình. Cảm giác vững tâm đã lâu rồi mới thấy lại ấy làm tôi cảm thấy thật dễ chịu. Cuối cùng tôi cũng chiến thắng chính mình, tự cứu lấy chính mình.

Giờ nhìn lại, tôi thấy chuyện này hơi có mùi khốc gió than mưa – một người được chuyển tiếp cao học, có tư cách gì mà oán trách những điều không vừa ý trong cuộc sống? Nhưng, có nhiều khi, tôi cảm thấy cuộc sống nhàn rỗi của mình giống như nữ yêu dưới lòng biển – bọn họ dịu dàng xinh đẹp, nhưng lại mang độc tố chết người, có thể làm tê liệt não bộ của tôi, làm nhụt ý chí của tôi. Tuy việc được chuyển tiếp cao học giúp tôi loại trừ được mối lo trong một khoảng thời gian ngắn sau khi tốt nghiệp, nhưng nó không thể đem lại cho tôi cảm giác an toàn về lâu dài. Từ những việc đã trải qua lần này, tôi học được một đạo lý lớn nhất là không tính toán thiệt hơn, tức là con người không nên vì thất bại mà nản chí buông xuôi, càng không nên vì thành công mà đắc ý quên hình. Thuở nhỏ, tôi đã từng vấp phải những đạo lý như thế này vô số lần, giờ tôi cũng lĩnh ngộ được ý nghĩa sâu xa của chúng qua những trải nghiệm thực tế của mình.

“Tiêu diệt” kỳ thi Tiếng Anh chuyên ngành cấp 8 và cảm nghĩ tốt nghiệp

Khi thật sự tìm lại được cảm giác phấn đấu, tôi chỉ còn cách thời gian diễn ra kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 8 hơn một tháng. Tôi mang tất cả số tài liệu ôn tập tiếng Anh chuyên ngành cấp 8 mà mình đã mua từ trước ra xem, vạch một kế hoạch ôn tập tương tợ. Nhìn vào bản kế hoạch, bao nhiêu sức mạnh trong con người tôi lại trỗi dậy mạnh mẽ. Phương pháp ôn tập cho kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 8 cũng tương tự như phương pháp ôn tập các kỳ thi khác tôi từng tham gia trước đó. Bước đầu tiên, tôi phân tích đề thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 8, làm rõ cấu trúc đề thi và phạm vi kiểm tra. Bước thứ hai, tôi làm thử một đề thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 8 cũ để đánh giá xem khả năng hiện giờ của mình như thế nào, xem mình bị mất nhiều điểm ở phần nào, và cần ôn tập bổ sung phần nào. Trọng tâm của phần cần ôn tập bổ sung là phải tập trung ôn tập nội dung cốt lõi. Còn những phần khác thì có thể duy trì trình độ qua việc giải đề thi.

Lúc đó kế hoạch ôn tập của tôi là: Phần nghe – vẫn kiên trì nghe đài VOA và BBC để luyện *Extensive Listening* và *Extensive Reading*, và tiếp tục luyện *Intensive Listening* theo giáo trình Nhập môn nghe tiếng Anh. Phần đọc, tôi tiếp tục kiên trì đọc tạp chí *The Economist* (Nhà kinh tế học). Ngoài ra, tôi còn làm các bài đọc hiểu trong tài liệu ôn tập tiếng Anh chuyên ngành cấp 8 của Nhà xuất bản Giảng dạy Ngoại ngữ Thượng Hải. Phần kiến thức nhân văn – chỉ có một chữ là học thuộc. Phần sửa sai – luyện tập theo những cuốn sách viết riêng về phần sửa sai trong từ sách Loạt sóng xung kích. Phần dịch – vẫn ôn tập theo phương pháp ôn tập dịch thuật trước đây, luyện dịch song ngữ Anh Hán dựa vào cuốn *English Digest* (Trích dịch Anh văn). Bên cạnh đó, tôi vẫn dành thời gian làm phụ đề phim. Về phần viết – lúc đó tôi không chăm chỉ luyện tập, mãi đến khi sát nút kỳ thi, tôi mới hoàn thành mấy bài viết. Còn tất cả số thời gian ít ỏi còn lại, tôi đều dùng vào việc học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cấp 8.

Vì tôi bắt đầu ôn tập lúc chỉ cách kỳ thi một tháng, nên thời gian rất eo hẹp, nhiệm vụ ôn tập mỗi ngày rất nặng nề, thời gian biểu kín mít, từ sáu giờ sáng đến một giờ đêm, lúc nào tôi cũng ở trong trạng thái chiến đấu căng thẳng, không có nghỉ ngơi giải lao. Hàng ngày, tôi vừa học tập vừa lo lắng, sốt ruột, nhìn thời gian ngày một ít đi mà tôi vẫn còn bao nhiêu nhiệm vụ chưa hoàn thành. Mẹ bảo tôi: “*Con tuyệt đối không được gật gù đắc ý vì còn nhiều thời gian ôn tập, càng không được tự khinh khi vì còn ít thời gian, con phải học dần dần từng chút một, nhất thiết không được nản chí ngã lòng.*”

Lúc đó, trường tôi vắng vẻ, rộng rãi vì các bạn thi xong cao học đều về nhà ăn tết hết rồi. Trường bước vào kỳ nghỉ, chỉ có sinh viên chuyên ngành tiếng Anh phân tán rải rác ở các phòng tự học khác nhau, chịu khó học tập. Tôi và Cá Béo Ướt Muối nghe lại bài hát *Cá ướp muối*, dùng câu “Bạn thật sự không biết bạn có sức mạnh lớn như thế nào đâu” cổ vũ nhau. Sau ba mươi ngày ôn tập vất vả, cuối cùng cũng đến ngày “khổ tận cam lai”. Tuy sau này điểm thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 8 của tôi ở dưới mức hạng “Ưu” một điểm, cho dù có một chút nuối tiếc, nhưng tự đáy lòng, tôi vẫn cảm thấy hài lòng vì học kỳ II năm thứ tư đại học tôi đã chiến thắng được chính mình. Sau kỳ thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 8, tôi chuyển sang hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp và chuẩn bị trả lời phản biện, không kịp nghỉ ngơi. Nhưng vì sắp sửa tốt nghiệp, tôi luôn ở trong tâm trạng buồn bã và không nở rời xa mái trường, cũng vì thế không thật chú tâm vào khóa luận. Ngày ra trường, nhìn cảnh tượng nhân viên làm việc ở tòa nhà chính đang chế tác biểu ngữ chào đón tân sinh viên khóa 2007, tôi bỗng bị kéo về bốn năm trước khi tôi vừa mới chân ướt chân ráo bước vào trường. Lúc đó, tôi cảm thấy hoang mang đơn độc và bất lực, tôi không biết mình phải làm sao mới có thể vượt qua bốn năm cực khổ dài đằng đẵng này. Về sau, sự xuất hiện của cô giáo

Trịnh đã làm tôi thay đổi hoàn toàn, cô dạy tôi hiểu được giá trị của phấn đấu và ý nghĩa của việc học. Còn sự xuất hiện của Cá Béo Ướp Muối lại khiến tôi không còn cô đơn, không còn lưỡng lự trên con đường phấn đấu nữa. Mỗi một thành công cũng như mỗi một thất bại – dù lớn, dù nhỏ mà tôi từng trải qua, vô hình giúp tôi khôn lớn và trưởng thành. Mỗi một ngày trong bốn năm qua dường như đang hiển hiện ở ngay trước mắt tôi. Khi quay đầu nhìn lại sân trường này, tôi cảm thấy nó là nơi đẹp nhất, có tòa nhà đẹp nhất, hồ nước đẹp nhất và những khuôn mặt cười đẹp nhất thế gian. Lúc đầu, tôi chỉ mong sớm đi khỏi nơi này, đi càng xa càng tốt, nhưng đến khi thực sự phải rời xa nó, trong lòng tôi lại có nghìn vạn lần không nỡ.

Cuối cùng tôi cũng hiểu, thì ra hoàn cảnh không quyết định số phận con người, mà nó chỉ có ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực tới ta mà thôi. Nếu trái tim của bạn đủ kiên định, và mạnh mẽ, thì bạn hoàn toàn có thể tác động ngược trở lại hoàn cảnh, chứ không phải bị hoàn cảnh nuốt chửng. Thời điểm mới tới đây, ở sâu tận đáy lòng mình, tôi luôn cảm thấy tự ti, vì những người bạn thân từ thuở ấu thơ của tôi đều bước ra thế giới rộng lớn bên ngoài, còn mình tôi vẫn ở lại mảnh đất này. Nhưng, sau bốn năm, tôi không còn cảm thấy tự ti nữa, cũng không còn cúi gằm mặt vì những gì mình từng trải qua trước đây nữa, ngược lại, tôi cảm thấy hãnh diện về ngôi trường của mình, cảm thấy tự hào vì mình là một thành viên trong đó. Tôi không sợ thất bại, cũng không sợ bị té ngã nữa, vì tôi hiểu, sẽ luôn có cơ hội nằm trong khó khăn, trở ngại, dù bị té ngã, tôi cũng sẽ đứng dậy một lần nữa, tiếp tục tiến về phía trước. Tuổi trẻ không sợ thất bại. Chỉ cần con tim vẫn đập, thì tất cả vẫn còn có hy vọng.

Bốn năm đại học đã làm tôi thay đổi hoàn toàn – tôi không hề nói quá. Lần đầu tiên tôi hiểu được ý nghĩa của việc học, ý nghĩa của phấn đấu; hiểu được làm thế nào mình mới có thể làm cho cuộc đời trở nên vui vẻ, hưng phấn; hiểu được làm thế nào mình mới có thể không oán trách không hối hận; hiểu được thời gian đầu vào đại học sơ dĩ mình cảm thấy hoang mang là vì không có mục tiêu, không có kế hoạch; hiểu được chỉ có năng tìm tòi, năng thực hành mới có thể tìm được hướng đi phù hợp với mình. Bốn năm trở lại đây, mỗi khi gặp việc đột xuất, tôi không còn nổi giận dè dặt như trước nữa, cũng không nước mắt ngắn dài hỏi mẹ tìm cách giải quyết, mà trước hết, tôi sẽ trấn tĩnh, tự nói với bản thân mình rằng: Đứng rồi, cố gắng nhìn rõ xem nút thắt của vấn đề nằm ở đâu, sau đó phân tách vấn đề lớn thành những vấn đề nhỏ, giải quyết từng cái một. Trong bốn năm đại học, tôi biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, biết làm việc có đầu có đuôi, biết chịu trách nhiệm với cuộc đời của mình, và biết giữ lời hứa với bản thân mình cũng như giữ lời hứa với người khác.

Nhìn lại bốn năm đại học, tôi có bao cảm xúc đan xen lẫn lộn. Những năm tháng sinh viên để lại trong tôi một hồi ức khó quên, trong những bước chân in dấu trên chặng đường phấn đấu đó có cả mồ hôi, nước mắt và những nụ cười xuất phát từ đáy lòng. Nếu như có bạn hỏi tôi: Em phải làm thế nào mới có thể khiến bốn năm đại học trôi qua một cách ý nghĩa? Tôi nghĩ, chắc chắn mình sẽ trả lời bạn đó rằng: Bốn năm nghe có vẻ khá dài, nhưng thời gian không chờ đợi ai cả, dù bạn có muốn hay không, thì con tàu thời gian cũng vẫn lặng lẽ chạy về phía trước mà chẳng đợi bước chân của bạn, càng chẳng bận tâm đến tâm trạng của bạn. Dù bạn đã chuẩn bị tốt hay chưa, thì thời gian bốn năm cũng sẽ nói tạm biệt với bạn chỉ trong chớp mắt. Cho nên, *những người hiểu rõ ước mơ của mình, hãy mau mau đi tìm con đường thực hiện ước mơ; còn những người không hiểu rõ ước mơ của mình, hãy đọc nhiều sách vở hơn, suy ngẫm nhiều hơn, thực hành nhiều hơn, để sớm tìm ra ước mơ thuộc về mình. Bạn muốn làm việc gì thì hãy can đảm làm việc đó, nếu có ước mơ, bạn hãy can đảm giữ lấy nó, dù lúc đầu tẻ nhạt cũng không sao, hãy giữ ước mơ cho thật chặt.*

Trong bốn năm đại học, có lúc tôi từng nghiêm túc, có lúc tôi từng hồ đồ làm nhiều việc “diễn rở”. Giờ nhìn lại, tôi thấy mình học được rất nhiều từ những kinh nghiệm thành công, và còn có nhiều thu hoạch hơn từ chính những bài học thất bại. Cho nên, đối với bốn năm đó mà nói, tôi thật sự không oán trách, cũng không nuối tiếc điều gì. Nhưng, giống như câu nói người bạn cùng phòng trong ký túc xá nhắc nhở tôi: “Dục cùng thiên lý mục, cánh thương nhất tăng lâu.” Muốn đạt được tiến bộ lớn hơn trong cuộc sống sau này, tôi phải xóa sạch tất cả những gì mình đạt được trước đây – bất luận tôi đạt được thành tích như thế nào trong thời đại học, thì kể từ ngày đầu tiên tốt nghiệp, sẽ phải cố gắng lại từ đầu. Tương lai còn chưa biết thế nào, về cuộc sống cao học, chứng chỉ ngoại ngữ du học, về xin học bổng, về lựa chọn, về kiên trì... còn có bao nhiêu việc tôi cần làm.

Một vòng phấn đấu mới sắp bắt đầu.

GHI CHÚ NHỎ

Về “xem phim truyện, học tiếng Anh”

Có người cho rằng, chúng ta thật sự có thể nâng cao kỹ năng nghe, nói tiếng Anh của mình bằng cách xem nhiều phim truyện Âu Mỹ và phim truyền hình Mỹ, nhưng cũng có người cho rằng, đến cuối cùng phương pháp đó cũng chỉ là cái cớ nhằm thỏa mãn ước muốn xem phim cho sướng mắt mà thôi. Như đoạn trên tôi từng nói, có thể coi việc xem phim truyện và phim truyền hình Mỹ là một phương pháp học tiếng Anh, có điều tính hiệu quả của phương pháp này còn tùy thuộc vào từng người. Nếu bạn tìm phương pháp đúng, đi con đường đúng và kiên trì trong một thời gian dài, thì đương nhiên có thể coi đây là một phương pháp học tập hiệu quả: Trong phim vừa có tình tiết sinh động, vừa có ngôn ngữ bản địa, nghiêm nhiên những cuộc đối thoại giữa các nhân vật cũng có thể coi như bài luyện nghe TOEFL. Nếu nghiêm túc, bạn còn có thể nắm được một số bối cảnh tri thức văn hóa phương Tây và từ ngữ địa phương, hà cớ gì không vừa xem phim vừa học tiếng Anh? Song mấu chốt của câu hỏi rốt cuộc phương pháp này có hiệu quả hay không nằm ở ba chữ “học tiếng Anh”, chứ không phải là “xem phim truyện”. Không ít người xem phim rồi bị cuốn vào những tình tiết trong phim, “xao động” theo diễn biến nội dung câu chuyện, cuối cùng là thưởng thức phim chứ chẳng học được câu tiếng Anh nào ra hồn.

Vậy làm sao mới có thể vận dụng phương pháp này vào học tiếng Anh một cách hiệu quả? Nếu bạn muốn dùng phương pháp này để luyện nghe, thì mấu chốt nằm ở “nghe”. Đầu tiên, bạn tìm một bộ phim mà mình thích, sau đó lên mạng download bản phụ đề tiếng Anh và phụ đề tiếng Trung của bộ phim đó. Việc download phụ đề chính xác rất quan trọng, vì nó giống như bạn cầm nguyên văn bài nghe trong tay khi luyện nghe vậy. Sau khi hoàn tất công tác chuẩn bị, bạn có thể bật phần phụ đề, xem hết bộ phim một lượt. Đến khi hiểu được nội dung bộ phim rồi, bạn hãy xem lại bộ phim từ đầu đến cuối, nhưng lần này, bạn phải tắt phần phụ đề tiếng Anh và tiếng Trung đi, chăm chú nghe từng câu. Nghe một lần không hiểu thì nghe lại lần nữa, nếu thật sự vẫn không hiểu, lúc này bạn mới mở phần phụ đề tiếng Anh ra xem rốt cuộc người ta nói câu đó có ý nghĩa gì. Quá trình luyện tập này cũng như phương pháp luyện Intensive Listening trong giáo trình Nhập môn nghe tiếng Anh mà tôi đã nói đến ở trên.

Nếu bạn muốn dùng phương pháp xem phim để luyện nói, thì vừa phải xem phim vừa phải đối chiếu phụ đề tiếng Anh, mỗi khi gặp một câu mà mình không hiểu cách diễn đạt của người ta, bạn cần khăn trương tra cứu ý nghĩa cụ thể của nó, sau đó ghi vào sổ tay. Năng tích lũy, ghi nhớ và thử vận dụng trong quá trình mình nói khẩu ngữ. Ngoài ra, còn có một phương pháp luyện nói khác là trực tiếp mở phần phụ đề tiếng Trung ra xem mình có thể dùng tiếng Anh diễn đạt ý nghĩa chính xác, hợp lý của mỗi câu

phụ đề tiếng Trung hay không. Ví dụ, xem một câu phụ đề tiếng Trung nói “Rachel, anh yêu em, suốt đời này anh sẽ không lấy ai ngoài em”, bạn phải thử suy nghĩ, nếu bảo bạn diễn đạt ý nghĩa của câu “không lấy ai ngoài em” bằng tiếng Anh, thì bạn sẽ nói như thế nào? Bạn hãy thử nói câu này bằng tiếng Anh một lần, sau đó xem lại nhân vật trong phim nói như thế nào. Lâu dần, bạn có thể tích lũy được rất nhiều cách diễn đạt của người bản địa.

Vậy phải xem phim nào mới phù hợp với việc học tiếng Anh? Trước tiên, bạn cần phải xác định xem kỹ năng tiếng Anh hiện giờ của mình đang ở mức nào. Nếu bạn cho rằng kỹ năng tiếng Anh của mình thuộc trình độ sơ cấp, bước đầu học nghe và số lượng từ vựng vẫn còn ít ỏi, thì bạn có thể bắt đầu xem những bộ phim cơ bản như một số phim hoạt hình rất phổ biến của Mỹ. Nếu bạn cho rằng kỹ năng tiếng Anh của mình thuộc trình độ trung cấp, nghe khá ổn và có một lượng từ vựng nhất định, thì bạn có thể tính đến việc xem một số bộ phim nói về cuộc sống hàng ngày pha lẫn yếu tố hài hước nhẹ nhàng, đặc biệt bạn có thể lựa chọn một số bộ phim mà các nhân vật trong đó nhấn mạnh phát âm theo đúng quy chuẩn, chứ không theo sự sắp đặt của vai diễn. Nếu bạn cho rằng kỹ năng tiếng Anh của mình thuộc trình độ cao cấp, bạn muốn tích lũy thêm một số từ ngữ địa phương hoặc học thêm một số tri thức có liên quan đến văn hóa phương Tây, thì bạn có thể mạnh dạn lựa chọn một số bộ phim truyện và phim truyền hình Mỹ mang tính chất chuyên ngành. Điểm quan trọng là nếu bạn thật sự muốn học tiếng Anh bằng cách xem phim truyện, mà chỉ xem mỗi phim một lần thì chắc chắn không đủ, vì điều đó chẳng khác nào bạn chỉ nghe mỗi tài liệu một lần, sẽ chẳng có tác dụng. Bạn nhất định phải nhẫn nại, nghiền cứu nghiền ngẫm bộ phim thì mới có thể đạt được mục đích học tập. Nói cách khác, bất cứ phương pháp nào, tài liệu nào cũng đều có thể mang lại hiệu quả trong việc học tập tiếng Anh, nâng cao kỹ năng tiếng Anh, quan trọng là bạn vận dụng nó như thế nào và bạn có thể kiên trì đi theo nó suốt một thời gian dài hay không.

Chương 5. Nhật ký vượt trùng dương của tôi

Cuộc sống cao học ở trong nước

(Từ tháng Chín năm 2007 đến tháng Mười hai năm 2008)

Chỉ cần có nội tâm đủ mạnh mẽ, quyết tâm đủ kiên định, hành động đủ quyết đoán, kiên trì đủ lâu bền và nắm chắc từng cơ hội đến với mình, thì ai cũng đều có cơ hội trở thành kẻ mạnh, trở thành người thành công. Hay cũng chính là nói: Trái tim rộng lớn bao nhiêu thì võ đài rộng lớn bấy nhiêu. Bạn vừa phải dám nghĩ, vừa phải dám làm, sau khi xác định được mục tiêu trong lòng, hãy sải chân tiến bước về phía trước, làm một đầu sĩ dũng cảm theo đúng nghĩa.

Ghi chép về chiến thắng viên mãn trong kỳ thi toefl

Tuần đầu tiên học cao học, ngày nào tôi cũng ở trong trạng thái vui mừng, phấn khởi, vì cuối cùng tôi cũng thực hiện được ước mơ tới nơi khác học mà mình ôm ấp bấy lâu. Vào buổi lễ khai giảng, tôi chú ý lắng nghe từng lời lãnh đạo nhà trường nói, đồng thời tiếp thu sâu sắc những lời căn dặn của họ dành cho học viên khóa mới. Tôi nghĩ, qua bốn năm đại học, tôi đã thay đổi được số phận của mình, vậy thì bây giờ,

tôi phải sử dụng thật tốt quãng thời gian ba năm học cao học – để một lần nữa sớm đạt được ước mơ đi du học.

Chuyên ngành cao học của tôi là lý luận và thực tiễn phiên dịch Anh Hán, trước khi vào học, tôi nghiên cứu lịch học của học viên, xem những hôm nào phải lên lớp, những hôm nào không phải lên lớp, rồi từ đó lập cho mình một thời gian biểu tự học. Lúc bấy giờ, tôi vẫn chưa nghĩ ra mình sẽ học chuyên ngành nào khi đi du học, nên mới tạm chọn một hai chuyên ngành có khả năng theo học dựa vào sở thích của mình là du lịch và truyền thông. Cũng vì vậy mà tôi từng nghĩ tới chuyện học chuyên ngành hai, nhưng về sau không thực hiện.

Mở màn, mẹ mua cho tôi một chiếc máy tính xách tay làm phần thưởng, chúc mừng tôi đỗ cao học. Buổi tối đầu tiên vào ở ký túc xá, tôi dành thời gian vạch “kế hoạch vượt trùng dương”. Vì ngày trước, tôi từng gặp thất bại thảm hại trong cuộc chiến GRE, nên lần này tôi quyết định thi TOEFL (TOEFL iBT) trước, rồi mới thi lại GRE, vì dù sao thi TOEFL cũng dễ hơn thi GRE một chút, tôi có thể dần dần nâng độ khó. Sau khi xác định thứ tự tham gia các kỳ thi quan trọng, tôi đăng ký thi GRE trên máy vào đầu tháng Ba và thi GRE trên giấy vào tháng Sáu năm sau. Do số lượng người đăng ký dự thi TOEFL rất đông, nên lúc đầu tôi không đăng ký được, nhưng để không làm chậm tiến độ ôn tập, tôi quyết định ôn tập trước, đợi một tháng sau đăng ký lại. Tôi lập tài khoản mới trên diễn đàn Jituo và diễn đàn Taisha, mở một vài mục tình hoa có liên quan đến kỳ thi TOEFL, nhặt ra nội dung quan trọng trong đó rồi đọc thật kỹ. Đọc đi đọc lại, tôi cảm thấy những điều mọi người nói hơi trừu tượng, bởi vậy tôi quyết định mua mấy cuốn sách tham khảo về xem trước, trước tiên cũng phải xem đề thi TOEFL dài ngắn thế nào đã.

Lần đầu mua tài liệu ôn tập ở trên mạng, tôi đặt mua ba cuốn sách: Một cuốn là *The Official Guide to the TOEFL iBT* (Hướng dẫn chính thức cho kỳ thi TOEFL iBT, gọi tắt là “OG”), còn hai cuốn khác là *Mô phỏng và giải thích cận kề toàn bộ đề thi TOEFL iBT* (gọi tắt là “Barron”) và *Chiến lược chuẩn bị cho kỳ thi TOEFL iBT* và mô phỏng đề thi (gọi tắt là “Delta”). Sau khi đặt mua xong, tôi nóng lòng chờ đợi thời khắc nhận sách tham khảo, chờ đợi mình xăm xắn bước trên con đường phấn đấu hoàn toàn mới, chờ đợi trái tim mình sớm lắng lại, và chờ đợi tất cả mau chóng đi vào quỹ đạo của nó.

Lúc đó, tôi vừa phải học cao học, vừa phải ôn thi TOEFL, vừa phải tìm kiếm việc làm để tích lũy kinh nghiệm làm việc của mình, nhưng trước sau tôi không hề cảm thấy vất vả và mệt mỏi, không hề oán trách mình phải làm quá nhiều việc hay áp lực quá lớn, mà tôi chỉ cảm thấy tất cả đều rất tốt đẹp, cuộc sống rất có triển vọng. Trong lòng tôi hiểu rõ, tôi không được quá thương xót bản thân, cũng không được quá nuông chiều bản thân, nhất là trên chặng đường phấn đấu này, tôi không được quá mềm lòng với chính mình, tôi có thể chịu khổ, và phải dũng cảm chịu khổ. *Tôi nhớ lúc đó tôi rất thích bộ phim Erin Brockovich của Julia Robert, thích tính cách của nhân vật nữ chính, thích phong cách được ăn cả ngã về không và cách đối nhân xử thế đúng mực của cô ấy. Có một câu nói rất hay rằng: Thành công chỉ cách bạn một cánh cửa, dám đẩy cửa bước vào, bạn sẽ có thêm một cơ hội.* Giống như nhân vật nữ chính trong bộ phim làm việc gì cũng không chịu buông xuôi, không chịu thỏa hiệp, không để cho bất kỳ một cơ hội nào vượt khỏi mình, cố gắng chịu đựng đến cùng. Bộ phim có tác dụng khích lệ tôi trong một thời gian dài, tôi luôn nghĩ, cho dù con đường du học này khó khăn đến mấy, tôi cũng vẫn phải kiên trì đến cùng, nếu không cả đời

này tôi sẽ sống trong hối hận. Tôi nhất định phải vượt qua từng khó khăn một, kiên quyết không làm kẻ đào ngũ!

Dấu tích phần đầu – Lời nói phần đầu

[Tháng Chín năm 2007]

Tuần thứ hai học cao học, cuộc sống của tôi dần đi vào quỹ đạo. Sáu giờ ba mươi phút sáng, tôi thức dậy, nghe VOA trên đường đi tới trường giống như hồi trước, một lần nữa tôi lại ôm khư khư chiếc đài “cục gạch” vô cùng thân thiết đã làm bạn cùng tôi suốt bốn năm đại học. Đúng tám giờ tòa nhà tự học mở cửa, tôi rảo bước đi vào chiếm chỗ ngồi, bắt đầu một ngày tự học. Lúc đó, trong bảy ngày trong tuần, tôi thích nhất những hôm cả ngày không phải lên lớp học hoặc là thứ bảy, chủ nhật, vì vào những ngày đó, tôi không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ điều gì, tha hồ tự học!

Mục tiêu mang tính giai đoạn của tôi lúc đó là TOEFL, phương pháp ôn thi TOEFL cũng tương tự như phương pháp ôn tập các kỳ thi khác mà tôi từng tham gia trước đây. Bước đầu tiên là “xóa mù chữ”: Tìm hiểu cấu trúc đề thi và phạm vi kiểm tra. Vì thế, vào ngày đầu tiên tự học, tôi chỉ mang cuốn OG đến trường, tìm hiểu nghiêm túc toàn bộ cấu trúc đề thi TOEFL, xem đề thi được cấu thành từ những phần nào, mỗi phần có bao nhiêu câu hỏi ứng với bao nhiêu điểm, và phân bổ thời gian làm bài như thế nào. Sau đó đến bước thứ hai là thử giải một đề thi nhằm đánh giá trình độ hiện giờ của mình. Trong OG có thêm một số câu hỏi trắc nghiệm rất thực tế, tôi đánh giá trình độ hiện giờ của mình qua những câu hỏi đó. OG viết khá đơn giản, lúc đó tôi chỉ làm sáu bài trắc nghiệm, vậy mà cũng sai tới mười hai câu. Thật đau khổ! Sau khi nhận thức được tính nghiêm trọng của vấn đề, tôi không dám hời hợt, bắt tay ngay vào việc lập phương án ôn tập cẩn thận, nghiêm túc.

Lúc mới ôn thi TOEFL, tôi hơi “chủ quan khinh địch”. Vì tôi luôn cho rằng thi TOEFL đơn giản hơn thi GRE, nên không cần phải ôn ngày ôn đêm giống như hồi ôn thi GRE, nhưng thực ra từ khi kỳ thi TOEFL cải biến thành kỳ thi TOEFL (iBT) thể hệ mới, những yêu cầu về kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đều cao hơn trước, chẳng thế mà trên mạng có người oán hận “iBT, thật BT” (hai chữ cái B, T trong tiếng Anh phát âm gần giống từ “biến thái” trong tiếng Trung). Tôi nhớ lần đầu tiên làm bài thi nói TOEFL theo đúng thời gian quy định, tôi cứng mồm đờ lưỡi, chỉ biết áp a áp ứng, bốn mươi lăm phút trôi qua nhanh chóng, sắp hết thời gian đến nơi mà tôi vẫn không nói được gì. Tôi chịu sự đả kích nặng nề sau lần thi thử đó, tôi tự véo vào cánh tay của mình, nói: “Mi còn cho rằng thi TOEFL đơn giản? Dám chủ quan khinh địch? Hoan hoan hi hi. Cũng may bây giờ chỉ là luyện tập, chứ chưa phải là thi chính thức. Mi hãy mau mau tỉnh ngộ đi, không phải hàng ngày mi mơ mộng viễn vông thì kỹ năng nói sẽ tốt lên, cũng không phải hàng ngày mi cứ tự dối mình lừa người thì có thể làm bài thi đọc một cách ngon nghề! Mi chỉ có một cách duy nhất là luyện tập! Luyện tập! Và luyện tập mà thôi!”

Con người tôi là vậy, không thiếu chí tiến thủ và tính hiếu thắng, mà chỉ thiếu cái tâm bình thường mỗi khi đối diện với sự việc. Tôi luôn mong muốn bản thân mình có thể làm việc tốt hơn một chút, một chút nữa, nên tôi không cho phép bản thân mắc sai lầm dù là nhỏ nhất, nhưng đến khi thật sự xác định được mục tiêu, vì muốn thực hiện tốt mục tiêu đề ra nên tôi cảm thấy áp lực lớn, vì muốn tiến lên nên tôi cảm thấy sợ hãi và thụt lùi. Nói một cách đơn giản là tôi rất sợ xảy ra chuyện “run theo mục đích” một lần nữa giống như trước đây. Cá Béo Ướp Muối luôn khuyên tôi: *“Thả lỏng đi, cậu không phải là thần thánh.”* Nếu thật sự có thể làm mọi việc một cách thuận lợi thì không thể gọi là cảm giác thành tựu. Cảm giác thành tựu là cảm nhận xuất hiện trong lòng chúng ta sau khi trải qua muôn vàn khó khăn, khắc phục muôn vàn khó khăn, cuối cùng đạt được thành công. Hơn nữa, hiếm có khó khăn hay trở ngại nào thật sự là đòn trí mạng. Chỉ cần tiếp tục kiên trì, không buông xuôi, nhất định sẽ có một ngày tìm ra hướng giải quyết.

Tuy kỳ thi TOEFL có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xin đi du học, nhưng tôi phải giữ tâm trạng bình ổn. Tâm trạng bình ổn tức là quân giặc đến thì tướng giỏi ra đánh dẹp, nước dâng trào thì đắp đất ngăn lại, không được nóng lòng như lửa đốt chỉ vì một chút cản trở. Chẳng phải mình không biết nói ư? Hãy nói nhiều vào! Cá Béo Ướp Muối nói rất hay: *“Làm việc cần làm, đừng nghĩ quá nhiều!”* Sau khi trải qua sự đả kích về phương diện nói, tôi bình tâm lại, nghiên cứu cấu trúc đề thi TOEFL, sau đó điều chỉnh kế hoạch học tập của mình.

Ngày đầu tiên thực hiện kế hoạch học tập mới, mới hơn sáu giờ sáng, tôi đã xuất phát từ ký túc xá tới trường, trên đường đi tôi luôn lẩm nhẩm luyện nói. Đề luyện nói đều là những đề thi nói kinh điển của kỳ thi TOEFL, ví dụ như nơi tôi thích nhất, người tôi yêu quý nhất, ngày lễ tôi thích nhất, việc tôi khó quên nhất,... Tôi ngỡ ngàng nhận ra, khi tôi mở miệng, dùng cảm nói, thì nó thực sự không khó như tôi tưởng. Ngày hôm đó, tôi còn nghe kỹ đáp án tham khảo phần thi nói trong cuốn OG, từ tài liệu đó, tôi tìm ra đặc điểm chung của các đáp án đạt điểm tối đa trong phần thi nói TOEFL: Điều kiện tiên quyết là phát âm chuẩn, chỉ cần trả lời một cách hệ thống, nói rõ ràng, mạch lạc, không ngắc ngứ, ậm ừ, thì dù chưa nói xong mà đã hết giờ, cũng vẫn có thể đạt điểm tối đa, vì thật ra, người chấm điểm chỉ muốn biết người trả lời có kỹ năng diễn đạt khẩu ngữ hay không mà thôi.

Mấy tuần tiếp theo, hôm nào tôi cũng dành ra một tiếng đồng hồ kiên trì luyện nói, buổi sáng nghe bài nói, và ghi chép cẩn thận bài nghe. Thời gian còn lại, tôi tiến hành tổng kết về bài nói số 1 và bài nói số 2, hàng ngày tôi ôn tập theo khuôn mẫu của mình và không ngừng tổng kết trong khoảng hai tháng. Lúc đó, nơi tôi thích nhất là phòng tự học, đôi thì xuống canteen, một thì nhòai người ra ghế, nghỉ giải lao, phiên thì xách bình nước, đeo MP3, tuần ra sân tập vừa đi bộ vừa nghe lại bài nói. Lúc đi, lúc ngồi, tôi đều luyện nói: Khi lên lớp học, mắt tôi luôn ở trong trạng thái vô hồn, vì thật ra tôi đang âm thầm luyện nói; khi nhà trường mở đại hội thể dục thể thao, yêu cầu ngày nào chúng tôi cũng phải tới sân tập xếp hàng hình vuông, tôi cũng vừa xếp hàng vừa luyện nói.

Tôi cứ mãi miết ôn tập phần nói như thế rồi chẳng biết Tết Trung thu đến tự bao giờ. Môn nói của lớp luyện thi TOEFL ở Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới giúp ích được cho tôi rất nhiều, nhờ học tập một cách hệ thống theo bài giảng của thầy giáo, tôi không những chép hết một tập sổ tay, mà còn có thể luyện tập cùng với tiến độ giảng dạy của thầy. Trước Tết Trung thu, tôi đã nghe hết toàn bộ môn nói. Để tự thưởng cho mình, tôi vào một cửa hàng nhỏ trong trường, mua một chiếc bánh trung thu trị giá năm đồng. Một mình tôi vừa ăn bánh trung thu vừa đi tản bộ trong sân trường. Nhiệt độ không khí buổi tối vừa phải, dễ chịu, tôi lững thững bước đi trong lối nhỏ dưới ánh đèn vàng vọt, nghĩ mình đang khắc phục từng khó khăn nhỏ, không ngừng phấn đấu vì ước mơ, tôi cảm thấy trong lòng rất hưng phấn, và hạnh phúc.

Thời gian đó có một bộ phim đã khích lệ tôi rất nhiều, bộ phim có tên là *Homeless to Harvard* (Từ vô gia cư đến Harvard). Thuở nhỏ, Liz, nhân vật nữ chính trong phim có một số phận bi thương, dường như tất cả những nỗi bất hạnh đều rơi vào người cô: Bà mẹ nghiện rượu nặng, mắc bệnh tâm thần phân liệt, còn ông bố điên điên khùng khùng cũng sống ở trại tập trung, cả hai đều bị AIDS. Về sau bà mẹ chết, ông bố gần như bỏ mặc cô, năm mười lăm tuổi cô trở thành một đứa trẻ vô gia cư. Thế nhưng, cô chưa từng oán hận họ, ngược lại trong lòng cô vẫn tràn đầy yêu thương và hy vọng. Từ nhỏ, cô đã hiểu rõ mình cần phải làm gì. Tuy vẫn luôn sống trong hoàn cảnh tồi tệ, nhưng cô biết mình phải cố gắng thoát khỏi hoàn cảnh đó để đi đến nơi mình muốn đến. Vì vậy, cô đã quyết tâm giành lấy cơ hội được đi học bằng lòng can đảm. Thuở nhỏ, những người xung quanh luôn nói cô là đồ bỏ đi, nên lần đầu tiên thầy cô giáo ở trường tuyên bố cô đứng thứ nhất bảng xếp hạng thành tích, cô thậm chí còn không dám tin vào tai mình. Lúc đó, người khác đâu thấy được cô đã phải cố gắng hơn người khác gấp trăm ngàn lần. Vì cô đi học muộn hơn so với các bạn cùng tuổi, nên trong khi người khác phải mất bốn năm mới học xong chương trình trung học phổ thông, thì cô bắt buộc phải hoàn thành chương trình học trong vòng hai năm, có như vậy cô mới có thể vào đại học Harvard trong mơ của cô – cùng lúc với các bạn cùng trang lứa. Trong một học kỳ, người khác chọn năm môn, còn cô chọn tất cả mười môn. Cô vừa phải làm thêm vừa phải học tập, nhưng trước sau cô chưa hề oán trách một câu, lúc rửa bát đĩa cô cũng đọc sách, lúc đi tàu điện ngầm cô cũng đọc sách, mười hai giờ đêm mới rời trường học. Qua bao ngày phấn đấu nỗ lực học tập, cuối cùng cô cũng thành công, vào đại học Harvard, ngôi trường cô luôn nghĩ đến trong giấc mơ. Về sau, bắt đầu có người tán dương cô là một thiên tài nhỏ, thật không ngờ, từ một “đồ vô dụng” ngày xưa cho đến một “thiên tài nhỏ” ngày nay chỉ cách nhau có mấy năm, bao nhiêu đắng cay ngọt bùi trong suốt quãng thời gian đó nào có ai biết, ngoài một mình cô ra.

Tôi nghĩ, tuy những việc tôi làm hàng ngày đều rất đơn giản, thậm chí còn có phần máy móc, và lại cũng chẳng biết kết quả sau này sẽ như thế nào, nhưng tôi vẫn vui vẻ, bởi vì tôi có một cuộc sống có mục đích, có triển vọng. *Người tôi khâm phục nhất chính là người có mục tiêu của mình và không ngừng đi tới mục tiêu ấy giống như Liz vậy. Cho dù mọi người xung quanh đối xử với họ, cười nhạo họ, coi thường họ như thế nào, cho dù môi trường xung quanh xấu xa ra sao, họ cũng chẳng bao giờ để ý đến, vì tất thấy những điều đó đều chẳng có liên quan gì đến việc họ đi tới mục tiêu của mình.* Họ chỉ chuyên tâm nỗ lực, làm việc mình cần làm, sống đơn giản, bất luận thế nào cũng không bao giờ từ bỏ ước mơ và hy vọng. Đến mấy năm sau, họ thành công, lúc người ngoài trầm trồ ngưỡng mộ rằng bọn họ thật may mắn, thì chỉ trong lòng họ mới hiểu mình đã từng làm việc như thế nào. Tôi tự nhủ mình phải học tập Liz, dù không biết mình có thể thực hiện được ước mơ trong tương lai hay không, nhưng tôi tuyệt đối không được bỏ dở giữa đường. Bất luận con đường phía trước dài đến đâu, tôi cũng nhất định phải đi đến điểm cuối cùng.

[Tháng Mười năm 2007]

Vào dịp Quốc khánh, tôi vẫn vui đầu ôn tập TOEFL. Những lúc nghỉ ngơi, tôi vẫn sẽ suy nghĩ về rất nhiều vấn đề. Tôi nghĩ, đứng trước tôi là con đường du học rất dài, tôi phải đánh bại kỳ thi TOEFL, và tuyên chiến với kỳ thi GRE lần thứ hai, sau đó còn phải triển khai làm hồ sơ du học, kết quả thế nào vẫn còn chưa biết. Trên diễn đàn có người nói, du học là “một con đường không có đường về”, khó khăn này chồng lên khó khăn kia. Tôi hỏi mẹ xem bà cảm thấy rốt cuộc tôi có thể đi du học được hay không. Mẹ lại kể cho tôi nghe câu chuyện ngựa con qua sông một lần nữa: *Con trâu nói nước sông không sâu là vì người nó to lớn, còn con chuột nói nước sông rất sâu là vì nó bé tí, rốt cuộc nước sông có sâu hay không, thì chỉ bản thân mình tự đi thử mới biết được.* Cho nên, tôi nhất định phải thử, không thử xem kết quả thế nào, tôi sẽ không từ bỏ ước mơ.

Kết thúc kỳ nghỉ kéo dài mười ngày, tôi đã tổng kết được khuôn mẫu của sáu bài thi nói và luyện nói bài số 1 và bài số 2 nhiều lần theo những gì mình đúc rút được. Sau khi ôn tập xong phần nói, tôi bắt đầu chuyển sang chiến đấu với các phần thi khác. Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy thật ra lúc đó mình không nên chấm dứt hoàn toàn việc luyện nói, nếu không thì cũng không có hiện tượng sau này nói kém đi. Nhưng, vì lúc đó thời gian eo hẹp, đã sang tháng Mười rồi mà tôi vẫn chưa ôn tập được các phần khác, nên đành phải sắp xếp kế hoạch ôn tập không được thỏa đáng cho lắm. Dù nói thế nào, thì khi quyết định chuyển sang ôn tập các phần thi khác, tôi cũng phải xây dựng một kế hoạch học tập mới.

Sau khi triển khai kế hoạch mới, ngày nào tôi cũng nghe bài nghe rất nghiêm túc, và luyện tập, ghi chép theo bài giảng của thầy cô giáo, đồng thời tôi cũng cảm thấy hăng hái học tập trước những lời động viên, khích lệ của thầy cô. Thầy Mã Tuấn dạy môn nghe từng nói một câu kinh điển: *“Khi bạn cảm thấy đau khổ, bị thương, điên khùng, uất ức, chán nản, tuyệt vọng, muốn cầm dao đâm vào mình, vậy thì xin chúc mừng bạn, bạn đang đi lên dốc! Bạn đang tiến bộ! Nếu trải qua cuộc sống như thế thậm chí cực khổ hơn thì càng phải chúc mừng bạn, bạn đã thành công một nửa. Nhưng, khi bạn cảm thấy rất tốt, rất sáng khoái, rất hưng phấn, rất vui vẻ, cảm thấy cuộc sống thật thoải mái, vừa học vừa nhả nha cắn hạt dưa, ăn khoai và nghe nhạc, vậy xin chia buồn cùng bạn, bạn đang đi xuống dốc, đừng hy vọng gì nữa...”* Thầy Mã

Tuấn còn nói: “Đường tắt luôn là con đường trải đầy khó khăn và đau khổ, chính vì vậy mà rất ít người có thể thành công nhờ đi theo đường tắt.” Hai câu nói này như “cú hích” tinh thần đối với tôi, và thầy Mã Tuấn cũng trở thành thần tượng của tôi trong một thời gian rất dài.

Tôi không dám ôm tí ti thái độ học hành chênh mảng, kiên quyết không dám đi đường tắt, nghiêm túc nghe hết tất cả giáo trình. Sau khi nghe xong toàn bộ giáo trình, tôi bước vào giai đoạn ôn tập độc lập, tôi lại lập kế hoạch ôn tập cho giai đoạn mới, tính theo đơn vị tuần. Tuần đầu tiên là tuần thử nghiệm, kế hoạch của tôi là buổi sáng ôn phần đọc, buổi chiều ôn phần nghe, buổi tối ôn phần viết. Tài liệu sử dụng ôn tập chính là cuốn Delta và Barron mà tôi đã nói đến ở trên.

Về phương diện đọc, trước hết tôi làm nghiêm túc toàn bộ đề thi đọc trong Delta, cảm thấy độ dài và độ khó của nó cũng tương đương đề thi thật. Sau thời gian dài luyện tập, tôi rút ra một điều tâm đắc: Đáp án chính xác của phần thi đọc TOEFL nằm ngay trong nguyên văn, hiếm khi đáp án nằm ở ý nghĩa mặt chữ của đoạn văn và đòi hỏi bạn phải suy luận. Cho nên, chỉ cần kiên nhẫn đọc bài, kiên nhẫn phân tích, nhất định sẽ tìm ra đáp án chính xác. Có lẽ đây cũng chính là điểm khác nhau giữa đề thi đọc của kỳ thi TOEFL và đề thi đọc của kỳ thi GRE (đây là cảm nhận của cá nhân tôi lúc làm đề thi ở thời điểm bấy giờ, chưa chắc phù hợp với tình hình thi cử hiện nay).

Phương pháp luyện tập phần nghe của tôi chịu ảnh hưởng rất nhiều từ phương pháp luyện nghe TOEFL của thầy Mã Tuấn, tôi xin trích dẫn một câu nói của thầy: “*Nghe viết là con đường duy nhất giúp bạn nâng cao kỹ năng nghe. Bạn đừng hỏi, bạn hãy nghe đi!*” Tôi làm theo hướng dẫn của thầy, triển khai luyện nghe viết chăm chỉ cực độ, tài liệu luyện tập chính là các đề thi TOEFL cũ. Ban đầu, đầu tôi chỉ có thể dung nạp được những câu có độ dài khoảng mười lăm từ. Sau thời gian dài luyện tập, tôi có thể viết lại một câu có độ dài từ mười tám đến hai mươi hai từ. Có điều, việc này cũng được quyết định bởi mức độ quen thuộc của tôi đối với nội dung tài liệu nghe, nếu nội dung nghe thuộc phạm vi kiến thức địa lý, đầu tôi chỉ có thể dung nạp được những câu có độ dài trên dưới mười ba từ. Tuy phần nghe của các đề thi TOEFL cũ tương đối đơn giản, nhưng tôi không dám tùy tiện bỏ qua nó, vì dù sao nó cũng là đề thi thật. Đề thi thật nào cũng đều có giá trị nghiên cứu, tìm hiểu. Cho nên, tôi nghe một câu viết một câu, “cày xới” đoạn nghe trong các đề thi TOEFL cũ vô số lần. Mỗi lần làm xong một đề, tôi sẽ nghiên cứu nguyên văn phần nghe đó một cách nghiêm túc giống như nghiên cứu bài đọc và phân tích kỹ lối ra đề thi của mỗi đề thi.

Tiến độ ôn tập phần viết cực kỳ chậm. Thầy giáo dạy phần viết cho tôi là thầy Lý Tiểu Lai, thầy luôn nhắc đám học viên chúng tôi mỗi ngày đều phải đọc một lượt kho đề viết của kỳ thi TOEFL, song tôi làm rất qua quýt, một tuần bảy ngày tôi mới đọc tổng cộng có hai lượt. Lẽ ra phải sớm phân loại kho đề thi viết, nhưng tôi lại kè cả không bắt tay vào làm, tôi không muốn viết, cũng không muốn luyện tập, nhìn vào file word trống trơn tôi chẳng có chút động lực nào.

Cá Béo Ướp Muối đột nhiên gọi điện cho tôi vào đúng lúc kế hoạch ôn tập của tôi đang gặp phải nút thắt đầu tiên. Và thế là, tôi thao thao bất tuyệt, kể khổ với bạn ấy, tôi bảo ngày nào tôi cũng ôn thi đến sắp phát điên rồi, tôi không dám động bút viết, cũng lâu rồi không luyện nói, hơn nữa tôi vẫn chưa đăng ký được tên dự thi TOEFL, vì mọi người đăng ký hết chỗ rồi, tôi rất sốt ruột. Nghe đến đây, Cá Béo Ướp Muối lại bắt đầu động viên tôi giống như những lần trước. Bạn ấy cương quyết nói với tôi:

“Cá Gây Ướp Muối này, cậu thật sự không biết cậu có sức mạnh lớn như thế nào đâu. Sự việc sẽ không trở nên đơn giản, dễ dàng vì cậu luôn lo lắng, suy nghĩ; mà ngược lại, sự việc sẽ càng trở nên khó khăn hơn nếu cậu không hành động. Việc cậu phải làm bây giờ là cố gắng dẹp bỏ những suy nghĩ vớ vẩn ấy đi, và hành động thật chắc chắn. Về vấn đề đăng ký dự thi, mỗi ngày cậu chỉ cần dành ra nửa tiếng đồng hồ lên mạng, chen chân đăng ký là được thôi. Việc này cũng không phải cậu cứ lo lắng, sốt ruột là tự dưng người ta chừa ra mấy chỗ trống cho cậu đăng ký đâu. Vì vậy cho nên, cậu tuyệt đối không được làm rối địa hình chỉ vì một vài thứ nằm ngoài sự kiểm soát của mình.”

Kết thúc cuộc điện thoại kéo dài những bốn tiếng đồng hồ đó, tôi như người vừa chết đi sống lại. Đúng vậy, tại sao tôi lại lo lắng phần thi viết? Vì cơ bản tôi chưa luyện viết! Tại sao tôi lại lo lắng phần thi nói? Vì tôi đã gác lại việc luyện nói từ n năm trước! Tôi vẫn chưa làm gì hết, nên đương nhiên sự tiến bộ của tôi bằng không rồi, đương nhiên tôi phải lo lắng rồi! Tại sao tôi không nhìn ra đạo lý đơn giản này chứ? Tôi tính ngộ: Nói và viết đã là gì chứ? Mình muốn đi du học thì không gì có thể cản nổi bước chân của mình ra nước ngoài! Nếu không luyện nói và luyện viết, mình không thể vượt trùng dương! Nếu không luyện nói và luyện viết, mình không thể đi dạo trên bãi biển California! Nếu không luyện nói và luyện viết, mình không thể chụp ảnh với chuột Mickey ở Disneyland! Luyện tập! Luyện tập! Luyện tập! Mình phải luyện tập ngay lập tức!

Sau khi tháo gỡ được nút thắt trong việc ôn tập, tôi nhanh chóng vạch kế hoạch ôn tập tuần thứ hai, mục tiêu chính là phá tan những vương mắc trong phần nói và viết, đồng thời nắm chắc bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết! Trong tuần thứ hai ôn tập, về phần đọc, tôi vẫn tiếp tục tiêu hóa dần đề luyện đọc trong cuốn Delta. Về phần nghe, tôi cũng vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch của tuần trước là công phá cuốn Delta.

Trọng tâm ôn tập của tuần thứ hai nằm ở phần nói và viết. Sau khi khắc phục được tâm lý tiêu cực của mình, tôi đã có một bước đột phá trên phương diện nói: Tôi phân loại lại bài thi nói số 1 theo từng nội dung chủ đề, tổng kết lại các chủ đề nói về nhân vật và địa điểm trong tuần đầu tiên và luyện nói một lượt theo đúng thời gian quy định. Trong quá trình luyện nói, tôi nhận thấy chưa một lần nào mình nói xong trong vòng bốn mươi lăm phút, vì mỗi đề nói tôi đều đưa ra ba lý do và trình bày lần lượt ba lý do đó. Tuy tốc độ nói của tôi cũng nhanh, nhưng vẫn không thể nào nói xong. Đến cuối cùng tôi vẫn không giải quyết được vấn đề này. Có điều, giống như trước đây tôi từng nói, cho dù chưa nói xong, nhưng chỉ cần trả lời rõ ràng, mạch lạc, phát âm chuẩn và không ngắt ngứ trong lúc trả lời, tôi vẫn có thể đạt điểm cao.

Nhiệm vụ ôn tập phần viết mới phiền phức nhất: Tôi vừa phải đọc kho đề thi, vừa phải lập đề cương, còn phải phân loại kho đề thi và không ngừng luyện viết theo từng loại. Bên cạnh đó, tôi còn phải thu thập ví dụ và cấu trúc câu phong phú. Nhất thời, tôi không biết mình phải bắt đầu từ đâu. Tôi lại nhớ đến câu nói của Cá Béo Ướp Muối: *“Cậu hãy làm đi, đừng nghĩ quá nhiều.”* Vì vậy, tôi nghĩ, trước hết mình phải phân loại kho đề thi: Đọc đề thi nào, tôi sẽ phân loại và lập đề cương cho đề đó, sau khi đọc hết toàn bộ kho đề thi, tôi bắt đầu luyện viết. Tôi cứ làm tuần tự như vậy, nên chỉ trong tuần thứ hai, tôi đã “tiêu hóa” hết mấy chục đề thi, rất có cảm giác thành tựu.

Sau khi có một bước đột phá nhỏ ở tuần thứ hai, tôi cảm thấy thật sự rất vui! Sự thật chứng minh, đứng trước khó khăn mà chùn chân bó gối, bảo sao nghe vậy, chẳng khác

nào tự sát. Chỉ bằng không làm còn hơn. Vào những lúc như thế, nhất định phải coi thường khó khăn, coi thường thử thách, không bị đánh ngã, không bị lật nhào giống như con lật đật, nhất là đối với những thứ “biên thái” giống như kỳ thi TOEFL và GRE. Tôi tự nhủ, đề thi là thứ chết, mình là thứ sống, thứ sống nhất định có thể thắng thứ chết! Liều mạng nào!

Vì tuần thứ hai mọi việc diễn ra rất thuận lợi, nên đến tuần thứ ba, tôi quyết định tiếp tục thực hiện kế hoạch ôn tập tương tự như tuần trước. Tuần thứ ba, tôi làm hết đề thi đọc và đề thi nghe trong cuốn Delta, và bắt đầu chuyển sang làm cuốn Barron. Tôi nhận thấy bài đọc trong cuốn Barron viết rắc rối hơn, tốc độ nói trong bài nghe cũng nhanh hơn, nhưng cũng không khó như mọi người vẫn nói, chỉ cần chú tâm hơn một chút. Còn kế hoạch ôn tập phần nói và viết cũng vẫn như tuần trước, tiếp tục tổng kết từng loại đề thi nói và phân loại kho đề thi viết.

Bảy giờ đã là cuối tháng Mười, tôi dự đoán kỳ thi TOEFL sẽ diễn ra vào đầu tháng Mười hai, nhưng đến tận giờ tôi vẫn chưa đăng ký thi được. Để có thêm xác suất đăng ký thi, tôi quyết định mỗi ngày bỏ ra một tiếng đồng hồ đăng ký thi tại ký túc xá. Quyết định sai lầm đó mở cửa cho sự lười biếng của tôi. Sau mỗi sáng mất một giờ đồng hồ lên mạng đăng ký thi, tôi không ngần ngại suy nghĩ: Mình cố đợi thêm nửa tiếng nữa, không chừng một lúc nữa có thể đăng ký được rồi. Chính vì nghĩ như vậy, nên tôi lãng phí biết bao nhiêu thời gian quý báu của buổi sáng ở trên mạng. Mà một khi lãng phí thời gian, tôi không thể hoàn thành kế hoạch của ngày hôm đó như dự định, về sau toàn bộ kế hoạch không thể không bị kéo dài tới vô hạn.

Tôi gọi điện cho mẹ than vãn, tôi đã lãng phí rất nhiều thời gian vào việc đăng ký dự thi, sau mỗi lần lãng phí thời gian quý báu của buổi sáng, y như rằng buổi chiều tôi không muốn tới trường tự học nữa, vì nghĩ thời gian còn lại ít như thế, tôi làm sao có thể học hết bao nhiêu thứ. Mẹ bảo tôi: *“Thời gian không được dùng để tính toán, mà ta hưởng thụ và sử dụng nó. Cho nên con đừng lo lắng vì mất đi một chút thời gian, con phải biết sử dụng thời gian còn lại một cách hiệu quả. Tuy thời gian ít ỏi, nhưng nếu con sử dụng thời gian với hiệu suất cao, thì con vẫn có thể làm được rất nhiều việc.”* Tôi nghĩ, đối với tôi bây giờ mà nói, thời gian là thứ quý giá nhất. Tôi cần phải sử dụng vốn thời gian hữu hạn của mình vào những việc có ích, thay vì lãng phí thời gian quý báu lo lắng những việc vô vị!

[Tháng Mười một năm 2007]

Thời gian qua nhanh như bay, chẳng mấy chốc đã bước sang tháng Mười một, tuy lúc này tôi vẫn chưa đăng ký dự thi TOEFL được, nhưng điều đó cũng không làm ảnh hưởng đến việc chuyên tâm chuẩn bị cho kỳ thi của tôi. Tôi dốc toàn bộ tâm tư vào ôn tập, thi thoảng mới để ý đến thông tin đăng ký dự thi. Cuộc sống luôn có những điều kỳ diệu như thế này: Khi bạn muốn có được một thứ nào đó, thì nó ẩn tàng không cho bạn nhìn thấy; nhưng khi bạn bỏ mặc nó, thì nó lại mau chóng tìm đến gõ cửa bạn. Lúc tôi quên hết tất cả, một lòng một dạ tập trung ôn tập, thì vào giữa tháng Mười một, tôi lại đăng ký thi được rồi! Ngày đăng ký được tên, tâm trạng tôi vô cùng kích động, dường như có một cái hạn chót được ấn định sẵn vào ngày hôm đó vậy, nó lập tức cho tôi thêm động lực, nhưng cũng gia tăng áp lực cho tôi. Lúc đó chỉ còn cách kỳ thi hai mươi bốn ngày, tôi hỏa tốc chạy tới trường học, sắp xếp lại bản kế hoạch, phân bổ nhiệm vụ ôn tập bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết còn đang dang dở vào thời gian mỗi ngày. Tôi dự định tiếp tục duy trì phương pháp ôn tập trước đây: Tiếp tục làm các

đề thi đọc và thi nghe còn lại trong cuốn Barron; còn về phần nói và phần viết, thì mau chóng giải quyết hết số đề thi còn lại trong cuốn Delta rồi chuyển sang cuốn Barron.

Từ khi có lịch thi chính thức, chương trình ôn tập trở nên sát sao, tôi không dám bỏ lỡ thời gian dù chỉ một giây, một phút, ngày nào cũng tiến hành ôn tập khắt khe theo đúng kế hoạch, học lúc cần học, nghỉ lúc cần nghỉ. Khi đó, tôi cảm thấy mình giống như một anh lính đang chấp hành nhiệm vụ, yêu cầu phải vượt qua một ngọn núi to (TOEFL). Ngọn núi đó không quá cao (thi TOEFL tuy khó, nhưng không khó bằng GRE), nhưng vì nó là một ngọn núi mới (TOEFL thế hệ mới), nên đường đi gập ghềnh trắc trở, trong khi không tìm được đường lên núi, tôi tình cờ phát hiện ra dấu chân của những người đi trước để lại. Tôi định lần theo dấu chân của người khác, nhưng người để lại dấu chân này là ai, sức khỏe thế nào, chân to hay chân nhỏ, cuối cùng có thể trèo lên được ngọn núi hay không, tôi không biết. Tôi chỉ có thể tham khảo con đường bọn họ đã đi. Có lẽ lựa chọn một con đường khác, hoặc giả sử dùng một phương thức leo núi khác, sẽ phù hợp hơn với tôi chăng? Tất cả đều chưa biết thế nào. Việc tôi có thể làm chỉ là thử đi thôi, qua quá trình thử đi thử lại nhiều lần, tôi sẽ tìm ra con đường và phương thức leo núi phù hợp nhất với mình, rồi bắt đầu leo, mệt thì nghỉ, nghỉ xong rồi lại tiếp tục leo, mặt trời lên thì đi, mặt trời lặn thì nghỉ.

Giữa tháng Mười một, tôi bước vào thời kỳ mệt mỏi, tôi chẳng có mấy tiến bộ trên tất cả các phương diện, nên rất khó có thể tạo ra một bước đột phá lớn. Trong thời gian ngắn, tôi không thể nào nâng cao kỹ năng đọc và nghe của mình thêm được nữa, làm bài tốt và làm bài không tốt chỉ khác nhau ở chỗ có cẩn thận hay không mà thôi. Chỉ cần tôi chịu suy nghĩ cẩn thận, kỹ càng mỗi khi lựa chọn đáp án, sau đó xác định lại vị trí câu trả lời trong nội dung bài đọc hoặc nhớ lại đoạn hội thoại vừa mới nghe, thì cơ bản là làm đúng. Lúc đó, tôi đã làm xong toàn bộ số đề thi trong cuốn Barron, tỷ lệ sai sót rất thấp, phần lớn những câu tôi làm sai đều là do sơ ý mà ra. Về phần viết, tôi vẫn thúc ép bản thân mình mỗi ngày viết một bài luận đều đặn, lúc đó, phương pháp thúc ép bản thân của tôi là luyện viết vào đúng năm giờ ba mươi phút chiều hàng ngày. Mỗi lần tôi đều nói với mình: *“Bây giờ bắt đầu viết bài luận theo thời gian quy định, nếu hết giờ mà vẫn chưa viết xong, thì tối nay đừng hòng ăn cơm.”* Vì không chịu nổi đói bụng, nên tôi chỉ có thể mau chóng bắt tay viết. Phương pháp này vô cùng hiệu nghiệm, tôi thử bao nhiêu lần cũng đúng.

Tôi luyện tập hết số đề thi nói trong cuốn OG, Delta, Barron, và còn tổng kết một lượt những loại đề thi mà tôi có thể nghĩ ra được, viết đáp án của mình, rồi in tất cả ra một tập giấy dày cộp. Nhưng, vì học mệt quá, nên tôi không kiên trì luyện tập hàng ngày. Lúc đó, tôi đặt ra cho mình một yêu cầu khi bút phá ở kỳ thi trước mắt là: Phải luyện tập tất cả những đề thi nói mà mình đã in ra đến mức thuộc như cháo chảy, hề nhìn thấy một đề bài, thì lập tức trong đầu sẽ xuất hiện đoạn nói đó, sau đó bắt đầu nói, chứ không được suy nghĩ nhiều, vì lúc thi chỉ có mười lăm giây chuẩn bị. Thầy giáo môn nói của chúng tôi thường nhấn mạnh, tốt nhất là trong phần thi nói TOEFL, các bạn hãy chuẩn bị thật nhiều “đoạn vụn năng”, dù người ta ra đề thế nào, thì các bạn cũng có thể lồng “đoạn vụn năng” vào, và nhớ là phải học thuộc lâu lâu những đoạn đó. Làm vậy mới không xảy ra sai sót trong trạng thái căng thẳng. Lúc đó, tôi chưa luyện đến trình độ này, nên vẫn phải luyện tập thêm! Luyện tập thêm! Luyện tập thêm nữa!

[Tháng Mười hai năm 2007]

Khi chỉ còn cách kỳ thi TOEFL đúng mười ngày, tôi bắt đầu luyện thi thử. Lúc này, tôi sử dụng ba bộ đề thi cũ nhất của cuốn Barron và bốn bộ đề thi trong phần mềm luyện thi TOEFL của Kaplan. Tôi không quan tâm đến điểm số của bài thi thử, chỉ hy vọng làm hoàn chỉnh mấy đề thi từ đầu đến cuối để mình quen với cảm giác làm bài ở cường độ cao trong bốn giờ liên tục.

Quá trình thi thử quả là “tàn nhẫn”, vì tôi bắt đầu luyện chống nhiễu từ đề thi thử thứ nhất. Tôi bắt đầu hình thành thói quen luyện chống nhiễu lúc ôn thi tiếng Anh chuyên ngành cấp 4 hồi đại học, bởi một lẽ đơn giản: Khi chính thức bước vào phòng thi, tôi thường trở nên vô cùng nhạy cảm, mỗi lúc muốn tập trung tinh thần và sức lực đọc đề thi, người khác ho một tiếng hoặc bật lò xo ruột bút bi cũng có thể làm tôi phân tán tư tưởng. Khi tham gia các kỳ thi khác, tôi đều như vậy, còn đối với kỳ thi TOEFL, tôi lo mình còn mất tập trung hơn thế. Từ các diễn đàn, tôi được biết, khi thi TOEFL, vì thời gian mọi người bắt đầu làm bài không giống nhau, nên rất có thể lúc tôi loay hoay làm phần đọc, người khác đã bắt đầu làm phần nghe; lúc tôi làm phần nghe, người khác đã bắt đầu ồm ồm nói khẩu ngữ. Cho nên, ở tình huống này, tôi cho rằng luyện chống nhiễu là hết sức cần thiết, tôi bắt buộc phải bồi dưỡng kỹ năng chống nhiễu của mình cho thật tốt bằng một phương pháp luyện tập “tàn nhẫn”. Có thể nói phương pháp mô phỏng các tác nhân gây nhiễu của tôi không gì tàn nhẫn hơn: Đầu tiên, mở tiếng gió thổi vù vù trong máy tính, rồi bật phim; tiếp đến, mở Windows Media Player, bật chương trình tọa đàm; sau đó, mở TTPlayer, bật bài hát. Sau khi vận hành cả ba nguồn gây nhiễu cùng một lúc, tôi bắt đầu giải đề thi. Ban đầu, tôi để những âm thanh gây nhiễu đó ở mức âm lượng nhỏ, theo tiến trình thi thử, lúc làm mấy bộ đề thi thử sau này (ngoài phần nghe ra), âm thanh gây nhiễu càng ngày càng to.

Lúc đó, tôi luyện thi thử tổng cộng bảy lần, thời gian luyện thi thử cũng tương tự như thời gian làm bài thi thực tế, mục đích tôi làm vậy là để điều chỉnh hứng thú làm bài của mình sang buổi sáng hàng ngày. Sau bảy lần thi thử, điểm số của tôi dao động trong khoảng 102 điểm đến 113 điểm (điểm tối đa là 120). Tôi phân tích kỹ từng bộ đề thi thử, xem tại sao mình làm đúng, tại sao mình làm sai. Sau đó, nghe đi nghe lại từng bài nghe không biết bao nhiêu lần theo phương pháp *Listening Intensive* của cuốn *Nhập môn nghe tiếng Anh*, đồng thời nghiên cứu một lượt nội dung bài đọc. Kết thúc quá trình luyện thi thử kéo dài tất cả bảy ngày, tôi dọn hành lý đến ở tại một khách sạn nhỏ ngay cạnh địa điểm thi, nghỉ ngơi lấy sức cho kỳ thi thật diễn ra vào ngày mùng 10 tháng Mười hai.

Tôi đọc được một bài viết của một bạn cùng thi TOEFL ở trên mạng, cậu ta chốt hạ một câu tổng kết toàn bộ tâm trạng kỳ vọng của mình trong kỳ thi lần này: “*Linh cảm của thiên ngoại phi tiên tự nhiên đến, chứ chẳng thể cưỡng cầu, chỉ cần phát huy được tinh thần làm bài ổn định vững vàng là mình mãn nguyện rồi.*” Tôi cảm thấy câu nói này dường như cũng phản ánh đúng sự kỳ vọng của tôi đối với bản thân mình, tôi chỉ mong mình có thể phát huy phong độ làm bài ổn định hàng ngày là được rồi. Tôi sợ nhất là “run theo mục đích”, hy vọng mình đừng vì quá coi trọng kỳ thi mà đánh mất phong độ hàng ngày. Bình tâm, thật sự là quan trọng nhất nhất.

Thi TOEFL đạt kết quả viên mãn – Năm 2007 viên mãn

Bốn tiếng làm bài thi trôi đi rất nhanh. Nói thực, từ lúc bắt đầu vào thi, tôi vốn chẳng có tâm tư đâu mà nghĩ đến thời gian. Tôi chỉ chú tâm nhìn vào từng trang đề thi xuất hiện trên màn hình máy tính. Thật không may, lần đó tôi gặp đề thi đọc học búa, về

sau mọi người bàn tán rầm rộ ở trên mạng rằng: “Đề thi đọc của kỳ thi TOEFL khó ngang đề thi GRE.” Làm xong phần đọc, hai bàn tay tôi giá như băng, bụng bảo dạ nếu lần này mình thi hỏng thì trăm phần trăm là tại bài đọc. Cũng may, ông trời còn chiều cố cho tôi cộng điểm ở phần thi nghe (tức là làm bài nghe tốt hơn). Mặc dù lúc thi nghe, tôi có hơi rối trí vì bị ảnh hưởng từ phần thi đọc trước đó, nhưng tôi vẫn cố giữ bình tĩnh, làm hết bài. Còn độ khó của phần thi nói cũng tương đương độ khó của các đề thi thử hàng ngày. Trong sáu bài thi nói ngày hôm đó, không có một bài nào là tôi nói hoàn chỉnh, lần nào tôi cũng đang nói dở thì bị báo hết giờ, nhưng tôi cảm thấy mình đã phát huy được trình độ làm bài mọi khi, ít nhất là trong thời gian có hạn đó, tôi vẫn nói liên tù tì không nghỉ, dù chỉ một phút. Đến khi làm bài thi viết, tôi cảm giác toàn thân tê dại, cả người từ trên xuống dưới đều không còn chút sức lực nào, dường như những tế bào não cũng sắp bị vắt kiệt. Tôi làm bài thi viết rất bảo thủ, vì tôi chỉ sử dụng lối văn bát cổ cứng nhắc, cảm giác bài luận chẳng có ý gì mới mẻ.

Ra khỏi phòng thi, tôi không đủ sức đi bộ, bèn ngồi lại trạm xe bus bên đường, gọi điện thoại cho mẹ, bên ngoài những bông hoa tuyết đang tung bay giữa trời. Tôi nói tôi làm bài thi không được như ý, nhất là phần đọc, tôi cảm thấy nó rất khó. Mẹ nói không sao, tôi đã cố gắng hết sức là được rồi. Ngồi trên chuyến xe bus từ địa điểm thi về trường, tôi mong sao chuyến xe bus này có thể đi chậm lại, chậm lại một chút nữa. Tôi quan sát con người và cảnh vật bên ngoài qua lớp cửa kính mờ đục trên xe, chợt nhận ra lâu rồi mình chưa quan sát thế giới một cách lặng lẽ như thế này. Tôi nghĩ, mỗi một người đang đi trên phố đều có thân phận và câu chuyện riêng của mình, đều từng trải qua những bi thương cũng như vui sướng của cuộc đời. Và tôi cũng vậy: Tôi mất một thời gian ôn thi lâu như thế, vốn tưởng sau khi thi xong, tôi sẽ chạy vọt ra khỏi phòng thi, đi tìm đám bạn của mình, cùng nhau ăn mừng, nhưng tôi không làm vậy. Tôi bắt đầu lo lắng, phải nói là rất lo lắng là đằng khác, giống như trước đây, sau khi tham gia một kỳ thi, tôi đều lo lắng kết quả.

Tôi khổ sở chờ đợi điểm thi, ngày nào cũng thấy mọi người trong diễn đàn bàn luận đủ kiểu về kỳ thi, nhưng chẳng mấy khi tôi phản hồi, tôi gia nhập “băng nhóm ngầm” rồi. Tôi báo cho Cá Béo Ướp Muối biết tôi thi không tốt như mình nghĩ, tôi nói rằng tôi thật ngốc, vì đã bỏ cả lịch học trên trường, dốc toàn bộ thời gian vào ôn thi. Bạn ấy hỏi tôi: *“Đã có điểm thi rồi à?”* Tôi trả lời vẫn chưa có. Bạn ấy cười nói: *“Vẫn chưa có điểm thi cơ mà, cậu lo nghĩ vớ vẩn gì thế?”* Cá Béo Ướp Muối nói, cho dù kết quả thi thật sự không lý tưởng, thì tôi cũng không được vì thế mà nghi ngờ khả năng của mình, thậm chí nghi ngờ liệu mình có thể đạt được ước mơ hay không. Cá Béo Ướp Muối còn động viên tôi cần phải can đảm lên, và can đảm hơn nữa, cho dù con đường phía trước nhiều gian nan, tôi cũng vẫn phải bước tiếp. Nói cách khác, không ai có thể giúp được bạn, chỉ có bản thân bạn mới cứu được bạn thôi.

Trước cửa tòa nhà tự học trong trường có một bức tượng nửa người của Chu thủ tướng, màu đen, rất cao và rất trang nghiêm, phía trước bức tượng lúc nào cũng có những bông hoa tươi được xếp ngay ngắn. Vào những lúc nghỉ ngơi, đi tản bộ một giờ đồng hồ, tôi thường đứng trước bức tượng, nói chuyện với thủ tướng nửa tiếng đồng hồ. Tôi luôn nghĩ rằng, một người cai trị đất nước như ông ắt phải gặp nhiều khó khăn mà những người bình thường như chúng ta khó có thể tưởng tượng được, nhưng ông chưa bao giờ chịu cúi đầu khuất phục, chưa bao giờ chịu buông xuôi, cũng chưa bao giờ chịu rút lui, còn chúng ta mới gặp một vài khó khăn, áp lực, trở ngại bé bằng con kiến đã kêu ca rồi? Khi tôi muốn từ chối đi tiếp chỉ vì chút chuyện còn con

nếu thi không tốt chẳng hạn, tôi sẽ tưởng tượng, nếu Chu thủ tướng là mình, ông sẽ làm thế nào. Nghĩ như vậy, tôi sẽ có can đảm, bởi tôi biết chắc ông sẽ bất chấp tất cả, kiên cường bước tiếp. Lúc đó, Chu thủ tướng chính là thần tượng của tôi. Mỗi khi tôi nỗ lực, tôi sẽ vui vẻ chạy đến trước mặt ông, báo cáo thành tích tốt; mỗi khi tôi sa ngã, thường thì mấy ngày liền tôi hổ thẹn, không đi thăm ông, vì tôi sợ nhìn thấy “dáng vẻ thất vọng” (đơn thuần là ảo tưởng của cá nhân tôi) của ông.

Thời gian đó, tôi đọc rất nhiều truyện ký của danh nhân, tôi muốn tìm một thứ gì đó ở bên trong có thể làm nội tâm của tôi trở nên mạnh mẽ, kiên cường. Khi đọc sách, tôi cảm thấy cuộc sống thật đơn giản, tinh thần thật thoải mái. Tôi cảm thấy *con người luôn tồn tại trong xã hội, cuộc sống hối hả nên đôi khi chúng ta cũng hối hả theo, thậm chí còn sống vội hơn bản thân xã hội. Chỉ có sách và sức mạnh có được từ trang sách mới có thể giúp chúng ta trầm lắng, tĩnh lặng. Sau khi tĩnh lặng, chúng ta mới có thể tìm ra hướng đi ban đầu của mình.* Tôi nhớ có người từng nói, đọc sách tức là bạn đang đối thoại với tác giả, từ đó dựng lên một thế giới nội tâm mạnh mẽ, và chính thế giới ấy sẽ bảo vệ bạn khỏi những ảnh hưởng, tác động của thế giới bên ngoài, bảo vệ bạn không bị tha hóa, sa đọa, đồng thời giúp bạn trở nên kiên định, và tin vào sự lựa chọn của mình. Khi đọc thấy tất cả nhân vật được viết trong sách đều phải trải qua sự dằn vặt rất lớn, rất gay gắt vào thời điểm mới bắt đầu phấn đấu, tôi chợt nhận ra mình quá yếu đuối, mình cần phải tôi rèn, cần phải mạnh mẽ, kiên cường vào những lúc quan trọng.

Thi xong TOEFL là đến sinh nhật mẹ và Giáng sinh. Để chúc mừng sinh nhật mẹ và đón Giáng sinh cùng bạn bè, tôi cho mình nghỉ ngơi xả láng hơn hai tuần, quên hết chuyện điểm chác. Nhưng, đúng lúc tôi gần như không nhớ gì đến điểm thi nữa, thì đột nhiên người ta lại công bố điểm thi. Sau những phút chờ đợi căng thẳng tột cùng trước máy tính, một dãy số đập ngay vào mắt tôi: đọc 26 điểm, nghe 28 điểm, nói 28 điểm, viết 30 điểm, tổng cộng 112 điểm (thang điểm tối đa của mỗi phần đều là 30 điểm, thang điểm tối đa của cả bài là 120 điểm). Lúc vừa mới tra ra điểm thi, tôi và cô bạn cùng phòng trong ký túc xá ôm chầm lấy nhau, cùng hét lên sung sướng “112”, tôi không biết là mình đang nằm mơ hay là sự thật, thành tích này vượt xa so với lúc đầu tôi nghĩ.

Sau khi bình tĩnh trở lại, tôi nghiên cứu kỹ điểm thi. Phần đọc 26 điểm, tôi làm bài đọc không được như ý, quả nhiên đây là phần thi đạt điểm thấp nhất trong bốn phần. Phần nghe 28 điểm, lẽ ra trong bốn phần thi lúc đó chỉ có phần nghe là tôi có khả năng đạt điểm tuyệt đối, nhưng cuối cùng lại không đạt điểm tuyệt đối. Trong khi đó phần viết lại đạt điểm tuyệt đối, xem ra mỗi buổi tối tôi ôm bụng đối ngẫu học, kiên trì mỗi ngày viết một bài luận, quả là có hiệu quả.

Bất ngờ nhất là phần nói đạt 28 điểm! Tôi nhớ lại cảnh tượng một tháng trước, tôi đứng ở ngoài hành lang điên cuồng luyện nói. Vì lúc đó, tôi sợ nói nên cứ lần lữa mãi không dám bắt đầu luyện nói, mãi đến khi chỉ còn mười mấy ngày nữa là thi, tôi mới hạ quyết tâm in tất cả số đề nói ra, luyện đi luyện lại từng đề một. *Vào tháng Mười hai, thời tiết càng ngày càng lạnh, đứng trong hành lang cũng vẫn rét căm căm, ấy vậy mà ngày ngày tôi đều kéo cái ghế đầu trong phòng tự học ra ngồi ở lối hành lang, đặt máy tính lên đùi, vừa bấm thời gian luyện nói, vừa ghi âm giọng nói của mình. Nói đề nào ghi âm đề ấy, sau khi ghi âm xong, tôi cẩn thận nghe lại, nếu không vừa ý, tôi sẽ ghi âm lại cho đến khi nào cảm thấy hoàn toàn hài lòng thì mới tiếp tục luyện đề khác. Lúc đó, tôi đang nấn chỉnh răng, cả hàm trên và hàm dưới đều đeo niềng*

răng cuốn đầy dây thép nhỏ xíu, vì có sự luyện nói mà môi và lưỡi của tôi bị sút sớ không biết bao nhiêu lần, gió lạnh luôn qua càng làm răng lợi buốt nhói, lúc ăn cơm rất khó nhai, tôi thường xuyên đói bụng. Tôi từng bật khóc vì chuyện này, nhưng nay nghĩ lại, tôi cảm thấy như vậy cũng đáng!

Tôi từng thật lòng phấn đấu, thật lòng mệt mỏi, thật lòng bật khóc và thật lòng mỉm cười vì một việc, nên đến khi đạt được kết quả như ý, tôi cảm thấy rất sáng khoái. Tuy tôi hiểu rõ, có người giỏi có thể đạt điểm tối đa trong kỳ thi TOEFL, và cũng không thiếu gì người chỉ cần ôn tập một thời gian ngắn là có thể đạt điểm 115+, nhưng đối với một người bình thường như tôi, mỗi ngày đều chật vật trên con đường lột xác từ một người kém cỏi thành một người giỏi giang, số điểm 112 này thật sự đã làm tôi rất mãn nguyện. Tất nhiên số điểm này là sự báo đáp tốt nhất cho tất cả những gì tôi đã bỏ ra trong một giai đoạn.

Thắng lợi trong kỳ thi TOEFL đánh một dấu tròn xoe vào bức tranh năm 2007 của tôi, và nó cũng đặt bước chân vững chắc thứ hai trên con đường vượt trùng dương của tôi. Tạm biệt năm 2007, chào đón năm 2008. Đối với người dân cả nước mà nói, năm 2008 là năm chúng ta mới mắt chờ đợi Trung Quốc đăng cai tổ chức Thế vận hội Mùa hè. Còn đối với riêng cá nhân tôi, năm 2008 là năm tôi phải nghênh chiến với cuộc thi GRE lần thứ hai và bắt đầu triển khai hồ sơ du học. *Hảo hán bất đề đương niên dũng*, tôi nhắc nhở bản thân mình phải lập tức bước ra khỏi thắng lợi nhỏ trong cuộc thi TOEFL đó, trầm tĩnh lại rồi mau chóng bước vào một vòng chiến đấu mới. Tất cả những gì tôi bỏ ra trong quá khứ đều đã được báo đáp, đó là chuyện tốt. Nhưng để có thể nhận được nhiều báo đáp hơn nữa trong tương lai mai này, tôi bắt buộc phải tiếp tục bỏ công sức ra mà không được ngơi nghỉ!

Gre oi, tôi yêu bạn nhường nào

Điểm tâm đắc của bài luận 5.5 điểm là ở một chữ “Viết”

[Tháng Một năm 2008]

Tuần đầu tiên của năm 2008, năm mới đến mang theo cảnh sắc mới! Tôi sắp phải nghênh chiến với kỳ thi GRE lần thứ hai. Lần đầu thi GRE, tôi vẫn là sinh viên đại học năm thứ ba, do tâm lý yếu kém cộng thêm tư tưởng đào ngũ, nên cuối cùng bại dưới chân nó. Tôi hiểu trong “cuộc chiến” lần này, tôi tuyệt đối sẽ không dễ dàng đạt được một dấu mốc nào đó, bởi vì trước đây tôi từng thi GRE một lần rồi. Để rửa mối hận lần trước, lần này tôi buộc phải dốc toàn bộ tâm tư ứng phó nó, thề chết cũng không làm kẻ đào ngũ!

Vào kỳ nghỉ đông, tôi mang tất cả tài liệu ôn tập về nhà, khi mọi người đều đang hưởng thụ kỳ nghỉ, đón năm mới, tôi không thể kéo dài thêm thời gian, vội vàng bước vào hành trình chinh phục kỳ thi GRE. Đầu tiên, tôi bỏ ra cả một ngày thu thập các loại tài liệu ôn thi GRE trên diễn đàn, download các mục tinh hoa, xóa mù chữ, kinh nghiệm, chia sẻ, rồi chỉnh lý cẩn thận, đọc kỹ càng. Tôi giờ cuốn lịch treo tường mới mua đến tháng Ba, dùng bút màu vẽ một vòng tròn to tướng lên tờ lịch ngày mùng 3 tháng Ba, ghi chú: “Koala nghênh chiến AW!” (phần thi viết trong kỳ thi GRE gọi là *Analytical Writing*, viết tắt là AW). Phần thi viết GRE nghiêm nhiên trở thành mục tiêu phấn đấu của tôi trong giai đoạn trước mắt!

Phần thi viết GRE gồm hai bài là Issue (văn nghị luận, từ “issue” trong tiếng Anh phát âm gần giống từ “yiti” trong tiếng Trung) và *Argument* (văn biện luận, từ “argument”

trong tiếng Anh phát âm gần giống từ “agou” trong tiếng Trung). Để hiểu rõ thế nào là một bài văn mẫu xuất sắc, tôi lên mạng mua hai cuốn sách tham khảo là cuốn *5.5 điểm phần thi viết GRE – bài ISSUE* và cuốn *5.5 điểm phần thi viết GRE – bài ARGUMENT*. Sau khi mua được sách tham khảo, tôi xem lại vở ghi hồi còn học lớp luyện thi GRE ở Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới. Mặc dù tôi từng tham gia thi GRE một lần vào năm thứ ba đại học, tính đến bây giờ mới được có hai năm, vậy mà những ký ức về nó đã hoàn toàn nhạt nhòa, tôi đành phải làm lại từ đầu.

Kế hoạch ôn tập của tôi lúc đó là xem lại toàn bộ vở ghi trên lớp trước thềm năm mới, rồi ăn Tết xong mới bắt đầu kế hoạch ôn tập độc lập của mình. Để hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian đã định, mỗi ngày tôi ôn lại hai bài yiti và hai bài agou trong vở ghi. Lần đầu thi GRE, tâm trạng của tôi không vững vàng, nên lúc đó tôi cũng chưa thực sự khổ công ôn luyện, tuy thời gian học cũng khá dài, nhưng rốt cuộc tôi tiếp thu được rất ít kiến thức. Có lẽ cũng chính vì vậy mà đến lần ôn tập lại, tôi chẳng còn nhớ gì nữa, đọc số đề thi viết trong kho đề thi, tôi có cảm giác vô cùng lạ lẫm, cứ như chưa từng xem qua bao giờ. Dù vậy, nhờ nhận được bài học thất bại trong lần thi trước, nên khi thi lần hai, tôi có thể đối mặt với cuộc thi GRE một cách nghiêm túc, thành thật. Gặp mỗi đề thi viết, tôi đều chủ động suy nghĩ đề thi, chứ không dám tự huyễn hoặc bản thân. Tôi còn nghiêm túc ôn lại vở ghi trên lớp luyện thi, không dám học hành lớt phớt.

Chẳng mấy chốc, tôi đã ôn tập xong toàn bộ vở ghi bài giảng AW trong thời gian hơn hai tuần, hoàn thành nhiệm vụ này trước khi đón năm mới. Nếu tính chỉ li ra, ngoài mấy ngày Tết và những lúc phát sinh một số việc đột xuất như đi thăm hỏi người thân và bạn bè, thời gian ôn tập của tôi chỉ còn lại ba mươi ngày. Lúc đó, tôi căn bản không nghĩ đến những thứ không cần thiết khác, mà chỉ nghĩ làm sao vắt kiệt thời gian hiện có xem mình có thể ôn tập bao nhiêu thì ôn tập bấy nhiêu.

[Tháng Hai năm 2008]

Sang tháng Hai, việc đầu tiên đặt ra trước mắt tôi là làm sao phân bổ thời gian một cách hợp lý, hiệu quả. Kho đề thi viết của Pangda có tất cả 244 đề thi yiti và 242 đề thi agou, trong ba mươi ngày ngắn ngủi, tôi vừa phải đọc kho đề thi, lập đề cương, vừa phải luyện viết, và còn phải chuẩn bị kiến thức nền, thu thập các loại ví dụ làm luận chứng cho bài luận, tôi phải phân bổ thời gian như thế nào đây?

Tôi trăn trở rất lâu về vấn đề này nhưng vẫn chưa tìm ra phương án nào khả thi. Về sau, tôi đột nhiên nghĩ rằng, đây là phần thi viết, vậy thì phương án tốt nhất có thể kiểm tra, đánh giá kỹ năng viết của mình chỉ có một từ: Viết! Thật ra, đây cũng chẳng phải là sách lược to tát gì cho cam, nó chỉ là một đạo lý mà tất cả mọi người đều biết cả rồi thôi. Suy cho cùng, dù tôi có sẵn một đồng kiến thức, học thuộc một đồng câu chữ, lập xong hết đề cương, thì cuối cùng cũng vẫn phải dùng bàn tay và khối óc của mình tái hiện lại tất cả những thứ ấy lên trên trang giấy. Chứ nếu cả ngày tôi không đặt bút luyện viết, thì dù tích lũy được bao nhiêu thứ đi nữa cũng đều vô ích.

Về bài agou, sách lược của tôi cũng chỉ có: Viết. Tôi tự nói với bản thân mình: *“Không cần biết ngôn ngữ của mi có sắc bén hay không, chỉ cần mi biết chỗ nào mắc lỗi logic, rồi hãy viết bài bác bỏ những lập luận sơ hở nằm đầy trong bài đó qua những ví dụ mà mi đưa ra. Tạm thời mi không nên quá lo lắng về vấn đề lựa chọn câu chữ, miễn sao mi bác bỏ nó bằng ngôn ngữ thông dụng nhất, và trình bày rõ ràng lý lẽ của mi là được. Trước tiên, cần có tư duy biện chứng, còn những vấn đề như trau chuốt ngôn*

từ đơn giản hơn rất nhiều.” Ban đầu tôi chưa tính đến chuyện lập đề cương cho từng đề agou, tôi dự định đọc nghiêm túc mấy chục đề thi, nắm chắc quy luật lập luận sai logic ở trong, rồi sau mới bắt đầu tổng kết lại đề cương. Còn về bài yiti, thì vì nó là văn nghị luận, nên quan trọng hơn là phải viết nhiều. Tôi nhớ hồi ôn tập phần viết TOEFL, vì mấy ngày cuối, tôi kiên trì mỗi ngày viết một bài, nên mới có tiến bộ trên phương diện viết, cuối cùng đạt điểm tuyệt đối như vậy. Thực lòng mà nói, tôi luôn cảm thấy phần viết rất khó, bởi vì xét từ góc độ tâm lý, tôi sợ nó, không dám viết. Lần này, để can đảm cầm bút viết, tôi đặt ra cho mình một nhiệm vụ bất di bất dịch: Phân loại kho đề thi yiti theo từng lĩnh vực, sau đó chọn ra những đề thi xuất hiện với tần suất cao trong mỗi lĩnh vực, mỗi ngày viết một bài, từ khóa ở đây là “mỗi ngày”!

Bởi vậy, đầu tháng Hai, tôi vạch kế hoạch học tập đại để như sau: Về bài agou, mỗi ngày phân tích mười đề thi, tìm ra kẽ hở ở đề bài, tổng kết và ghi nhớ những loại câu biện luận, đồng thời mỗi ngày phải viết ít nhất hai bài luận agou theo thứ tự tần suất xuất hiện đề thi đó trong kho đề thi từ cao đến thấp; về bài yiti, mỗi ngày tổng kết một loại đề thi và lập đề cương theo từng lĩnh vực liên quan (như giáo dục, khoa học, văn hóa và lịch sử,...), đồng thời mỗi ngày viết một bài luận yiti theo thứ tự tần suất xuất hiện đề thi đó trong kho đề thi từ cao đến thấp. Ngoài ra, tôi sử dụng toàn bộ số thời gian ít ỏi còn lại trong ngày vào việc “đọc rộng thi thư”, sưu tầm ví dụ.

Tuần đầu tiên thực hiện kế hoạch mới, tôi bỏ ra một buổi sáng nghiên cứu kỹ tiêu chuẩn cho điểm của Viện khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ, sau đó lại nghiên cứu một cách rất nghiêm túc các bài văn mẫu của phần agou và yiti do ETS cung cấp. Tôi nghiên cứu thấu triệt các vấn đề về kết cấu chính thể, khởi thừa chuyển hợp, luận chứng luận cứ, và cấu tạo câu từ,... của bài văn mẫu tới mức không thể thấu triệt hơn được nữa. Nghiên cứu xong, tôi đột nhiên ngộ ra một điểm chung giữa những bài văn mẫu đó và bài văn đạt điểm cao trong kỳ thi GRE mà mình “chỉ khả ý hội, bất khả ngôn truyền”, đó là đặt vào cùng một thước đo nhất định, những bài văn đạt điểm cao cũng có quy luật có thể tuân theo, và cũng có khuôn mẫu có thể tham khảo (ở phần ghi chú nhỏ). Sẵn có cảm nhận đó, tôi lập tức chọn ra một đề agou xuất hiện nhiều nhất, múa bút thành văn, viết một bài agou đầu tiên của mình. Tôi chẳng bận tâm câu chữ mượt mà hay không, chỉ cốt làm sao tư duy biện chứng hoàn chỉnh, cầm bút viết một bài luận gần bảy trăm từ trong thời gian quy định. Viết xong, trong lòng tôi cảm thấy rất sáng khoái, tốt xấu gì thì tôi cũng đã đặt bước đi đầu tiên trên con đường ôn tập phần viết. Điều này càng làm cho quyết tâm của tôi trở nên sắt đá hơn: Mình nhất định phải “kiên trì viết”, “viết mỗi ngày” một bài yiti và hai bài agou, tuyệt đối không thay đổi!

Từ lúc triển khai luyện viết, tôi đã hóa thân thành một người máy được lên dây cót, đúng bảy giờ sáng hàng ngày một mình đạp xe tới trường tự học, đến tám chín giờ tối mới trở về phòng, say sưa thực hiện kế hoạch ôn tập của mình mà không biết chán, viết hết bài luận này lại đến bài luận khác. Sau khi hoàn thành một nhiệm vụ của ngày, tôi sẽ gạch nhiệm vụ đó đi trên bản kế hoạch, trong lòng cực vui. Người khác đều bận rộn sắm sửa đồ tết, hưởng thụ bầu không khí vui vẻ tung bừng của năm mới, chỉ có mình tôi lủi thủi ôn bài, chẳng dám làm chậm tiến độ ôn tập. Bao nhiêu lần người nhà và bạn bè rủ đi ăn, tôi đều từ chối, mặc dù trong lòng tôi rất muốn đi tụ tập cùng mọi người, nhưng nhìn ngày thi ngày càng đến gần, nhìn nhiệm vụ kín mít trên bản kế hoạch, tôi thật sự không dám làm lỡ việc.

Mẹ bảo tôi, bà cảm thấy rất xót cho tôi, vì ngày nào bà cũng trông tôi khổ sở như thế, nhưng bản thân tôi lại không cảm thấy mình vất vả, khổ sở tẹo nào. Ngược lại, mỗi

khi hoàn thành được một nhiệm vụ nhỏ nào đó hoặc sau những bước đột phá về trình độ viết, tôi đều cảm thấy vô cùng sung sướng. Cảm giác hưng phấn và cảm giác thỏa mãn đó còn làm cho tôi vui hơn tét. Trong lòng tôi rất rõ, một khi tôi lựa chọn đi du học, tức là tôi đã xác định mình sẽ phải bước đi trên con đường vất vả khổ sở, xác định mình sẽ phải từ bỏ rất nhiều thứ, và xác định mình sẽ phải trải qua một cuộc sống không nhẹ nhàng. *Có điều, tôi vẫn luôn tin chắc rằng, không có đau khổ thì không có hạnh phúc, hôm nay chịu khổ, nhất định ngày mai sẽ nhận được báo đáp, cho dù ngày mai chưa nhận được báo đáp, thì ngày kia, ngày nọ, hay nhiều ngày sau, sớm muộn gì cũng sẽ có báo đáp.* Không có sự tích lũy nào là sự tích lũy vô ích, khi chúng ta tích lũy đau khổ đến một mức độ nhất định, chắc chắn nó sẽ có sự biến đổi về chất, chắc chắn nó sẽ mang những khả năng mới và hy vọng mới cho cuộc đời chúng ta.

Trong đầu tôi nghĩ như vậy là để tự khích lệ bản thân, còn về hành động thực tế, thì tôi vẫn tiếp tục luyện tập không ngừng nghỉ giống như một người máy. Do bản thân tôi khá nhạy bén với ngôn ngữ lại cộng thêm việc luyện tập với cường độ cao, nên chỉ sau hơn một tuần lễ, tôi đã đạt được sự tiến bộ rất lớn. Sau khi viết xấp xỉ mười bài yiti và hai mươi bài agou, tôi cảm nhận rõ sự tiến bộ đó: Tốc độ viết mỗi ngày một nhanh, thời gian suy nghĩ ngày càng rút ngắn, số chữ trong bài thì không ngừng tăng lên, đến lối tư duy cũng rộng mở hơn. Sau khi nắm vững lối hành văn cố định, tôi viết rất trơn tru, và cũng không cần phải lo lắng về độ dài của bài luận.

Cá Béo Ướp Muối giúp đỡ tôi rất nhiều trong quá trình luyện viết. Mỗi khi viết xong một bài luận, tôi sẽ gửi cho bạn ấy xem, rồi hỏi cảm nhận của bạn ấy. Cá Béo Ướp Muối góp ý rất chân thành: “Tuy văn cậu viết càng ngày càng dài, ngôn ngữ viết đọc lên cũng càng ngày càng có cảm giác như *native speaker*, nhưng tớ cảm thấy luận chứng của cậu còn hơi sáo rỗng, ví dụ còn hơi nghèo nàn.” Tôi bồng tỉnh ngộ! Mọi người đều nói, luận chứng sinh động có sức thuyết phục nhất, nếu cứ một hai nói những đạo lý đao to búa lớn, cứng nhắc, thì người khác rất khó có thể nghe theo quan điểm của bạn. Về sau, tôi quyết định bỏ nhiều thời gian hơn vào việc thu thập ví dụ và tích lũy luận cứ. Vừa hay lúc đó, tôi có quen một người bạn cùng ôn thi GRE, anh ta đưa ra một ý kiến rất hay về phương diện thu thập ví dụ: Mỗi ngày dành nửa tiếng đồng hồ tổng kết một vị danh nhân, xem lướt qua một lượt nội dung liên quan đến cuộc sống, công việc... của vị danh nhân đó, sau đó có thể đưa những nét nổi bật của họ vào bài viết, và tiến hành chỉnh lý. Tôi nhận thấy ý kiến này rất hay, nên cũng bắt đầu thực hành. Tôi kiên trì tích lũy như vậy hơn hai mươi ngày, trước sau tổng kết ví dụ về hơn hai mươi danh nhân. Dần dần, tôi học được không ít từ câu chuyện của các vị danh nhân trong nhiều lĩnh vực, hơn nữa đó đều là những ví dụ độc đáo mà hiếm có thí sinh nào dùng đến. Vậy là tôi có thể vận dụng một cách linh hoạt hơn các ví dụ, các luận chứng mà tôi đưa ra trong bài cũng vừa sắc sảo vừa dí dỏm, rõ ràng và đáng tin cậy hơn. Tất nhiên sau này tôi cũng sử dụng những ví dụ tổng kết được đó vào bài thi của mình.

Mấy ngày Tết, cuối cùng tôi cũng không thể cưỡng lại được sức mê hoặc của thế giới bên ngoài, tôi tắt bật đi thăm hỏi bà con họ hàng, bạn bè, và ăn uống vui chơi, thành thử tiến độ ôn tập bị chậm lại. mấy ngày hôm đó, tôi chỉ sắp xếp lại một vài đề cương, chứ hầu như không viết được bài luận nào hoàn chỉnh, ngay đến phần mềm luyện thi viết, cũng chưa sờ đến, nên cảm thấy rất áy náy. Vào ngày mùng 4 Tết, tôi hạ quyết tâm, cầm bút viết một bài yiti và một bài agou, kết cục thật thảm hại: Mặc dù tôi viết bài yiti chưa hết thời gian làm bài, nhưng tôi cảm giác thứ văn mình viết

ra trở nên sáo rỗng, quá chăm chú vào câu từ, làm lãng phí bao nhiêu thời gian; còn về bài luận agou, vì tôi từng xem qua bài văn mẫu, biết mình cần phải viết thật cụ thể, nên tôi luôn nhắc đi nhắc lại bản thân rằng phải viết cụ thể, viết cụ thể, thể nhưng tôi lại viết vượt quá rất nhiều thời gian cho phép. Sau khi thi thử, tôi cảm thấy rất lo lắng, buồn phiền. Sự thất bại trong bài thi thử lần này chứng minh một việc: Tuyệt đối không được ngừng luyện viết! Dù mỗi ngày chỉ còn một hơi thở, tôi cũng bắt buộc phải kiên trì viết hàng ngày! Bất luận thể nào cũng phải viết hàng ngày! Viết hàng ngày! Viết hàng ngày!

Sau một bước lùi nhỏ đó, tôi nhắc nhở bản thân: Cứ tiếp tục nằm ở nhà như thế này cũng không phải là cách, vừa hay tét nhất cũng qua rồi, mình vẫn nên mau chóng quay trở lại Bắc Kinh để có thể tìm được cảm giác học tập ở trong phòng tự học của nhà trường. Vì thế, tôi quyết định lập tức “thu quân về kinh”, chuẩn bị cho thời gian ôn tập gặt gao, luyện tập nhiều hơn, viết lách nhiều hơn, tìm lại cảm giác tích cực trước đây vào mười mấy ngày cuối cùng.

Lúc tôi về đến Bắc Kinh, trường học vẫn chưa bắt đầu vào học, đi đến đâu cũng thấy vắng vẻ quanh quẽ. Hòa vào cảnh tượng đìu hiu của sân trường vào những ngày mùa đông giá rét này, tâm trạng của tôi cũng buồn bã theo. Hàng ngày ở trong ký túc xá, tôi không màng ăn uống, chỉ lên mạng xem phim, làm phụ đề. Mỗi lần định lên trường tự học, tôi lại tưởng tượng ra cảnh một mình mình ngồi thu lu trong phòng tự học mới tội nghiệp làm sao, thế là ý nghĩ đi tự học đó nhanh chóng tiêu tan, và tôi lại tiếp tục ở ký túc xá lên mạng... Tôi cũng chẳng hiểu tại sao mình lại như vậy, chỉ còn nửa tháng nữa là thi rồi, vậy mà tôi lại chán chường, cứ nằm dài trong ký túc xá! Động lực mất dần, tinh thần sa sút, ngay cả những lời lẽ hùng hồn mà tôi từng nói với mình khi ngồi trên tàu hỏa, cũng hoàn toàn quên sạch. Tôi vào diễn đàn, ẩn mình quan sát trạng thái của các bạn cùng thi đợt ấy, thấy mọi người ai nấy đều đang chuẩn bị “rùm beng” cho kỳ thi, chỉ có một mình tôi là vẫn nằm đây, bình chân như vại.

Tôi tự hỏi: Thái độ chuẩn bị tích cực cho kỳ thi trước đây đã biến đi đâu mất rồi? Tôi đợi hết ngày này qua ngày khác, hy vọng theo dòng chảy thời gian, tâm trạng tiêu cực sẽ tan biến, thay vào đó là tâm trạng tích cực, nhưng ngờ đâu càng ngày tôi càng buồn chán, càng ngày càng mất khí thế, và càng ngày càng trống rỗng. Tôi chợt nhớ, sau khi được chuyển tiếp cao học vào năm thứ tư đại học, tôi cũng gặp phải thời kỳ suy sụp tinh thần như thế này, cũng gặp phải cảm giác trống rỗng, sa ngã như thế này, và lúc đó cũng như bây giờ, tôi định đợi thời gian qua đi rồi cảm giác sẽ tự nhiên quay về. Tôi nhớ lúc đó Cá Béo Ướp Muối có nói với tôi: *“Tâm trạng không tốt không có nghĩa là cứ ngồi đó mà suy nghĩ thì có thể tìm lại tâm trạng.”* Đúng vậy, tại sao tôi lại không nhớ ra câu này nhỉ? *Không phải bạn cứ suy nghĩ lung tung, vớ vẩn là có thể tìm lại tâm trạng, mà bạn cần phải hành động, phải đạt được tiến bộ thông qua hành động, rồi từ đó khẳng định được bản thân mình, nhờ khẳng định được bản thân, bạn sẽ cảm thấy trong lòng vững vàng, sau đó mới có thể tìm lại tâm trạng và cảm giác.*

Tôi đi theo ý niệm này, ngay sáng ngày hôm sau, dù tâm trạng tốt hay xấu, tôi cũng ép bản thân mình lên trường tự học. Tuy chỉ học nửa ngày, hiệu suất cũng không cao, nhưng vì tôi đã bắt tay vào hành động nên không còn cảm thấy buồn chán như trước nữa. Ngày thứ ba tiếp tục học, tâm trạng của tôi chuyển biến khá hơn. Đến ngày thứ tư, nhìn vào kế hoạch mình đã hoàn thành ba ngày trước, tâm trạng của tôi thực sự tốt lên, tuy chưa tới mức hăng say học tập, nhưng tôi cảm nhận rõ tâm trạng của mình đang chuyển biến tốt lên từng ngày. Vì năm ngày trước, tôi không chịu khó học hành, tiến

độ ôn tập bị chậm lại rất nhiều, nên từ đây về sau, mỗi ngày tôi buộc phải tăng tốc độ học lên gấp đôi mới bù đắp được sự trễ nải của mình trước đó trong kế hoạch ôn tập.

Lúc đó, chỉ còn mười ba ngày nữa là thi, tôi tự nhủ: Dù có đụng vỡ đầu, mình cũng phải tiếp tục kiên trì. Tuy mấy ngày gần thi, tôi cảm thấy vô cùng khó chịu, cả tinh thần và thể xác đều mệt mỏi rã rời, nhưng tuyệt đối không thể để cho những cố gắng bấy lâu nay đều đổ xuống sông xuống biển, nhất định phải kiên trì đến cùng! Tôi quyết định viết lại toàn bộ số đề cương đề thi viết trong kho để có thể ghi nhớ sâu hơn, vì thế tốc độ viết của tôi là mỗi ngày viết năm mươi đề cương bài agou và năm mươi đề cương bài yiti, vừa viết vừa nhớ, giống như học từ vựng. Cứ như vậy, tôi học bất kể ngày đêm, không đến mấy hôm đã viết xong tất cả đề cương. Tôi in toàn bộ số đề cương đó ra, nhìn vào thành quả của mình, trong lòng tôi bỗng dâng lên cảm giác rất có thành tựu. Hàng ngày đi đâu, làm gì, tôi cũng đều mang theo những bộ đề cương này, tiện tay mở ra xem, mau chóng nâng cao độ quen thuộc của từng đề thi trong kho đề thi.

Khi chỉ còn cách kỳ thi một tuần, tôi chuyển phất sang giai đoạn bứt phá trước kỳ thi. Tôi bắt đầu thử sức mỗi ngày viết hai bài yiti và hai bài agou, chỉ có khi nào không hoàn thành được các kế hoạch khác, tôi mới giảm xuống viết một bài yiti và một bài agou một ngày. Từ khi nâng cao cường độ ôn tập, tôi đạt được những tiến bộ lớn hơn, nhanh hơn. Để tăng độ khó cho bản thân, tôi ấn định thời gian làm bài luận là bốn mươi phút cho phần yiti và hai mươi lăm phút cho phần agou (mỗi phần giảm mười lăm phút so với thời gian quy định làm bài thi thật), và mỗi lần làm bài, tôi đều tạo tiếng ồn, gây nhiễu (ví dụ như mở phim, tọa đàm hoặc nhạc... trong máy tính) nhằm tôi luyện cho mình khả năng chống nhiễu khi viết luận. Chẳng mấy chốc, tôi đã tìm lại được cảm giác như hồi ôn tập phần viết trong kỳ thi TOEFL.

Lúc đó, tôi bố trí thi viết vào thứ Hai. Tôi sắp xếp lịch trình một tuần như sau: Thứ Tư, đọc lướt qua toàn bộ số đề cương theo thứ tự tần suất xuất hiện đề thi đó trong kho đề thi từ cao đến thấp; thứ Năm, quay lại các bài văn mẫu cũ nhất, nghiên cứu chúng một cách cẩn thận, kỹ càng; thứ Sáu, chỉnh lý một lượt cuối cùng những ngôn từ văn vẻ trong phần yiti và agou được tích lũy từ các bài văn mẫu; thứ Bảy, đọc lại một lượt ví dụ mà mình tự tổng kết về các vị danh nhân; Chủ nhật, xuất phát tới khu vực xung quanh địa điểm thi tìm chỗ ở. Nói ra, sự phấn đấu của tôi vào mấy ngày trước kỳ thi có vẻ hơi kịch. Trước đây, vì thi TOEFL, tôi quen một người bạn tốt tên là Bì Nặc Tào, qua sự giới thiệu của Nặc Tào tôi lại quen thêm mấy người bạn cũng thi chứng chỉ ngoại ngữ du học như mình như Đậu Đậu và Sảng Sảng, từ đó mọi người tạo thành “phân đội nhỏ nhảy qua Jituo” mang uy lực vô song (từ “Jituo” trong tiếng Trung có phát âm gần giống hai chữ cái đầu G, T của từ GRE, TOEFL trong tiếng Anh). Kể từ khi tôi bắt đầu chiến đấu điên cuồng với kỳ thi GRE, ngày nào tôi cùng các thành viên của phân đội nhỏ cũng cùng tự học, mặc dù mỗi người phấn đấu cho một kỳ thi khác nhau, nhưng đều có chung một ước mơ. Từ đó, tôi không còn cảm giác cô đơn nữa: Một người suy sụp, cả đội cùng truyền sức mạnh cho; một người tạo ra đột phá, cả đội cùng chúc mừng.

Vì có sự cổ vũ, khích lệ của các thành viên trong phân đội nhỏ, tôi không dám lười biếng, một tuần ôn tập sau cùng, tôi rất phiêu, hoàn thành vượt mức kế hoạch học tập. Cùng với đó, tôi cũng không quên bồi dưỡng nhân phẩm: Hễ nhìn thấy trong sân trường, trong canteen, hay trong phòng tự học, chỗ nào có rác thải cần lược nhặt, giấy loại cần thu dọn, bát đĩa cần rửa sạch, tôi đều nhanh chân chạy đến làm. Có ai đó

đến hỏi tôi kinh nghiệm học tập, tôi đều cởi mở chia sẻ tất cả kinh nghiệm học tập của mình, từ những kiến thức mình tích lũy được cho đến những tài liệu học tập. Ngoài ra, hàng ngày tôi vẫn trò chuyện đều đặn với bức tượng của Chu thủ tướng, báo cáo sự tiến bộ của mình. Ngày nào tôi cũng nói với ông: *“Xin ngài hãy phù hộ cho con phát huy được phong độ làm bài như thường ngày, vì thi cử đáng ghét như thế, con thực không muốn mình phải thi lại lần thứ ba đâu!”*

[Tháng Ba năm 2008]

Đợi mãi cuối cùng cũng đến cuối tuần trước hôm diễn ra kỳ thi, vào ngày thứ Bảy, một mình tôi chuyển tới ở tại một cái khách sạn nhỏ gần địa điểm thi. Đêm đầu tiên chuyển đến đó, tôi hoàn toàn không có tâm trạng học, xem xong hai bộ phim, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đêm thứ hai, tôi gặp ác mộng, tôi mơ thấy lúc thi hầu như mình không bốc được một câu nào có sẵn trong kho đề thi, và thế là tôi chẳng biết làm bài như thế nào, về sau nghe ngóng, tôi mới vỡ lẽ, thì ra là ETS tráo kho đề thi! Tôi hoảng hốt, giật mình tỉnh giấc, may mà đó chỉ là mơ, cả người toát mồ hôi lạnh.

Vào hôm thi, tôi tới địa điểm thi từ sáng sớm. Nhưng vì trước lúc điền thông tin dự thi, tôi cứ cảm thấy bụng mình ăm ăm ách, nên phải chạy ra chạy vào phòng vệ sinh. Trên đường đi tới phòng vệ sinh, đột nhiên tôi nhớ ra một hôm nào đó xem đề cương, không hiểu vì sao, tôi luôn có dự cảm rằng mình sẽ bốc phải đề yiti số 51. Vì thế, nhân lúc chưa vào phòng thi, tôi nhắm tính trong đầu: *“Nếu đúng như mình bốc trúng đề yiti số 51, thì mình sẽ viết thế nào...”*

Vào thi, tôi bỏ qua mấy bước hướng dẫn đầu tiên trên màn hình máy tính, trực tiếp làm bài. Màn hình hiện ra đề thi yiti gồm hai câu chọn một, tôi nhìn chòng chọc vào đó, sững sờ! Chẳng những tôi từng viết hai bài luận đó trong quá trình luyện tập trước đây, mà trong đó còn có một đề yiti rơi trúng vào đề số 51! Gặp tình huống này, khỏi cần nói cũng biết lúc đó trong lòng tôi vui sướng cỡ nào! Tôi tùm tùm cười lén hai phút. Vì đợt thi thử, tôi ấn định cho mình thời gian làm bài luận là bốn mươi phút, nên tôi dùng mười mấy phút dư ra suy nghĩ thật kỹ về việc lựa chọn đề thi nào để viết. Mặc dù, tôi từng làm cả hai đề thi này rồi, nhưng tôi vẫn cảm thấy đề yiti số 51 có gì đó dễ viết văn vẻ hơn, cho nên quyết định chọn nó. Sau khi phóng bút, viết một bài yiti lai láng dài hơn chín trăm từ, chuyển sang đề agou, tôi cũng bắt gặp đề thi từng xuất hiện nhiều lần trong kho đề thi. Vậy là, tôi mở cờ trong bụng, mười đầu ngón tay lướt nhanh như bay trên bàn phím, đầu không ngừng suy nghĩ: *“Tất cả những gì mình bỏ ra đều không tốn công vô ích, tất cả những phẩm chất con người mình đều đáng giá, không đến nỗi vứt đi!”*

Từ phòng thi đi ra, tôi cười nghiêng ngả. Trước khi thi, tôi từng tuyên bố với các thành viên trong phân đội nhỏ là nếu như tôi bốc được đề thi xuất hiện với tần suất cao trong kho đề thi, thì khi đi thi về, nhất định tôi sẽ viết một bài có tựa đề *Tôi bốc trúng một đề thi xuất hiện với tần suất cao trong kho đề thi* trên blog. Vừa khéo, tôi bốc được những hai đề thi như thế. Ngồi trên chuyến xe bus đi từ địa điểm thi về trường, tôi có cảm giác vững chãi và thoải mái giống như lần ngồi xe về trường sau khi thi xong TOEFL vào ba tháng trước đó, tôi khẽ tựa đầu vào cửa kính trên xe nghỉ ngơi. Tôi nhắm mắt, miên man suy nghĩ. Trong đầu dường như còn hồi tưởng lại dáng vẻ mấy ngày trước tôi điên cuồng luyện viết, vậy mà trong nháy mắt, tôi đã thi xong rồi, ngẫm ra những ngày phấn đấu trôi qua thật nhanh. Tuy lúc đó, tôi vẫn chưa biết điểm bài luận, nhưng vì tôi cảm thấy mình đã phát huy rất tốt phong độ làm bài hàng ngày, nên

trong lòng rất mãn nguyện. *Tôi bỗng nhận ra, trước khi làm một việc nào đó, tôi đều cảm thấy rất vất vả, rất khổ sở, dường như là việc đó quá khó, nhưng mỗi khi khắc phục được cảm giác đau khổ đó, và chính thức bắt tay làm việc, tôi lại cảm thấy, thật ra nhiều khi sự việc không khó như những gì mình nghĩ.* Trong ba ngọn núi lớn là kỳ thi TOEFL, kỳ thi GRE trên máy, và kỳ thi GRE trên giấy trên con đường làm hồ sơ du học, hiện tại tôi đã chiếm lĩnh được hai ngọn núi rồi. Tôi nhất định phải nhân đà thắng lợi, tức tốc tấn công ngọn núi thứ ba!

Con đường tương lai còn có rất nhiều gian nan, trở ngại, tôi phải tiếp tục cố gắng! Xông lên! Xông lên! Và xông lên!

Mười ngày khiêu chiến với từ vựng GRE

Vấn đề quan trọng bậc nhất của kỳ thi GRE trên giấy là: Từ vựng GRE!

Lần này học lại từ vựng GRE cũng cách lần trước hai năm có lẽ. Tôi mang cuốn sách từ vựng bìa màu đỏ đang phủ đầy bụi bặm ra xem, giở qua giở lại vài trang, tôi nhận thấy mình chẳng biết một từ nào cả. Tôi thầm nghĩ: Từ vựng GRE quả là có đặc điểm riêng của nó, nếu bạn không thường xuyên sử dụng đến nó, thì sẽ nhanh chóng quên sạch. Ngày trước ôn thi GRE, tôi học phần từ vựng rất qua loa đại khái, chưa thể gọi là “thuộc”, vì lúc đó tôi chỉ dúi mình đọc từ vựng dăm ba lượt cho xong chuyện mà thôi. Đến kỳ thi GRE lần này, tôi nhất định phải hạ quyết tâm lớn, đối đầu với nó một cách nghiêm chỉnh mới được.

Tôi lên mạng sưu tầm rất nhiều bài viết của “những người đi trước” liên quan đến vấn đề học từ vựng GRE. Đọc đi đọc lại, tôi nhận thấy nhân tố chủ yếu quyết định đến việc chiến thắng từ vựng GRE nằm ở tám chữ: Tập trung, ngắn hạn, hàng loạt, lặp lại. Vì kỳ thi GRE là “đỉnh núi Chomolungma” trong các kỳ thi tiếng Anh trên toàn thế giới, nó được rất nhiều người nói đùa là kỳ thi tiếng Anh “biến thái” nhất trong lịch sử, cho nên xét về mặt từ vựng, những phương pháp học từ vựng thông thường khó có thể hàng phục được nó. Tôi chợt nhớ, hồi đại học, cô giáo Trịnh từng nói với chúng tôi một câu như thế này: Học tiếng Anh phải bắt đầu từ từ vựng, nếu không biết từ vựng thì đọc không hiểu, nghe không hiểu, và cũng không thể diễn đạt trôi chảy ý mình muốn nói hay muốn viết. Xét về kỳ thi GRE này mà nói thì càng đúng như vậy, nếu không bỏ thì giờ tiêu diệt từ vựng trong một khoảng thời gian ngắn, chắc chắn sau này giải đề thi, tôi sẽ thường xuyên bị nó quấy nhiễu.

Đã vậy thì đau lâu chẳng bằng đau ngắn, tôi nhớ kỹ câu “châm ngôn tám chữ”, quyết định thử học từ vựng theo phương pháp của Dương Bằng trong cuốn *17 ngày giải quyết từ vựng GRE*. Sau khi mua được cuốn sách đó, tôi đọc kỹ một lượt từ đầu đến cuối và nhận ra việc khiêu chiến với từ vựng của GRE cũng chẳng có gì là lớn lao. Ban đầu tôi cảm thấy rất sợ hãi, bụng bảo dạ, nếu như mình không kiên trì học theo phương pháp của anh ta, vừa làm rối “lòng quân”, vừa lãng phí thời gian, há chẳng phải là rất bất lợi? Nghĩ đi nghĩ lại, tôi đột nhiên nhớ ra một câu nói mình từng đăng trên blog: *“Tôi chỉ mong những điều tốt đẹp nhất sẽ đến trong tương lai, và xác định cho mình kế hoạch chắc chắn nhất, chứ tuyệt đối không lãng phí thời gian lo lắng những chuyện đâu đâu, vì tôi biết rằng, chỉ cần tôi tự hứa với bản thân mình sẽ thay đổi thực tế, thì tương lai của tôi sẽ không chỉ là một giấc mơ.”* Đúng vậy, nếu muốn những điều tốt đẹp nhất sẽ đến trong tương lai thì không được suy tính thiệt hơn, có người đã từng học theo phương pháp này và đạt được thành công, vậy tại sao tôi lại không làm được? Huống hồ, không thử, thì làm sao biết được mình có làm được hay

không? Bởi vậy nên, tôi quyết định không lãng phí thời gian suy nghĩ những chuyện đầu đầu nữa, mà chỉ để ý đến việc lập một kế hoạch chắc chắn cho tương lai và thực hiện nó nghiêm chỉnh!

Tôi giờ lại cuốn từ vựng GRE bìa màu đỏ, nhìn vào từng từ ngữ cổ quái, hiếm gặp đó, tôi lại nhớ năm xưa lần đầu tiên mở cuốn sách này ra học từ vựng, tôi cứ ngỡ mình mua nhầm sách, giờ nghĩ lại vẫn thấy buồn cười. Tôi quyết định vận dụng “đại pháp học từ vựng” mà tôi từng phát minh ra trong lúc học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cấp 4, vẽ các ký hiệu như chấm tròn, ngôi sao,... vào trang đầu tiên của cuốn sách đỏ. Duy chỉ có một điểm khác biệt là trước đây tôi chia mỗi một trăm từ vựng trong cuốn sách từ vựng làm một nhóm, còn nay tôi phân chia cuốn sách đỏ này dựa vào số bài của nó. Tôi vạch cho mình một kế hoạch học từ vựng sơ lược trong vòng hai tuần. Và bắt đầu hành động điên cuồng!

[Ngày thứ nhất]

Tôi bắt đầu phấn đấu từ ngày 17 tháng Ba. Nhiệm vụ học từ vựng trong ngày đầu tiên cực kỳ đơn giản: Học từ vựng từ bài 1 đến bài 3. Tôi tưởng tượng mình có thể học hết số từ vựng đó trong vòng một, hai tiếng, nhưng lúc đang học, tôi chợt nhớ ra cách đây rất lâu rồi, tôi từng mua một đĩa CD giảng về từ vựng GRE của thầy Du Mẫn Hồng ở hiệu sách của Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới, bèn lấy ra nghe. Thầy Du giảng bài nào tôi học thuộc bài ấy. Những bài giảng giải phân tích từ vựng của thầy đã cứu vớt cuộc đời tôi, vì đây quả thật là một phương pháp học tập hiệu quả! Qua đó, tôi cũng nhận ra một sự thật đau lòng, dù trước đây tôi từng học thuộc từ vựng GRE, nhưng đến giờ học lại có rất nhiều từ tôi chẳng còn một chút ấn tượng nào. Tôi cẩn thận đánh dấu những từ mình không biết bằng những ký hiệu khác nhau với những màu sắc khác nhau. Mỗi lần đọc bài, tôi đều học những từ mình không biết trước tiên để nhớ kỹ hơn. Cứ như vậy, tôi học đi học lại từ vựng của ba bài đầu hơn năm lượt. Được cái nhiệm vụ của ngày đầu tiên vẫn còn ít, nên tôi không cảm thấy quá vất vả. Nhiệm vụ của mấy ngày sau sẽ ngày một nhiều lên, tôi nhất định phải kiên trì!

[Ngày thứ hai]

Nhiệm vụ của ngày thứ hai là học thuộc từ vựng từ bài 4 đến bài 6 và ôn tập ba bài trước. Phương pháp học giống như ngày đầu tiên: Vừa nghe đĩa CD giảng từ vựng, vừa học từ vựng theo tiến độ bài giảng. Tôi thực hiện kế hoạch ôn tập ngày thứ hai cũng rất thuận lợi, hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian đã định. Khi ôn lại ba bài từ vựng đầu tiên, cũng có một vài từ tôi không nhớ nổi, vì vậy tôi đánh dấu thêm chữ N vào trước những từ này.

Sau khi hoàn tất nhiệm vụ học từ vựng của ngày thứ hai, tôi chợt nhận ra kế hoạch học từ vựng GRE trong mười bảy ngày là quá chậm, mỗi ngày học ba bài thì chẳng biết học đến bao giờ mới xong. Vả lại, tôi cũng cần ôn tập mấy phần khác của đề thi, nếu dành toàn bộ thời gian mỗi ngày vào từ vựng, thì thời gian ôn tập các phần khác sẽ quá ít. Lúc này, tôi nghĩ tới hai từ “ngắn hạn” và “tập trung” trong câu “châm ngôn tám chữ”, vì vậy kiên quyết tăng khối lượng nhiệm vụ của mỗi ngày từ ba bài lên sáu bài, chuyển mục tiêu khiêu chiến với từ vựng GRE trong mười bảy ngày sang mục tiêu khiêu chiến với từ vựng GRE trong mười ngày! Nghe kế hoạch này có vẻ thật điên rồ, nhưng tôi quyết tâm thực hiện bằng được!

[Ngày thứ ba]

Tôi thực hiện thành công nhiệm vụ học từ vựng của ngày thứ ba, đọc tất cả từ vựng mười hai bài: bao gồm sáu bài mới và sáu bài cũ. Lúc ôn tập bài cũ, cảm giác suy sụp lại dâng lên trong lòng tôi, bởi vì có rất nhiều từ vựng rõ ràng là tôi vừa mới học hai ngày trước, thế mà đến ngày thứ ba tôi đã chẳng nhớ gì. Qua quá trình học từ vựng, tôi từ từ rút ra một loạt “đạo lý” để khích lệ bản thân mình: Lúc học từ vựng, đừng sợ không nhớ nổi từ vựng, vì ai cũng như ai cả thôi. Nếu lần đầu tiên học từ vựng, bạn có thể ghi nhớ toàn bộ số từ vựng đã học và mấy ngày sau vẫn không quên, vậy thì sẽ có hai khả năng xảy ra, hoặc là bạn không bình thường, hoặc bạn là thiên tài. Bởi vậy nên, nếu bạn không nhớ được những gì mình đã học, thì xin chúc mừng bạn, bạn rất bình thường. Bạn đừng sợ quên từ vựng, chỉ cần bạn chịu khó đọc đi đọc lại, nhớ đi nhớ lại là có thể học thuộc từ vựng. Dù đã học thuộc từ vựng, nhưng đến khi giờ ra xem lại, bạn phát hiện ra mình đã quên mất một nửa số từ đã học, nhất thời bạn sẽ cảm thấy thất vọng tràn trề, nhưng tuyệt đối không được nản chí, mà cần phải tiếp tục học lại mấy lượt nữa mới được.

Học từ vựng vốn là một quá trình khô khan, để bản thân mình không cảm thấy nó khô khan, nhàm chán, tôi thường đặt ra nhiều tình huống đối thoại với cuốn từ vựng làm bản thân mình vui lên. Mỗi khi quên từ vựng, tôi sẽ giậm chân bình bịch, hất tóc, quát to từ vựng đó rằng: *“Bạn không để cho tôi nhớ bạn hả? Bạn hãy xem tôi thu phục bạn như thế nào nhé!”* Sau đó, tôi không nghĩ gì hết, tiếp tục học lại từ đó ba lần! Nhưng, một lúc sau quay lại, rất có thể tôi lại phát hiện ra mình lại quên nó rồi, lúc đó, tôi tiếp tục giậm chân vỗ ngực, nói với từ đó: *“Sao lại là bạn thế? Lúc nào cũng cản đường tôi! Tôi không tin tôi không làm gì được bạn!”* Sau đó, tôi kiên trì học lại từ đó năm lượt! Đồng thời ghi từ đó vào sổ tay, lúc ăn cơm, lúc nằm ngủ hay lúc đi đường, tôi đều mang ra xem. Theo tôi, nếu bạn không từ bỏ quyết tâm học từ vựng, thì chẳng có từ vựng nào có thể làm khó bạn. Cái chính là: Máu chột nằm ở lặp lại và bắt buộc phải lặp lại vô số lần không chán!

[Ngày thứ tư]

Ngày thứ tư, tôi hoàn thành nhiệm vụ học sáu bài từ vựng mới và ôn tập mười hai bài từng học trước đó, vị chỉ là mười tám bài tất cả. Sự biến thái của từ vựng GRE làm tôi không thể không thừa nhận: Trí nhớ của con người thật kỳ lạ, ba bài từ vựng đầu tiên là ba bài từ vựng tôi học sớm nhất, và vẫn luôn ôn lại suốt mấy ngày nay, nhưng đến ngày thứ tư xem lại, tôi nhận thấy có hai từ vựng mà mình không biết, hơn nữa là hoàn toàn không biết, cứ như chưa bao giờ nhìn thấy vậy. Nhìn trùng trùng hai từ đó, tôi bị kích động tới mức chỉ muốn lôi chúng ra từ trong trang sách, rồi nuốt chửng vào bụng cho xong.

Tuy cảm thấy phần nộ và bất lực, nhưng tôi không thể không sử dụng phương pháp vừa mới nói là gắng học lại nhiều lượt. Như chương trên tôi từng đề cập đến vấn đề có rất nhiều phương pháp học từ vựng khác nhau như: Phương pháp ghi nhớ theo sự liên tưởng, phương pháp âm tả... Phương pháp học từ vựng ban đầu của tôi chỉ là đọc lướt qua và đọc lại nhiều lượt. Tiếp đến là viết những từ mình không nhớ vào sổ tay hoặc cánh tay, bất cứ lúc nào cũng có thể xem lại. Về sau, có một vài từ vựng dù học thế nào cũng không nhớ nổi, tôi phải động não nghĩ ra một số “đường ngang ngõ tắt” để ghi nhớ từ vựng. *Có một lần, tôi thực sự không nhớ được ý nghĩa của từ “haridan” là “bà già xấu xí”, vì thế tôi đổi tên QQ của mình thành Harridan. Mỗi lần mọi người gọi tôi là “Koala Xiaowu”, tôi đều nói với mọi người: “Xin lỗi, thời*

gian này mình lấy tên là Harridan, mong bạn hãy đổi cách xưng hô.” Từ đó về sau, tôi nhớ kỹ từ này. Lúc đó, tôi học từ vựng gần như điên, tục ngữ nói “Bất kể mèo đen hay mèo trắng, miễn sao bắt được chuột thì là mèo tốt”, nên tôi cũng không đi sâu nghiên cứu phương pháp học từ vựng làm gì. Chỉ cần có một phương pháp nào đó có thể giúp bạn ghi nhớ từ vựng, thì đó chính là phương pháp tốt.

[Ngày thứ năm]

Nhiệm vụ ngày thứ năm là học thuộc sáu bài mới và ôn tập bài cũ. Hàng ngày tôi học mãi miết, điên cuồng, chẳng hay mình đã tiêu diệt hết một nửa cuốn sách đỏ trong vòng năm ngày. Nhưng, trong quá trình ôn tập, tôi kinh hoàng phát hiện ra, trong một nửa cuốn sách đó, số từ tôi không biết tăng lên đáng kể, sợ là nhiều bằng số từ vựng của hai bài, cộng thêm số từ vựng tôi chỉ nhớ mang máng, có lẽ tất cả số từ tôi chưa nắm vững rơi vào khoảng năm bài. Ngoài ra, sau năm ngày liên tục học từ vựng, bất luận là về tâm lý hay là về thể chất, tôi cũng đều cảm thấy mệt mỏi vô cùng, lúc này tôi thật sự linh hội được chân lý của câu “học từ vựng GRE cũng cần có sức khỏe”. Bởi vậy, tôi nghĩ, trong tình huống này, nếu mình ngu muội học tiếp, thì cũng chẳng có hiệu quả cao. Cho nên, tôi quyết định sử dụng thời gian của ngày thứ sáu cùng cố từ vựng của hai mươi bốn bài đã học, ôn đi ôn lại cho đến khi nắm vững toàn bộ số từ vựng đó mới thôi.

[Ngày thứ sáu]

Ngày thứ sáu tôi tiến hành ôn tập theo đúng kế hoạch đã đề ra trước đó. Tôi lật đi lật lại cuốn sách, học từ vựng không biết bao nhiêu lần. Và tôi lại phát hiện ra một sự thật: Có những từ vựng thuộc về tôi, tức là dù nó có khó đến đâu, dù nó có tồ cở nào, thì chỉ cần đọc lướt qua một lượt là tôi có thể ghi nhớ; bên cạnh đó, cũng có những từ vựng thật sự không thuộc về tôi, tôi không tài nào nhớ được chúng. Bất đắc dĩ, tôi mở một file word đặt tên là “Từ vựng Koala không biết” trước màn hình máy tính, liệt kê ra tất cả 250 từ vựng không biết, một con số đẹp biết bao! Tôi thật sự chẳng biết gì về 250 từ hay ho đó, cứ như là tôi chưa từng gặp chúng bao giờ vậy. Tôi đặt cho chúng cái tên “250 biến thái”. Cả buổi tối ngày thứ sáu tôi vận dụng các loại phương pháp học từ vựng vào học “250 biến thái”, tiêu diệt được hơn 230 từ. Sau cùng tôi cũng phải chịu thua dưới chân mười mấy từ còn lại, chúng thuộc loại vừa mới học một giây trước, một giây sau đã quên mất rồi.

Ngày thứ sáu chật vật đến nỗi tôi buồn nôn. Gần một tuần nay, ngày nào tôi cũng không làm việc gì khác, chỉ chăm chăm học từ vựng, thật sự là tôi học từ vựng đến sắp phát điên lên rồi. Nhất là lúc phát hiện ra một vài từ vựng chết tiệt nào đó mà tôi không làm sao nhớ nổi, tôi bị kích động đến mức chỉ muốn xé tan cuốn sách ra. Buổi tối ngày thứ sáu, tôi suy sụp tinh thần, chạy xuống sân quần vợt dưới tòa nhà tự học, đá loạn xạ vào cây mây già khẳng khiu, rồi hai hàng nước mắt đua nhau chảy xuống. Những khi tâm trạng không tốt, tôi thường suy nghĩ lung tung, tôi bức bản thân mình tại sao phải tự làm khổ mình đến thế, tại sao phải đi du học, tại sao phải mua dây buộc mình, tôi không ngừng đưa ra một đồng câu hỏi tại sao lại thế này, tại sao lại thế kia để chất vấn bản thân. Sau nửa giờ xả stress, tôi lại lau khô nước mắt, lên tầng tiếp tục học từ vựng. Tôi còn nhớ lúc đó mình có nói một câu nói thế này: Dầu đi bằng đầu gối cũng phải lết hết con đường mình đã chọn. Không kiên trì đến cùng, thì làm sao biết được rốt cục có ngày nhìn thấy hy vọng hay không? Không kiên trì đến cùng, thì làm sao có thể tìm ra đáp án cho những câu hỏi “tại sao” đó?

Sau trận xả stress của tôi, các thành viên trong phân đội nhỏ quyết định tập hợp ý kiến của mọi người, cùng phát minh ra những phương pháp hay để cổ vũ nhau học từ vựng. Tôi nhớ nhất trò chơi cướp đáp án. Vào giờ ăn hàng ngày, mỗi người chúng tôi sẽ cầm một cuốn sách bìa màu đỏ của mình đồ nhau từ vựng. Tôi tỏ ra “nham hiểm”, mỗi lần đến lượt tôi ra câu đố, tôi thường tìm những từ vựng biến thái như “đường biên bên rìa đường” hay “cột trụ ở bên cạnh cửa sổ”. Mọi người sôi nổi, tranh nhau trả lời, rất là vui. Về sau sự thật chứng minh, phương pháp học tập thú vị đó giúp chúng tôi nhớ được không ít từ vựng biến thái. Kết thúc một ngày tự học, mấy người chúng tôi đều hô to khẩu hiệu “Không từ bỏ, không từ bỏ” ở giữa sân trường trong màn đêm tĩnh mịch, làm bùng lên cảm xúc mãnh liệt. Giờ nghỉ lại mới thấy, việc học từ vựng khô khan, tẻ nhạt như vậy mà chúng tôi đã biến nó thành thật vui vẻ, ý nghĩa.

[Ngày thứ bảy]

Vì ngày thứ sáu chưa học từ mới, cho nên tôi quyết định ngày thứ bảy học tám bài mới và ôn tập “250 biến thái” cùng với chín bài từ vựng mới học gần đây nhất. Tôi không gặp khó khăn gì trong quá trình học bài mới, ôn bài cũ, nhưng lại mắc nạn ở “250 biến thái” n lần. Lần cuối cùng đọc chúng vào một ngày trước, chỉ còn lại vài từ là tôi không biết, chả hiểu thế nào đến ngày thứ bảy đọc lại, số từ tôi không biết lại tăng lên đến mấy chục từ. Lúc đó, tôi chỉ có một cảm giác thất-vọng-trần-trề! Chỉ sau một giấc ngủ thôi mà lại không nhớ nổi! Như tôi đã nói thì những từ này thật sự không thuộc về tôi, học thế nào cũng không thuộc được. Tôi gầm lên giận dữ, cực kỳ phẫn nộ! Bất lực! Uất ức! Nhìn trời trời không xanh, nhìn đất đất không tròn!

Tôi ôm cuốn sách từ vựng bìa màu đỏ đã lỏng gáy từ lâu, hỏi hàng vạn lần: “*Tại sao không thuộc? Tại sao không thuộc? Tại sao không thuộc?*” Sau cơn suy sụp tinh thần, tôi chỉ có thể lặng thinh nói với chính mình: Dù sao cũng cầm có được điện, phải kiên trì. Mình phải làm thế nào với những từ không học thuộc được đây? Tiếp tục học đi! Dương Bằng nói, trong nhiệm vụ của mỗi ngày, dù bạn không thuộc hết từ mới, thì cũng phải ôn lại từ cũ, vì củng cố từ vựng mới là quan trọng nhất. Bởi vậy, tôi chép lại “250 biến thái” ra một tờ giấy, tiếp tục phát “lệnh truy nã nghiêm trọng”. Buổi tối hôm đó, tôi ngủ không ngon giấc, trong đầu cứ lờn vờn xuất hiện “bộ dạng xấu xa” của “250 biến thái”.

[Ngày thứ tám]

Có lẽ là vì tối hôm trước bị kích thích, hoặc là vì đại não của tôi đã quen với việc học tập ở cường độ cao như thế này rồi, nên sang ngày thứ tám, đầu tôi căng lên. Buổi sáng, tôi ôn tập hai mươi bài cũ, buổi chiều ôn tập mười hai bài cũ, buổi tối học sáu bài mới, vị chỉ cả ngày hôm đó, tôi học tất cả là ba mươi tám bài. Tuy tôi không cảm thấy quá mệt – vì tôi đã bị tê dại rồi – nhưng tôi lại cảm thấy cực kỳ nhàm chán. Tôi nói “cực kỳ nhàm chán” ở đây thực sự là “cực kỳ” nhàm chán, vì tôi học đi học lại từ vựng quá nhiều lần làm bản thân cảm thấy nhàm chán đến mức buồn nôn. Nhưng cũng chẳng còn cách nào khác, tôi vẫn phải tiếp tục kiên trì thôi. Cũng may, cuốn sách bìa màu đỏ tôi mua còn có tính người, sau mỗi bài từ vựng đều in một câu khích lệ ý chí người học, thành thử lúc nào tôi cũng được cổ vũ. Tôi cũng viết ra tâm trạng của mình trong lúc học từ vựng vào mặt sau của mỗi bài để tiện động viên chính mình.

Càng học nhiều từ, tôi càng nhận ra: Không học thuộc từ vựng cũng chẳng sao, vì đây là một quá trình lâu dài, cần phải tích lũy hàng ngày, không thể học thuộc trong một

chốc một lát, nên nhất định phải lặp lại nhiều lần. Kết thúc ngày thứ tám nhằm chán đến sắp mức sụp đổ tới nơi rồi, cả người đều cảm thấy buồn bực khó chịu, nhưng nhìn cuốn sách bìa màu đỏ sắp bị mình tiêu diệt xong, trong lòng vẫn rất có cảm giác thành tựu. Quả thật đúng như những gì Cá Béo Ướp Muối nói, trước khi làm việc không được suy nghĩ nhiều. Nếu trước khi học từ vựng, tôi cứ suy nghĩ lẩn thẩn *“Trời ơi, hôm nay mình phải đọc những ba mươi tám bài, quá khó, quá nhiều, chắc chắn là mình không thể đọc hết rồi”*, thì thể nào tôi cũng không học hết, bởi ngay từ khi bắt đầu tôi đã chưa có đủ niềm tin vào chính mình. Ngược lại, trước khi học từ vựng, tôi không suy nghĩ gì nhiều, chỉ cắm cúi học hết từ này đến từ khác, dở hết trang này đến trang khác, thì từ vựng sẽ được tiêu diệt từng từ một. Cho nên, cần phải *kiêng kỵ suy nghĩ lung tung trong lúc làm việc, có một câu khẩu quyết thế này: Phải làm cái gì thì làm cái đó, đừng nghĩ đâu đâu*.

[Ngày thứ chín]

Bước sang ngày thứ chín, nhìn vào kế hoạch điền rõ hoàn thành nhiệm vụ khiêu chiến với từ vựng GRE trong vòng mười ngày, tôi không ngăn được sự kích động và hưng phấn trong lòng. Buổi sáng ngày thứ chín, tôi vẫn ôn lại hai mươi bài đã học trước đó, đến buổi chiều ôn lại mười bài kế tiếp và buổi tối tôi học bảy bài mới để hoàn thành kế hoạch mười ngày theo thời gian đã định. Lúc học mỗi một bài từ vựng, tôi cũng không suy nghĩ nhiều, chỉ chú tâm học từng chút từng chút, rồi chẳng biết mình học xong lúc nào. Ngày thứ chín, tôi vẫn cảm thấy rất mệt, nhưng tôi nhận ra càng lúc tôi càng ăn nhiều hơn, tôi ăn nhiều tới mức có thể gọi là ăn cả “thùng cơm”, có lẽ là vì trí óc cần nhiều năng lượng hơn nên lượng thức ăn đưa vào cơ thể cũng tăng lên.

Kế hoạch của ngày thứ mười là học sáu bài mới – từ bài 46 đến bài 51, và tổng kết toàn bộ số từ vựng chưa nhớ kỹ của nửa sau cuốn sách bìa màu đỏ, học lại cho thuộc lòng. Buổi tối ngày thứ chín nằm trong ký túc xá, tôi trần trọc trở mình, khó đi vào giấc ngủ, nghĩ ngày mai là ngày cuối cùng thực hiện kế hoạch học từ vựng điền rõ này mà mình cũng sắp hoàn thành rồi, tôi lại kích động không thôi!

[Ngày thứ mười]

Ngày 26 tháng Ba là ngày kết thúc kế hoạch “Mười ngày khiêu chiến với từ vựng GRE”. Có lẽ vì đây là ngày cuối cùng của kế hoạch, nên tâm trạng của tôi vui vẻ lạ thường, khả năng thực hiện nhiệm vụ rất cao, mỗi bộ phận bên trong cơ thể đều căng lên, hoàn thành tất cả nhiệm vụ với hiệu suất cao và đúng thời hạn. Lúc nhìn vào trang từ vựng cuối cùng, tay tôi run run, mắt nhìn chòng chọc cây bút dạ quang màu xanh được dùng ít một cho đến hết. Vừa khéo, cây bút hết mực đúng lúc tôi học xong từ vựng cuối cùng.

Vậy là, tôi thật sự học xong từ vựng GRE của cuốn sách dày cộp trong vòng mười ngày, thật sự làm được tám chữ “tập trung, ngắn hạn, hàng loạt, lặp lại”. Mặc dù tôi chỉ sử dụng hết mười ngày, nhưng phải thừa nhận rằng cách ghi nhớ từ vựng theo đường cong ghi nhớ Hermann Ebbinghaus được đưa ra trong cuốn sách của Dương Bằng rất có hiệu quả. Cũng từ đây, tôi nhận ra rằng trí nhớ và tiềm năng của con người thật đáng kinh ngạc, lần cuối cùng xem lại cuốn từ vựng, tôi nhớ xấp xỉ 95% từ vựng. Bất luận các thành viên trong phân đội nhỏ thử tài tôi bằng những từ hóc búa thế nào, tôi cũng đều trả lời được. Trước sau tôi dùng phương thức đọc lướt qua toàn bộ cuốn sách để học thuộc từ vựng mấy lượt: Đại để học mười lăm lượt 24 bài đầu tiên, nhớ kỹ nhất; từ bài 25 đến bài 41 học chín lượt, không nhớ kỹ bằng phần trước; mười bài cuối

cùng là từ mới, chỉ học bốn lượt, nhớ lơ mơ nhất. Tôi chép tất cả những từ chưa học thuộc trong cuốn sách vào một tờ giấy mới, mặt trước ghi từ tiếng Anh, mặt sau ghi ý nghĩa Trung văn tương ứng, quyết định một tuần sau bắt đầu đánh tan bọn chúng.

Sau khi thực hiện xong kế hoạch điên rồ khiêu chiến với từ vựng GRE trong vòng mười ngày, tôi càng tin vào đạo lý mọi sự thành hay bại đều do con người quyết định. Tôi nhận ra, trước khi làm một việc, có lẽ nhiều người luôn cảm thấy đó là một việc khó hoặc nghe người khác nói đó là một việc vô cùng khó, nên sợ hãi rồi từ bỏ, chẳng dám làm thử. Có một câu nói rất hay như thế này: *Bạn thử thì có khả năng giành phần thắng; còn nếu bạn không thử thì chắc chắn sẽ thua. Riêng việc bạn từ bỏ thử sức đã cho thấy thế nào bạn cũng thất bại. Thật ra, đôi khi không phải là bản thân công việc siết cổ bạn, mà là bản thân bạn tự siết cổ mình.* Quả thật, để có được thành công, bạn phải trả giá bằng vất vả, cực nhọc nhưng nhiều khi điều đó không khó như những gì chúng ta nghĩ. Thành công cũng như học từ vựng, học tiếng Anh, đều chẳng có bất kỳ đường tắt nào, nó chỉ đòi hỏi bạn làm hàng ngày, và kiên trì qua năm này tháng nọ.

Mười ngày thoát ly hoàn toàn, chỉ để chuyên tâm vào học từ vựng, cuộc sống của tôi rất đơn giản và nhàm chán: Bảy giờ sáng thức dậy, tới trường học từ vựng; mười một giờ trưa ăn cơm, nghỉ ngơi nửa tiếng, đến mười hai giờ lại học từ vựng; năm giờ chiều ăn tối, nghỉ ngơi ba mươi phút, sáu giờ tối tiếp tục học từ vựng; mười một giờ đêm trở về ký túc xá, lên mạng, mười hai giờ thì đi ngủ. Và ngày hôm sau lại tiếp tục guồng quay như vậy. Tuy cuộc sống đơn giản như vậy, nhưng vì ngày nào cũng ở bên bờ sụp đổ, học từ vựng đến phát chán, nhất là từ ngày thứ năm đến ngày thứ tám, mỗi ngày học hai mươi, ba mươi bài, giờ đi giờ lại vẫn còn cả một tập dày, lại thêm một số từ vựng học đi học lại học tái học hồi vẫn không nhớ, nên cũng có lúc, tôi thật sự muốn quẳng cuốn sách đi, vĩnh viễn không muốn nhìn thấy nó nữa. Mỗi lần muốn quẳng sách đi, tôi lại ép bản thân mình hoặc là xuống tầng chạy một vòng, hoặc là ra ngoài đi dạo một lúc, thay đổi không khí, đến khi bình tĩnh trở lại, tôi lại quay lên tiếp tục học từ vựng. Trước đây, tôi từng đọc được một bài viết trên diễn đàn, nói thi GRE giống như dùi mài kinh sử ở dưới địa ngục, mọi người thường giải đề thi đến sắp phát khóc, rồi chạy ra sân thể dục đập đầu vào thân cây, hét thật to mấy tiếng, trút hết tâm sự, sau đó lặng lẽ trở về phòng học, tiếp tục làm đề thi. Lần đầu tiên thi GRE, tôi không để tâm ôn tập nên khi đọc được bài viết này, tôi cười ha hả, không hiểu tại sao mọi người lại cảm thấy khổ sở như thế. Nhưng đến lần thi thứ hai, tôi thật sự khổ tâm, và thấu hiểu sâu sắc nỗi khổ bị mang xuống địa ngục ấy.

Thật ra, tôi cho rằng, chẳng có bất kỳ con đường thành công nào mãi mãi trải đầy niềm vui. Muốn có được thứ nào đó, bạn buộc phải bỏ sức ra, đó là lẽ đương nhiên. Chỉ khi trải qua gian khó và vẫn tiếp tục kiên trì, con người mới có thể đến được bến bờ thành công. Tôi xin dẫn ra một ví dụ mà ai cũng biết: Khi Thomas Edison đang cố phát minh ra bóng đèn điện, ông đã phải trải qua n thí nghiệm thất bại, cho đến thí nghiệm thứ $n+1$, ông mới thành công. Nếu để cho bạn làm một việc tương tự như vậy, thử hỏi bạn có thể kiên trì đến lần thứ $n+1$ không? E là hầu hết mọi người đều không thể kiên trì đến vậy. Thomas Edison có bí quyết thành công chăng? Thừa không. Vậy ông ấy dựa vào đâu mà thành công? *Đó là vì ông ấy kiên trì lâu hơn bạn một ngày, chỉ một ngày mà thôi.* Có người luôn viện cớ rằng: “Không phải vậy, ông ấy là Thomas Edison cơ mà, ông ấy thành công bởi vì ông ấy có thiên bẩm thông minh, bởi vì ông ấy là thiên tài.” Không sai, thiên bẩm cố nhiên là một yếu tố quan trọng, song nếu chỉ dựa vào thiên bẩm mà không nỗ lực kiên trì, liệu Thomas Edison có thể thành

công không? Không thể. Năm nọ, trước khi Bill Gates thành lập công ty, ngày nào ông cũng cắm chốt trong phòng của mình, tiêu tốn hơn một vạn giờ đồng hồ nghiên cứu chuyên sâu về lập trình, nếu ông nghĩ mình là Bill Gates mà không chịu bỏ ra một tí ti vất vả, thì liệu rằng ông còn có thành công như ngày hôm nay không? E là không thể. Quả thật không thể phủ nhận Thomas Edison là một thiên tài, nhưng ngay cả bản thân thiên tài cũng nói: Thiên tài được tạo nên từ 1% cảm hứng và 99% mồ hôi nước mắt, chứ không phải “thiên tài được tạo nên từ 1% mồ hôi nước mắt và 99% cảm hứng”. Vì vậy, mồ hôi nước mắt quan trọng hơn, những gì bỏ ra thật sự quan trọng hơn. Chúng ta đã thuộc lòng câu chuyện của những vị danh nhân ấy, nhưng ai thực sự tin điều đó, thực sự vận dụng điều đó?

Thường có không ít người hỏi tôi, rốt cuộc phải học tiếng Anh như thế nào? Chị có bí quyết gì không? Có mẹo gì học thuộc từ vựng không? Có đường tắt giúp nâng cao kỹ năng nghe không? Em bỏ bằng tiếng Anh nhiều năm rồi, giờ chị có phương pháp học tập tăng tốc nào giúp em nâng cao kỹ năng tiếng Anh không? Mỗi lần nhận được những câu hỏi như vậy, tôi đều rất chân thành chia sẻ với họ kinh nghiệm học tiếng Anh của chính mình: “Tôi không có bí quyết hay đường tắt nào cả, bạn chỉ cần tìm ra một phương pháp học tập phù hợp với bản thân mình và luôn kiên trì đi theo nó, thì nhất định sẽ nâng cao được năng lực tiếng Anh.” Hầu hết những người nghe được câu trả lời này đều ra về với bộ mặt thất vọng. Nhưng trên thực tế, đó thật sự là cảm nhận và cũng là kinh nghiệm của bản thân tôi. Tôi không phải là nhân tài, về phương diện ngôn ngữ, tôi cũng không có tư chất thiên bẩm gì hơn người, vốn tiếng Anh của tôi là do tôi tích lũy từng chút, từng chút một mà nên. Làm thế nào để nâng cao kỹ năng nghe ư? Bạn hãy nghe nhiều! Làm thế nào để nâng cao kỹ năng nói ư? Bạn hãy nói nhiều! Làm thế nào để nâng cao kỹ năng đọc ư? Bạn hãy đọc nhiều! Làm thế nào để học thuộc từ vựng ư? Bạn hãy học lại nhiều lần!

Trong mười ngày học tập điên cuồng, tôi không những thuộc rất nhiều từ mới và từ “biến thái”, mà quan trọng hơn là tôi hiểu chính mình. Sự thắng lợi của kế hoạch “Mười ngày khiêu chiến với từ vựng GRE”, đặt nền tảng vững chắc cho việc ôn thi GRE trên giấy sau này, đồng thời cổ vũ tinh thần của tôi. Tuy nhiên, nhớ kỹ từ vựng không có nghĩa là tôi có thể kê cao gối, vô lo vô nghĩ. Chỉ học thuộc từ vựng thôi là chưa đủ, quan trọng nhất là cần phải biết vận dụng từ vựng. Đối diện với các bài thi đọc hiểu, tìm từ đồng nghĩa, điền từ/cụm từ vào chỗ trống trong kỳ thi GRE, tôi còn phải đi cả một quãng đường rất dài trong hai tháng tới.

Quay lại niết bản sau khi thi GRE trên giấy

René Descartes nói: *“Quả thật có quá nhiều thứ trên đời này cần phải học, nhưng đợi đến lúc gần như học xong, ta cũng sắp chết rồi.”* Tôi nghĩ, con đường du học luôn có thử thách nọ nối tiếp thử thách kia, và vẫn còn đó rất nhiều việc cần học, rất nhiều việc cần làm. *Mặc dù đôi khi tôi cảm thấy rất không vui, áp lực lớn, nhưng thành quả của việc học luôn đem lại cho tôi một vài thứ như cảm giác thành tựu, cảm giác hưng phấn và sự tiến bộ thật sự.* Tôi nghĩ, mình gom vất vả đổi lấy niềm vui, cho nên tôi nhất định phải đón nhận những khó khăn, vất vả đến với mình bằng tâm thế bình tĩnh. *Làm vậy thì một khi xuất hiện niềm vui nho nhỏ, tôi cũng cảm thấy cực kỳ vui sướng.* Sau khi học xong từ vựng GRE, tôi cho phép mình nghỉ nguyên một ngày. Ngày hôm đó cũng là một niềm vui nhỏ của tôi. Thật ra, nói là nghỉ, nhưng tôi cũng không làm việc gì xa xỉ, chỉ nằm trong ký túc xá ngủ nướng và xem phim mà thôi. Dù là như vậy, tôi cũng cảm thấy rất vui. Mỗi khi tôi không chịu làm gì mà bỏ đi nghỉ,

trong lòng tôi luôn cảm thấy bứt rứt không yên, thậm chí áy náy vô cùng; nhưng khi tôi nghỉ ngơi sau một hành trình phấn đấu điên cuồng, tôi lại cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Và sau những giây phút ấy, tôi lại tiếp tục xách ba lô lên đường, đối mặt với những sóng gió dữ dội hơn.

[Tháng Tư năm 2008]

Khi tôi khôi phục lại trạng thái học tập một lần nữa thì cũng là lúc chỉ còn cách kỳ thi vừa vặn hai tháng, tôi nhanh chóng đặt ra cho mình một kế hoạch học tập mới. *Kế hoạch mới được tính theo đơn vị tuần, trước hết tôi lập một kế hoạch sơ lược cho bốn tuần, mỗi cuối tuần, tôi sẽ có sự điều chỉnh nhỏ cho kế hoạch tuần tiếp theo dựa vào tình hình kế hoạch của tuần đó. Kế hoạch mỗi tuần đều chính xác đến hàng giờ đồng hồ và có mục tiêu mang tính giai đoạn.* Lúc đó, kế hoạch ôn tập chung của tôi là: Ôn lại một lượt vở ghi luyện thi GRE trước đây, sau đó bắt đầu làm đề thi, cuối cùng tiến hành thi thử. Cùng với đó, tôi cũng tiếp tục học lại cuốn sách từ vựng bìa màu đỏ vô số lần để nắm chắc hơn từng từ vựng. Các bậc tiền bối nói, trong kỳ thi GRE, con đường học từ vựng không có điểm kết thúc, ngày nào chưa bước vào phòng thi, thì ngày đó không được buông bỏ sách từ vựng. Đó là chân lý.

Lập xong bản kế hoạch của tuần đầu tiên, tôi thúc giục bản thân chạy ngay đến phòng tự học, bắt đầu học. Sau khi có áp lực đến từ việc thay đổi kế hoạch học tập, tôi có thể cảm nhận rõ cảm giác ôn tập gấp gáp, không được chậm trễ, dù chỉ một ngày. Trong kế hoạch của tuần đầu tiên, nhiệm vụ thứ nhất là củng cố từ vựng. Tôi từng hoài nghi, phải chăng mình bỏ quá nhiều thời gian vào việc học từ vựng, nhưng về sau tôi nhận ra, học thuộc từ vựng có thể nâng cao hiệu suất rất lớn lúc làm bài tìm từ đồng nghĩa, điền từ/cụm từ vào chỗ trống. Lúc củng cố từ vựng, tôi đọc kỹ từng từ, và chép những từ có ý nghĩa hiếm gặp và những từ mình không thể nói ra ý nghĩa chính xác của nó trong vòng năm giây thành một bảng. Kể từ đó, bảng từ vựng luôn là người bầu bạn cùng tôi, lúc đi, lúc ngồi, đều không phút nào rời, phát huy mạnh mẽ tác dụng học đi học lại nhiều lần. Nhiệm vụ thứ hai của tuần đầu tiên là ôn tập nghiêm túc tất cả vở ghi luyện thi GRE.

Sau một khoảng thời gian sốt sắng chờ đợi, sang tuần thứ hai tôi cũng nhận được toàn bộ số sách bài tập trước đó đã đặt mua trên Taobao. Tôi phân bổ số lượng bài tập của mỗi cuốn vào thời gian còn lại trong ngày, kế hoạch của tôi là buổi sáng hàng ngày làm sáu bài tìm từ đồng nghĩa, bốn bài tìm từ trái nghĩa; buổi trưa học từ vựng; buổi chiều làm chín bài điền từ/cụm từ vào chỗ trống; buổi tối luyện phần đọc. Lúc đó, tôi giải đề thi rất nhanh, chủ yếu muốn bỏ phần lớn thời gian vào phân tích đề thi.

Bứt phá lớn nhất của tôi trong tuần thứ hai là ở phần đọc. Bởi vì trước đó, tôi sợ phần đọc, có tư tưởng chống đối nó, cho nên tôi dần dần gạt nó ra khỏi thời gian biểu, bỏ bê nó lâu lắm rồi. Đến tuần thứ hai ôn tập, tôi ý thức sâu sắc được rằng mình không có đủ thời gian ôn tập, vì vậy tôi nhắm mắt đưa chân, quyết định ôn luyện phần đọc. Sau khi khắc phục được những trở ngại về mặt tâm lý, chính thức bắt đầu luyện tập, tôi mới ngỡ ngàng nhận ra, phần nghe không khó như lúc đầu tôi tưởng tượng. Nhờ dốc lòng ôn tập phần đọc dựa theo cuốn 39+6 ngày tổng tấn công phần đọc trong kỳ thi GRE, tôi hiểu ra bất cứ thứ gì, dù có khó khăn đến mấy cũng vẫn có con đường bứt phá, cái chính là làm sao tìm ra con đường bứt phá ấy qua quá trình luyện tập. Giữ niềm tin kiên định này, tôi không còn sợ hãi nữa.

Thật ra, đạo lý ở đây là: Bạn học không thuộc thì học lại nhiều lần, đọc không hiểu thì đọc lại nhiều lần, nghe không hiểu thì nghe lại nhiều lần. Đừng có lúc nào cũng nghĩ rằng: “*Hả, luyện nghe? Tôi phải bỏ sung vốn từ đã, bằng không tôi sẽ chẳng hiểu gì cả.*” Vì, thứ nhất, đây là lý do tại sao trước đây tôi nhiều lần nhắc đi nhắc lại là cần phải giải quyết vấn đề từ vựng đầu tiên; thứ hai, luyện nghe là luyện nghe, hãy bắt đầu nghe ngay từ bây giờ đi. Tôi còn nhớ trước đây tôi từng đọc được một bài viết trên diễn đàn Taisha, tác giả bài viết có nói về vấn đề này như sau: Tập đi xe đạp, thì không cần phải biết chạy bộ, luyện cơ bắp, đi thẳng bằng trước, bạn hãy trực tiếp ngồi lên xe! *Tác giả còn dẫn ra một câu chuyện thú vị, trong một công ty nước ngoài có một nhân viên nữ thành đạt, một hôm công ty tiến hành cải cách nhằm nâng cao năng suất lao động, yêu cầu toàn bộ nhân viên phải sử dụng một loạt phím tắt trên máy tính, không được phép sử dụng chuột nữa. Nếu là người khác, chắc hẳn họ sẽ bắt đầu chấp hành chính sách mới bằng việc học thuộc phím tắt trước đã. Nhưng, nữ nhân viên thành đạt kia lại liêu lĩnh và can đảm thực hiện ngay chính sách mới, cô trực tiếp ném con chuột đi!* Tuy câu chuyện nói quá sự thật, nhưng nội dung chủ yếu mà tác giả muốn truyền đạt là: Muốn làm nên một việc, thì hãy chạy thẳng tới mục tiêu, chặt đứt đường lui, đập nổi đim thuyền, chứ đừng rẽ trái quẹo phải. Tất nhiên đi đường vòng một cách lý trí thì cũng có thể chấp nhận được, có điều bạn không được để cho sự vòng vèo đó trở thành cái cớ cho việc bạn không muốn làm việc hoặc sợ làm việc.

Kết thúc tuần thứ ba và tuần thứ tư ôn tập, tôi đã giải và phân tích xong một lượt bài tập trong hai cuốn tìm từ đối nghĩa và điền từ/cụm từ vào chỗ trống. Sau đó, tôi giải lại bài tập với tốc độ cực nhanh, kế hoạch của tôi là phải xem lại mỗi cuốn sách ít nhất tám lần trước khi bước vào kỳ thi. Cũng trong tuần thứ tư, tôi bắt đầu ôn tập toán học, vì trước đây tôi học toán dốt đặc, nên mặc dù trên diễn đàn Jituo luôn có người nói rằng, độ khó của phần toán học trong kỳ thi GRE chỉ tương đương độ khó của môn toán cấp II, cấp III trong nước mà thôi, nhưng tôi vẫn không dám coi thường nó. Tôi đọc nghiêm túc cuốn sách toán học của tác giả Trần Hường Đông, ghi chép rất nhiều và học thuộc từng công thức. Tuy tôi chưa đạt được những tiến bộ rõ ràng, nhưng ít ra tôi cũng đã bước một bước nhỏ trên phương diện toán học, vì vậy trong lòng tôi không còn cảm thấy hoang mang, lo sợ nữa.

[Tháng Năm năm 2008]

Khi chỉ còn cách kỳ thi bốn tuần, tôi bắt đầu thi thử. Cầm mấy cuốn tuyển tập đề thi GRE của các năm, tôi quyết định thi thử từ đề thi tháng Mười năm 1990, mỗi buổi sáng làm một đề, vì chỉ đến đề thi tháng Tư năm 1999 là tôi thi thử hai mươi sáu lần. Lúc đó, các thành viên trong phân đội nhỏ chúng tôi cùng nhau thi thử, đúng tám giờ sáng hàng ngày, mấy người bạn tôi đứng chờ sẵn ở cửa phòng tự học đợi người ta mở cửa. Một khi cánh cửa mở ra, chúng tôi sẽ lập tức xông thẳng vào phòng, chiếm cứ vị trí có lợi nhất, chuẩn bị phần đầu cho cả một ngày dài. Phương pháp thi thử của chúng tôi lúc bấy giờ là: Đúng tám giờ ba mươi phút sáng “bắt đầu làm bài thi”, hoàn toàn không có nghỉ giải lao giữa giờ, toàn bộ quy trình đều diễn ra giống y như khuôn mẫu của kỳ thi chính thức, ngay đến phiếu điền đáp án cũng được tô vẽ cẩn thận. Ngoài ra, chúng tôi cũng phải chuẩn bị rất nhiều bút chì 2B, đặt ở bên cạnh, phòng khi cần dùng đến. Sau khi thi xong, mọi người chấm điểm lẫn nhau, cùng phân tích đáp án đúng, và cùng nghiên cứu đáp án sai.

Mới đầu thực hiện thi thử, tâm trạng của tôi bị ảnh hưởng rất nhiều từ điểm số của bài thi thử: Điểm cao thì tôi cảm thấy thế giới này thật tươi đẹp; còn điểm thấp thì tôi lại cảm thấy dường như mọi nỗ lực của mình đều trở thành công cốc. Về sau, tôi dần nhận ra, điểm số của bài thi thử không phải là điều quan trọng nhất, vì đầu bài thi đó tôi có đạt điểm cao hơn nữa hay thấp hơn nữa, thì đó cũng chỉ là thi thử, chứ không phải là thi thật. Điều quan trọng nhất là những gì tôi thu hoạch được từ quá trình huấn luyện thi thử với cường độ cao, ví dụ như hình thành cái nhìn toàn diện về thi cử, phải phân bổ thời gian làm bài như thế nào, phải nắm chắc nhịp độ làm bài ra sao, từ từ bồi dưỡng cảm giác bằng cách liên tục làm bài thi với cường độ cao.

Cùng với việc thi thử, hàng ngày tôi vẫn kiên cường học từ vựng, luyện phần đọc, học toán và làm bài tìm từ đối nghĩa. Lúc đó, tôi đã xem cuốn sách tìm từ đối nghĩa tới tám lượt, duy trì xác suất giải đúng bài tập là 100% hoặc chỉ sai một câu. Nghiên cứu đi nghiên cứu lại cuốn sách, tôi phát hiện ra, điểm mấu chốt nhất của bài tìm từ đối nghĩa là phải hiểu mối quan hệ giữa hai từ, làm rõ chúng có liên hệ với nhau như thế nào, đó là nguyên do tại sao bạn phải nắm vững ý nghĩa chính xác của từng từ vựng, bằng không rất dễ bị mê muội, chọn sai đáp án. Bên cạnh đó, tôi cũng xem sách điền từ/cụm từ vào chỗ trống được sáu lượt, nên đã hình thành cảm giác đối với bài điền từ/cụm từ vào chỗ trống qua quá trình ôn tập, liên tục giải bài tập với số lượng lớn, tôi ngẫm ra, đúng thật mấu chốt của bài điền từ/cụm từ vào chỗ trống giống như lời tác giả Trần Thánh Nguyên nói: Tìm từ khóa trong câu và tìm đi tìm lại trong câu đó. Cụ thể, muốn giải được bài điền từ/cụm từ vào chỗ trống, bắt buộc bạn phải tự mình nhận biết bằng cách làm nhiều bài tập, và làm đi làm lại bài tập cho đến trình độ “đọc sách trăm lần, tự khắc hiểu ý nghĩa trong đó” như mọi người vẫn nói. Đọc sách là vậy, làm bài thi cũng vậy.

[Tháng Sáu năm 2008]

Cuối cùng cũng tới ngày thi. Tôi quay lại địa điểm thi mà mình từng nghênh chiến với kỳ thi TOEFL cách đó nửa năm. Trước khi bắt đầu thi, tôi rất hồi hộp, lo lắng, mặc dù tôi đã ôn tập rất lâu rồi, mặc dù tôi đã học từ vựng rất nhiều lần rồi, nhưng trong lòng tôi vẫn lẩn cẩn, vương bận, bởi những ám ảnh thất bại ở lần thi trước. Ý như rằng, vào thi, tôi không phát huy được tinh thần làm bài tốt nhất, vẫn thua ở phần đọc, nhưng dù làm bài thi không được lý tưởng như mình nghĩ, thì về sau tôi vẫn có cảm giác rất hài lòng. Lần đầu tiên thi GRE, tôi là một kẻ đào ngũ từ đầu đến cuối, cảm giác mình quá ngu dốt. Còn lần thứ hai nghênh chiến với kẻ thù lớn này, tôi thật sự dụng tâm, liều mình vì nó, cho nên dù kết quả không được như ý, tôi cũng cảm thấy không có gì phải oán trách, hối hận.

Trong những ngày ôn thi GRE, mỗi một nụ cười, mỗi một giọt nước mắt, mỗi một muộn phiền, mỗi một phần chân đều có dư vị đặc biệt của nó. Tuy có mệt mỏi, nhưng có lẽ là những cảm giác đó, ký ức đó vẫn sẽ còn vẹn nguyên trong một vài năm sau, thậm chí là mấy chục năm sau mỗi khi tôi hồi tưởng lại. Tôi cho rằng, những trải nghiệm đó mang lại cho tôi nhiều ý nghĩa hơn so với cái điểm số đơn giản kia.

Sau khi kết thúc tất cả các kỳ thi, tôi bắt đầu dọn dẹp căn phòng của mình trong ký túc xá. Lúc cầm lên cuốn từ vựng bìa màu đỏ mà trước đó mình không lúc nào rời tay, một cảm giác thân thuộc, gần gũi lại ùa về làm cả người tôi thoáng tê dại. Tôi nghĩ, bước trên con đường này, tất cả những khó khăn, trở ngại trong kỳ thi TOEFL và GRE đều giống như những hồ đầm lầy hay những ngọn núi nhỏ bày ra giữa vùng

đồi núi xa xôi đang đợi tôi băng qua. Sau những cuộc trò chuyện với rất nhiều bạn đi du học, tôi nhận ra mọi người đều có chung một cảm nhận: *Xét ở một góc độ nào đó, những kỳ thi này không đơn thuần là thi cử, mà chúng ta còn học được rất rất nhiều điều trong cả quá trình ôn tập và thi cử.*

Nếu nói về cái mất, thì ngoài việc mất tiền mua các loại sách ôn tập, đề thi, tài liệu, in ấn và đăng ký dự thi ra, tôi còn cắt xén giấc ngủ, bùng học trên trường, bỏ đạo phố, bỏ trang điểm, bỏ hẹn hò và bỏ các hoạt động đoàn thể, vui chơi giải trí... Nhưng, nếu nói về cái được, thì quả thật tôi nhận được bao nhiêu thứ: *Lượng từ vựng tăng vọt, các kỹ năng nghe nói đọc viết, kỹ năng tư duy, biện luận về một vấn đề, kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, sức hành động, nghị lực, nhẫn nại, niềm tin, quyết tâm đều được nâng cao và còn nhận được cả những trải nghiệm mà suốt đời này tôi cũng không thể nào quên...* Mọi người đều nói có cho đi thì mới có nhận lại. Bởi vậy nên, đối với cá nhân tôi, tất cả những gì tôi mất trong quá trình này đều là xứng đáng.

Sau khi kết thúc kỳ thi, tôi cũng như rất nhiều người khác, đều mắc phải hội chứng sau khi thi rất trầm trọng. Con người đang sống trong trạng thái căng thẳng cực độ, đột nhiên quay ngoắt sang trạng thái vô cùng nhàn rỗi, nên một chốc một lát không biết mình phải làm gì. Mấy ngày đầu, tôi đường đường “tha hóa” ngay trong ký túc xá của mình, tôi lướt web, buôn chuyện, xem phim, làm phụ đề. Thỉnh thoảng còn ghé vào diễn đàn Jituo và Taisha, ẩn mình theo dõi mọi người bàn luận về kỳ thi, khi thấy mọi người đều ca thán đề thi lần này khó, tôi sẽ cảm thấy lòng mình giãn ra một chút; nhưng khi có người nói độ khó của kỳ thi vẫn còn bình thường, tôi lại cảm thấy khó chịu, rồi điên cuồng lũng sức dầu vết của các kỳ thi trước đó trong mục cũ hơn để dự đoán điểm thi của mình, nếu cảm thấy lần này mình chắc chắn tiêu đời rồi, tôi sẽ lập tức tắt hết các trang mạng. Mặc dù có đôi lúc tôi cũng lo lắng cho con đường du học sắp tới, song tôi luôn cho rằng phải có kết quả thi GRE thì mình mới có động lực bắt đầu phấn đấu cho giai đoạn tiếp theo. Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy đây chỉ là một lý do nực cười bao biện cho sự chây lười của mình.

Sau một thời gian dài chờ đợi, cuối cùng cũng có kết quả của kỳ thi GRE. Ban đầu tôi đặt ra cho mình mục tiêu: 600 điểm bài ngữ văn, 800 điểm bài toán học, và 6.0 điểm bài luận (điểm tối đa cho mỗi bài lần lượt là 800/800/6.0), kết quả thực tế của tôi là 590/770/5.5. Điểm thi lần này cao hơn hẳn lần trước, có điều tôi vẫn cảm thấy hơi hối hận vì không đạt được mục tiêu dự kiến của mình. Nhưng cũng chính sự hối hận đó đã biến thành động lực lớn nhất trên con đường phấn đấu làm hồ sơ du học của tôi sau này. Tôi ý thức được rằng, tôi bắt buộc phải tiếp tục sử dụng thời gian quý báu của mình vào việc làm hồ sơ du học, cụ thể là chọn chuyên ngành, chọn trường học, viết bài tự giới thiệu bản thân, viết sơ yếu lý lịch,... tôi bắt buộc phải sử dụng triệt để các loại phương pháp nhằm làm tăng sức cạnh tranh của mình trên phương diện chuyên ngành. Nhưng, sự thực cũng chứng minh, *chất lượng của hồ sơ du học còn quan trọng hơn nhiều điểm thi GRE, đáng phải bỏ nhiều tâm tư và thời gian hơn vào đây.*

Đúng lúc này, tôi đưa ra một quyết định bất ngờ: Nếu có thể thành công trong một lần gửi hồ sơ du học, mình sẽ làm thủ tục xin thôi học ở trường, sang thẳng Mỹ học cao học. Thật ra, tôi vẫn luôn có ý nghĩ này, có điều tôi dùng dằng chẳng quyết. Sở dĩ cuối cùng tôi đưa ra quyết định này, một là vì sau khi đi sâu vào chuyên ngành phiên dịch Anh Hán, tôi nhận ra mình không mấy yêu thích nó, không hy vọng mất nhiều thời gian hơn ở phương diện này; hai là vì lúc đó có nhiều người bạn thân xung quanh tôi đều lần lượt đi du học làm tôi thêm nôn nóng, sốt ruột, nên tôi cũng muốn mình sớm

thực hiện được ước mơ trong nhiều năm qua. Lúc đó, tôi sắp xếp ba điều kiện cứng của mình: TOEFL đạt 112 điểm, GRE đạt 1360+5.5, thành tích GPA đạt 3.85/4.00. Bước tiếp theo là phải bắt đầu xây dựng kỹ năng mềm. Bởi vậy, con đường DIY làm hồ sơ du học của tôi chính thức được bắt đầu từ tháng Bảy năm 2008.

GHI CHÚ NHỎ

Về lối hành văn của bài luận

Yêu cầu quan trọng nhất của một bài văn nghị luận tiếng Anh xuất sắc là ở kết cấu chặt chẽ nên cũng không thể thiếu một trong ba bộ phận luận điểm, luận cứ và luận chứng. Nếu viết tản văn tiếng Anh riêng tư, bạn có thể mặc sức theo đuổi cảnh giới “hình tán thần bất tán”. Nhưng, muốn đạt điểm cao trong phần thi viết của các kỳ thi chứng chỉ ngoại ngữ du học, tốt nhất bài luận của bạn cần phải có “hình”. Vậy nên, bạn hãy nhớ, một bài luận cần phải có giàn khung như sau:

Đoạn thứ nhất: Đoạn mở đầu – trực tiếp đưa ra ý chính, bắt buộc phải có câu trung tâm rõ ràng!

Đoạn thứ hai: Đoạn luận chứng 1 (luận chứng chính diện):

1. Đưa ra lý do giải thích tại sao bạn cho rằng điều đó là quan trọng, bắt buộc phải có câu chủ đề;
2. Luận cứ: Đưa ra ví dụ. Dùng ví dụ thực tế chứng minh tại sao phải có lý do đó;
3. Câu kết luận: Thật ra câu kết luận có thể nhắc lại ý nghĩa của câu chủ đề một lần nữa bằng cách nói khác.

Đoạn thứ ba: Đoạn luận chứng 2 (luận chứng phản diện):

1. Đưa ra lý do thứ hai giải thích tại sao bạn cho rằng điều đó là quan trọng, bắt buộc phải có câu chủ đề;
2. Luận cứ: Đưa ra ví dụ, dùng ví dụ thực tế chứng minh tại sao phải có lý do đó;
3. Câu kết luận: Thật ra câu kết luận có thể nhắc lại ý nghĩa của câu chủ đề một lần nữa bằng cách nói khác.

Đoạn thứ tư: luận chứng 3 (luận chứng phản diện):

1. Không có điều quan trọng đó thì sẽ có hậu quả không tốt như thế nào, đưa ra một hậu quả xấu, bắt buộc phải có câu chủ đề;
2. Luận cứ: Đưa ra ví dụ. Đưa ra một ví dụ thực tế về hậu quả xấu khi thiếu thứ đó;
3. Câu kết luận: Thật ra câu kết luận có thể nhắc lại ý nghĩa của câu chủ đề một lần nữa bằng cách nói khác.

Đoạn thứ năm: Đoạn kết luận – nhắc lại trọng tâm của cả bài, bắt buộc phải có câu kết luận! Thật ra câu kết luận chính là nói lại câu trung tâm của cả bài bằng một cách diễn đạt khác. Đoạn kết luận có thể mở rộng chủ đề ở mức độ vừa phải, nhưng đừng quá khuếch trương.

Trong giàn khung này, bắt buộc phải có đoạn thứ nhất (ở bất cứ trường hợp nào cũng đều phải có đoạn đó)! Từ đoạn thứ hai cho đến đoạn thứ tư, bạn muốn nói bao nhiêu lý do thì nói bấy nhiêu lý do, thường thì ít nhất phải có hai lý do. Hai lý do đó có thể là một lý do chính diện và một lý do phản diện, hoặc cũng có thể là hai lý do chính diện. Song, tôi cũng khuyến khích mọi người nên viết một lý do phản diện, một là vì tính chặt chẽ của luận chứng, hai là vì số chữ. Còn đoạn kết luận sau cùng, thường không yêu cầu bắt buộc đối với luận văn ở các trường đại học nước ngoài, nhưng thi TOEFL, IELTS, GRE, nếu thời gian cho phép, bạn cố gắng viết đoạn kết luận để cho kết cấu của bài luận thêm hoàn chỉnh.

Khi trình bày luận chứng phản diện ở đoạn thứ tư (đoạn luận chứng 3), bạn có thể xem xét vấn đề từ một góc độ khác, tức là: Điều đó quan trọng, nhưng đặt vào một trường hợp khác nó chưa chắc đã quan trọng. Sau đó, đưa ra ví dụ giải thích trong trường hợp đặc biệt, nó không quá quan trọng, cuối cùng viết câu kết luận của đoạn văn. Cần lưu ý, viết như vậy để chứng minh bạn là một người biết tư duy biện chứng, chứ tuyệt đối không phải là người suy nghĩ một phía, hay là tự mình phủ định luận điểm trung tâm của mình. Đoạn kết luận nhất định phải nhấn mạnh một lần nữa, điều đó quan trọng trong rất nhiều trường hợp như – ví dụ 1, ví dụ 2, nhưng chỉ không quan trọng trong một số ít trường hợp – ví dụ 3. Cách viết này hơi có tính thử thách, bạn hãy vận dụng cẩn thận!

Về “Mười ngày khiêu chiến với từ vựng GRE”

Trong phần “Mười ngày khiêu chiến với từ vựng GRE”, cái tôi gọi là “học thuộc từ vựng” đơn thuần là học thuộc từ vựng, tức là hề nhìn thấy một từ tiếng Anh nào đó, trong đầu bạn lập tức hiện ra một ý nghĩa tiếng Trung thường dùng nhất của nó. Trong mười ngày đó, chỉ cần tôi làm được như vậy thì coi như là học thuộc từ vựng rồi. Còn về cách dùng, phối hợp từ, ý nghĩa đặc biệt,... đều không phải là nội dung cần quan tâm trong mười ngày đó, những nội dung này là nhiệm vụ cần phải giải quyết lúc củng cố từ vựng sau này.

“Mười ngày khiêu chiến với từ vựng GRE” không có nghĩa là mười ngày nắm chắc từ vựng GRE, cũng không có nghĩa là sau khi hoàn thành nhiệm vụ của mười ngày đó thì chẳng cần lo nghĩ gì về mặt từ vựng. Sau mười ngày đó, tôi mới chỉ nhớ được 95% từ vựng của cuốn sách ở những mức độ khác nhau (cụ thể là mức độ nhận biết từ vựng khi đọc nguyên văn). Chúng ta vẫn phải noi theo tinh thần của cuốn sách, ngày nào chưa bước vào phòng thi, thì ngày đó không được bỏ từ vựng, nhất định phải không ngừng ôn đi ôn lại để nhớ kỹ hơn từng từ.

Như ban đầu tôi từng nói, thực tế lúc đó tôi khiêu chiến với từ vựng GRE là hoàn toàn chuyên tâm. Hàng ngày ngoài những lúc ăn cơm, nằm ngủ và vệ sinh cá nhân ra, tôi sử dụng toàn bộ thời gian còn lại vào học từ vựng, kiên trì suốt mười ngày. Sở dĩ ban đầu tôi thử sử dụng phương pháp này là vì tôi không có nhiều thời gian ôn tập. Đó là phương pháp ôn tập của tôi nên chưa chắc phù hợp với mọi người, bạn hãy tham khảo phương pháp này một cách có chọn lọc dựa vào sự sắp xếp thời gian và thói quen học tập của mình.

Con đường DIY bước vào ngôi trường nổi tiếng nước Mỹ của tôi

Khác nghề như cách núi – Phiên nào chuyện chuyện chuyên ngành

Cửa ải khó khăn đầu tiên trên con đường du học của tôi là vấn đề chuyển chuyên ngành. Hồi học đại học và cao học, tôi đều học chuyên ngành tiếng Anh, sau này đi du học, tôi không muốn mình lại học chuyên ngành này nữa, nên phải đau đầu suy nghĩ về việc chuyển chuyên ngành. Lúc đó, tôi xem trên mạng có rất nhiều bài viết liên quan đến việc sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Anh xin chuyển chuyên ngành khi đi du học, tôi nhận thấy rất nhiều bạn học chuyên ngành tiếng Anh như tôi đều than vãn rằng “sinh viên chuyên ngành tiếng Anh không có chuyên ngành cơ sở, đến lúc đi du học, muốn chuyển sang chuyên ngành nào cũng khó”. Các bạn nói không sai, khác nghề như cách núi, quả thật việc chuyển chuyên ngành khi đi du học có một số khó khăn nhất định. Song, bất kể việc gì cũng đều có tính hai mặt của nó, có mặt xấu ắt cũng có mặt tốt, tuy sinh viên chuyên ngành tiếng Anh không có chuyên ngành cơ sở, nhưng bù lại, ta có nhiều cơ hội lựa chọn chuyên ngành. Ta có thể lựa chọn những chuyên ngành có liên quan đến tiếng Anh như giáo dục, phiên dịch, ngôn ngữ, văn học, Hán ngữ đối ngoại, truyền thông, du lịch... Và lại, còn có đạo lý “ngựa con qua sông”: Mặc dù rất nhiều người trên mạng đều nói khó chuyển chuyên ngành, nhưng tôi cảm thấy mình cần phải phân tích vấn đề này một cách khách quan, xem rốt cuộc vấn đề này là khó hay là dễ với mình, mình cần phải cố gắng, nỗ lực như thế nào thì mới có thể đạt được mục tiêu đó.

Vấn đề thứ nhất của việc chuyển chuyên ngành là: Chuyển chuyên ngành gì. Tôi đắn đo suy nghĩ vấn đề này bao nhiêu lâu rồi. Tôi cho rằng, *nếu đã phải chuyển chuyên ngành, thì nhất định phải chuyển sang một chuyên ngành mà mình thật sự yêu thích, vì hứng thú, đam mê là nhân tố vô cùng quan trọng tạo nên thành công. Cho nên, tôi bắt đầu nghiêm túc phân tích, mổ xẻ hứng thú, sở thích của mình. Từ trước tới giờ, tôi vẫn rất thích giúp đỡ người khác, nói một cách chính xác, tôi rất thích động viên, khích lệ người khác, nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên*: Tôi thích lắng nghe các em trút bầu tâm sự, kể về những phiền não của mình, rồi dốc hết sức giúp các em giải quyết những vấn đề phiền não đó, dẫn dắt các em, khích lệ các em, để cho các em tìm lại được hướng đi trong cuộc đời của mình. Bởi trước đây, tôi cũng từng nhận được sự động viên, khích lệ và giúp đỡ của thầy tốt, bạn hiền vào những lúc tôi chán nản, thất vọng, đến bây giờ tôi vẫn không ngừng cảm kích họ, nên tôi hy vọng mình cũng có thể trở thành một người giống như họ, không ngừng động viên, khích lệ thanh niên. Thật ra, đây cũng chỉ là một cách nghĩ đơn giản: “Tôi từng được người khác giúp đỡ, nên bây giờ tôi muốn giúp đỡ nhiều người khác.” Tôi suy nghĩ rất lâu, và nhận ra rằng, hứng thú này vượt xa tất cả những hứng thú khác, bởi vậy tôi xác định hướng đi lớn của mình là ở đây.

Sau đó, tôi bắt đầu lên mạng search thông tin, chợt phát hiện ra nghề bác sĩ tham vấn tâm lý trên một trang web giáo dục của nước ngoài. Đi theo từ khóa đó, quả nhiên tôi tìm ra bao nhiêu bài viết giới thiệu ngành nghề này. Càng đọc càng yêu thích, càng đọc càng nhiệt huyết, tôi cảm thấy công việc tham vấn tâm lý vừa phù hợp với hứng thú của mình, vừa phù hợp với cá tính của mình, cảm thấy dường như tôi đã tìm được ngành nghề mà mình vẫn hằng nghĩ đến trong mơ! Tôi còn tìm ra rất nhiều bài viết khác trên mạng, đọc tỉ mỉ, kỹ càng từng bài một, rồi nhận ra tôi có thể đi vào lĩnh vực này thông qua hai học vị: Một là tâm lý học (Psychology), và hai là công tác xã hội (Social Work). Tuy lúc bấy giờ, tôi mới chỉ tìm ra hai chuyên ngành này thôi, nhưng chúng giúp tôi rất nhiều trong việc định hướng chuyên ngành sau này.

Ban đầu tôi hoàn toàn không có hướng đi nào hết, tôi không biết tìm đâu ra chuyên ngành liên quan đến hai học vị đó. Về sau, tôi đột nhiên nhớ ra một thầy giáo của Tập đoàn Công nghệ và Giáo dục Phương Đông Mới từng nhắc đến một trang web là USNEWS, tôi mò mẫm mãi mới vào được trang web này tra cứu thông tin. Đúng là không đọc không biết, đọc rồi mới ngỡ ngàng, tài liệu trên website rất toàn diện. Từ website đó, tôi tìm đọc một số bài giới thiệu chuyên ngành đào tạo của những trường đại học quy mô lớn, tôi nhận ra ngành công tác xã hội là ngành gần nhất với công việc mà tôi mong muốn. Cho nên, bước đầu tôi quyết định thử xin đi du học ngành này.

Lúc đó, Trung Quốc vẫn còn có nhận thức tương đối thấp về ngành công tác xã hội, hiếm người từng nghe nói đến nó, trên mạng cũng có rất ít thông tin giới thiệu về nó, còn những người có kinh nghiệm du học ngành này lại càng ít hơn. Bỗng một hôm, tôi có cơ duyên may mắn đọc được một bài viết trên mạng giới thiệu cặn kẽ về MSW (Master of Social Work, thạc sĩ công tác xã hội học). Có thể coi việc phát hiện ra bài viết này như là một bước đột phá nhỏ trong quá trình làm hồ sơ du học của tôi, một là nó giúp tôi thêm kiên định với sự lựa chọn chuyên ngành này; hai là nó giúp tôi có cái nhìn toàn diện hơn, cụ thể hơn về quy trình làm hồ sơ du học chuyên ngành này. Qua bài viết, tôi được biết ngành công tác xã hội đã phát triển khá toàn ở Hồng Kông, nhưng chưa phát triển trong khu vực Trung Quốc đại lục, nó chỉ mới manh nha hình thành ở một vài thành phố lớn như Thượng Hải, Bắc Kinh. Còn hệ thống công tác xã hội ở Mỹ đã có lịch sử hơn một trăm năm nay, hiện tại trong các ngành nghề của Mỹ đều thấp thoáng bóng dáng của công tác xã hội. Đọc xong bài viết này, tôi hùng hực khí thế, hạ quyết tâm làm hồ sơ du học chuyên ngành công tác xã hội.

Nghệ thuật chọn trường

Sau khi xác định được chuyên ngành rồi, bước tiếp theo tôi phải tiến hành chọn trường. Ban đầu chọn trường, vì chẳng biết gì về khâu đoạn này, nên tôi đi nhiều đường vòng. Tôi thường thấy các topic trên diễn đàn có người nói “trường hợp của tôi là... tìm vị trí trường học”. Trong một thời gian dài, tôi không biết cụ thể “tìm vị trí trường học” chỉ cái gì, cũng hoàn toàn không biết mình phải xem thứ hạng của các trường đại học khi chọn trường. Lúc đó, tư tưởng của tôi vẫn còn lạc hậu, do không hiểu nhiều về các trường đại học ở Mỹ, nên tôi luôn nhắm vào các thành phố lớn, tôi cho rằng chỉ có các trường học đóng tại các thành phố lớn mới là trường tốt, thành thử mấy ngôi trường tôi chọn lúc đầu đều bị mọi người đánh giá là thiếu lý trí.

Sau thất bại lần đầu trong việc chọn trường, tôi chăm chỉ lên mạng đọc các bài viết liên quan đến vấn đề chọn trường. Sau khi đọc hết mấy mục tinh hoa, tôi nhận ra việc chọn trường cũng đòi hỏi phải có hiểu biết, có nghệ thuật, có kỹ xảo đáng nói: *Cần phải dựa vào thứ hạng của trường chọn ra một, hai trường xuất sắc để bứt phá, ba, bốn trường giỏi làm đối tượng tấn công chính, sau đó chọn một, hai trường đứng cuối bảng làm dự trữ. Vì đây là du học thạc sĩ, nên chủ yếu tham khảo thứ hạng chuyên ngành và thứ hạng viện đào tạo sau đại học, còn thứ hạng tổng hợp của trường chỉ là nhân tố tham khảo bổ sung. Ngoài ra, khi chọn trường cũng nên suy nghĩ đến nhiều nhân tố như, học bổng, học phí, vị trí địa lý của trường, ...* Biết được những lưu ý này, tôi lập tức vào trang web của USNEWS, bắt đầu thu thập lại thông tin tổng hợp của các trường đại học trên nhiều phương diện.

Lúc đó, do tôi mù mờ về quy trình làm hồ sơ du học, nên không dám chắc điều gì cả. Để nâng cao xác suất thành công, tôi quyết định gửi hồ sơ làm hai đợt: Đợt một là

vào kỳ nhập học mùa xuân năm 2009, đợt hai là vào kỳ nhập học mùa thu năm 2009. Tôi nghĩ, cho dù mình thất bại trong đợt gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa xuân, thì vẫn còn đợt gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa thu chống chấy. Đợt gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa xuân là đợt mở màn, làm quen với quy trình làm hồ sơ du học, thăm dò đường đi lối lại, còn ngôi trường gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa thu mới là đối tượng tấn công chính của tôi.

Vì không có nhiều trường tuyển sinh vào mùa xuân, nên quá trình chọn trường gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa xuân không tốn quá nhiều thời gian. Tôi xem đi xem lại, chỉ ưng một trường duy nhất là Đại học Washington ở St. Louis (gọi tắt là UW). Theo bảng xếp hạng các trường đại học ở Mỹ do USNEWS đưa ra vào năm 2008, Đại học Washington là ngôi trường đứng thứ nhất về chuyên ngành công tác xã hội, và đứng thứ mười một trong bảng xếp hạng tổng hợp các trường đại học, học viện toàn nước Mỹ. Khi đọc được thông tin này, tim tôi đập thình thịch, thầm nghĩ: “*Trời ơi, đây chính là dream school của mình rồi! Không ngờ, một đứa thổ dân tép riu như mình lại có cơ hội tiếp xúc với ngôi trường danh tiếng lẫy lừng ở khoảng cách gần như thế này, liệu cuối cùng mình có thể với tới không? Dẫu sao đợt gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa xuân lần này cũng chỉ là một lần thử sức, dù thất bại mình vẫn còn đợt gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa thu nữa cơ mà. Đòi người ngăn ngủi, hà có gì không điên một lần?*” Vì thế, tôi quyết định gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa xuân vào trường UW.

Còn đợt gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa thu có nhiều trường để lựa chọn, nên tôi khá đau đầu. Để suy nghĩ rõ ràng hơn, và thu thập thông tin hoàn chỉnh hơn, *tôi mở một file Excel trong máy tính, ghi thông tin cơ bản về các trường đại học như thứ hạng, địa chỉ, điện thoại, email, người liên hệ, tài liệu cần chuẩn bị cho hồ sơ du học, lệ phí nộp hồ sơ du học, hạn chót nộp hồ sơ du học... Bên cạnh đó, tôi còn ghi tiến độ gửi hồ sơ của mỗi trường cùng với mối liên hệ qua lại giữa tôi và họ, ví như khi nào nộp những tài liệu nào, khi nào trao đổi qua điện thoại hay email, có tiến triển ra sao.*

Lúc chọn trường gửi hồ sơ du học kỳ nhập học mùa thu, tôi nhặt ra một trăm trường đứng đầu bảng xếp hạng tổng hợp, tiếp đến loại bỏ những trường không có chuyên ngành MSW trong top một trăm đó, sau đó loại bỏ những trường nằm ngoài danh sách bốn mươi trường đứng đầu bảng xếp hạng ngành MSW. Trong số này có một số trường yêu cầu người nộp hồ sơ từng học các môn tự chọn như thống kê học, tâm lý học trong thời gian học đại học, tôi chưa học những môn này, bản thân cũng cảm thấy yêu cầu này không hợp lý, nên cũng loại mấy trường đó ra. Sau đợt sàng lọc đầu tiên, chỉ còn lại trên dưới ba mươi trường.

Điều kiện của đợt sàng lọc thứ hai mang màu sắc sở thích cá nhân, thật ra là có một chút “tâm trạng bất ổn”. Ví dụ như, tôi loại bỏ mấy trường có vị trí địa lý quá chệch về phương Nam, hoặc quá lệch về phương Bắc, vì tôi không thích những nơi quá nóng bức hoặc quá lạnh giá (đây đơn thuần là sở thích cá nhân, không có giá trị tham khảo). Tất nhiên, điều kiện tiên quyết để tôi loại bỏ những trường này vẫn là ở thứ hạng của trường. Nếu là Harvard, thì dù nó có ở trong khe núi, tôi cũng không thể loại được.

Sau đợt sàng lọc thứ hai, chỉ còn lại hai mươi trường. Tôi bắt đầu cuộc tiếp xúc thân mật lần thứ nhất với hai mươi trường này: Tôi tích cực viết một bức thư tràn đầy nhiệt huyết gửi đến người phụ trách công tác tuyển sinh của những trường đại học đó, giới thiệu qua với họ về trường hợp của mình, bối cảnh giáo dục, hứng thú xin nhập học,

việc chuyển chuyên ngành, điểm GT và GPA... Cuối thư còn hỏi mấy câu hỏi như quý trường có trao học bổng, sắp xếp chuyên ngành, định hướng phát triển sau khi tốt nghiệp cho học viên quốc tế không. Vì email đầu tiên chỉ có tác dụng dò đường xem tôi và những trường đó có thư tín qua lại hay không, nên nội dung bức thư gửi cho mỗi trường đều na ná giống nhau, và không theo khuôn mẫu của trường nào hết. Sau khi đính kèm sơ yếu lý lịch và bảng điểm, tôi ấn nút gửi đi.

Đầu tháng Tám, tôi lần lượt nhận được hồi âm cho những bức thư dò đường. Đọc hồi âm của các trường đại học, tôi cảm thấy đây quả là một nước cờ đúng, một mặt giúp tôi hiểu hơn yêu cầu làm hồ sơ xin du học, mặt khác giúp tôi tiến thêm một bước trong công tác sàng lọc các trường đại học. Trong thư phúc đáp của các trường này, có trường nói thẳng cho tôi biết điều kiện của tôi đủ để gửi hồ sơ xin nhập học trường của họ, nhưng cũng có trường trả lời rất rõ ràng rằng điều kiện của tôi không đáp ứng được yêu cầu chuyển chuyên ngành (chủ yếu là do hồi đại học tôi chưa tích lũy đủ học phần của các môn khoa học xã hội). Bên cạnh đó, có trường dùng lời lẽ nhiệt tình, có trường dùng lời lẽ lạnh băng. Dựa vào tình hình trao đổi “một hỏi một đáp” đó, tôi bỏ bớt những trường tôi không đủ tư cách nộp hồ sơ xin nhập học, những trường không hồi âm cho tôi, và cả những trường để lại ấn tượng không tốt cho tôi. Sau đó, tôi chỉnh lý tất cả thông tin, hoàn thành bảng liệt kê danh sách các trường đại học du học Mỹ.

Trong đó, tổng cộng có bảy trường tất cả. Nhóm đầu tiên gồm có hai trường đại học là Đại học Washington ở St. Louis và Đại học Colombia, chúng đều nằm trong top mười lăm trường đứng đầu bảng xếp hạng tổng hợp và bảng xếp hạng chuyên ngành, là những trường xuất sắc mà tôi nhất định phải thử bút phá. Tôi thầm nghĩ: Hồ sơ xin nhập học của mình có được chấp nhận hay không là một việc, sau khi thử gửi hồ sơ ít nhất đời này mình cũng sẽ không phải hối hận. Tiếp theo, nhóm thứ hai có Đại học Nam California, Đại học New York và Đại học Washington ở Seattle, ba trường đại học này đều là đối tượng gửi hồ sơ chính. Sau cùng, có hai trường đại học nằm trong nhóm thứ ba là Đại học Tiểu bang Ohio và Đại học Tiểu bang New Jersey, thuộc trường dự trù.

PS, i love you

Sau khi xác định được trường học và chuyên ngành, tôi bắt tay chuẩn bị hồ sơ du học. Vì hạn chót nhận hồ sơ du học của những trường nhập học kỳ mùa xuân đến sớm nhất – hạn chót nhận hồ sơ du học của UW là ngày 15 tháng Mười cho nên tôi bắt đầu làm hồ sơ từ UW. Lúc tôi bắt đầu chuẩn bị làm hồ sơ du học đã là giữa tháng Tám rồi, bấy giờ tôi mới biết quá trình chọn trường, chọn ngành trước đó căn bản chẳng có gì là khó khăn, vất vả cả, mà thật ra sự khó khăn, vất vả nhất vẫn nằm ở phía sau. Trong hồ sơ du học, tài liệu làm khó người ta nhất là bài tự giới thiệu bản thân (Personal Statement, gọi tắt là PS). Lúc mới bắt đầu viết PS, bao nhiêu lần tôi mở file word trống trơn ra, thì bấy nhiêu lần vì không biết bắt đầu từ đâu nên lại tắt đi. Bao nhiêu lần tôi nghĩ nát óc, viết được mấy câu mở đầu, nhưng rồi cảm thấy mình viết rất tồi nên lại vội vàng xóa sạch. Bao nhiêu lần tôi túm tóc mình, hét lên: “PS, I hate you!” Tôi thật sự không biết phải tóm tắt quá trình trưởng thành của mình, phải trình bày lý do xin nhập học của mình, và phải chứng minh mình là ứng viên phù hợp nhất như thế nào trong hai trang giấy ngắn ngủi.

Tôi rơi vào một nút thắt, cảm giác rất buồn bực. Càng không biết viết như thế nào thì càng sợ hãi, càng sợ hãi thì càng không biết viết như thế nào, vì tôi cho rằng mình

chắc chắn không thành công, nên nhiều lần từng nghĩ đến chuyện từ bỏ. Sau nhiều ngày đau khổ, nhiều ngày sa sút tinh thần, tôi chợt nhớ ra một đạo lý ngày trước mẹ từng nói với tôi khi tôi thất bại: Không có con đường nào luôn luôn suôn sẻ. Không bao giờ được nghĩ: Không đỗ được cao học thì đi làm, không tìm được việc thì thi cao học; không bon chen được ở trong nước thì ra nước ngoài, không bon chen được ở nước ngoài thì về nước. Thật ra, *không có con đường nào là dễ đi, bất luận bạn lựa chọn con đường nào đi nữa cũng sẽ đều gặp khó khăn, gian khổ trên con đường đó. Nếu cứ chạy trốn khó khăn, thì, e là phải chạy trốn cả đời, cuối cùng chẳng làm nên trò trống gì đâu. Muốn thành công trong cuộc sống hay công việc, thì bắt buộc phải tôi rèn tính bền bỉ, nhẫn nại cũng như ý chí và nghị lực của mình. Nếu nghĩ rằng, không đi đường A thì đi đường B, không đi đường B thì đi đường C, vậy thì cuối cùng, bạn đều không đi hết ba con đường ABC. Kỳ thực tìm việc, thi cao học, đi du học hay bất kỳ một con đường nào khác trong cuộc đời, có con đường nào dễ dàng giúp bạn đạt được thành công không? Không có. Cho nên, bản thân mình thích con đường nào thì dũng cảm lựa chọn con đường đó, sau khi lựa chọn xong, hãy kiên trì bước đi.*

Tôi nghĩ, con đường du học thật là gian nan, các kỳ thi lớn nhỏ cũng đủ làm mình “rụng hàm nắm tóc”. Vất vả lắm mình mới thi cử xong xuôi, giờ chưa kịp nghỉ ngơi đã phải làm hồ sơ du học, viết bài luận, đi thực tập. Liệu rằng sau tất cả những gì mà mình bỏ ra, tương lai đang chờ mình ở phía trước là thành công hay thất bại, vẫn chỉ là một ẩn số. Mỗi lần nghĩ đến đây, tôi lại cảm thấy vô cùng hoang mang, hoảng sợ, không biết mình có đáng phải bỏ ra tất cả những thứ này hay không. Nhưng nghĩ lại thì đáng hay không đáng, cũng chỉ sau khi kiên trì đến cùng, tôi mới nhìn rõ được. Trước đây, người nói thể chết cũng phải đi du học là tôi, bây giờ, người mới gặp một chút khó khăn đã muốn từ bỏ cũng vẫn là tôi. Tại sao tôi lại không làm được như lời mình nói? Chẳng lẽ tôi vẫn muốn phạm phải sai lầm nói mà không giữ lời giống như thuở nhỏ hay sao?

Tôi đột nhiên nhớ tới một câu nói của bố năm xưa: Khi con không nhìn rõ đường đi, con không cần nhìn quá xa, chỉ cần tập trung nhìn ra chỗ cách con năm mét về phía trước, thì nhất định con sẽ tìm được phương hướng. Tôi tự nhủ: Đúng là đạo lý này rồi, khi làm việc không được nghĩ nhiều như thế, hãy đặt bước chân vững chắc trên đoạn đường tiếp theo rồi hãy nói. Khi phải viết PS thì viết PS, khi phải viết sơ yếu lý lịch thì viết sơ yếu lý lịch. Tuy công trình rất lớn, nhưng nếu coi công trình lớn hóa nhỏ, công trình nhỏ hóa không, thì nhất định mình có thể hoàn thành toàn bộ việc này. Dù thế nào đi nữa, mình cũng phải khẳng định bản thân, tin tưởng bản thân, vào những lúc quan trọng, mình tuyệt đối không được chà đạp lên ước mơ của chính mình!

Vì vậy, tôi quyết định dẹp bỏ hết tất cả những lo nghĩ vớ vẩn trong đầu đi, dồn toàn bộ công lực hiện giờ vào PS. Tôi nghĩ, trong hai trang giấy ngắn ngủi, tôi nhất định phải tóm lược được tất cả những gì mà mình đã trải qua trong cuộc sống, và phải xâu chuỗi những trải nghiệm đó vào một chủ đề nổi bật. Nhưng, tôi phải lựa chọn chủ đề nào đây? Tôi lại nghĩ, mỗi một trường đại học đều có yêu cầu riêng về PS, PS của tôi phải được viết dựa trên yêu cầu của một trường đối với PS, chứ không được tùy ý viết bừa. Vì thế, tôi vào website của Học viện Công tác Xã hội học, trường Đại học Washington xem xét, nghiên cứu, tìm hiểu phong cách giảng dạy và sắp đặt chuyên ngành của họ, cũng như những đặc điểm chung của học viên trường họ. Tình cờ, tôi đọc được một câu như sau trên trang chủ của website: “Học viên chúng tôi đến từ mọi nơi trên thế giới cùng tụ họp ở đây vì tinh thần vui với việc giúp đỡ người khác.”

Trước mắt tôi như sáng bừng lên: “Đúng rồi, ‘vui với việc giúp đỡ người khác’ sẽ là chủ đề PS của mình! Chẳng phải sở thích của mình cũng nằm ở đây sao?”

Và thế là, tôi tức tốc đặt bút viết bản thảo PS. *Tôi bắt đầu viết từ xuất thân của mình, viết tại sao mình thích giúp đỡ người khác, viết về sự phấn đấu và thành tích của mình trong thời đại học, viết về những gì mình học được, cảm nhận được khi đi thực tập ở Hiệp hội Tình nguyện viên lúc học cao học, viết về dự định học tập của mình trong tương lai, viết về kế hoạch làm việc của mình sau khi tốt nghiệp, viết tại sao mình lại có hứng thú đối với ngành công tác xã hội, tại sao mình lại có hứng thú đối với UW, viết mình dự định làm thế nào dung hòa nền giáo dục đã tiếp nhận ở Trung Quốc và nền giáo dục sắp tiếp nhận ở Mỹ để có thể học tập hiệu quả, từ đó giúp đỡ được nhiều người hơn.*

Sau nhiều đêm trằn trở không ngủ, cuối cùng tôi cũng viết xong bản PS đầu tiên. Tôi sốt ruột đọc lại một lượt, và tổng kết bài PS bằng bốn từ: Vô cùng thảm hại. Dù vậy, tôi vẫn cảm thấy vui mừng khôn xiết tựa như mình vừa giành được một thắng lợi quan trọng vậy. Đối với một bài luận PS mà nói, khó viết nhất là lúc mới bắt đầu đặt bút viết, ta chỉ cần dừng cảm vượt qua bước thứ nhất này, sau khi hoàn thành bản đầu tiên, ta sửa đi sửa lại nhiều lần, bài sẽ hay hơn. Nhân lúc mình còn hào hứng viết luận, tôi nhanh chóng gửi bài cho rất nhiều người xem, mọi người đều nhiệt tình góp ý cho tôi. Dựa vào những ý kiến đó, tôi bắt đầu sửa lại bài, từ cấu trúc, nội dung, khởi thừa chuyển hợp của bài viết cho đến lựa chọn từ ngữ và kết hợp câu, từ đầu đến cuối, tôi sửa hết tất cả ba mươi lần, không biết mình bỏ ra bao nhiêu công phu.

Lúc bản thảo PS cuối cùng ra lò, thời gian đã thấm thoát bước sang tháng Chín. Việc viết PS kéo dài rất lâu, nhưng vào lúc hoàn thành bản cuối cùng, tôi cũng có thể thở phào được rồi. *Tôi cầm bản PS sau cùng đọc lại cẩn thận, cảm thấy bài viết này đúng là gần nhất với câu nói liên quan đến cảnh giới cao nhất của một bài PS trong mục tinh hoa trên diễn đàn – trong bài không được có một câu nào thừa, sự có mặt của mỗi câu đều phải phục vụ cho ý chính của cả bài.* Tôi nghĩ, bài viết này có lẽ là bài tổng kết hoàn hảo nhất về những gì tôi từng trải qua trong mấy năm trở lại đây. Nhìn hai trang giấy kín mít chữ, tôi vừa cảm thấy hưng phấn, vừa cảm thấy mãn nguyện, đến lúc khắc chế được kẻ thù lớn này, tôi lại kim lòng không đặt, muốn nói với nó một câu: *PS, I love you.*

Sau khi hoàn thành bài PS, tôi công phá một bài luận khác trong hồ sơ du học cũng bằng phương pháp giống như vậy. Thông thường, trong hồ sơ xin nhập học chuyên ngành MSW đều có yêu cầu người gửi hồ sơ nộp một bài viết mẫu (Writing Sample). Nói một cách dễ hiểu, thì trường bên kia đưa ra yêu cầu này nhằm hai mục đích: Một là họ muốn đánh giá khả năng viết lách của người nộp hồ sơ như thế nào; hai là họ muốn biết người nộp hồ sơ có cái nhìn sâu sắc và có kiến giải độc lập về một vài vấn đề thuộc phạm vi chuyên ngành hay không. Lúc đó, đề bài bài viết mẫu UW yêu cầu tôi viết là: “Bạn hãy trình bày kiến giải của mình về một vấn đề xã hội nào đó và nói rõ theo bạn cần phải giải quyết vấn đề đó như thế nào, không giới hạn số chữ.”

Tôi suy nghĩ rất lâu, đồng thời nghiên cứu, tìm hiểu rất nhiều thông tin ở trên mạng, cuối cùng quyết định lựa chọn vấn đề giáo dục trẻ em trong các gia đình lao động nhập cư để viết. Tôi lựa chọn chủ đề này, thứ nhất là vì cá nhân tôi rất có hứng thú đối với các vấn đề về trẻ em và thanh thiếu niên, thứ hai là vì lúc bấy giờ vấn đề này đang nhận được sự chú ý của xã hội. Để thể hiện sự quan tâm và tầm hiểu biết của mình về

vấn đề này, trước tiên tôi tìm đọc rất nhiều luận văn tiếng Trung viết về phương diện này, tiếp theo thu thập báo cáo trong mấy năm gần đây liên quan đến tình trạng giáo dục trẻ em trong các gia đình lao động nhập cư. Lúc đặt bút viết, tôi giải thích hiện trạng giáo dục trẻ em trong các gia đình lao động nhập cư qua hàng loạt số liệu xác thực, và đưa ra hướng giải quyết vấn đề từ nhiều góc độ, tầng bậc khác nhau. Tuy quá trình viết bài viết mẫu cũng vất vả, khổ sở y như quá trình viết PS, nhưng vì tôi từng nếm trải khó khăn trước đó rồi, nên lần thứ hai viết bài luận đạt hiệu suất cao hơn hẳn.

Vào giữa tháng Chín, tôi giải quyết xong hai bài luận quan trọng nhất là Bài tự giới thiệu bản thân và Bài viết mẫu, nhưng tôi vẫn chưa bắt tay vào những việc vụn vặt khác. Lúc đó, chỉ còn cách hạn chót nộp hồ sơ xin nhập học UW đúng một tháng, tôi còn rất nhiều việc cần làm như: Làm bảng điểm, viết sơ yếu lý lịch, tìm người viết thư giới thiệu... Tôi liệt kê tất cả những việc cần làm thành một danh sách trong cuốn sổ tay, nhìn vào danh sách dài dằng dặc đó cùng với quỹ thời gian ngày càng ít đi, tôi muốn ngất xỉu. Lúc ấy, để không cho bản thân mình sụp đổ, hàng ngày dù bận đến mấy, tôi cũng dành thời gian lên mạng đọc một vài câu chuyện nhỏ có tác dụng khích lệ ý chí và truyện ký của danh nhân. Bên cạnh đó, những thành viên trong phân đội nhỏ vẫn luôn phấn đấu cùng tôi cũng đang bận rộn chuẩn bị cho kỳ thi GRE diễn ra vào tháng Mười. Tôi động viên bọn họ cố gắng thi cử, còn bọn họ động viên tôi cố gắng làm hồ sơ du học, chúng tôi giống như một đám đấu sĩ nhay cảm mang trong mình ước mơ cháy bỏng, vẫn luôn diu dặt, nâng đỡ nhau tiến bước trên con đường trải đầy chông gai.

Chờ đợi là một sự dày vò đau khổ

Cuối cùng đến đầu tháng Mười, tôi cũng hoàn tất hồ sơ xin nhập học UW. Lúc này, tôi cực kỳ kích động, nhưng cũng rất căng thẳng, tôi bắt đầu gửi hồ sơ cho UW qua mạng. Hạn cuối gửi hồ sơ xin nhập học của UW là ngày 15 tháng Mười, ngày 4 tháng Mười, tôi chính thức gửi hồ sơ. Bây giờ tôi vẫn nhớ như in khoảnh khắc click vào ô “gửi”, tay tôi run lẩy bẩy, tôi kiểm tra đi kiểm tra lại email không biết bao nhiêu lần, chỉ sợ nhớ có chỗ nào điền sai hay dính sai. Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi gửi hồ sơ du học tới một trường đại học của Mỹ, và lại, đây còn là *dream school*! Sau khi gửi xong hồ sơ, tôi ngồi ngây ngốc trước máy tính chừng năm phút, trong đầu bắt đầu tưởng tượng đầu bên kia sẽ có phản ứng như thế nào khi nhận được hồ sơ của tôi. Sau những phút ngây ngốc đó, tôi cuống cuống check mail, nhưng ngoài một email xác nhận “đã nhận được hồ sơ” do nhà trường tự động gửi lại, thì chẳng có gì hết. Kể từ lúc đó, check mail và chờ đợi trở thành giai điệu chủ đạo trong cuộc sống của tôi. Buổi tối hôm đó đi ngủ, tôi vẫn cầu khẩn: Ngày mai tỉnh dậy, hy vọng trong hòm thư của mình sẽ có thư mới!

Tiếc là lời cầu khẩn của tôi không trở thành hiện thực, sáng ngày hôm sau hòm thư vẫn trống không. Sau khi gửi hồ sơ qua mạng xong, tôi còn phải tiếp tục chuẩn bị những tài liệu bằng giấy như bảng điểm chẳng hạn, gửi trực tiếp cho UW. *Để có thể để lại một ấn tượng đầu tiên hoàn hảo trong mắt ngôi trường du học, tôi không những làm bảng điểm theo đúng yêu cầu của trường, mà còn dùng loại giấy thượng đẳng in một lá thư viết cho Ủy ban tiếp nhận hồ sơ du học. Ngoài ra, tôi còn dùng những chiếc kẹp nhỏ với đủ màu sắc khác nhau để kẹp giữ các loại giấy tờ, tài liệu theo trật tự quy củ, mặt ngoài cùng còn kẹp một bảng ghi chú giúp đối phương tiện bề kiểm tra tài liệu.*

Sau khi chuẩn bị xong tất cả các tài liệu, tôi chạy đến Trung tâm chuyển phát nhanh DHL của trường Đại học Bắc Kinh, gửi bưu kiện. Nhân viên làm việc ở đây cho tôi biết sau bốn ngày làm việc, phía bên kia sẽ nhận được bưu kiện, tôi ngó ngàng hỏi đi hỏi lại người ta n lần: *“Liệu bưu kiện có bị thất lạc không? Liệu bưu kiện có bị thất lạc không?”* Hai tay tôi run run đặt túi hồ sơ vào trong túi chuyển phát nhanh của người ta, điền xong bảng thông tin chuyển phát nhanh, lại kiểm tra đi kiểm tra lại n lần, chỉ sợ xảy ra nhầm lẫn. Bưu kiện đó bao gồm tất cả kỳ vọng, phỏng đoán, lo lắng, ước mơ, hạnh phúc, và cầu khẩn... của tôi – sẽ vượt đại dương theo túi chuyển phát nhanh.

Kết thúc việc gửi hồ sơ tới UW, tiếp theo đây, chỉ có chờ đợi – chờ đợi trong sự đau khổ và sốt ruột vô cùng.

Sau khi làm xong hồ sơ xin nhập học UW, tôi đã quen với toàn bộ quy trình làm hồ sơ du học, nên đương nhiên tôi làm hồ sơ của mấy trường còn lại dễ dàng hơn nhiều. Tôi sắp xếp sáu trường đó theo thứ tự hạn chót nộp hồ sơ, tra cứu yêu cầu của từng trường đối với hồ sơ xin nhập học. Khi xem kỹ thông tin, tôi mới biết trong số những trường này có trường nhận toàn bộ hồ sơ qua mạng, có trường nhận trực tiếp toàn bộ hồ sơ, và cũng có trường nhận cả bản điện tử và bản giấy. Sau khi liệt kê tất cả những việc cần xử lý, tôi phát hiện ra khối lượng công việc không hề nhỏ chút nào, vì thế tôi không dám lười biếng, khẩn trương bắt tay vào làm. Tuy phần lớn các bộ hồ sơ du học đều giống nhau, chỉ khác nhau một số chỗ không đáng kể, nhưng tôi không dám chủ quan xem nhẹ, mà vẫn nghiên cứu cẩn thận chương trình đào tạo của khoa và chuyên ngành của mỗi trường, làm hồ sơ xin nhập học theo khuôn mẫu của từng trường.

Những lúc bận rộn, thời gian cũng hồi hả trôi đi, thế mà tôi vẫn ở trong tâm trạng hưng phấn và vui vẻ. Mỗi lần ngồi tàu điện ngầm đến Đại học Bắc Kinh gửi hồ sơ du học, trong lòng tôi luôn cảm thấy đây là con đường dẫn tới ước mơ. Cuối tháng Mười, trong khi người khác vẫn đang bận làm hồ sơ du học, tôi đã hoàn thành tất cả hồ sơ du học của bảy trường đại học. Tôi đạt được mục tiêu do chính mình đề ra là làm một con chim ngu ngốc bay đi trước. Mặc dù lúc đó tôi vẫn chưa nhận được bất kỳ tin tức gì, mặc dù lúc đó cả ngày tôi vẫn sốt ruột chờ đợi, nhưng tự đáy lòng, tôi cảm thấy mình là người chiến thắng trong chiến dịch này. *Trong cả quá trình làm hồ sơ du học, tôi học hỏi được rất nhiều điều, cảm nhận được rất nhiều điều, bởi vì tôi đã đi được đến điểm cuối cùng trên con đường gian nan ấy. Từ trạng thái mù tịt thông tin lúc đầu cho đến ngày hôm nay hoàn thành toàn bộ hồ sơ du học, tôi đã bỏ ra bao nhiêu vất vả, mệt khác, tôi cũng nhận được sự giúp đỡ và chỉ dẫn của không ít người, tôi không thể diễn tả hết lòng biết ơn của mình đối với họ.*

Sau khi kết thúc toàn bộ nhiệm vụ làm hồ sơ du học, cuộc sống của tôi bỗng yên tĩnh trở lại, thật khó nói ra cảm giác thư thái trong lòng. *“Đến lúc phải đi rồi.”* – Tôi tự nói với mình như vậy. Lúc đó, tôi nghe có người trên diễn đàn nói, sau khi gửi hồ sơ du học, những bạn làm hồ sơ thường đi viếng chùa Ngọa Phật ở Hương Sơn, Bắc Kinh bái lạy, vì cách phát âm của từ “chùa Ngọa Phật” trong tiếng Trung gần giống cách phát âm của từ “offers” trong tiếng Anh. Tôi nghĩ, mình chưa làm chuyện này bao giờ, sao không thử một lần cho yên tâm. Vì vậy, tôi lên đường, bắt hết tuyến xe bus này rồi lại chuyển sang chuyển tàu điện ngầm kia, cuối cùng cũng đến được chùa Ngọa Phật. Tôi vào chùa thắp hương, thành tâm bái lạy chư phật. Đôi khi con người là một loài động vật thật kỳ lạ. Ngày hôm đó ở chùa Ngọa Phật, tôi lại bắt đầu nói chuyện với phật tổ giống như trước đây tôi thường nói chuyện với bức tượng của

Chu thủ tướng. Hề nhìn thấy phật là tôi bái lạy, tôi bái lạy từ vị phật thứ nhất đến vị phật sau cùng, lần lượt kể cho họ nghe câu chuyện của mình. Hết lần này đến lần khác mặc niệm: *“Tuy trước đây con là một đứa trẻ hư hỏng, không biết phải học tập, không biết phải tiến bộ, làm cho bố mẹ đau đầu suy nghĩ, nhưng bây giờ con đã thực sự thay đổi rồi, con của hiện tại là một đứa trẻ ngoan ngoãn, biết nỗ lực. Lần này con đã dốc hết sức mình, ngài ở trên trời, xin hãy ban cho con một chút may mắn...”* Đang nói lại bật khóc.

Từ chùa Ngọa Phật đi ra, tôi cuốc bộ đến trạm xe bus, dọc đường liên tục đưa tay lên quệt nước mắt, tôi rút điện thoại ra ghi âm cho mình một đoạn độc thoại rất kịch. Lời mở đầu giống như đoạn bác sĩ tham vấn tâm lý hay bác sĩ thần kinh ghi âm cho người bệnh trong những vụ án điển hình trên phim: *“2:45 chiều, ngày 28 tháng 10 năm 2008. Hôm nay tôi đi viếng chùa Ngọa Phật, trước đây tôi chưa từng có tín ngưỡng tôn giáo, nhưng hôm nay không hiểu vì sao tôi lại đặt chân đến đây, hơn nữa tôi còn bái lạy chư phật và khóc, trông rất xấu. Tôi không muốn những nỗ lực của mình bấy nhiêu lâu đều đổ xuống sông xuống biển, tôi đã cố gắng, nỗ lực vì mục tiêu du học trong suốt quãng thời gian bốn năm học đại học và một năm rưỡi học cao học. Tôi không biết người ta có cần tôi hay không, nhưng tôi không muốn bọn họ ghét bỏ mình... Tôi thật sự muốn đi học, nên tôi hy vọng mình có một kết quả tốt đẹp. Những gì có thể cố gắng, tôi đều đã cố gắng rồi, giờ chỉ có thể nghe theo mệnh trời thôi. Ôi, cảm giác nghe theo sự sắp đặt của ông trời mới thật tồi tệ.”*

Mấy ngày sau chuyển đi chùa Ngọa Phật về, cuộc sống của tôi phẳng lặng, không một chút gợn sóng. Chuyện là như thế này: Trong thời gian phấn đấu, tôi có thể ghi nhớ từng chi tiết, sự việc trong đó. Nhưng khi cuộc sống phẳng lặng, tôi chẳng thể lưu giữ bất cứ thứ gì vào đầu. Tôi chỉ nhớ tôi bỏ rất nhiều thời gian đi tản bộ trong sân trường, thi thoảng ngẩng đầu lên nhìn bầu trời ban đêm, nhưng chẳng tìm đâu thấy cảnh sao đầy trời. Tôi lại nhớ hồi đại học, bố lái xe đưa tôi tới thảo nguyên ngắm sao, những vì sao ở đây giăng kín bầu trời tựa như dòng sông, nhập với đường chân trời xa tít tắp làm một, cảm tưởng có thể đưa tay với tới được, quả thật rất đẹp. Bố bảo tôi, khi không nhìn thấy đường đi, tôi chỉ cần hướng mắt ra chỗ cách xa mình năm mét về phía trước là được. Nhưng, lúc này, *“năm mét về phía trước”* vẫn chỉ là chờ đợi, thi thoảng gửi thư tới trường hỏi tiến độ xét duyệt hồ sơ, và nhận những lời từ chối khách khí.

Hồi đó, tôi ghét nhất là thứ bảy, chủ nhật, vì cuối tuần trong hòm thư của tôi không có bất kỳ một thư mới nào. Còn thời gian vui nhất là sau chín giờ tối mỗi ngày làm việc, vì lúc đó chính là lúc bắt đầu một ngày làm việc mới bên Mỹ. Mỗi lúc như vậy, tôi phải ngồi trước máy tính, check mail. Bất luận làm gì, tôi cũng vẫn mở trang email, cách mấy phút lại check mail một lần. Mỗi khi trông thấy phía sau Hộp thư đến xuất hiện một dấu *“(1)”*, tôi vui mừng khôn xiết; còn nếu *Hộp thư đến* vẫn trống không, tôi sẽ lại chán nản, thất vọng. Hôm nào ngồi canh email đến rạng sáng, hai con người trong tôi lại tranh luận: Một bên nói: *“Sao phải tốn công ngồi đây, sáng mai thức dậy rồi kiểm tra hòm thư cũng thế mà?”*, còn một bên lên tiếng rằng: *“Đợi thêm một lúc nữa, một lúc nữa đi, không chừng mấy phút nữa sẽ có thư mới đấy.”*

Ôm mong ngóng và hy vọng mở hòm thư, rồi lại ôm thất vọng và dùng dằng chẳng nỡ đóng hòm thư lại gần như trở thành một việc bắt buộc phải làm hàng ngày. Tôi nhớ trước khi làm hồ sơ du học, tôi thường dạo quanh các diễn đàn và thấy rất nhiều bài viết có tựa đề như *“chờ đợi là một sự dày vò đau khổ”*. Lúc đó, tôi cảm thấy rất khó hiểu về người đăng bài viết đó, nghĩ bụng: *“Có gì dày vò chứ, nên chơi thì chơi,*

nên thả lỏng thì thả lỏng đi.” Nhưng bây giờ, người chờ đợi là tôi, người trải qua tất cả những cung bậc cảm xúc này cũng là tôi, tôi mới thật sự trải nghiệm được, thấu hiểu được sự dày vò đó. Tôi bắt đầu tán đồng quan điểm của họ, ủng hộ họ, thậm chí tôi còn đăng bài viết bày tỏ cảm giác bất lực của mình. Con người là vậy, khi nào bản thân mình chưa từng trải qua chuyện này thì chẳng thể hiểu rõ những cảm nhận đó, đến khi sắp sụp đổ tới nơi rồi, mới nghĩ: Tin tốt cũng được, tin xấu của được, miễn là cho tôi một cái tin, đừng để trái tim thấp thỏm mong chờ như thế...

Cuối cùng cũng nghe thấy tiếng Ước mơ thành hiện thực

Sang tháng Mười một, tin tức nhập học vẫn bất vô âm tín. Tôi giết thời gian, buông lỏng bản thân, và cảm nhận cuộc sống bằng nhiều phương thức vui chơi giải trí như xem phim, làm phụ đề, hát karaoke. Song mục đích sau cùng của tất cả những trò tiêu khiển này chỉ có một, là: Chuyển sự chú ý. Lúc này các thành viên trong phân đội nhỏ của tôi cũng lục tục kết thúc các kỳ thi chứng chỉ ngoại ngữ, chúng tôi quyết định cùng nhau đi viếng chùa Ngọa Phật một lần nữa. Cũng vẫn như lần trước, hễ nhìn thấy Phật là tôi bái lạy, vô cùng thành kính. Buổi tối hôm ấy bái Phật xong, chúng tôi hào hứng kéo nhau đi ăn món “cánh gà anh năm” nức tiếng nhất trên đường Dongsi Shitiao. Cả buổi tối, chúng tôi nói cười huyên thuyên, cùng hồi tưởng lại những niềm vui và nỗi khổ trên con đường du học. Tôi nghĩ, con đường này thật sự rất cực khổ, nếu không có bọn họ, chắc chắn tôi sẽ còn khổ hơn trên hành trình của mình. Có lẽ đây cũng là nguyên do tại sao trong cuộc đời mỗi con người luôn cần đến một người đóng vai “bạn”. Vì vậy, tôi biết ơn từng người trong bọn họ.

Qua bao nhiêu ngày chờ đợi khổ sở, vào ngày 11 tháng Mười một, tôi đột nhiên nhận được một thư mới! *“Trời ơi, cuối cùng UW cũng gửi tin rồi!”* Tim tôi đập dồn dập, tôi khấp khểnh vui mừng mở thư ra xem, nhưng bên trong chỉ có vền vền một câu: *“Dự kiến vào giữa tháng Mười một, chúng tôi sẽ đưa ra quyết định những ai trúng tuyển và trao học bổng.”* Đọc được bức thư này, những tế bào thần kinh trong tôi vẫn tan mát đầu đó, bỗng chốc căng lên. *“Giữa tháng Mười một? Hôm nay đã là ngày 11, có nghĩa là trong mấy ngày sắp tới, lúc nào mình cũng có thể nhận được tin?”* Trống ngực vẫn không ngừng đập thình thịch, tôi hồi hộp, căng thẳng. Khẩn trương click vào ô “Trả lời”, hỏi trường bên kia có thể cho tôi một mốc thời gian cụ thể hơn không. Năng suất làm việc của nhà trường rất cao, họ nhanh chóng hồi âm cho tôi: *“Đầu tuần sau.”*

Tối hôm đó tôi mất ngủ, lăn qua lăn lại mãi vẫn không sao đi vào giấc ngủ được. Mẹ bảo tôi thả lỏng tâm trạng, nhưng căn bản tôi không làm được. Hai con người trong tôi lại bắt đầu cãi nhau chí chóe: Bên này nói: *“Đừng nghĩ quá tốt đẹp, càng hy vọng nhiều, càng thất vọng nhiều; càng trèo cao, càng ngã đau, nên tính đến trường hợp xấu nhất!”*; bên kia nói: *“Mi đã rất dụng tâm làm hồ sơ, nói không chừng những tình tiết bất ngờ trên phim sẽ xảy ra với mi, nói không chừng mi sẽ trở thành người may mắn.”*

Mấy ngày liền, tôi đều không ngủ được, đồng hồ sinh học tự giác chuyển đến bốn giờ ba mươi phút sáng. Mỗi hôm đến bốn giờ ba mươi phút tôi đều buồn ngủ riu cả mắt, quờ quạng mở điện thoại kiểm tra hộp thư, rồi lại đem thất vọng chìm vào giấc ngủ. Sau mỗi tối ngủ say, tôi đều mơ những giấc mơ giống nhau: Tôi mơ UW nhận tôi vào học, tôi mơ rõ ràng là mình nhìn thấy rành rành từng câu, từng chữ trong thư, và còn mơ thấy người ta trao cho tôi suất học bổng trị giá bốn mươi nghìn đô-la, mơ thấy mình bị kích động đến nỗi ôm chặt lấy mẹ, nói: *“Mẹ con mình không lo không được đi*

học nữa rồi.” Nhưng mỗi lần cảnh trong mơ càng trở nên chân thực, tôi càng trở nên sợ hãi, vì những người lớn luôn nói rằng: Chuyện trong mơ thường ngược với thực tế.

Tôi cố chịu đựng qua hai ngày cuối tuần đó, rồi thứ hai – cái ngày tràn đầy mong ngóng trong tôi cũng đến. Nhưng kinh nghiệm của tôi cho thấy, người Mỹ cũng không quan niệm quá cứng nhắc về mặt thời gian. Sau ngày thứ hai, hòm thư của tôi vẫn không có tin tức gì. Thứ ba, hòm thư vẫn trống không như thế. Thứ tư, hòm thư chỉ nhận được một thư rác. Đến thứ năm, tôi có cảm giác hòm thư cũng phát chán mình rồi, vì mỗi ngày tôi kiểm tra nó đến nghìn lần. Sang ngày thứ sáu, tôi đã phát điên lên rồi, một mình tôi ở trong ký xá, gào thét: *“Sao các vị nói mà chẳng giữ lời? ‘Đầu tuần’ không báo kết quả, thì từ giờ đừng hồi âm cho tôi nữa! Tại sao đưa người ta lên thiên đường, rồi lại đập một phát cho người ta ngã xuống địa ngục thế này!”* Từ thứ hai cho đến thứ sáu, năm ngày này đối với tôi mà nói tựa như năm thế kỷ. Tôi nhìn vào cuốn lịch, ngẫm nghĩ, tuần sau là đến Lễ Tạ ơn ở nước Mỹ rồi, bọn họ sắp có một kỳ nghỉ lớn, còn ai nhớ gửi thư cho mình. *“Có lẽ mình tiêu đời rồi, cao thủ quả nhiên ‘giết người bằng vũ khí hóa học’, đầu tiên tác động đến mình, rồi phát lò mình, cuối cùng giết mình trong im lặng, quá độc ác...”*

Vì đang mang tâm trạng nặng trĩu, nên tối thứ sáu tôi chỉ viết một bức thư sơ sài gửi Đại học Nam California, hỏi họ có nhận được hồ sơ xin nhập học tôi gửi không. Và cũng vì quá yêu thích UW, nên tôi vẫn tập trung toàn bộ sự chú ý của mình vào nó, không buồn liên hệ với các trường khác, hoàn toàn quên mất rằng chiến thuật ban đầu của tôi là: *“Nộp hồ sơ cho UW chỉ là để dò đường, còn các trường khác mới là đối tượng tấn công chính.”* Viết xong thư, tôi leo lên giường đi ngủ.

Sáu giờ sáng thứ bảy tỉnh dậy, theo bản năng, tôi sờ điện thoại nằm dưới gối, mở máy, kết nối mạng, rồi đăng nhập vào hòm thư. Tốc độ vào mạng rất chậm, tôi vừa chờ vào mạng, vừa ngủ thiếp đi. Đến lúc choàng mở mắt thì đã là tám giờ sáng. Tôi dụi mắt, nhìn vào màn hình điện thoại, thấy phía sau hộp thư đến có một dấu *“(1)”*. Tôi thầm nghĩ, Đại học California hồi âm nhanh thế. Tôi click vào ô bên phải kiểm tra người gửi đến, bất thành linh nhìn thấy dòng chữ *“Phòng tuyển sinh Học viện George Brown, Đại học Washington ở St. Louis”*. Tôi mở banh hai con mắt, vội vàng click vào email đọc nội dung, mạng chậm, thành ra tôi ngồi trên giường lo lắng suông. Mãi mới mở được nội dung bức thư, tôi ngẫu nhiên đọc, đại ý là: *“Chúng tôi đã hoàn tất việc kiểm tra đánh giá cuối cùng toàn bộ hồ sơ du học. Qua quá trình xem xét cẩn trọng, chúng tôi đưa ra quyết định nhận bạn vào học. Xin hãy đăng nhập vào website của học viện xem kết quả trúng tuyển.”* Trong tích tắc, trái tim tôi như nhảy ra khỏi lồng ngực, đầu óc cũng ngừng chuyển động, tôi đưa điện thoại cho cô bạn cùng phòng đọc thật kỹ vì sợ mình lóa mắt. Bạn ấy xem qua điện thoại, rồi rít nói: *“Có kết quả rồi, mau mở máy tính đi!”* Lúc đó tôi bị đờ, lừ đừ mặc quần áo, xuống giường, mở máy tính. Tôi có thể nghe rõ nhịp tim của mình đập thình thịch.

Lò dò đăng nhập vào email, cuối cùng tôi cũng đọc được tin thông báo. Chữ đầu tiên của đoạn đầu tiên trong nội dung bức thư là: *Congratulations!* Nước mắt ngân ngán khóe mi làm tôi không nhìn rõ cái gì, tôi cố lau nước mắt, nhưng nó lại tuôn rơi lã chã. Tôi tìm khăn giấy dí hắt vào hốc mắt, kiên trì đọc tiếp. Chẳng biết tôi đọc đi đọc lại bao nhiêu lần, rồi mới dám chắc, thì ra là thật, tôi được nhận rồi! Tôi được nhận rồi! Tôi là Phạm Tiến! Tôi cũng đỗ rồi! Khi tôi mong nó đến, thì nó chẳng đến, đến khi tôi mất niềm tin vào nó, thì nó lại nện một đòn đau vào đầu tôi. Tôi lập tức gọi điện thoại cho mẹ, giọng hãy còn run run, bảo mẹ rằng giấc mơ của tôi đúng một

nữa: “*Đúng là con trúng tuyển rồi mẹ ạ, nhưng học bổng là bán phần, không phải là toàn phần, con có nên đi học không hả mẹ?*” Mẹ thét chói tai: “*Con bé ngốc này nghĩ cái gì thế? Dương nhiên là phải đi chứ!*”

Giây phút ấy, dường như tôi nghe thấy tiếng ước mơ trở thành hiện thực, nghe thấy tiếng lý tưởng trở thành hiện thực. Tất cả những cố gắng của tôi trong bấy nhiêu lâu, thật sự là không uổng công. Tất cả những gì tôi bỏ ra, thật sự đã được đền đáp. Sự can đảm thử sức của tôi lần này, thật sự đã thành công. Giấc mơ đi du học tôi ôm ấp bao năm qua, cuối cùng cũng trở thành hiện thực rồi! Rõ ràng là rất chân thật, nhưng ta lại cảm thấy không thật chút nào, bây giờ tôi vẫn có thể cảm nhận rõ cảm giác lúc đó. Tôi nghĩ, vào khoảnh khắc đó, tất cả những lo lắng, khổ sở, mồ hôi, nước mắt, cô độc, mệt mỏi của tôi suốt một thời gian dài trong quá khứ đều đáng giá. Quả thật, bấy nhiêu phấn đấu, bấy nhiêu công sức chỉ là để đợi đến giây phút này.

Từ nhỏ đến lớn, tôi vẫn luôn ước mơ, sau này lớn lên có thể đi đây đi đó, thăm thú thế giới rộng lớn này. Sau bao tháng ngày lặng lẽ phấn đấu, thì ngày đó cũng đến thật rồi. Tôi làm được rồi. Dựa vào sự nỗ lực không mệt mỏi của mình, tôi thật sự làm được rồi! Trải qua thời gian phấn đấu lâu như vậy, một lần nữa tôi đã thay đổi được số phận của mình, thực hiện được ước mơ của mình. Và quan trọng hơn là tôi hiểu rõ một đạo lý: *Chỉ cần có nội tâm đủ mạnh mẽ, quyết tâm đủ kiên định, hành động đủ quyết đoán, kiên trì đủ lâu bền và nắm chắc từng cơ hội đến với mình, thì ai cũng đều có cơ hội trở thành kẻ mạnh, trở thành người thành công. Hay cũng chính là nói: Trái tim rộng lớn bao nhiêu thì vũ đài rộng lớn bấy nhiêu. Bạn vừa phải dám nghĩ, vừa phải dám làm, sau khi xác định được mục tiêu trong lòng, hãy sải chân tiến bước về phía trước, làm một đấu sĩ dũng cảm theo đúng nghĩa.*

Tâm trạng kích động của tôi lúc mới nhận được tin trúng tuyển, rốt cục cũng chỉ kéo dài một ngày. Rất nhanh sau đó, tâm trạng kích động ấy bị bao trùm bởi nhiều chuyện nhỏ nhặt kế sau. Việc làm visa của tôi gặp một vài trở ngại, nhưng cũng may là cuối cùng vẫn được thông qua. Sau đó, tôi bận ở các nơi các xó, nào là cáo biệt họ hàng, nào là tụ tập với đám bạn thân, rồi còn thu dọn hành lý, đóng gói đồ đạc. Khoảng thời gian ngắn ngủi cuối năm 2008 trôi đi thật gấp gáp, nhưng dù ban ngày bận đến mấy, buổi tối tôi cũng ở nhà với mẹ, cùng bà tưởng tượng xem nước Mỹ như thế nào, cuộc sống ở đó ra sao. Tôi khó mà lột tả hết được cảm xúc trong lòng mình vào lúc cầm tấm vé máy bay đưa tôi sang bờ bên kia đại dương ở trên tay: Háo hức, mong chờ, lo lắng, sợ hãi, kích động, do dự, căng thẳng và hàng vạn điều không nữa...

Cũng trong thời gian đó, tôi bắt đầu lao vào viết một loạt bài cảm ơn trên blog. Cảm ơn mẹ làm người bạn tốt nhất của tôi, cảm ơn mẹ vì dạy tôi đạo lý “ngừa con qua sông”, cảm ơn vì đã an ủi, khích lệ tôi, cảm ơn tất cả sự hy sinh, quan tâm bà dành cho tôi, cảm ơn vì đã luôn ủng hộ và yêu thương tôi bằng tình yêu vô bờ bến của bà. Cảm ơn bố làm hậu thuẫn vững chắc của tôi, cảm ơn ông chỉ cho tôi biết “con phải nhìn rõ con đường cách con năm mét về phía trước”, cảm ơn ông đã cho tôi biết tôi là một đứa con gái kiên cường và xuất sắc, cảm ơn ông vì đã mãi mãi yêu thương tôi. Cảm ơn bố mẹ không hề trách móc, mắng mỏ, vứt bỏ tôi, cho dù trước đây tôi là một đứa con hư. Cảm ơn Cá Béo Ướp Muối làm tri kỷ và chiến hữu của tôi, cảm ơn bạn đã cảnh tỉnh tôi mỗi khi tôi kiêu căng, ngạo mạn, đồng thời tiếp thêm can đảm cho tôi mỗi khi tôi yếu đuối, hèn nhát, cảm ơn câu nói “cậu thật sự không biết cậu có sức mạnh lớn như thế nào đâu” của bạn, cảm ơn vì đã luôn tin tưởng và nhường nhịn tôi, và đã luôn cùng tôi trên con đường phấn đấu này. Tôi cũng cảm ơn các thành viên

trong phân đội nhỏ của diễn đàn Jituo và những người bạn cùng phòng trong ký túc xá cù khô nhất của tôi, cảm ơn sự động viên, khích lệ, ủng hộ, cảm thông và lắng lẽ quan tâm của các bạn, cảm ơn vì đã luôn sát cánh chiến đấu cùng tôi. Cảm ơn tất cả những người bạn tốt từng giúp đỡ tôi trên chặng đường làm hồ sơ du học và cùng tôi trải qua giai đoạn đó. Thiếu bất kỳ một ai trong số bọn họ, có lẽ chặng đường của tôi sẽ càng khó đi hơn. Tôi vĩnh viễn không thể nói hết lời cảm ơn của mình. Cuộc đời của mỗi người là một chuỗi dài nối tiếp, thiếu đi một mắt xích nào trong đó cũng đều không đến được bến bờ ước mơ.

Tôi có cảm giác cả một năm 2008 trôi qua rất chậm, có quá nhiều việc xảy ra. Nhưng bây giờ hồi tưởng, tôi lại cảm thấy nó trôi đi rất nhanh. Trong một năm đó, tôi trải qua một kỳ thi tiếng Anh được ví như là đỉnh núi Chomolungma, mặc dù chưa đạt được mục tiêu dự kiến của mình, nhưng tôi cảm thấy mình đã thắng lợi, bởi vì tôi học được rất nhiều điều trong quá trình ôn tập và thi cử đó, tôi không những nâng cao được năng lực tiếng Anh của mình, mà quan trọng hơn là tôi trở nên chín chắn hơn về tâm trí và tư tưởng. Một năm 2008 đó, tôi hoàn tất toàn bộ quá trình làm hồ sơ du học, từ việc chọn trường, chọn chuyên ngành ban đầu cho đến việc làm visa sau cùng, cũng đồng nghĩa với việc tôi thực hiện cuộc lột xác từ một học viên của một ngôi trường bình thường đến một học viên của một trường đại học danh tiếng nước Mỹ. Trước khi trải qua tất cả những việc này, tôi luôn hèn nhát suốt một thời gian dài, vì tôi cảm thấy sợ ầm số của tương lai. Nhưng, sau khi dũng cảm đặt bước đi đầu tiên, tôi nhận ra mỗi việc trong đó đều không khó như ban đầu tôi nghĩ. Dần dần tôi hiểu, gặp một việc khó, tôi cần phải phân tích nó một cách lý trí, phải tìm hiểu nó một cách nhẫn nại, phải giải quyết nó một cách nghiêm túc, và càng phải sáng suốt hơn vào những lúc một mình hoang mang, sợ hãi ở trong hổ đen. Tất cả những trải nghiệm trong năm 2008 đều vô cùng ý nghĩa trong cuộc đời tôi.

Ngày lên đường đi du học, bố, mẹ, em họ và Cá Béo Ướp Muối cùng đưa tôi ra sân bay. Mọi người đều nói cười vui vẻ, không ai nhắc đến hai từ “chia ly” ấy. Tôi cố ý nán lại hồi lâu, không muốn bước vào cửa kiểm tra. Đến lúc không thể không đi, tôi ôm chặt từng người và trao cho họ nụ cười tươi rói, rồi “nhấn tâm” quay người rời đi. Trong khoảnh khắc quay người bước đi, nước mắt trào ra khỏi khóe mắt, nhưng tôi không dám quay đầu lại nhìn thêm một cái...

Trước đó, tôi có xem sao đoán số, người ta nói năm 2009 của tôi ứng với sao Thiên Xương, đây sẽ là một năm có những trải nghiệm và thử thách rất lớn. Tôi hiểu rõ thử thách tôi phải đối mặt trong năm 2009: Một năm đó, tôi phải chuyển tới một môi trường mới, đó không chỉ là ngôi trường mới, chuyên ngành mới, thầy cô mới, bạn bè mới, mà ngôn ngữ nói và cả nền văn hóa mà tôi tiếp xúc cũng hoàn toàn mới. Tôi biết con đường tương lai vẫn rất khó đi, vì ánh trăng phương Tây chẳng tròn trịa bằng ánh trăng quê nhà. Con đường tương lai chắc chắn sẽ còn nhiều khó khăn và trở ngại hơn, tôi nhất định phải đối diện với nó bằng ý chí chiến đấu mạnh mẽ. Tôi phải quý trọng bội phần thành quả được đổi bằng vất vả. Tính ra từ nhỏ tới lớn, tôi học tiếng Anh cũng gần mười lăm năm, nhưng những kiến nghiệm về năng lực tiếng Anh của tôi, thực sự vừa mới bắt đầu thôi...

GHI CHÚ NHỎ

Về quy trình làm hồ sơ du học

Trong trường hợp thông thường, quy trình làm hồ sơ du học gồm mấy bước sau đây:

1. Bước thứ nhất, chuẩn bị cho các kỳ thi chứng chỉ ngoại ngữ, bao gồm GRE/GMAT, TOEFL/IELTS;
2. Bước thứ hai, chọn trường học, chọn chuyên ngành;
3. Bước thứ ba, chuẩn bị hồ sơ du học theo những yêu cầu khác nhau của mỗi trường, bao gồm: Bài tự giới thiệu bản thân/bài viết mẫu, sơ yếu lý lịch, thư giới thiệu...;
4. Bước thứ tư, nộp hồ sơ du học;
5. Bước thứ năm, chờ đợi;
6. Bước thứ sáu, nhận tin trúng tuyển và xin học bổng.
7. Bạn có thể tìm được nội dung chi tiết của từng bước trong quy trình trên ở bất cứ một bài viết tinh hoa nào trên các diễn đàn du học.
8. Còn cụ thể quy trình trên tốn mất bao nhiêu thời gian thì tùy vào điều kiện của mỗi người mà có sự khác nhau: Ít thì một năm, nhiều thì n năm, tất cả đều phụ thuộc vào sức làm việc mạnh mẽ, ham muốn đi du học của cá nhân và độ tiến triển thuận lợi của sự việc.

Về xin học bổng du học

Có không ít người hỏi tôi: *“Trong quá trình làm hồ sơ du học, em phải làm thế nào mới có thể xin được học bổng?”*

Trước hết, tôi muốn nói rõ rằng, tôi không phải là chuyên gia về phương diện du học, nên những quan điểm cá nhân tôi đưa ra dưới đây chỉ mang tính chất tham khảo.

Chúng ta cần làm rõ một việc, người xin học bổng phải là người có tố chất tổng hợp rất cao, cho nên ở đây, tôi nhấn mạnh đến tố chất “tổng hợp”. Một bộ hồ sơ du học được cấu thành từ rất nhiều phần khác nhau, bao gồm điểm thi chứng chỉ ngoại ngữ du học, bảng điểm đại học, sơ yếu lý lịch (gọi tắt là CV), thư giới thiệu, bài tự giới thiệu bản thân/bài viết mẫu... Khi đưa ra học bổng, mỗi trường đều xem xét tổng hợp tất cả các tài liệu mà bạn cung cấp. Điều này không có nghĩa là cứ điểm GRE của bạn cao vút, còn những cái khác chỉ bình thường, thì người ta sẽ trao học bổng cho bạn; cũng không có nghĩa là kinh nghiệm làm việc của bạn rất phong phú, còn chất lượng các bài luận khác chỉ bình thường, thì người ta sẽ trao học bổng cho bạn; càng không có nghĩa là thời đại học, thành tích học tập của bạn luôn đứng thứ nhất toàn khoa, nhưng các mặt khác chỉ bình thường, thì người ta sẽ trao học bổng cho bạn. Tất cả những quan niệm đó đều không đúng. Trường đại học bên kia chỉ trao một số lượng học bổng hữu hạn cho những bạn hội tụ cả phẩm chất đạo đức và thành tích học tập xuất sắc – tức là người vừa có kỹ năng cứng xuất sắc (điểm thi chứng chỉ ngoại ngữ và bảng điểm đại học), vừa có kỹ năng mềm xuất sắc (sơ yếu lý lịch, thư giới thiệu,...). Nếu một vài người xin học bổng có tố chất tổng hợp ngang ngửa nhau, có thể nhà trường sẽ sử dụng đến phương thức phỏng vấn trực tiếp hoặc phỏng vấn qua điện thoại để hiểu rõ hơn về từng ứng viên, từ đó đưa ra quyết định trao học bổng cho người nào trả lời phỏng vấn tốt hơn. Bởi vậy, muốn xin được học bổng, bạn bắt buộc phải dốc hết sức chuẩn bị những điều tốt nhất cho từng phần của bộ hồ sơ du học. Nói tóm lại một câu, trường bên kia chỉ mong muốn trao học bổng của họ cho những người thật sự xuất sắc và xứng đáng có được học bổng đó mà thôi.

Ngoài ra, còn có rất nhiều nhân tố bất định có thể làm ảnh hưởng đến việc trao học bổng mà chúng ta cũng cần phải nghĩ đến. Ví dụ thứ nhất, hầu hết các trường đại học đều trao học bổng dựa trên nguyên tắc bình đẳng, vì thế họ sẽ lấy một tỷ lệ trao học bổng nhất định giữa học viên trong nước và học viên quốc tế. Trong số học viên quốc tế, họ cũng sẽ trao học bổng cho các học viên đến từ nhiều nước khác nhau, chứ không thể trao tất cả các suất học bổng cho học viên Trung Quốc. Ví dụ thứ hai, có những trường có thể sẽ ưu tiên hơn cho học viên Trung Quốc vì nhiều nguyên do như, viện trưởng, hiệu trưởng của họ là con cháu của người Hoa, viện trưởng, hiệu trưởng của họ có tình cảm nồng hậu với Trung Quốc, bạn học Trung Quốc của họ từng có những cống hiến quan trọng hoặc từng có quyền góp lớn cho trường. Trong trường hợp này, có thể học viên Trung Quốc sẽ có nhiều tỷ lệ nhận học bổng nhất. Ví dụ thứ ba, việc trao học bổng cũng còn tùy thuộc vào từng trường học cụ thể, từng chuyên ngành cụ thể hoặc từng học vị cụ thể. Có trường quy định rõ ràng là không trao học bổng cho học viên quốc tế năm thứ nhất, có chuyên ngành hoặc học vị (thường là học vị thạc sĩ khoa văn) từ xưa đến nay rất khó có thể trao học bổng cho học viên, không phải vì họ không muốn trao tặng học bổng mà vì họ không có đủ ngân sách để trao học bổng.

Tổng kết, xin học bổng là một việc bao gồm cả yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Về mặt chủ quan, bạn cần phải đốc hết sức chuẩn bị tốt nhất cho từng phần trong bộ hồ sơ du học của mình. Về mặt khách quan, bạn cần phải tìm hiểu kỹ càng về trường học trước khi làm hồ sơ du học: Nhà trường có cấp học bổng cho học viên quốc tế không, tỷ lệ học viên Trung Quốc khóa trước giành được học bổng như thế nào, định mức học bổng là bao nhiêu, sau khi nhận học bổng du học bạn có cơ hội nhận được các loại học bổng khác hay không. Nên nhớ, bạn chỉ có thể giải quyết từng khâu rắc rối, phức tạp trong quá trình thẩm định học bổng này bằng cách làm tốt hồ sơ du học của bạn và làm tốt con người bạn.

Chương 6. Sống trên đất Mỹ

(Từ tháng Một năm 2009 đến nay)

"Có một câu nói rất ý nghĩa rằng: Hôm nay rất tàn khốc, ngày mai tàn khốc hơn, ngày kia rất tươi đẹp, nhưng hầu hết mọi người đều "chết" vào đêm "ngày mai", nên không nhìn thấy ánh mặt trời của "ngày kia". Âu cũng là một đạo lý. Nếu quan sát kỹ, có thể bạn sẽ nhận ra, người thành công nhất thường là người kiên trì lâu nhất, và đi được xa nhất."

Lại nói về “nghe nói đọc viết”

Sau khi đến Mỹ, tôi cũng giống như bao nhiêu lưu học sinh khác, hàng ngày đều phải trải qua các bài kiểm tra, đánh giá kỹ năng tiếng Anh của mình. Cho dù trước đây ở trong nước tôi học chuyên ngành tiếng Anh, cho dù trước đây tôi từng đọc rất nhiều sách nguyên văn tiếng Anh, từng học thuộc rất nhiều từ vựng và luyện nghe, luyện nói suốt một thời gian dài, cho dù hiện nay tôi đã ở Mỹ được hai năm, song mỗi lần đối diện với bài tiểu luận hay công trình nghiên cứu, tôi vẫn cảm thấy dường như mình đang đứng trước một kỳ thi lớn, vẫn cảm thấy mình đang hứng chịu bao nhiêu đả kích lớn đả kích nhỏ trên các phương diện nghe, nói, đọc, viết. Cũng may, tôi bây giờ không còn là tôi thuở nhỏ. Mười năm qua, khi thì leo lên đỉnh núi, khi thì tụt xuống thung lũng, thất bại liên tiếp xảy ra, nhưng rồi tôi lại lóp ngóp bò dậy, không ngừng bước tiếp. Từ sự va chạm, cọ xát với thực tế, tôi dần dần biết đường đâu

với khó khăn, thử thách; từ sự kiên trì, nhẫn nại, tôi dần dần biết tìm ra con đường giải quyết vấn đề. Tôi không còn lo lắng sốt ruột, cũng không còn nghĩ tới chuyện buông xuôi nữa, mà dồn hết tinh thần và sức lực vào việc làm sao chiến thắng được khó khăn, đồng thời coi mỗi khó khăn đến với mình là một bước ngoặt tiến bộ, một kinh nghiệm trưởng thành.

Trận chiến giằng co với Nghe

Tôi bàn về phương diện nghe trước nhé. Lần đầu tiên tôi bị một chấn động nhỏ ở phương diện nghe là lúc máy bay vừa mới đáp xuống sân bay quốc tế Chicago, tôi bắt đầu đặt chân đến nước Mỹ, nhân viên phục vụ thông báo cho chúng tôi biết, những hành khách nào muốn đi tới một thành phố khác sẽ phải quá cảnh ở nhà ga cuối cùng. Giọng chị ta nhẹ nhàng, ấm áp, nhưng tốc độ nói nhanh như gió. Không biết vì nhân viên phục vụ nói quá nhanh hay là vì tâm trạng của tôi ngày hôm ấy quá phấn khởi, quá căng thẳng, mà tóm lại là chị ta nói một tràng, nhưng tôi chẳng hiểu từ nào cả. Nhân viên phục vụ làm việc rất chuyên nghiệp, chị ta tóm tắt lại thông báo vừa rồi, tôi ngồi đó chăm chú nghe giống như tinh thần nghe đài phát thanh trước đây, vậy mà vẫn chỉ nghe bập bõm được một vài từ. Cảm giác của tôi lúc đó vô cùng hoang mang, hoảng hốt, tự xét lại trong lòng: Sao người Mỹ nói nhanh vậy, mình gần như không hiểu gì!

Sau này bắt đầu đi học, kết bạn mới, tôi mới dần nhận ra tốc độ nói của người Mỹ quả thật rất nhanh, họ nói nhanh hơn nhiều so với tốc độ nói trong phần thi nghe của các kỳ thi tiếng Anh ở trong nước, thậm chí có khi còn nhanh hơn tốc độ nói của các nhân vật đối thoại trên phim. Vào học kỳ đầu tiên, lúc nào tôi cũng phải dồn hết sức lắng nghe từng câu thầy cô giáo nói, vì chỉ cần một phút lơ là, họ đã nói liên tằng tằng được rất nhiều câu. Đã vậy, các bạn học của tôi còn nói nhanh hơn cả thầy cô. Có thể dùng cụm từ “nói nhanh như cướp” miêu tả tốc độ nói của sinh viên, học viên Mỹ. Hồi đó, tôi sợ nhất là việc thảo luận nhóm từ ba đến năm bạn, mỗi người nói một câu, tốc độ nói nhanh hơn bình thường. Ban đầu tôi không nói chen được vào, vì trước hết tôi cần một thời gian nhất định để phản ứng trước lời nói của các bạn, phân biệt xem mỗi người nói ý gì, thể hiện quan điểm gì, tiếp đến hình thành ý nghĩ, quan điểm của mình ở trong đầu, sau đó sắp xếp những ý nghĩ đó thành câu văn tiếng Anh hoàn chỉnh. Với tốc độ “nói nhanh như cướp” ấy, đợi đến khi tôi kết thúc quá trình suy nghĩ, thì mọi người đã thảo luận xong n vòng từ họ tới tôi rồi. Sau mấy tuần đầu chịu đả kích, trong lòng tôi chỉ có một nghi hoặc: Chẳng lẽ trước đây mình học tiếng Anh đều là học vẹt? Tôi tranh luận với mẹ, tôi học tiếng Anh ở trong nước nhiều năm như thế, tự cho rằng mình giỏi giang lắm, nhưng đến khi sang Mỹ rồi, tôi mới vỡ lẽ mình hoàn toàn không theo kịp tiến độ của người ta, đơn giản là vì tôi học vẹt. Mẹ nói: *“Không phải là ‘học vẹt’, mà là ‘học chưa đến nơi đến chốn’.* Bình thường con nói tiếng Hán cũng rất nhanh, nhưng tại sao mẹ vẫn nghe hiểu được? Đó là vì mẹ nói tiếng Hán cả đời, nó vô cùng quen thuộc với mẹ. Với một thứ vô cùng quen thuộc đối với con, cho dù nó có khó, có nhanh đến đâu đi nữa, thì cũng không thể đánh gục con.”

Trong tích tắc, tôi hiểu ra một đạo lý. Tôi đã thực hiện xong giai đoạn học tập ở trong nước, bây giờ đến Mỹ, tôi bắt đầu triển khai các bài học mới, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi hoàn toàn chấm dứt quá trình học tiếng Anh. Sau khi đến Mỹ, tôi vẫn phải tiếp tục sống, vẫn phải tiếp tục học, và càng phải tiếp tục quá trình học tiếng Anh của mình. Tôi học tiếng Anh là để nâng cao một loại kỹ năng, nên không có cái gọi là “điểm kết thúc”. Cũng có thể bạn học rất giỏi rồi, nhưng bạn vẫn luôn có không gian tiến bộ nhiều hơn nữa. Trước đây, tôi học tiếng Anh ở trong nước không phải là học vẹt, căn bản cũng không thể học vẹt được. Qua trải nghiệm thực tế, giờ tôi nhận ra

mình học chưa đủ, tôi cần lợi dụng tốt hơn môi trường xung quanh mình để nâng cao kỹ năng tiếng Anh của mình. Khi còn ở trong nước, tôi luyện nghe bằng cách nghe đài, xem phim, hiện tại xung quanh tôi toàn là những người nói tiếng Anh, bất cứ lúc nào cũng có thể luyện nghe. Vậy tại sao tôi không lợi dụng thật tốt cơ hội tốt này?

Vì vậy, tôi thay đổi tâm trạng, nghiêm túc lợi dụng từng cơ hội nhỏ để luyện nghe. Khi lên lớp, tôi rất chú ý nghe giảng, có chỗ nào không hiểu tôi sẽ tùy cơ hội bạn Mỹ ở bên cạnh. Khi hết giờ, tôi cũng thường đóng tai “nghe trộm” câu chuyện phiếm của các bạn Mỹ ngồi gần. Bình thường đi trong sân trường, khi có các bạn Mỹ đi lướt qua vai mình, tôi cũng cố ý nghe xem họ đang nói những gì. Lâu dần, tôi nhận ra càng ngày mình càng nghe hiểu nhiều thứ, càng ngày mình càng quen với tốc độ nói nhanh của bọn họ. Phân tích kỹ, tôi cho rằng, đối với tôi mà nói, có thể có một số nguyên nhân dưới đây làm tôi đôi khi nghe không hiểu:

Thứ nhất, thiếu hiểu biết về nội dung chủ đề câu chuyện. Đơn cử như một ví dụ điển hình là: Tôn giáo. Khi đi cùng bạn tới nhà thờ, tôi không hiểu phần lớn nội dung thầy tu nói. Tôi “không hiểu” không phải là vì tôi nghe không hiểu lời ông ta nói. Tôi đều hiểu hết lời ông ta nói, nếu đưa cho tôi một quyển sổ, tôi có thể chép lại y nguyên từng câu ông ta nói. Nguyên nhân dẫn đến việc tôi nghe không hiểu ở đây là tôi không hiểu bối cảnh tri thức nằm trong nội dung lời nói của ông ta, ví dụ như lịch sử diễn biến của một giáo phái nào đó, tín ngưỡng của một giáo phái nào đó, hay nội dung nghi thức của một giáo phái nào đó...

Thứ hai, có rất nhiều từ địa phương mà tôi không biết ý nghĩa của nó là gì. Tiếng Anh là một ngôn ngữ phát triển, diễn tiến rất nhanh. Trước đây, nó bao gồm rất nhiều từ địa phương và từ lóng, nhưng vì bây giờ mạng internet thịnh hành nên lượng từ mới tăng lên gấp bội. Mặc dù hồi ở trong nước, tôi từng đọc qua rất nhiều thứ như “tổng hợp từ địa phương thường sử dụng trong tiếng Anh”, hay tôi từng học được rất nhiều từ địa phương bằng cách xem phim truyện, nhưng đến khi thực sự bước vào môi trường rộng lớn này, tôi mới nhận ra những gì mình biết chỉ là một hạt cát trong sa mạc, vẫn còn có rất nhiều, rất nhiều thứ tôi cần phải học tập và cần phải tích lũy.

Thứ ba, vấn đề giọng nói “khủng bố”. Đây cũng là một nguyên nhân tạo nên những trở ngại về phương diện nghe. Có thể nghe hiểu giọng Mỹ hoặc giọng Anh chuẩn đã là khó rồi, nghe giọng không chuẩn càng khó hơn nữa. Ở Mỹ, người dân của các khu vực khác nhau, các sắc tộc khác nhau đều mang giọng nói đặc trưng của mình, cũng như các địa phương ở Trung Quốc đều có giọng nói và phương ngôn của địa phương mình, đôi khi những người đến từ hai miền Nam Bắc cũng nghe không hiểu tiếng địa phương của nhau. Ở Mỹ, nhiều khi người da trắng cũng không hiểu thứ tiếng Anh người da đen nói, người phương Bắc cũng cảm thấy giọng nói của người phương Nam rất khó nghe. Người Mỹ còn như thế nữa là đám sinh viên, học viên quốc tế sang đây học tập.

Muốn khắc phục ba nguyên nhân trên để từng bước nâng cao kỹ năng nghe của mình, tôi chỉ có thể thích ứng dần dần qua quá trình rèn luyện, tích lũy suốt một thời gian dài. Đối với nguyên nhân không hiểu nội dung câu chuyện, tôi lên mạng tra cứu tài liệu hoặc đọc sách để mở rộng kiến thức của mình. Đối với nguyên nhân nghe từ địa phương mới, tôi tiện tay viết lại, tra rõ ý nghĩa và cố gắng sử dụng nó trong quá trình giao tiếp hàng ngày. Hay cũng chính là đạo lý: Chỉ khi bản thân chủ động vận dụng tri thức thì mới có thể nhớ kỹ được nó. Còn về vấn đề giọng nói, tôi chỉ có thể nâng cao kỹ năng nghe bằng cách nói chuyện nhiều với người khác. Đây là một quá trình lâu dài, và cũng là một quá trình hình thành thói quen, giống như một người Phương Bắc

lần đầu chuyển đến Thượng Hải sinh sống không thể hiểu tiếng Thượng Hải, nhưng mưa dầm thấm lâu, qua một thời gian dài, nhất định người đó sẽ dần dần hiểu được. Từ khi đặt chân đến Mỹ cho tới nay, tôi đã có khoảng thời gian hơn hai năm sống trong môi trường này. Nói thực, tôi vẫn chưa hiểu được 100% lời người khác nói. Có lẽ cũng không thể dùng con số 100% đơn giản ấy để hình dung việc này. Nhưng tôi cảm nhận rõ rệt sự tiến bộ của mình, tôi nghe quen giọng nói của người địa phương, thậm chí tôi còn nhận ra người nào là người đến từ nơi khác trong một đám người Mỹ qua giọng nói của họ. Bản thân tôi nhận thấy rằng, những tiến bộ trên phương diện nghe đến rất chậm, nhưng chúng ta tuyệt đối không được vì thế mà từ bỏ việc luyện tập, tuyệt đối không được làm tưởng rằng mình đã đạt thành quả cực lớn khi chỉ mới luyện tập trong vòng một, hai tháng ngắn ngủi. Chúng ta phải kiên trì, kiên trì, kiên trì nhiều hơn nữa; phải tích lũy, tích lũy, tích lũy nhiều hơn nữa. Ngoài ra, còn có một điểm vô cùng quan trọng là chúng ta đừng tính đếm sự tiến bộ của mình theo đơn vị ngày, vì làm vậy dễ dẫn đến hai hệ quả tiêu cực: một là ăn xổi ở thì, hai là dễ bị đá kích. Nếu thật sự muốn nâng cao kỹ năng nghe từ gốc rễ, chúng ta nhất định phải chuẩn bị giằng co trong thời gian lâu dài. *Bạn phải tin rằng, tiến bộ lớn được tạo nên từ rất nhiều tiến bộ nhỏ cũng như tương lai được tạo nên từ rất nhiều “ngày hôm nay”. Chỉ cần mỗi ngày bạn làm một ít và không bỏ dở giữa chừng, thì tương lai mai này nhất định bạn sẽ cảm thấy tự hào vì sự tiến bộ của mình. Khi bạn quay đầu nhìn lại những dấu chân đã qua của mình, bạn sẽ cảm lòng không đặng mà thốt lên rằng: Trời ơi, thật không ngờ, trong lúc không để ý, tôi đã đi xa được đến vậy.*

Nâng cao kỹ năng nói bắt đầu từ việc dũng cảm mở miệng nói

Ở Mỹ, có thể nói vấn đề làm tôi đau khổ tột cùng là sự đá kích trên phương diện nói. Tôi từng đạt 28 điểm trong phần thi nói TOEFL, nên hồn nhiên cho rằng mình không có vấn đề gì về kỹ năng nói. Cho tới khi sang Mỹ, tôi mới ngớ người nhận ra suy nghĩ của mình thật là ấu trĩ!

Vào tiết học đầu tiên của học kỳ thứ nhất, thầy giáo cho mọi người luân phiên, tự giới thiệu về mình. Các bạn khác đều là người Mỹ nên nói trôi chảy và tốc độ nói cũng nhanh, tôi cảm thấy sợ hãi, tim đập thình thịch. Tôi ngẫm tổ chức ngôn ngữ, chọn lọc câu từ ở trong đầu, giằng bản thân mình tại sao trước đó không chuẩn bị sẵn một bài giới thiệu nhỏ về bản thân. Khi thứ tự càng chuyển gần đến phiên tôi, tim tôi càng đập mạnh, đến khi bạn nữ sinh ngồi bên cạnh tôi bắt đầu nói, tôi có cảm giác tim mình sắp nhảy ra khỏi lồng ngực. Và khi đến lượt tôi, thì tôi nói liên tăng tăng, gần như tôi không biết mình đang nói gì, nhưng tôi có thể nghe thấy giọng mình run run, cảm giác mặt đỏ đến tận mang tai. Tôi vừa nói, vừa cảm thấy rất căng thẳng, có mỗi một câu mà nói đi nói lại mãi, đến bản thân mình nghe cũng cảm thấy chối tai nữa là.

Mọi khi tôi là đưa nói nhiều, hơn nữa tốc độ nói tiếng Trung của tôi cũng rất nhanh, dù gặp người quen hay người không quen, tôi cũng đều nói chuyện rôm rả với người ta. Nhưng từ sau giờ học đầu tiên trên đất Mỹ, tôi không còn tự tin vào khả năng nói tiếng Anh của mình, lần đầu tiên trong lịch sử, tôi biến thành một người trầm lặng ít nói: Vào lúc nghỉ giữa giờ, tôi không dám ngẩng đầu lên, giả bộ như một người đang cúi đầu viết, vì tôi sợ có người chạy tới bắt chuyện với mình, sợ không biết nói với người ta những gì, sợ nói sai sẽ bị người ta cười chê; đến khi tan học, tôi cũng chẳng dám trò chuyện với các bạn cùng lớp, mọi người đều nói nói cười cười bàn luận về các loại chủ đề, còn mình tôi lủi thủi về nhà nấu cơm, nhét đầy cái dạ dày của mình. Trốn tránh mãi không phải là cách, nhất định phải tìm ra kế sách đối phó. Tôi suy nghĩ kỹ rồi nhận ra, một trong những mối lo lớn nhất của mình trên phương diện nói là vấn đề ngữ điệu. Trước đây tôi từng nghe đoạn ghi âm khẩu ngữ của mình, cảm thấy ngữ

điều đều đều, nhưng người Mỹ lại rất nhấn mạnh vào ngữ điệu khi nói, cảm giác ngữ điệu trầm bổng du dương. Vì thế, để luyện ngữ điệu trầm bổng cho mình, tôi bắt đầu bắt chước ngữ điệu người khác nói. Ví dụ, khi đi siêu thị mua đồ, tình cờ nghe được câu chuyện hai vợ chồng nhà nọ bàn xem nên mua cái gì, tôi sẽ lẩm nhẩm bắt chước ngữ điệu của họ ở trong lòng, tự nói lại nhiều lần. Hoặc là khi xem phim, nghe ngữ điệu của một câu nào đó có vẻ lạ lẫm, tôi sẽ cho tạm dừng đoạn phim, bắt chước ngữ điệu câu nói đó nhiều lần. Vào những lúc nói chuyện bình thường, tôi cũng chú ý vận dụng ngữ điệu mình học được vào nói. Do khả năng bắt chước của tôi rất cao, nên sau hai năm luyện tập, tôi nhận thấy thứ tiếng Anh mình nói cũng dần dần có hồn có điệu. Mỗi lo lớn thứ hai của tôi trên phương diện nói là không biết phải diễn đạt ý mình muốn nói như thế nào, vì tôi luôn bị hạn chế về lượng từ vựng và cấu trúc câu. Sau này phải mất một thời gian nghiên cứu, tìm hiểu rất lâu, tôi mới nghĩ ra một phương pháp tốt nhất – ít nhất là nó tốt nhất đối với tôi – đó là năng giao lưu với người khác, học cách nói hay nhất phát ra từ miệng người khác, sau đó ghi nhớ nó và vận dụng nó. Ví dụ, ngày thứ nhất nói chuyện với bạn A, tôi học được mấy cách diễn đạt của bạn, buổi tối tôi lên mạng tra rõ ý nghĩa và cách sử dụng những câu đó rồi ghi vào sổ tay của mình. Đến ngày hôm sau, tôi sẽ cố ý sử dụng những cách diễn đạt mới học được trong lúc trò chuyện cùng bạn B. Thật ra, phương pháp này nghe có vẻ ngớ ngẩn, nhưng chẳng phải hàng ngày chúng ta cũng học hỏi theo kiểu này ư. Ví dụ như khi từ “ban cho sức mạnh” vừa mới xuất hiện trên mạng internet cũng là một truyền mười, mười truyền một trăm. Một người nào đó biết từ đó trước, hàng ngày cứ mở miệng ra là nói đến nó, ban đầu bạn cũng chẳng hiểu từ đó có nghĩa là gì, nhưng về sau biết được ý nghĩa của nó, bạn cũng bắt đầu sử dụng nó hàng ngày và người khác lại học cách sử dụng nó từ chỗ bạn. Có muôn vàn cách diễn đạt khác nhau trong tiếng Anh, chúng ta hãy mở rộng lượng từ vựng khẩu ngữ của mình thông qua quá trình tích lũy dần dần, đồng thời nắm vững từ vựng hơn dựa vào việc thường xuyên luyện tập, vận dụng từ vựng trong thực tiễn.

Mỗi lo lớn thứ ba của tôi trên phương diện nói là vấn đề thể diện. Thật lòng mà nói, đôi khi tôi không dám nói tiếng Anh là vì những tác động rất lớn về mặt tâm lý: sợ nói sai, sợ bị người khác cười nhạo, sợ mất thể diện. Nhưng, *không té ngã, làm sao biết đi? Không sắc nước, làm sao biết bơi? Có câu danh ngôn, thất bại là mẹ thành công, không có thất bại, thử hỏi lấy đâu ra thành công? Sợ sai, thì làm sao có thể tiến bộ?* Sự thật đúng là như vậy: Mỗi khi tôi từ chối giao tiếp với người khác vì sợ sai, sợ mất thể diện, tôi luôn cảm thấy rất áy náy, rất khó chịu, và cũng vì mấy ngày không mở miệng nói mà trình độ nói của tôi càng kém hơn. Ngược lại, mỗi khi tôi mang tâm trạng chẳng sợ mắc lỗi, dũng cảm mở miệng nói, tôi lại cảm thấy rất vui, trình độ nói của tôi cũng có tiến bộ nhờ việc không ngừng luyện tập.

Thực tiễn chứng minh, cho dù bạn học được nhiều cách diễn đạt, tích lũy được nhiều từ địa phương đến đâu đi nữa, nếu không chịu mở miệng nói, bạn sẽ chẳng có bất kỳ tiến bộ gì về kỹ năng nói. Kiến thức không được vận dụng đều là kiến thức chết, chỉ có kiến thức được vận dụng mới là kiến thức sống. Tương tự như việc tôi nói tiếng Hán lưu loát là bởi vì từ lúc sinh ra cho đến giờ, ngày nào tôi cũng nói tiếng Hán. Mặc dù tôi chưa ý thức được điều đó, nhưng kỳ thực tôi đã tích lũy vốn liếng tiếng Hán hơn hai mươi năm qua quá trình luyện tập hàng ngày. Nếu tôi chỉ nghe người khác nói tiếng Hán, nhìn người khác viết tiếng Hán, còn bản thân tôi không hề nói một câu nào, thì vào lần đầu tiên mở miệng nói tiếng Hán, chắc chắn tôi cũng căng thẳng, hồi hộp như nói tiếng Anh mà thôi. Cho nên, muốn nâng cao kỹ năng nói, bạn nhất định phải bắt đầu từ việc dũng cảm mở miệng nói.

“Quan hệ song sinh” giữa Đọc và Viết

Ở Mỹ, sau mỗi giờ học, thầy cô giáo của mỗi môn đều căn dặn học viên đọc vô số tài liệu, sách vở. Không đọc, thì lên lớp không hiểu nội dung bài giảng của thầy cô. Không đọc, thì lên lớp không thể tham gia thảo luận trong giờ. Không đọc, thì về nhà chắc chắn sẽ không viết được bài tiểu luận, cho dù viết xong, thầy cô cũng có thể yêu cầu bạn viết lại vì lý do nội dung bài viết rỗng tuếch. Cho nên, đọc sách chuyên ngành trở thành một trong những việc quan trọng nhất trong cuộc sống của tôi. Ban đầu, cầm mấy cuốn sách dày cộp, tôi không biết phải bắt đầu đọc từ đâu. Tôi tiện tay mở một cuốn trong số đó ra, sau khi đọc nghiêm túc một chương, tôi nhận thấy mình phải mất hơn một tiếng đồng hồ mới đọc xong một chương, tốc độ đọc chậm như rùa bò.

Nghiên cứu đi nghiên cứu lại, tôi phát hiện ra kẻ thù lớn nhất làm chậm tốc độ đọc của mình vẫn là vấn đề về lượng từ vựng. Ngày trước học từ vựng GRE, tôi bị suy sụp tinh thần nên đối với việc đốn cái cây đại thụ này, tôi thề là sau khi thi GRE xong, tôi tuyệt đối sẽ không động vào sổ từ vựng xấu xa đó nữa. Tôi thấy có người ở trên mạng nói: *“Khi đến Mỹ học cao học rồi, tôi mới biết từ vựng GRE cũng hữu dụng.”* Lúc đó, tôi cảm thấy khó hiểu, thậm chí nghĩ: *“Làm sao có thể? Sao lại có người sử dụng những từ vựng không có ‘nhân tính’, tối nghĩa, ‘biến thái’ như thế vào bài viết của mình được nhỉ?”* Nhưng từ khi thực sự đến Mỹ, thực sự phải làm tiểu luận nghiên cứu học thuật, phải đọc tài liệu chuyên ngành, tôi mới nhận ra, hóa ra từ vựng GRE có ích ở mọi chỗ. Đúng vậy, GRE là kỳ thi đầu vào cao học ở Bắc Mỹ, nếu như trong quá trình học cao học ở Bắc Mỹ không cần sử dụng những từ vựng đó, thì người ta bắt bạn thi làm gì? Họ bắt bạn phải thi thì nhất định phải có mục đích của nó. Không biết từ vựng, một mặt không thể hiểu cặn kẽ nội dung bài học, mặt khác còn làm chậm đáng kể tốc độ đọc, bởi vậy nên chúng ta bắt buộc phải nắm vững từ vựng GRE!

Kẻ thù lớn thứ hai làm chậm tốc độ đọc của tôi chính là phương pháp đọc sách của tôi. Mỗi học kỳ có bao nhiêu môn phải học, mỗi môn lại có bao nhiêu sách tham khảo phải đọc, nếu đọc từng trang một, thì đến khi đọc xong những cuốn sách đó, có lẽ hoa cũng héo tàn, còn đợi đến khi viết xong tiểu luận, e rằng thầy cô cũng sắp về hưu đến nơi rồi. Vì vậy, tôi bắt đầu nghĩ cách rút ngắn thời gian đọc sách, tôi quyết định chỉ đọc trọng tâm của mỗi cuốn sách. Sau khi có ý nghĩ này, tôi lại có dịp phát huy kỹ năng “tìm câu nòng cốt, tìm câu chủ đề” mà mình từng học được trước đây. Phương pháp này không những giúp tôi tìm ra trọng tâm, nhận biết luận cứ, mà còn giảm thiểu rất nhiều thời gian đọc sách. Vì vậy, tôi biết ơn từng nỗi vất vả mà mình bỏ ra và từng kỹ năng mà mình học được trong quá trình ôn tập phần đọc của kỳ thi TOEFL và GRE. Lần sau về nước, nhất định tôi sẽ tìm lại cuốn *39+3 ngày tổng ôn công phần đọc trong kỳ thi GRE*, nghiên cứu nghiêm túc năm lượt!

Mục đích đọc sách tham khảo là để viết tiểu luận tốt hơn, nhưng trong bốn phần nghe, nói, đọc, viết, tôi lại chịu đả kích lớn nhất ở phần viết. Trước đây ôn thi TOEFL và GRE, tôi không kiên nhẫn luyện viết, mỗi ngày đều phải sử dụng phương pháp “không viết xong bài thì không ăn cơm”, gượng ép bản thân mau chóng hoàn thành nhiệm vụ viết luận theo thời gian đã định. Lúc đó, tôi chưa từng nghĩ tới chuyện kỹ năng viết mà mình rèn luyện được đó lại cứu vớt tôi vô số lần, giúp tôi giành bao nhiêu điểm A sau khi vượt trùng dương.

Vì ở Mỹ hàng ngày đều có các bài tập tiểu luận, cho nên tôi phải ép mình viết thường xuyên. Lần đầu tiên viết một bài tiểu luận chính thức, tôi cảm thấy rất không quen, vì thầy cô không những có yêu cầu cực kỳ khắt khe về nội dung bài viết, mà còn có quy định nghiêm ngặt cả về căn lề, dẫn dòng trong trang word. Ban đầu, tôi hoàn toàn không biết phải bắt đầu viết từ đâu, về sau lần mò dần dần, tôi nhận ra mỗi bài tiểu

luận đều giống như một bài văn bát cổ đồ sộ, kết cấu của bài tiểu luận cũng giống như kết cấu hành văn của một bài văn nghị luận mà tôi đã nói đến ở chương trên. Quan trọng hơn là, qua thực tiễn luyện tập, tôi nhận ra đọc và viết như một cặp chị em sinh đôi: Cái nào đọc càng nhiều thì viết ra càng hay, càng trôi chảy; cái nào viết càng nhiều, thì đến khi đọc sách càng dễ tìm ra trọng tâm, vì lúc đó bạn hiểu rõ kết cấu cơ bản của một bài viết rồi nên sẽ biết mình nên đọc kỹ những phần nào, nên đọc lướt qua những phần nào khi không có đủ thời gian.

Hai năm trở lại đây, kỹ năng viết tiếng Anh của tôi được nâng cao nhờ đọc một số lượng lớn sách chuyên ngành, điều này chứng tỏ đọc chắc chắn giúp ích rất nhiều cho viết, cái đó gọi là có “vào” mới có “ra”. Nhưng cũng cần phải nhấn mạnh rằng, muốn nâng cao kỹ năng viết từ cơ bản, bạn vẫn phải dựa vào việc tự mình cầm bút viết mới được. Chỉ có cầm bút luyện viết nhiều, bạn mới có thể biết mình sai ở đâu: Là sai ở ngữ pháp? Sai ở kết cấu? Sai ở dùng từ nghèo nàn? Hay là sai ở luận chứng suông? Trong hai năm học cao học, tôi cũng giống như các bạn lưu học sinh khác, viết mấy chục bài tiểu luận lớn nhỏ, tổng cộng cũng đến mười mấy vạn từ vựng. Cảm nhận ban đầu khi viết là sợ hãi, mệt mỏi, chán nản, tê dại, nhưng đến khi kết thúc toàn bộ quá trình học tập, tôi nhận ra kỹ năng viết của mình tốt hơn trước rất nhiều. Quả đúng là có cho đi mới có nhận lại.

Thứ tiếng Anh này!

Thứ tiếng Anh này – nói một cách chính xác hơn là – thứ ngôn ngữ này, vốn có đầu chẳng có đuôi. Quá trình học ngôn ngữ khác gì đi trên một con đường có điểm khởi đầu mà không có điểm kết thúc. Ngôn ngữ là một loại kỹ năng, đã là kỹ năng thì chỉ cần chăm chỉ luyện tập, chắc chắn sẽ ngày một nhuần nhuyễn qua sự tích lũy liên tục qua năm tháng. Cũng giống như trình độ tiếng Anh của tôi bây giờ tốt hơn hồi đại học rất nhiều, còn tôi của năm năm sau, nhất định còn giỏi hơn tôi của ngày hôm nay gấp nhiều lần. Có thể nói tôi đạt kết quả “viên mãn” trong chiến dịch tiêu diệt hai kỳ thi TOEFL và GRE ở trong nước, nhưng đó chỉ là những kỳ thi đánh giá trình độ tiếng Anh của tôi mà thôi. Điểm số cao trong những kỳ thi đó không đồng nghĩa với việc tôi cực kỳ nắm vững loại kỹ năng này, hay nói cách khác, tôi vẫn phải từng bước nâng cao nó qua quá trình không ngừng luyện tập, không ngừng tích lũy. Giờ nghĩ lại, tôi cảm thấy việc công phá các kỳ thi tiếng Anh cũng tương đối đơn giản, chỉ cần học thuộc từ vựng, mua tuyển tập đề thi của các năm về đánh dẹp từng trang, làm nhiều đề thi là được. Còn làm sao nâng cao kỹ năng tiếng Anh từ cơ bản, làm sao tiến bước trên con đường bủa giăng tầng tầng lớp lớp khó khăn, thì vẫn cần phải kiên trì.

Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tiếng Anh có mối quan hệ hỗ trợ cho nhau, không thể tách rời. Học giỏi một kỹ năng có thể giúp ích được cho ba kỹ năng còn lại. Người xưa có câu “Sách đọc vỡ muôn quyển. Họa bút như có thần”, mối quan hệ tương tác giữa đọc và viết không chỉ đúng với tiếng Trung, mà còn đúng với các loại ngôn ngữ khác. Thêm một ví dụ nữa, trẻ con học nói, có khi là do phụ huynh dạy trẻ nói từng từ một, cũng có khi là do trẻ nghe phụ huynh nói nhiều rồi tự biết. Từ đó có thể thấy, nghe hỗ trợ cho nói. Chúng ta có thể lấy thêm một số ví dụ cụ thể xung quanh mình để chứng minh cho đạo lý này, và để hiểu rõ hơn về chúng. Cho nên, trong quá trình luyện tiếng Anh, nhiều người phân tách rạch ròi bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết là một cách làm rất không hợp lý.

Ngoài ra, xét từ góc độ cá nhân tôi, chung quy tất cả “bí quyết” liên quan đến việc làm sao thành công đều nằm ở hai chữ: Kiên trì. Nói thì dễ, làm mới khó. Mỗi người đều có thể cảm nhận hai chữ này từ nhiều con đường khác nhau, ví dụ bạn kiên trì đọc sách trong nhiều năm, mọi người sẽ gọi bạn là người có kiến thức sâu rộng; bạn kiên

trì rèn luyện sức khỏe trong nhiều năm, ắt hẳn có một cơ thể săn chắc; thậm chí bạn kiên trì lên mạng lướt qua tin tức giải trí hàng ngày, thì sẽ trở thành người tinh thông “bát quái”; hay bạn kiên trì chơi Warcraft hàng ngày, thì sẽ luyện thành vua Warcraft mang sức mạnh vô địch trong vũ trụ. Bất luận là có ý thức hay không có ý thức, bạn cũng sẽ nhận ra mình làm việc nhiều rồi tự nhiên thành quen.

Học tiếng Anh cũng tương tự như đạo lý này. Từ nhỏ tới lớn, tôi chỉ sử dụng một phương pháp, một tài liệu học tiếng Anh đơn nhất, nên khi người khác hỏi tôi một tài liệu nào đó có tốt hay không, một phương pháp học tập nào đó có hiệu quả hay không, tôi đều không thể đưa ra câu trả lời thỏa đáng, vì tôi chưa từng thử sử dụng qua tài liệu đó, phương pháp đó. Suốt hành trình học tiếng Anh, tôi chỉ làm một việc đơn giản là làm việc cần làm tại một giai đoạn nào đó: Khi đứng trước kỳ thi, tôi nghiêm túc nghiên cứu, tìm hiểu đề thi của các năm; khi nâng cao kỹ năng, tôi chọn lấy một phương pháp rồi kiên trì đi đến cùng.

Tôi chợt nhớ thuở nhỏ tôi rất sợ tiếng Anh, tôi cho rằng chỉ những người có tư duy khác thường, diện mạo khác thường mới có thể nắm vững ngôn ngữ của một nước khác. Bây giờ tôi mới nhận ra, thật ra học ngoại ngữ cũng không phải là một quá trình quá kinh khủng hay quá gian nan, cũng không có cái gì gọi là “bí quyết”, “bí thư” hay “đường tắt” đáng nói ở đây cả. *Yêu cầu duy nhất cần phải làm là tìm một phương pháp thật sự phù hợp với bạn và kiên trì đi theo nó đến cùng.* Tiếng Anh của tôi cũng bắt đầu từ “bác cả năm”, sau đó liên tiếp phải nếm trải thất bại và đã kích, song tôi vẫn “mặt dày như cái thớt” tiếp tục kiên trì, không ngừng thử nghiệm, không ngừng luyện tập, không ngừng tích lũy nên mới đi tới được ngày hôm nay. Nói một cách công bằng, nếu bạn cho rằng trình độ tiếng Anh của tôi giỏi hơn bạn, thì chẳng qua là vì tôi kiên trì lâu hơn bạn, may mắn tìm được phương pháp học tập thích hợp với mình và luôn kiên trì đi theo phương pháp học tập đó, chứ không đổi đi đổi lại, nay thế này, mai thế khác. Thế nhưng, cùng lúc này, chắc chắn trên thế giới vẫn còn có hàng nghìn hàng vạn người có trình độ tiếng Anh giỏi hơn tôi rất nhiều, vì thực sự tôi cũng chưa bỏ ra nhiều công sức vào học tiếng Anh, tôi vẫn cần phải tiếp tục kiên trì, tiếp tục nỗ lực trong thời gian tới.

Cảm nhận về sự trưởng thành

Về kiên trì

Xuyên suốt cuốn sách dài như thế này, tôi luôn trở đi trở lại nhấn mạnh hai chữ: Kiên trì. Hễ động đến chủ đề kiên trì, tôi lại thấy quá khó nói, cảm giác đây dường như là một con đường tối đen như mực, không có ánh sáng, cũng không biết nó dài bao nhiêu, rộng bao nhiêu, thậm chí tôi còn chẳng biết đi đến phía trước có lối ra hay không. Đơn cử chúng ta hãy nhìn chuyện kiên trì vô hình vô ảnh này từ góc độ học từ vựng GRE nhé. Tôi biết từ vựng GRE vừa nhiều, vừa khó, song tôi cũng hiểu rõ, tôi bắt buộc phải hoàn thành việc này, vì nếu không làm vậy, tôi sẽ chẳng thể nào ôn tập được các phần tiếp theo trong kỳ thi GRE. Nên, mặc dù trong lòng hoàn toàn không muốn học, nhưng tôi vẫn phải cố gò mình học. Cả Bé Úớt Muối từng nói, khi làm việc thì chỉ lo làm việc, đừng suy nghĩ lung tung. Vì vậy, tôi không dám nghĩ nhiều đến chuyện ngày sau sẽ như thế nào, tôi chỉ tâm tâm niệm niệm mỗi ngày hãy sống cho hiện tại, ngày nào lo hoàn thành nhiệm vụ của ngày ấy. Nếu có thể hoàn thành nhiệm vụ trong ngày, thì đến tối đi ngủ tôi sẽ cảm thấy rất hài lòng, rất hưng phấn; còn nếu không hoàn thành nhiệm vụ trong ngày, đến tối chắc chắn tôi sẽ cảm thấy rất áy náy, day dứt, ngày hôm sau ắt hẳn sẽ dậy sớm hơn để làm bù nhiệm vụ vẫn còn đang dang dở trước đó. Như vậy mỗi một ngày trôi qua, tôi vô hình “kiên trì” thêm một chút!

Trong quá trình kiên trì này, tôi cũng không lãng phí thời gian suy nghĩ: “*Hãy xem, tôi đây đang kiên trì, nhưng liệu sau này tôi có thể tiếp tục kiên trì được nữa không?*” Quả đúng là đạo lý: *Bạn đừng nghĩ, bạn hãy làm đi!*

Có một câu nói rất ý nghĩa rằng: *Hôm nay rất tàn khốc, ngày mai tàn khốc hơn, ngày kia rất tươi đẹp, nhưng hầu hết mọi người đều “chết” vào đêm “ngày mai”, không được tận mắt nhìn thấy ánh mặt trời của “ngày kia”.* Ấu cũng là một đạo lý. Nếu như quan sát kỹ, có thể bạn sẽ phát hiện ra, người thành công nhất thường là người kiên trì lâu nhất, đi được xa nhất. Tôi quan sát thấy, những nhân vật xuất chúng ở các lĩnh vực khác nhau trên thế giới trước nay đều có chung một đặc điểm là luôn chuyên tâm làm việc, dù gặp khó khăn, đã kích gì đi chăng nữa, họ cũng vẫn chuyên tâm giải quyết vấn đề khó khăn và tiếp tục công việc của mình. Khi nhận ra mình không còn ham thích làm việc giống như trước đây, họ cũng sẽ không nghĩ tới chuyện từ bỏ, mà chỉ nghĩ làm thế nào không ngừng sáng tạo trên nền tảng vốn có, làm thế nào vượt qua chính mình, mỗi ngày một tốt hơn.

Trong quá trình kiên trì, nếu cảm thấy không có tâm trạng và động lực phấn đấu vì gặp thất bại, bạn phải làm sao đây? Lúc này, bạn hãy chọn phương án dừng cảm thay đổi tâm trạng, đừng lẩn tránh, hoặc là chẳng làm gì, chờ tâm trạng quay về tìm bạn. Cảm giác vững chãi, cảm giác an toàn và tâm trạng đều được tạo nên từ sự nỗ lực học tập, nỗ lực làm việc, nào phải suy nghĩ vẩn vơ là có được. Chỉ khi nắm được thành quả đạt được trong tay bằng những sự cố gắng, nỗ lực thiết thực, chúng ta mới cảm nhận được sự an toàn và vững chãi. Đó là một mối quan hệ nhân quả tinh tế, kỳ diệu, tuyệt đối không thể đảo ngược vị trí. Theo tôi, nếu một người muốn làm một việc nào đó, nhưng lại cảm thấy không có động lực, thì điều đó chứng tỏ ham muốn làm nên việc đó của anh ta không đủ mạnh, hoặc là áp lực không đủ lớn, hoặc là thật ra trong sâu thẳm đáy lòng, anh ta đã sẵn sàng đón nhận hậu quả của việc không làm nên việc đó. Giả sử không hoàn thành nhiệm vụ của ngày hôm nay hoặc không đạt được mục tiêu nào đó, anh ta sẽ chết ngay khi chuông đồng hồ điểm mười hai giờ đêm, vậy thì anh ta có còn cảm thấy không có động lực không?

Trước đây tôi là một người có được một chút thành công là dễ dương dương tự đắc, vênh váo kiêu ngạo. Trước khi đi du học, tôi say trong niềm vui chiến thắng, vì nghĩ mình chịu khổ nỗ lực trong nhiều năm, cuối cùng cũng vượt qua được bao nhiêu khó khăn về tiếng Anh rồi. Nhưng, cũng chính vào lúc tôi cho rằng mình tài giỏi lắm ấy, tôi lại chịu sự đả kích nặng nề trên đất Mỹ: Nói không được, nghe không hiểu, cũng không biết phải bắt đầu đọc cuốn sách chuyên ngành dày cộp từ đâu. Một, hai tháng đầu mới đến Mỹ, tôi suy nghĩ rất tiêu cực, rất tuyệt vọng, không hiểu tại sao bản lĩnh của mình lớn như thế mà sang đây lại thấy tự ti. Mỗi ngày tôi đều ghi lại những ý nghĩ của mình lên blog, nhằm bộc lộ cảm nhận thông qua phương thức viết lách, từ đó tìm lại tâm trạng phấn đấu trước đây. Song vẫn là đạo lý này, nếu tôi không làm gì, thì không thể tìm lại tâm trạng.

Lúc bấy giờ, tôi lại nhớ đến câu nói kinh điển của thầy Mã Tuấn: Khi bạn cảm thấy khổ sở, gian nan, uất ức, bị thương, muốn cầm dao đâm vào mình, thì có nghĩa là bạn đang đi lên dốc. Mỗi cơ hội đi lên dốc đều khó khăn, chật vật nhưng đó lại là một cơ hội tôi rèn. Chẳng phải con người cũng trưởng thành trong quá trình không ngừng cọ xát với khó khăn ư? Trong quá khứ, tôi vốn là một đứa hư hỏng, trải qua nhiều lần thất bại và chịu sự đả kích, tôi mới quyết định bắt đầu thay đổi số phận của mình bằng chính sự phấn đấu của mình, cho dù quá trình này vô cùng khổ cực đi nữa, tôi vẫn luôn kiên trì, vì một nguyên nhân duy nhất là tôi không muốn quay lại quá khứ, không muốn để lại bất cứ sự hối hận nào khi hồi tưởng lại những chuyện đã qua vào

cuối đời. Về sau, qua sự phấn đấu của mình, tôi dần dần thực hiện được từng ước mơ nhỏ. Còn bây giờ, tôi đang đi trên những ước mơ nhỏ đó để đến với những ước mơ lớn hơn trong tương lai.

Bởi vậy nên, tôi cho rằng chịu đả kích cũng là một việc tốt, vì nhờ có đả kích, bạn mới có thể nhìn rõ bản thân mình, mới có thể biết mình còn kém cỏi, từ đó mới có thể không ngừng tiến bộ. Và quan trọng nhất là, cho dù chịu đả kích như thế nào, cho dù trải qua thất bại ra sao, bạn cũng không được thay đổi ước mơ trong lòng, không được thay đổi lý tưởng mà mình theo đuổi. Bạn phải kiên trì, kiên trì, và kiên trì hơn nữa. Hãy tin rằng, mỗi bước chân bạn đi qua đều in dấu vào một thời khắc nào đó ở tương lai, khi đi đến chỗ gặp gheñh, trắc trở bạn sẽ nhìn thấy cảnh đẹp từ trong gian khó.

Về độc lập

Qua quá trình du học ở Mỹ, tôi cảm nhận sâu sắc rằng, đến một lúc nào đó trong cuộc đời, ta sẽ không thể dựa dẫm mãi vào bố mẹ cũng như dựa dẫm vào người khác. Lúc này, ta cần phải độc lập. Trước đây, tôi cũng hiểu đạo lý này, nhưng tôi chưa bao giờ nhận thức sâu sắc về nó. Ở điểm này, tôi nhận thấy người Mỹ giỏi hơn chúng ta. Phần lớn thanh niên Mỹ từ mười tám tuổi, thậm chí là từ mười sáu tuổi trở lên đều chuyển ra ngoài ở riêng, tự chi trả học phí và sinh hoạt phí của mình dựa vào đồng lương kiếm được. Dù bố mẹ cũng cho được ít tiền, nhưng sớm muộn gì, họ cũng tiêu hết sạch. Cho nên, thanh niên Mỹ một mình lặn lội trong xã hội, phục vụ bưng bê, bán quần áo, làm tình nguyện viên, tiếp xúc với rất nhiều ngành nghề khác nhau, tích lũy được bao nhiêu kinh nghiệm, hiểu mình phải làm gì, mình thích gì và mình có thể làm được gì. Trong khi đó, nhiều học sinh, sinh viên Trung Quốc đến tầm tuổi này vẫn còn quen dựa dẫm bố mẹ, dựa dẫm người khác giúp đỡ mình về kinh tế, dựa dẫm người khác đưa ra quyết định thay cho chúng ta vào những lúc cần phải giải quyết việc lớn, chúng ta cho rằng bố mẹ làm vậy là điều hiển nhiên, nếu họ không làm vậy, có khi chúng ta còn sinh ra giận dỗi.

Đến Mỹ là lần đầu tiên tôi cách xa gia đình muôn trùng muôn nẻo. Hai năm nay ở Mỹ, tôi cũng giống như tất cả các bạn lưu học sinh khác, thực sự bước vào một cuộc sống độc lập, tự chủ. Tự đi siêu thị mua rau, mua gạo, mua thịt, tự quyết định món ăn hàng ngày. Trước đây, tôi chưa bao giờ nấu nổi một món tử tế, nhưng giờ thì tôi có thể nấu nướng thành thạo các món chiên, hầm xương, làm bánh kem, nấu canh vị ngọt. Tôi biết mua ô tô như thế nào, sửa xe ra sao, tích lũy những kinh nghiệm nhỏ về luật pháp ở nước Mỹ như lái xe chạy quá tốc độ cho phép là phạm luật chẳng hạn. Ngoài ra, tôi còn biết tự đôn đốc bản thân, tự khích lệ bản thân, biết cân bằng giữa cuộc sống và công việc, học tập, biết không luống cuống chân tay khi phát sinh tình huống khẩn cấp, không nổi giận đùng đùng khi bị người khác hiểu nhầm, và dù xảy ra chuyện gì, tôi cũng biết nói với mẹ một câu trong điện thoại: *“Mọi chuyện đều ổn, mẹ yên tâm.”* Sống độc lập rất quan trọng, nhưng quan trọng hơn là tinh thần độc lập. Xã hội hiện nay ngày càng lộn xộn, phức tạp, có rất nhiều thông tin, rất nhiều lựa chọn đến với bạn, song cũng đầy cám dỗ. Hiếm người muốn suy nghĩ độc lập hoặc là muốn dụng tâm đi tìm một con đường thật sự thuộc về mình. *Chúng ta luôn có suy nghĩ, bạn A có cái này, mình cũng phải có cái đó; bạn B từng đi đến đây, mình cũng phải đi đến đó; bạn C từng làm việc này, mình cũng phải làm việc đó. Lâu dần, chẳng những chúng ta không hoàn toàn biến thành bạn A, bạn B, bạn C, mà còn quên mất mình là ai. Có thể làm vậy cũng không hẳn là sai, miễn nó không làm ảnh hưởng đến bạn, thì cũng không sao hết. Có điều, bạn đã bao giờ nghĩ, bạn có trách nhiệm với cuộc đời của mình? Hay là có trách nhiệm với cuộc đời của bạn A,B,C?*

Rất nhiều người Mỹ đều cảm thấy họ sống rất hạnh phúc, hỏi lý do, thì họ nói là vì họ đang làm việc mình thích. Họ quyết định làm như vậy, chủ yếu là vì hứng thú, sở thích và mong muốn của mình, chứ chẳng mấy khi chạy theo phong trào. Bởi vậy, bạn sẽ thấy họ thường kiêm nhiệm cùng một lúc rất nhiều việc, trong đó có một việc đem lại thu nhập cho họ, còn mấy việc khác là làm tình nguyện viên vào buổi tối hoặc cuối tuần. Họ có thể làm hướng dẫn viên ở vườn thú, làm thầy cô giáo ở cô nhi viện, làm người hướng dẫn ở trại hè thanh thiếu niên, và đôi khi họ còn bỏ cả công việc của mình để đến các nước châu Phi làm việc tình nguyện. Họ biết làm thế nào để cuộc sống của mình trở nên ý nghĩa, độc đáo, và thuộc về mình. Họ cũng hâm mộ người khác, nhưng họ không làm một việc mù quáng là đi so bì cuộc sống của mình với cuộc sống của người ta. Họ hiểu rất rõ rằng: Dẫu thế giới rộng lớn này rực rỡ sắc màu đến đâu, thì tôi vẫn phải sống một cuộc sống mang màu sắc của riêng mình.

Mỗi người chúng ta đều là một cá thể độc lập, có sở thích, có khả năng, có đặc điểm, có tính cách và có phương thức tư duy riêng, cho nên chúng ta cần khéo léo vận dụng những điểm này để phát hiện ra hứng thú của mình, khám phá ra tiềm năng của mình, cuối cùng tìm được con đường phù hợp với mình, thuộc về cuộc đời mình. Tôi nhớ mình từng đọc được một câu như thế này trong cuốn sách nào đó: Tốt nhất là chúng ta không nên thay đổi bản thân mình chỉ vì những lời bình phẩm của người khác, bởi lẽ bản thân những người chỉ tay năm ngón đó cũng chẳng biết họ tuân theo quy tắc nào. Đạo lý ở đây rất đơn giản: Lựa chọn những gì mình thích và kiên trì đi theo nó, cho dù kết quả cuối cùng như thế nào đi nữa, thì đến khi người khác hỏi tại sao bạn muốn làm việc này, ít nhất bạn cũng có thể vui vẻ trả lời “Vì nó phù hợp với tôi” hoặc “Vì tôi thích nó”, chứ không phải “Vì hiện nay mọi người đều làm như thế, cho nên tôi cũng làm theo”.

Tuy nhiên cũng phải nói rằng, từ nhỏ đến lớn tiếp nhận nền giáo dục trong nước, chúng ta được dạy phải đọc thuộc sách, chép lại sách và tin tưởng sách. Từ bé, chúng ta đã quan niệm, kiến thức viết “trong sách” là kiến thức “đúng đắn”. Càng học thuộc sách lâu lâu càng nắm chắc kiến thức. Cho nên, chúng ta nhiệt tình đưa những kiến thức đó vào cái đầu vốn chật chội của mình mà không hề hoài nghi, không hề sàng lọc. Cấp I tin vào sách, cấp II tin vào sách, cấp III tin vào sách, cho đến khi trưởng thành, lối tư duy quán tính, thiếu phản biện đó đã ăn sâu vào máu chúng ta rồi. Dần dà thành ra: Trong sách viết cái gì, tôi tin cái đó; người môi giới nói cái gì, tôi tin cái đó; số đông loan truyền cái gì, tôi tin cái đó. Chúng ta rất ít khi suy nghĩ xem những điều đó liệu có đúng hay không. Lâu dần, chúng ta lười suy nghĩ độc lập. Lâu dần, chúng ta mất đi khả năng suy nghĩ độc lập.

Nói vậy cũng không hẳn là tất cả các ý kiến, quan điểm và nhận định của người khác đều vô giá trị. Bạn có thể tham khảo tất cả các ý kiến của người khác, nhưng chỉ dừng lại ở tham khảo mà thôi. Tại sao bạn không tổng hợp ý kiến, quan điểm của người khác rồi phân tích xử lý chúng qua bộ não của mình, cuối cùng đưa ra kết luận của chính bản thân bạn? Tại sao càng ngày bạn càng làm cho mọi việc rối tinh rối mù? Tại sao lúc nào bạn cũng làm việc qua loa đại khái? Tại sao lúc nào bạn cũng chỉ biết bảo sao nghe vậy? Tại sao lúc nào bạn cũng bắt chước người khác? Tại sao bạn lại nhẹ dạ cả tin? Tại sao bạn vội vàng đoán định sự việc? Tại sao bạn không biết tư duy sáng tạo? Tại sao bạn không bỏ thời gian tìm hiểu xem thật ra bạn chả hiểu cái gì cả? Tại sao ngay đến bản thân mình muốn gì, bạn cũng chưa từng nghĩ qua? Tại sao bạn không thể thành thật với chính mình?

Nếu thiếu khả năng tư duy độc lập, bạn sẽ dễ dàng tin vào quan điểm của người khác, nói những lời người khác nói sai, làm những việc người khác làm sai, đi vào con đường bất chính người khác từng đi, mắc phải sai lầm người khác từng mắc phải.

Khi bạn “quan một cũng ừ, quan tư cũng gật”, thì người biết suy nghĩ độc lập tự trải nghiệm, tự phán đoán và tự dò ra con đường đi phù hợp với mình. Đến khi bắt tay vào làm, nghe người khác nói việc này khó làm, bạn cũng cảm thấy khó để rồi từ bỏ, thì người biết suy nghĩ độc lập đã sắp xếp hành trang, đi theo con người anh ta chọn cho mình. Khi đạt được thành tích nhỏ, anh ta sẽ vui vẻ nói với mình, hướng đi đó là đúng; còn khi gặp khó khăn hay thất bại, anh ta sẽ lạc quan tự nhủ, mình phải sửa chữa sai lầm và tiếp tục tiến về phía trước. Người biết suy nghĩ độc lập luôn đúc kết kinh nghiệm thông qua thành công, đồng thời rút ra bài học từ trong thất bại. Họ biết tập trung phân tích và làm rõ đạo lý: Thật ra, cái người nói con đường đó rất khó đi ấy, cũng chưa đi đến cuối con đường đâu, chẳng qua là vừa mới té ngã, họ đã gục đổ hoàn toàn rồi.

Cho nên, mỗi người đều cần có cái đầu biết tư duy biện luận một cách độc lập, biết phân tích ý kiến, quan điểm của người khác cũng như những gì đang diễn ra quanh mình. Bạn nên cẩn thận trước những lời oán trách của người thất bại, không nên nghĩ bị quan như họ. Bạn có thể tham khảo kinh nghiệm của người thành công, nhưng không thể rập khuôn theo họ. Vì, dù đó có là những lời phát ra từ miệng thánh nhân đi nữa, thì đặt vào hoàn cảnh của bạn cũng chưa chắc có tác dụng, vì bạn đâu phải là thánh nhân. Bởi vậy, bạn phải biết suy nghĩ độc lập, không được nhất nhất nghe theo người khác. Hãy sàng lọc tất cả qua bộ óc của mình rồi mới đưa ra lựa chọn.

Về mục tiêu

Có một điều hết sức rõ ràng là đời người cần phải có mục tiêu. Vì, không có mục tiêu thì không có động lực, không có mục tiêu thì không có phương hướng. Một khi xác định được mục tiêu trong lòng rồi, con người mới cảm thấy hăng hái làm việc. Nhưng thực tế, phần lớn mọi người thường không biết mục tiêu của cuộc đời mình là gì, không biết mình thích gì và cũng không biết mình có thể làm được gì. Mọi người chỉ có một hình ảnh mờ mờ ảo ảo về cuộc sống tương lai mai này mà mình mong muốn, song cũng chẳng rõ hình ảnh đó có hình thù thể nào, nó nằm ở đâu và làm sao mới với tới được. Nói thực, đây cũng là chuyện hết sức bình thường. Nếu chúng ta biết rõ tất cả, thì đã chẳng gọi là đời người, mà gọi là những bộ phim dài tập vừa mới xem đoạn đầu đã biết tổng đoạn cuối. Sớ dĩ đời người thú vị là vì khả năng thiên biến vạn hóa và không thể lường trước được của nó.

Vậy, phải làm sao mới tìm được mục tiêu nửa ẩn nửa hiện trong cuộc đời mỗi người đây?

Thuở nhỏ, tôi từng có rất nhiều mục tiêu, có mục tiêu dung dị, bình thường, nhưng cũng có mục tiêu điên rồ. Ban đầu tôi muốn làm cô giáo, vì mẹ tôi là một cô giáo rất xuất sắc, có rất nhiều học sinh đều yêu mến bà, cho nên tôi cũng muốn trở thành một cô giáo “oai phong lẫm liệt” giống như bà. Nhưng sau này, tôi nhận ra, nghề giáo viên không phù hợp với mình, phần vì tôi là người nóng vội, nhiều khi thiếu nhẫn nại, phần vì hồi nhỏ tôi học rất dốt, tôi chẳng biết sau này mình có thể dạy người khác được những gì, nên tôi từ bỏ mục tiêu đó. Về sau, có một thời gian, tôi có một mục tiêu điên rồ là muốn làm một nghệ sĩ dương cầm, vì thuở nhỏ tôi rất mê dương cầm, tôi từng năn nỉ bố mẹ mua cho mình một cây dương cầm để luyện tập ở nhà. Ai ngờ thuở đó, tôi không có nhiều nghị lực, học được một thời gian, tôi liền bỏ xó cây đàn, thành thử ước mơ làm nghệ sĩ dương cầm cũng tan tành mây khói. Bây giờ cho tôi ngồi vào cây dương cầm, e là tôi không chơi nổi một bài hoàn chỉnh.

Mãi đến sau này vào đại học, tôi mới học tiếng Anh một cách nghiêm túc, đến khi học giỏi hơn một chút, tôi bắt đầu đi chia sẻ với các em sinh viên khóa dưới những điều tôi tâm đắc trong học tập. Dần dần, tôi nhận ra, tôi vô cùng sung sướng mỗi lần nghe người khác nói rằng, phương pháp học tập tôi dạy giúp ích được cho họ rất nhiều, và cũng từ đó tôi mới hiểu được cảm giác hưng phấn vì giúp đỡ người khác. Về sau, tôi từng bước hình thành một phương pháp học tập tương đối hệ thống, từ quá trình không ngừng học hỏi và rèn luyện, tôi chẳng những đạt được rất nhiều tiến bộ trên phương diện chuyên ngành, mà càng ngày tâm trí của tôi càng trở nên lớn lao. Vì thế, khi các em sinh viên khóa dưới tới tìm tôi, tôi không chỉ chia sẻ với các em phương pháp học tập của mình, mà còn kể cho các em nghe câu chuyện khích lệ của mình nhằm động viên, khuyến khích các em ham học hỏi hơn. Rồi thời gian qua đi, các em nói với tôi, so với phương pháp học tập của tôi, thì chính những câu chuyện khích lệ của tôi lại đem đến cho các em nhiều sức mạnh hơn, đạt hiệu quả khích lệ lâu hơn. Đến khi học cao học, số người tìm đến tôi xin được chỉ giáo về học tập ngày một nhiều, tôi bèn kể cho đám sinh viên mới nhiều câu chuyện khích lệ hơn. Mọi người đều say sưa nghe những câu chuyện đó, và rồi các em cũng bắt đầu tâm sự với tôi câu chuyện nhỏ của chính các em. Ngoài chuyện phương pháp học tập ra, các em còn kể cho tôi nghe chuyện tình cảm, trải nghiệm cuộc đời và thế giới nội tâm của các em nữa. Lúc này, tôi bỗng nhận ra rằng, lắng nghe người khác tâm sự câu chuyện của họ và giúp họ giải quyết những phiền muộn trong lòng là một việc có ý nghĩa, khi nghe các em sinh viên nói “Quả thật chị đã giúp em rất nhiều”, hoặc “chị đã làm em thay đổi”, tôi cảm thấy dường như mình còn vui hơn chính các em.

Sau đó, tôi bắt đầu suy nghĩ, thì ra giúp đỡ người khác cũng là một việc làm cho con người cảm thấy vui vẻ và thỏa mãn, thì ra hứng thú của tôi là giúp đỡ người khác, cụ thể là giúp người khác nhận biết chính mình, giúp người khác trở nên vui vẻ, giúp người khác tiến gần hơn đến ước mơ. Tiếp đến tôi lên mạng tìm hiểu xem trên thế giới có ngành nghề giúp đỡ con người đó không, cuối cùng tôi cũng tìm được bài viết giới thiệu về bác sĩ tham vấn tâm lý. Ngày tìm được thông tin này, tôi cực kỳ vui sướng, tôi có cảm nhận rõ ràng rằng, tôi đã tìm được công việc mà mình thật sự thích làm! Cho nên sau khi hạ quyết tâm rất lớn, tôi xác định mục tiêu của mình là làm một bác sĩ tham vấn tâm lý. Tuy tôi cũng chưa xác định đó có phải là mục tiêu cả đời của mình hay không, nhưng ít nhất là trong một giai đoạn ngắn đó, nó cho tôi động lực rất lớn. Bởi vậy, tôi quyết tâm phải tới Mỹ học chuyên ngành công tác xã hội ở ngôi trường tốt nhất đất nước này. Sau này, tôi chẳng những may mắn trúng tuyển ngành công tác xã hội của trường Đại học Washington tại St. Louis, mà tôi còn may mắn thuận lợi tốt nghiệp trong vòng hai năm nỗ lực phấn đấu. Dường như tôi đã tiến gần thêm một bước đến với mục tiêu của mình.

Vậy nên, tôi cho rằng chẳng phải chúng ta ngồi chết dí trong nhà, suy nghĩ trên trời dưới đất là có thể tìm ra mục tiêu. Tiền đề của việc xác định mục tiêu phù hợp với bản thân là bạn phải có đủ hiểu biết về chính mình, mà nền tảng là sự từng trải của bạn. Muốn tìm mục tiêu, trước hết bạn phải đọc sách, cảm nhận, phải ra ngoài, trải nghiệm. Ví dụ, bạn tựa hồ cảm thấy mình rất có hứng thú với nghệ thuật, bạn cho rằng làm một họa sĩ rất lãng mạn, vậy thì bạn phải đi cảm nhận ở chỗ có họa sĩ, phải đi thỉnh giáo những họa sĩ đúng nghĩa, hỏi họ làm nghề này thế nào, hỏi họ làm nghề này có thật sự lãng mạn như những gì bạn nghĩ không. Hoặc giả, bạn cảm thấy mình rất nhạy bén với tin tức, bạn mong muốn trở thành một phóng viên, vậy thì bạn phải tới những nơi có phóng viên như tòa soạn báo, tòa soạn tạp chí, thông tấn xã và đài truyền hình, làm quen với các phóng viên đúng nghĩa, hỏi họ xem làm nghề này thế nào, có bao

nhieu khổ cực, người làm phóng viên cần hội tụ những tố chất gì, một ngày làm việc bình thường ra sao. Thậm chí là khi có thời gian, bạn nên đến những nơi đó thử đóng vai người bạn muốn làm, tiếp xúc với người cùng nghề, cảm nhận công việc qua thực tiễn cuộc sống. Chỉ có thông qua thực tiễn, bạn mới hiểu rõ một ngành nghề nào đó có phù hợp với mình hay không, có nên xếp vào mục tiêu của mình hay không.

Chủ tịch Mao Trạch Đông từng nói: “Bạn muốn biết mùi vị của quả lê như thế nào? Vậy bạn hãy tự mình ném thử.” Tìm mục tiêu cũng như vậy. Khi bạn không biết mình thích điều gì, thì hãy can đảm thử nghiệm. Tuổi trẻ không sợ thất bại, ngã rồi lại phải bụi đứng lên. Sẽ luôn có một ngày, bạn tìm được công việc thật sự phù hợp với mình. *Kì thực, thất bại không đáng sợ, vấp ngã không đáng sợ, nhụt chí không đáng sợ, hèn nhát không đáng sợ, lười biếng không đáng sợ, lạc đường không đáng sợ! Điều đáng sợ nhất là bạn đánh mất trái tim dám theo đuổi ước mơ.*

Mấy năm qua, tôi dần cảm nhận sâu sắc một đạo lý nghe có vẻ cũ kỹ, nhưng lại là một đạo lý lớn: Trái tim rộng lớn bao nhiêu thì võ đài rộng lớn bấy nhiêu. Dù ở trong hoàn cảnh thuận lợi hay ở trong hoàn cảnh ngang trái, chúng ta cũng luôn phải làm việc nghiêm túc, chắc chắn, phải sống can đảm, sáng suốt, phải làm người thành thật, kiên cường và phải thành tâm thành ý ước mơ những điều tốt đẹp. Tóm lại một câu, vĩnh viễn đừng bao giờ quên mất mục tiêu của cuộc đời mình, làm việc chắc chắn, làm người trung thực, còn tất cả những cái khác đều không quan trọng.

Trên đây là tất cả suy nghĩ, cảm nhận của tôi trong hai năm sống ở Mỹ cùng với những hồi ức và tổng kết về hai mươi sáu năm đã qua. Để có những hồi ức như trên, tôi thầm cảm ơn hai mươi sáu năm của cuộc đời, và thành tâm hướng tới hai mươi sáu năm lần thứ hai, hai mươi sáu năm lần thứ ba, thậm chí là hai mươi sáu năm lần thứ tư... Chỉ cần sức khỏe cho phép, tôi vẫn sẽ hăng hái, nhiệt tình bước qua từng cột mốc hai mươi sáu năm như thế. Tuy tuổi tác không ngừng tăng lên, nhưng cũng may là tôi vẫn có một trái tim thơ trẻ, một trái tim khỏe mạnh, tươi mới, biết cảm ơn, biết vui vẻ, biết chúc phúc, biết sống, biết lao động chăm chỉ, biết nghỉ ngơi có chất lượng, biết căm ghét cái ác đến tận cùng, biết tính hai mặt của sự việc, biết mục tiêu cùng với khả năng của mình, biết giao thiệp, biết lên kế hoạch, biết thực hiện kế hoạch, biết ước mơ, biết thực hiện ước mơ, biết lấy điểm mạnh bù điểm yếu, biết không so bì, tị nạnh, biết có tham vọng lành mạnh, biết thế nào là đủ, biết mọi việc đều cần phải có thời gian và quá trình, biết quy luật phát triển của sự vật...

Dù vậy, tôi cũng hiểu rõ có nhiều điều tôi vẫn còn mịt đặc như tôi không biết gì về lịch sử, không biết gì văn học, không biết gì về ngôn ngữ, không biết gì về xã hội, không biết gì về bản thân, không biết gì về việc người, không biết gì về bệnh tật tinh thần, không biết gì về cái chết... Trong hai mươi sáu năm sắp tới, tôi còn có rất nhiều việc phải làm, còn có rất nhiều ước mơ đang chờ đợi tôi phấn đấu. Con đường phấn đấu không có điểm cuối cũng giống như con đường học tiếng Anh có điểm bắt đầu mà không có điểm kết thúc. Vậy nên, giai điệu chính của cuộc đời mỗi người là: Không ngừng sống, không ngừng phấn đấu. Xin gửi đến những người tôi yêu và yêu tôi lời cảm ơn sâu sắc và xin gửi đến tương lai lời chào thân ái.

Lời cuối

Trên đường đi

Chồng tôi thường hay hỏi tôi, sức mạnh nào giúp một học sinh Trung Quốc như tôi chở bao nhiệt tình sang nước Mỹ xa xôi cầu học. Tôi thầm nghĩ, đó có lẽ là sức mạnh

của ước mơ. Ước mơ là thứ không nhìn thấy được và cũng không sờ thấy được. “Cô nàng” này đứng ở một nơi không xa, vẫy tay, mỉm cười hướng về phía ta, dù có lúc rụt rè, nhút nhát, ta cũng vẫn thấp thoáng nhận ra ước mơ đang từ từ phát ra ánh sáng làm cả người ta trở nên ấm áp, mạnh mẽ. Ước mơ, không chỉ giúp tôi vượt qua muôn vàn khó khăn và nghịch cảnh trong cuộc sống trước đây, mà nó còn tiếp sức cho tôi đi suốt con đường thực hiện giấc mơ du học mà mình ôm ấp bấy lâu. Mỗi khi nhớ lại tất cả những gì đã trải qua, trong lòng tôi đều nghẹn ngào cảm xúc.

Hạ Đạt, họa sĩ vẽ truyện tranh nói, cái gọi là thành công là cả một chặng đường tính từ điểm khởi đầu cho đến điểm kết thúc, rất nhiều người muốn thành công đều cố gắng, nỗ lực đi trên con đường đó, nhưng vì không có đủ nghị lực, không có đủ nhẫn nại nên họ lần lượt từ bỏ giữa chừng, sau cùng chỉ có một phần trăm trong số họ có thể đi đến điểm kết thúc. Mọi người thường gọi những người đi đến điểm kết thúc đó là “người thành công”, nhưng thật ra họ chỉ là người đi lâu hơn mà thôi. Còn cái gọi là điểm kết thúc ấy, đối với họ mà nói, lại là một điểm khởi đầu mới.

Vào thời điểm viết xong cuốn sách này, tôi đã tốt nghiệp thạc sĩ trường Đại học Washington tại St. Louis. Khi tôi đi đến điểm cuối cùng này cũng là lúc nó mở ra cho tôi một hành trình mới vẫn còn đang là ẩn số trong cuộc đời tôi. Từ con người sinh viên chuyên sang con người xã hội, tương lai vẫn còn con đường dài bất tận đang chờ tôi khám phá, vẫn còn vô số khó khăn đang chờ tôi chinh phục. Dù vậy, tôi cũng vẫn sẽ thấp thoáng ước mơ trong lòng mình giống như mọi khi để có đủ can đảm, niềm tin, ý chí và quyết đoán để phân biệt đúng sai, đồng thời vượt qua từng trở ngại. Tuy chưa biết tương lai thế nào, nhưng tôi vẫn luôn mong muốn những điều tốt đẹp nhất sẽ đến và lập kế hoạch chắc chắn nhằm thực hiện lời hứa của tôi đối với bản thân mình rằng sẽ thay đổi thực tiễn. Tôi sẽ một lòng tuân theo đạo lý đơn giản đó, in dấu mỗi bước chân của mình trên hành trình đi đến tương lai. Tôi hy vọng mình có thể giống như Hạ Đạt, làm việc lâu hơn và vẫn “đi trên đường”...